

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ CÔNG GIÁO
GIÁO PHẬN QUI NHƠN**

GIÁO LÝ SƠ CẤP



SÁCH GIÁO LÝ VIÊN

2008

CHUẨN ÁN VÀ CHÚC LÀNH

CỦA ĐỨC GIÁM MỤC

Tôi phê chuẩn bộ sách Giáo Lý Sơ Cấp này để dùng cho việc dạy giáo lý trong toàn Giáo phận Qui Nhơn.

Tôi cũng ưu ái chúc lành cho toàn thể học sinh giáo lý, các giáo lý viên, các hội cha mẹ học sinh giáo lý, các ban giáo lý giáo xứ và ban giáo lý Giáo phận.

Qui Nhơn, ngày 08-4-2008

✠ Phêrô Nguyễn Soạn

Giám mục Giáo phận Qui Nhơn

Lời Giới Thiệu

*Ban Giáo lý Giáo phận xin giới thiệu đến quý cha, các giáo lý viên, các gia đình Công Giáo **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO LÝ CÔNG GIÁO GIÁO PHẬN QUI NHƠN**.*

Theo kế hoạch chung, chương trình này gồm các khối: Đồng Cỏ Non, Sơ Cấp, Căn Bản, Kinh Thánh và Vào Đời.

Trong những niên khoá tới chúng ta sẽ thực hiện chương trình cho các khối Kinh Thánh và Vào Đời. Riêng từ niên khóa 2008-2009 này, chúng ta sẽ áp dụng trong toàn Giáo phận ba khối Đồng Cỏ Non, Sơ Cấp và Căn Bản:

- *Khối Đồng cỏ non (1,2,3) : dành cho các em 4, 5 và 6 tuổi;*
- *Khối Sơ Cấp (1,2) : dành cho các em chuẩn bị Xưng Tội và Rước Lễ lần đầu;*
- *Khối Căn Bản (1,2,3) : dành cho các em chuẩn bị lãnh nhận Bí Tích Thêm Sức.*

*Chúng tôi xin chân thành cảm ơn **Ban Biên Soạn Chương trình Giáo Lý Phổ Thông** tại Giáo phận Nha Trang đã vui lòng cho phép chúng tôi sử dụng và cập nhật các bản văn, các tập tin vi tính, để thực hiện bộ **Sách Giáo Lý Công Giáo Giáo Phận Qui Nhơn**.*

Ước mong chương trình mới này đem lại cho con em trong Giáo phận Qui Nhơn chúng ta nhiều kết quả tốt đẹp, trong việc hiểu biết, yêu mến và thực thi Lời Chúa.

Xin Chúa chúc lành cho tất cả những ai cộng tác trong công việc dạy dỗ cũng như học hỏi Giáo Lý của Chúa.

Qui Nhơn ngày 25.05.2008

Ban Giáo Lý Giáo phận Qui Nhơn

*N*hân danh toàn thể Hội thánh, Cha muốn cảm ơn các con là những giáo lý viên của giáo xứ, những giáo dân nam nữ và còn đông hơn nữa, ở khắp nơi trên thế giới đang tận tụy trong việc giáo dục đạo giáo cho nhiều thế hệ. Hoạt động của các con, nhiều khi khiêm tốn và kín đáo, nhưng nhiệt thành, hăng hái và quảng đại, là một hình thức tuyệt vời của tông đồ giáo dân...

Có những Hội thánh ngày nay phồn thịnh, nếu không có các giáo lý viên, chắc đã không xây dựng được...

Cha ước mong nhiều người khác thay phiên tiếp tục đi con đường ấy và Cha cầu chúc con số ấy đông hơn nữa cho một việc cần thiết như thế trong công cuộc truyền giáo.

Đức Gioan Phaolô II, DGL số 66.

Lời Nói Đầu

Bạn Giáo lý viên thân mến,

Để chia sẻ phần nào những nỗi khó khăn và vất vả của bạn trong sứ mạng dạy giáo lý, nhất là trong việc soạn bài, chúng tôi xin gửi đến bạn quyển Giáo lý sơ cấp 1, phần dành cho GLV.

I. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình giáo lý Sơ cấp 1 gồm 32 bài. Nội dung được phân chia như sau:

- Mặc khải: 2 bài (1-2)*
- Lịch sử cứu rỗi: Từ Tạo dựng đến Chúa Thánh Thần hiện xuống (23 bài: 3-16.20-28)*
- Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi: (3 bài: 29-31)*
- Cầu nguyện: (4 bài: 17-19, 32)*

Riêng phần Luân lý, Phụng vụ và Bí tích, đặc biệt là bí tích Giải tội và Thánh Thể sẽ được học ở năm sau là năm trực tiếp chuẩn bị cho các em Xưng tội và Rước lễ lần đầu.

II. CẤU TRÚC MỖI BÀI HỌC

Trong sách học sinh, mỗi bài gồm có 6 phần:

1. Tựa bài: Tóm tắt nội dung chính yếu của mỗi bài

2. Lời Chúa: Mỗi bài đều tựa trên một đoạn Kinh Thánh. Tuy nhiên, trong sách học sinh chỉ trích ngắn gọn một câu Kinh Thánh tiêu biểu của đoạn ấy để các em dễ nhớ. Trong giờ giáo lý, khi công bố Lời Chúa, xin đọc cả đoạn. Riêng về bản văn Kinh Thánh, các bạn nên sử dụng quyển “Chúa nói với trẻ em”, nhất là về phần Cựu ước, vì bản văn này đơn sơ, ngắn gọn, tương đối phù hợp với các em.

3. Giáo thuyết: gồm từ 1 cho đến 6 câu hỏi đáp. Để các em đọc chung nhịp nhàng với nhau trong lớp, xin ngắt câu ở các chỗ có dấu chấm, phẩy và dấu gạch (/).

4. Cầu nguyện: Một câu gợi ý cầu nguyện ngắn. Trong sách học sinh, những câu gợi ý này được trích từ các nguồn: Phụng vụ (Sách lễ), Các Giờ Kinh Phụng vụ, tâm tình cầu nguyện của các thánh, các kinh thông dụng và một số bài hát quen thuộc. Các bạn có thể sử dụng trực tiếp những câu trên hoặc có thể dựa vào đó để soạn những lời nguyện tự phát thích hợp để giúp các em thưa chuyện với Chúa.

5. Tâm niệm: Một vài câu văn vần. Nội dung chủ yếu nhằm đào tạo đời sống tâm linh.

6. Thực hành: Một vài câu văn vần. Nội dung chủ yếu nhằm đào tạo các em về mặt nhân bản. Có đôi bài phần tâm niệm và thực hành đi chung với nhau.

III. SỬ DỤNG SÁCH GIÁO LÝ VIÊN

Hoàn cảnh, môi trường và mức tiếp thu của các em mỗi nơi mỗi khác. Bởi vậy tập sách bạn đang cầm trên tay không phải là những giáo án mẫu mực được soạn sẵn để bạn sử dụng kiểu “mì ăn liền” mà chỉ là những gợi ý nhằm giúp đỡ bạn phần nào trong việc soạn bài. Những số trong ngoặc [] là những số trong Sách Giáo lý của Hội thánh Công giáo gọi tắt là Sách Giáo lý chung (SGLC) mà Hội thánh ban hành năm 1992. Trong khi soạn bài, nếu có điều kiện, bạn nên tham khảo những số trích trong Sách Giáo lý chung. Việc nắm vững nội dung sẽ giúp bạn tự tin hơn trong việc tìm kiếm hình ảnh, ngôn từ và cách diễn đạt thích hợp với mức độ của những em bạn phụ trách. Riêng về ký hiệu Kinh Thánh, chúng tôi lấy theo Lịch công giáo (Toà Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh) vì bảng ký hiệu này cho đến nay đã quen thuộc với mọi người.

Tuy nhiên, điều quan trọng hơn cả trong việc dạy giáo lý không chỉ là truyền đạt cho các em một số kiến thức, mà còn dẫn đưa các em tới tiếp xúc với Đức Kitô, Đấng đã chết và đã sống lại, và hiện nay vẫn luôn hiện diện một cách sống động trong Hội thánh. Để làm được điều đó, người GLV chúng ta cần có kinh nghiệm gặp gỡ Chúa Giêsu qua đời sống cầu nguyện để có thể nói như người

môn đệ được yêu: “Điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời sự sống... Điều chúng tôi đã thấy và đã nghe, chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa, để chính anh em cũng được hiệp thông với chúng tôi, mà chúng tôi thì hiệp thông với Chúa Cha và với Đức Giêsu Kitô, Con của Ngài” (1 Ga 1,1.3). Điều đó thật khó, nhưng với tình yêu, không gì là quá khó. Nếu chúng ta chưa thể nói như thánh Phaolô: “Tình yêu Đức Kitô thôi thúc tôi” thì ít ra chúng ta cũng có thể khiêm tốn nói: “Tình yêu dành cho các em thôi thúc tôi”.

Mến chúc bạn niềm vui khám phá ra khuôn mặt của Đức Kitô nơi tâm hồn của từng em mà bạn đang phụ trách.

Ban biên soạn

Phần I

CHÚA CHA YÊU THƯƠNG TA

BÀI 1

CHÚA GIÊSU DẠY TA BIẾT THIÊN CHÚA LÀ CHA YÊU THƯƠNG

[26-184.2779-2785]

Lời Chúa:	Ga 17,25-26
Ý chính :	Nhờ Chúa Giêsu dạy, ta biết Thiên Chúa là Cha yêu thương.
Tâm tình :	Em sung sướng được làm con Thiên Chúa.
Học cụ :	Sách Kinh Thánh (bằng hình)

Trước các giờ học, GLV nên đến sớm để chuẩn bị phòng học và đón tiếp các em. Nên quan tâm gặp gỡ từng em, hỏi chuyện về gia đình, chuyện ở lớp, xem vở chép bài v.v... của các em. Muốn thu phục các em, “yêu mến các em thôi chưa đủ, còn phải làm thế nào để các em cảm thấy chúng được yêu thương” (Don Bosco).

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

Phần đầu của mỗi giờ giáo lý gồm có:

1. Ổn định lớp. Riêng hôm nay là buổi học đầu, GLV chào các em, tự giới thiệu, rồi hỏi tên tất cả mọi em.
2. Thánh hoá giờ giáo lý (cầu nguyện mở đầu): Một câu kinh quen thuộc, một bài hát ngắn, hoặc một lời nguyện tự phát. Cần tạo bầu khí cầu nguyện, giúp các em ý thức sự hiện diện của Chúa.

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Câu chuyện dẫn đến Lời Chúa :

Các em có biết chuyện cô Ba Xí trở thành công chúa không? Ba Xí là một cô gái lai, da đen, tóc quăn. Hồi ấy, cô đang sống trong một xóm lao động nghèo ở Sài Gòn, nay là thành phố Hồ Chí Minh. Bỗng một hôm, một đoàn xe bóng loáng dừng ngoài hẻm, trước ngõ vào

nhà cô. Hai mẹ con cô Ba Xí được các viên chức cao cấp nhà nước long trọng mời lên xe, rước về toà đại sứ Trung Phi, giữa hai hàng lính danh dự bồng súng chào.Ồ, tại sao vậy? Tại vì cha cô Ba Xí là tổng thống nước Cộng Hòa Trung Phi. Ngày xưa, ông Bôcasa đi lính cho Pháp ở Việt Nam, lấy mẹ cô, sinh ra cô. Bây giờ ông được lên làm tổng thống, ông cho người sang Việt Nam tìm mẹ con cô Ba Xí về Trung Phi, hưởng hạnh phúc với ông.

Đang sống nghèo khổ, bỗng nhiên được biết mình là con của một vị tổng thống, cô Ba Xí có ngạc nhiên và vui mừng không?

Nhưng làm sao cô Ba Xí biết mình là con một vị tổng thống nếu không ai nói cho cô biết?

Cũng thế, làm sao chúng ta biết Thiên Chúa là Cha yêu thương ta và tất cả chúng ta đều là con một Cha trên trời? Chắc chắn chúng ta sẽ không biết được nếu không có ai đáng tin cậy nói cho chúng ta biết. Thế nhưng may thay, Chúa Giêsu là chính Con Một của Thiên Chúa đã đến trần gian nói cho chúng ta biết. Đoạn Tin Mừng mà chúng ta sắp được nghe đây sẽ cho chúng ta biết những lời của chính Chúa Giêsu.

Mời các em đứng lên, chúng ta cùng lắng nghe Lời Chúa.

(Trước khi công bố Lời Chúa, nên tạo bầu khí trang nghiêm, giúp các em có thái độ lắng nghe).

2. Công bố Lời Chúa: Ga 17, 25- 26

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Gioan

Trong bữa ăn cuối cùng với các Tông Đồ, Chúa Giêsu cầu nguyện rằng: “²⁵Lạy Cha là Đấng công chính, thế gian đã không biết Cha, nhưng con, con đã biết Cha, và những người này đã biết là chính Cha đã sai con. ²⁶Con đã cho họ biết danh Cha, và sẽ còn cho họ biết nữa, để tình Cha đã yêu thương con, ở trong họ, và con cũng ở trong họ nữa.”

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. *Thình lạng giây lát.*

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Trong đoạn Lời Chúa mà chúng ta vừa nghe, chữ “Con” là chỉ về ai? (*chỉ về Chúa Giêsu*)

- Chúa Giêsu đang nói với ai? (*Chúa Giêsu đang nói [cầu nguyện] với Chúa Cha. Chữ “Cha” ở đây là chỉ về Thiên Chúa Cha*)

Qua lời cầu nguyện của Chúa Giêsu, ta biết được rằng:

Chúa Giêsu chính là Con yêu dấu của Thiên Chúa, được Thiên Chúa sai đến trần gian để tỏ cho chúng ta biết về Thiên Chúa. Chúa Giêsu đã tỏ cho chúng ta biết về Chúa Cha và sẽ còn tỏ cho ta biết nữa, để chúng ta được sống trong tình yêu thương của Thiên Chúa.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

☞ *Câu 1* : Ai cho ta có mẹ có cha?

T. Thiên Chúa cho ta có mẹ có cha.

a. Đọc chung câu 1

Bây giờ các em nhìn vào sách của các em, xem câu 1, chỉ đọc câu hỏi và các em đọc câu trả lời nghe : H.... T....

b. Dẫn giải :

Muốn hiểu Lời Chúa hơn, chúng ta bắt đầu từ gia đình ba má các em. Ba má đi vắng, các em buồn nhớ. Ba má về, các em vui. Đi đâu xa, các em đều mong sớm về nhà. Gia đình là tổ ấm, là nơi an vui, hạnh phúc. “Ba mẹ là quê hương”. Cha mẹ là quà tặng quý giá nhất mà Thiên Chúa ban cho mỗi người chúng ta, là bằng chứng cho thấy Thiên Chúa yêu thương ta.

c. Đọc chung lại câu 1

Bây giờ các em nhìn vào sách của các em, xem câu 1, chỉ đọc câu hỏi và các em đọc câu trả lời nghe :

Giờ thì bên nữ hỏi bên nam trả lời nghe :

H.....

T.....

☞ *Câu 2* : Vì sao Thiên Chúa cho ta có mẹ có cha?

T. Vì Thiên Chúa là Cha yêu thương, muốn ta có mẹ có cha/ để chăm sóc cho ta.

a. Đọc chung câu 2:

Bây giờ các em nhìn vào sách của các em, xem câu 2, chị đọc câu hỏi và các em đọc câu trả lời nghe : H. T.

b. Dẫn giải:

Còn nhỏ, ai cũng cần tình thương và sự chăm sóc của cha mẹ. Nếu mồ côi cha mẹ, người ta sẽ khổ lắm. Có những bạn quanh các em mất cha mất mẹ, hoặc không được sống với cha mẹ, bị nhiều thiệt thòi. Những ai còn cha mẹ, cần luôn cảm ơn Chúa vì Chúa cho mình có cha mẹ yêu thương chăm sóc. Những ai không còn cha mẹ cũng hãy cảm ơn Chúa, vì chính Chúa đang trực tiếp yêu thương chăm sóc. Trong sách ngôn sứ Isaia (49,15) Chúa có nói: *“Có phụ nữ nào quên được đứa con thơ của mình, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Nhưng cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên con bao giờ.”*

c. Đọc chung câu 2:

Bây giờ các em nhìn vào sách của các em, xem câu 2, chị đọc câu hỏi và các em đọc câu trả lời nghe.

Giờ thì bên nữ hỏi bên nam trả lời nghe : H... T...

✠ **Câu 3** : Làm sao mà biết Thiên Chúa là Cha yêu thương ta?

T. Chính Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa đã đến trần gian dạy cho ta biết.

[50.53.65.73.240.305.516.2779-2785.2798]

a. Đọc chung câu 3:

Bây giờ các em nhìn vào sách của các em, xem câu 3, chị đọc câu hỏi và các em đọc câu trả lời nghe : H.... T....

b. Dẫn giải :

Các em có bao giờ nhìn thấy Thiên Chúa chưa?

Thế nhờ đâu mà ta biết được Thiên Chúa, biết được tất cả chúng ta đây đều là con một Cha trên trời? *(Nhờ Chúa Giêsu là Con Thiên*

Chúa). Đây là điều mà trong Tin Mừng thánh Gioan nói cho chúng ta:

“Không ai đã thấy Thiên Chúa bao giờ, nhưng Con Một là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Ngài đã tỏ cho chúng ta biết” (Ga 1,18).

Bây giờ các em trả lời cho chị nhé, nào :

- Chỉ một mình ai biết được Chúa Cha? (*Chúa Giêsu*).

- Chúa Giêsu đến trần gian dạy cho ta biết điều gì? (*Chúa Giêsu dạy cho ta biết Thiên Chúa là Cha yêu thương ta*).

c. Đọc chung câu 3:

Bây giờ các em nhìn vào sách của các em, xem câu 3, chị đọc câu hỏi và các em đọc câu trả lời nghe.

Giờ thì bên nữ hỏi bên nam trả lời nghe : H... T...

✠ **Câu 4** : Những lời Chúa Giêsu muốn dạy ta / được ghi lại ở đâu?

T. Được ghi lại trong Kinh Thánh.

[76.96.101-102.108.134]

a. Đọc chung câu 4:

Bây giờ các em nhìn vào sách của các em, xem câu 3, chị đọc câu hỏi và các em đọc câu trả lời nghe : H.... T....

b. Dẫn ý :

Lễ cưới nào cũng có chụp hình hoặc quay video. Những em được chịu phép Rửa tội, những bạn Rước lễ lần đầu, chịu phép Thêm sức cũng được ba má, cha xứ cho chụp hình kỷ niệm. Những hình đó xem xong, ta có vất đi không? Không, xem xong, ta cất cẩn thận vào trong một tập ảnh lưu niệm, gọi là cuốn album.

Trong xứ mình nhiều gia đình còn giữ được những cuốn album rất xưa. Trong những cuốn album đó có những tấm hình của ông bà cố, ông bà nội ngoại, những tấm hình từ khi cha mẹ cưới nhau, những tấm hình các anh chị em hồi còn bé tí teo...

Để con cái hiểu được lịch sử gia đình, hiểu được tình thương của cha mẹ, thỉnh thoảng cha mẹ lại lấy cuốn album ra giải thích cho con cái từng tấm hình một...

Cũng vậy, những điều xảy ra cho gia đình con cái Thiên Chúa đã được ghi lại trong một cuốn album đặc biệt là cuốn Kinh Thánh.

Đây, các em xem cuốn Kinh Thánh. Cuốn Kinh Thánh gồm 2 phần chính là Cựu ước và Tân ước.

Cuốn Tân ước là phần sau và quan trọng hơn vì trực tiếp cho ta biết cuộc đời và những lời dạy của Chúa Giêsu.

c. Đọc chung câu 4:

Bây giờ các em nhìn vào sách của các em, xem câu 3, chị đọc câu hỏi và các em đọc câu trả lời nghe :

Bây giờ cả lớp chúng ta cùng đọc câu 4 trong sách nhé. Nào chúng ta cùng đọc: H... T...

Chúng ta cùng đọc lại một lần nữa: H... T...

c. Nhắc lại:

Em Hồng trả lời cho chị (thầy, cô) nhé:

- Ai dạy cho ta biết Thiên Chúa là Cha yêu thương? (Chúa Giêsu)

- Những lời Chúa Giêsu dạy được ghi lại ở đâu? (Được ghi lại trong sách Kinh Thánh)

- Nhà em có cuốn Kinh Thánh không? Gia đình em đọc Kinh Thánh vào những lúc nào? Chúng ta đọc Kinh Thánh để nghe được lời ai vậy? Kinh Thánh ghi lời của ai?

✚ **Câu 5:** Ta có nên chăm đọc Kinh Thánh không?

T. Ta nên chăm đọc Kinh Thánh / để nhận biết và yêu mến Thiên Chúa chúng ta.

[131-134.141.1100-1102.1785.2653-2654]

a. Đọc chung câu 5

b. Dẫn giải:

Chị cảm ơn Hồng. Chúng ta trở lại với cuốn album. Mai, nếu em đem cuốn album gia đình ra nghịch phá bừa bãi, mẹ em có buồn không?

Vật gì càng quý ta càng phải trân trọng, giữ gìn. Tập ảnh lưu niệm của gia đình là một vật quý, ta cần giữ gìn cẩn thận. Kinh Thánh cũng vậy, đó là quà tặng quý báu của Thiên Chúa. Nếu có dịp đi nhiều nơi,

chúng ta sẽ thấy trong nhiều nhà thờ, sách Kinh Thánh được để ngang hàng với nhà tạm có Minh Thánh Chúa.

Tuy nhiên, quý trọng sách Kinh Thánh không phải là cất kỹ vào tủ như cất giữ một món đồ đắt tiền, không dám đụng tới. Quý trọng Kinh Thánh có nghĩa là yêu mến Lời Chúa, chăm đọc Lời Chúa để ngày càng hiểu biết Chúa Giêsu hơn và sống theo lời Ngài dạy bảo.

a. Đọc chung câu 5

c. Giải thích thêm:

Em Hiền, ta có nên chăm đọc Kinh Thánh không? Đọc Kinh Thánh để làm gì vậy?

Chăm đọc Kinh Thánh là bao lâu đọc một lần? Một năm, một tháng hay một tuần? Chúa Giêsu cho chúng ta biết rằng: *“Con người sống không chỉ bằng cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời do miệng Thiên Chúa phán ra”* (Mt 4,4). Bởi thế, nếu chúng ta cần phải ăn mỗi ngày để sống, thì chúng ta cũng cần đọc Kinh Thánh hằng ngày.

Em Hương, nhà em có sách Kinh Thánh không? Muốn đọc Kinh Thánh thì phải có sách Kinh Thánh. Hãy xin cha mẹ mua sách Kinh Thánh cho gia đình. Các em cũng có thể nuôi một con heo đất để dành tiền sắm riêng cho mình một cuốn Kinh Thánh, chẳng hạn cuốn Kinh Thánh bằng hình.

Ngoài việc đọc Kinh Thánh, chúng ta còn nghe Lời Chúa ở đâu? *(Ở trong thánh lễ)*. Tất cả các bài đọc trong thánh lễ đều trích từ Kinh Thánh. Như vậy, khi đi dự thánh lễ, chúng ta cần phải làm gì? *(Chúng ta cần chăm chú lắng nghe các bài đọc vì đó chính là Lời Chúa đang nói với chúng ta)*

3. Củng cố bài học

Nào các em hãy đọc lại các câu hỏi đáp, từ câu 1 đến câu 5. Các em đã hiểu bài học chưa? Bây giờ chị hỏi lại nghe.

- Kinh Thánh ghi lời ai vậy?
- Chúa Giêsu nói cho chúng ta biết Thiên Chúa là ai?

Câu hỏi dẫn đến cao điểm:

- Được làm con một vị tổng thống, cô Ba Xí có sung sướng không?
- Được làm con Thiên Chúa có hơn được làm con một vị tổng thống không? Vậy được làm con Thiên Chúa, em có sung sướng không?

Trong tâm tình sung sướng và biết ơn, chúng ta cùng đứng lên cầu nguyện, tạ ơn Cha trên trời.

4. Cầu nguyện: *(GLV nói từng câu ngắn cho các em lặp lại).*

Lạy Thiên Chúa là Cha chúng con, chúng con sung sướng được làm con Cha. Được làm con Cha thật hạnh phúc biết bao. Chúng con cảm ơn Cha. Xin Cha giúp chúng con biết sống nên người con ngoan của Cha. Xin Cha giúp chúng con biết chăm đọc Kinh Thánh để nhận biết rằng Cha yêu thương chúng con. Chúng con cầu xin, nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con. Amen.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài:

Thứ... ngày tháng năm...

Bài 1

CHÚA GIÊSU DẠY TA BIẾT THIÊN CHÚA LÀ CHA YÊU THƯƠNG

Em nhớ :

- Nhờ Chúa Giêsu dạy, ta biết Thiên Chúa là Cha yêu thương.
- Em sung sướng được làm con Thiên Chúa.

Ghi chú : *Phần ghi bài này lặp lại nguyên văn ý chính và tâm tình ở đầu giáo án này. Từ tiết sau trở đi, xin GLV lấy lại theo ý chính và tâm tình mà cho các em ghi bài.*

2. Tâm niệm:

*Chúa yêu con mọi lúc
Còn hạnh phúc nào bằng?*

3. Thực hành:

*Bước theo Chúa, miệng vui ca
Là con Cha, thật hạnh phúc.*

4. Gương các thánh

Thánh Giêrônimô là một vị thánh nổi tiếng về lòng yêu mến Kinh Thánh. Ngài sống cách chúng ta khoảng 1.500 năm. Hồi đang là sinh viên, một ngày kia, ngài nằm mơ thấy mình chết rồi bị dẫn đến trước một toà án. Quan tòa hỏi:

- Anh là ai mà đến đây?
- Tôi là môn đệ Chúa Kitô.
- Anh không phải là môn đệ Chúa Kitô! Anh có bao giờ đọc Kinh Thánh đâu. Anh là môn đệ của Xixêrô, anh chỉ thích đọc sách của Xixêrô thôi mà!

Thế rồi vị quan tòa ra lệnh đánh đòn. Giêrônimô hứa sẽ bỏ các sách trần tục để đọc sách Kinh Thánh.

Về sau Giêrônimô trở thành một linh mục. Ngài đã dịch bộ Kinh Thánh bằng tiếng Hy Lạp sang tiếng La tinh cho Hội thánh dùng. Thánh Giêrônimô đã để lại cho chúng ta một câu nói đáng ghi nhớ: *“Không biết Kinh Thánh là không biết Chúa Kitô”*.

5. Sinh hoạt : Tiếng reo

Bây giờ (chị, thầy, cô) làm người alô (đưa hai tay lên miệng làm loa). Các em đưa hai tay lên tai để nghe rõ hơn.

GIÁO LÝ VIÊN	HỌC SINH
- Alô, alô.	- Nghe đây, nghe đây.
- Lời Chúa Kitô.	- Nghe đây, nghe đây.
- Nghe nữa hay không.	- Nghe nữa, nghe nữa.
- Phúc thay ai lắng nghe Lời Chúa...	- Tạ ơn Chúa. (vỗ tay).

V. KẾT THÚC

Các em thân mến, trước khi ra về, (chị, thầy, cô) nhắc lại điều quan trọng nhất trong bài học hôm nay:

1. Nhờ Chúa Giêsu dạy mà ta biết được Thiên Chúa là Cha.
2. Chúng ta sung sướng được làm con Thiên Chúa.
3. Chúng ta đọc Lời Chúa hằng ngày để nhận biết Chúa hơn.

Các em có nhớ không, ba điều gì nào? Một là, hai là, ba là?...

Tốt lắm, chúng ta hãy đứng lên cảm ơn Chúa là Cha, và cùng đọc kinh Lạy Cha.

GIÁO ÁN CHO BẠN

Những bài trong cuốn sách này chỉ là những gợi ý giúp cho bạn được soạn bài tốt hơn. Khi soạn giáo án, bạn nên viết gọn gàng thành dàn bài trên một trang giấy để dễ trình bày tại lớp. Sau đây là một ví dụ:

Bài 1:

CHÚA GIÊSU DẠY TA BIẾT THIÊN CHÚA LÀ CHA YÊU THƯƠNG.

1. Lời Chúa : Ga 17,25-26
2. Ý chính: Nhờ Chúa Giêsu dạy, ta biết Thiên Chúa là Cha yêu thương.
3. Tâm tình : Em sung sướng được làm con Thiên Chúa.
4. Khởi điểm: Kể câu chuyện “cô Ba Xí trở thành công chúa” dẫn ý qua bài học hôm nay.

✧ *Nhờ ba của cô nói, cô Ba Xí mới biết mình là con một vị tổng thống.*

✧ *Nhờ Chúa Giêsu ta mới biết Thiên Chúa là Cha rất yêu thương ta.*

✧ *Chuyển ý qua Lời Chúa.*

5. Đọc Lời Chúa: Ga 17,25-26

NỘI DUNG :

♦ *Dẫn ý từ Lời Chúa:*

1. Chúa Giêsu dạy chúng ta biết Thiên Chúa là Cha yêu thương

- Ban cho ta có mẹ cha | chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ ta
- Chỉ có mình Chúa Giêsu biết Chúa Cha.
- Chúa Giêsu đã dạy ta biết Thiên Chúa là Cha chúng ta.

2. Chúa Giêsu dạy chúng ta qua đâu?

- Hình cưới, hình sinh nhật | album | lịch sử gia đình
- Lời Chúa Giêsu dạy | album đặc biệt | Kinh Thánh.

3. Vậy ta có nên chăm đọc Kinh Thánh không?

- Album | giữ gìn cẩn thận.
- Kinh Thánh là quà tặng vô giá của Thiên Chúa | Phải biết giữ gìn cẩn thận.
- Siêng năng đọc Kinh Thánh để biết Chúa và sống theo lời Chúa dạy.

♦ *Củng cố:*

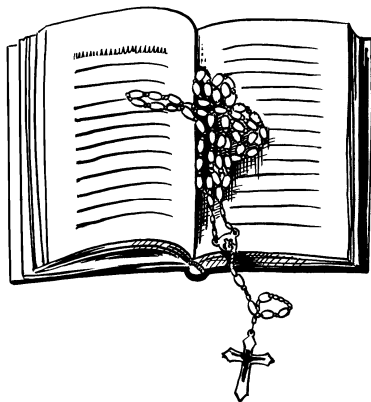
- Thiên Chúa yêu thương ta thế nào? (ban cho ta có mẹ có cha)
- Vì sao ta biết Thiên Chúa là Cha yêu thương ta? (Chúa Giêsu dạy)
- Chúa Giêsu dạy ta qua đâu? (Kinh Thánh)
- Thái độ của em trước tình yêu thương của Cha và trước lời Chúa dạy.

♦ *Cầu nguyện*

♦ *Ghi bài:*

- Lời Chúa

- Ý chính**
- Tâm tình**
- Tâm niệm**
- Thực hành**
- Bài học, bài làm**



*Ước gì bạn đọc kỹ bài của học sinh,
đoạn Kinh Thánh và cả tư liệu gom
sẵn này từ một tuần trước, để có đủ giờ
cần nguyện, suy nghĩ và soạn bài.*

BÀI 2

THIÊN CHÚA LÀ ĐẮNG NÀO?

[42.199-227.1963]

Lời Chúa :	Tv 147,5
Ý chính :	Thiên Chúa là Đấng duy nhất, quyền năng, thánh thiện, chân thật và yêu thương vô cùng.
Tâm tình :	Chúa thấu rõ lòng em Em cậy tin phó thác.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới:

Tuần trước chúng ta đã học bài gì, em nào còn nhớ không?

Làm sao ta biết được Thiên Chúa là Cha chúng ta? *(Nhờ Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa đã đến trần gian để tỏ cho chúng ta biết)*

À, nếu có ai hỏi em, bố em người như thế nào, cao hay thấp, da đen hay trắng, làm nghề gì v.v... em có thể trả lời được không?

Trong nhà, các em có thương bố mẹ nhiều không? Các em thương bố mẹ, thế các em có biết bố mẹ thích cái gì nhất không? Không hở? Vậy là các em chưa biết rõ bố mẹ rồi. Nhưng biết rõ một người khó lắm các em ạ. Các em biết không, ở bang California bên Mỹ có một đài thiên văn rất lớn. Đài thiên văn này có một ống kính khổng lồ có thể cho người ta nhìn thấy các ngôi sao cách trái đất chúng ta đến hàng tỷ cây số. Nhờ ống kính khổng lồ này người ta thấy được những dải ngân hà với hàng vạn ngôi sao lớn gấp mấy lần trái đất của chúng ta. Ống kính thiên văn khổng lồ đó được mệnh danh là “con mắt của thế giới”. *(GLV có thể thêm hình ảnh về lãnh vực này để các*

em có được ý niệm về sự bao la của vũ trụ, sự thông minh của con người, từ đó thấy được sự kỳ diệu nơi Thiên Chúa).

Tất cả vũ trụ ấy là công trình do Thiên Chúa làm ra.

Mời các em đứng lên và cùng nghe với chị đọc Lời Chúa trong sách Thánh Vịnh để hiểu rõ điều chị vừa nói.

2. Công bố Lời Chúa: . Tv 147,1-5

Lời Chúa trong sách Thánh Vịnh.

Alleluia !

Hãy ca ngợi Chúa đi !

Đàn hát mừng Thiên Chúa chúng ta, thú vị dường nào !

Được tán tụng Ngài, thỏa tình biết mấy !

Chúa là Đấng xây dựng lại Giêrusalem,

quy tụ dân Israel tản lạc về.

Ngài chữa trị bao cõi lòng tan vỡ,

những vết thương, băng bó cho lành.

Ngài ấn định con số các vì sao,

và đặt tên cho từng ngôi một.

Chúa chúng ta thật là cao cả, uy lực vô biên, trí tuệ khôn lường..

Đó là Lời Chúa.

. Thỉnh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Sách Thánh Vịnh gồm 150 bài thơ cầu nguyện. Bài thơ cầu nguyện ta vừa nghe là thánh vịnh số 147. Tác giả mời gọi các tín hữu ca tụng Thiên Chúa và nói lên niềm vui khi được ca tụng Thiên Chúa.

Tác giả cũng nêu lên những lý do khiến ta phải ca tụng Thiên Chúa:

- Thiên Chúa đã quy tụ dân lưu đày về quê nhà và cho xây dựng lại đền thờ và thành thánh Giêrusalem

- Thiên Chúa đã an ủi những người sầu khổ

- Thiên Chúa là chủ tể cả trời đất; ngài điều hành mọi vì sao trong vũ trụ

Tóm lại, Thiên Chúa thật uy linh cao cả, thông minh thượng trí vô cùng.

Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn về Cha trên trời của chúng ta.

2. Diễn giải các câu hỏi đáp

☞ **Câu 1:** Thiên Chúa là Đấng nào?

T. Thiên Chúa là Đấng duy nhất, hằng sống, thánh thiện, quyền năng và yêu thương vô cùng.

[200-221.228-229.231.2083]

a. Đọc chung câu 1:

b. Dẫn giải:

♦ *Thiên Chúa là Đấng duy nhất* nghĩa là chỉ có một Thiên Chúa mà thôi. Đây là điều mà trong mỗi thánh lễ chúa nhật tất cả chúng ta cùng tuyên xưng ngay ở đầu kinh Tin kính: “Tôi tin kính một Thiên Chúa...”

Ngay từ rất xa xưa, dân Israel đã được Thiên Chúa tỏ cho biết rằng chỉ có một Thiên Chúa mà thôi:

- “Môisen nói với dân chúng rằng: “Hỡi Israel, hãy nghe đây. Chúa là Thiên Chúa chúng ta, là Chúa duy nhất. Hãy yêu mến Chúa là Thiên Chúa người, hết lòng, hết linh hồn và hết sức người. (Đnl 6,4-5).

- Cuộc thách đấu trên núi Cát Men

Hồi ấy dân Israel mất đức tin. Họ không thờ Thiên Chúa nhưng lại chạy theo thờ thần Baan. Thiên Chúa phạt họ bị hạn hán không mưa suốt ba năm rưỡi, nhưng họ vẫn không ăn năn. Ngôn sứ Êlia yêu cầu vua Akhaph tập họp dân chúng lại để giúp họ nhận biết đâu là Thiên Chúa thật (x. 1V 18,20-39). GLV kể tóm tắt câu chuyện Kinh Thánh ở cuộc chú dưới đây.¹

¹ Vua Akhaph sai người đi mời toàn thể con cái Israel và triệu tập các ngôn sứ trên núi Các Men. Bấy giờ, ông Êlia đến bên dân và nói: “Các người nhảy khắp khiêng hai chân cho tới bao giờ ? Nếu Chúa là Thiên Chúa, hãy theo Người; còn nếu là Baan thì cứ theo nó !” Nhưng dân chúng không đáp lại lời nào. Ông Êlia lại nói với dân: “Chỉ sót lại mình tôi là ngôn sứ của Chúa, còn ngôn sứ của Baan có những bốn trăm năm mươi người. Hãy cho chúng tôi hai con bò mộng; họ hãy chọn lấy một con, chặt ra và đặt trên củi, nhưng đừng châm lửa; tôi cũng làm thịt con bò kia, rồi đặt trên củi, nhưng sẽ không châm lửa. Đoạn các người hãy kêu cầu danh thần của các người; còn tôi, tôi kêu cầu danh Chúa. Vị thần nào đáp lại bằng lửa thì vị đó chính là Thiên Chúa. Toàn dân trả lời và nói: “Đề nghị hay đó !” Bấy giờ, ông Êlia nói với các ngôn sứ Baan: “Các người chọn lấy một con bò và làm trước đi, vì các người đông hơn. Rồi hãy kêu cầu danh thần của các người nhưng đừng châm lửa.” Vậy, họ lấy con bò người ta đưa cho họ, làm thịt, rồi kêu cầu danh thần Baan từ sáng tới trưa: “Lạy thần Baan, xin đáp lời chúng tôi !” Nhưng không một tiếng nói, không một ai trả lời, và họ nhảy khắp khiêng bên cạnh bàn thờ họ đã dựng. Đến trưa, ông Êlia chế nhạo họ rằng: “Kêu lớn tiếng lên, vì ngài là một vị thần mà ! Ngài đang mãi suy nghĩ, hay là đi vắng hoặc thấy đường xa; có khi ngài đang ngủ, thì sẽ thức dậy thôi !” Họ càng kêu lớn tiếng hơn và theo thói tục của họ, họ dùng gươm, giáo rạch mình đến chảy máu. Quá trưa rồi mà họ vẫn tiếp tục nói liên miên cho tới giờ dâng lễ; nhưng vẫn không một tiếng nói, không ai trả lời, không người để ý.

Bấy giờ ông Êlia nói với toàn dân: “Các người hãy lại đây.” Toàn dân tiến lại gần ông. Ông dọn lại bàn thờ Chúa đã bị phá hủy. Ông Êlia lấy mười hai phiến đá, theo số các chi tộc con cháu ông Giacob, người đã được Chúa phán bảo rằng: “Tên người sẽ là Israel.” Ông dùng các phiến đá ấy xây lại một bàn thờ kính Chúa. Ông đào một đường mương chung quanh

Sự việc trên núi Các Men cho thấy:

♦ Thiên Chúa là Đấng hằng sống. Tà thần là những tượng bằng đất, bằng gỗ đá hay vàng bạc do tay con người làm ra (x. Is 44,9-20), tuy có mắt nhưng không nhìn thấy, có tai nhưng không nghe, có miệng nhưng cũng không nói được. Còn Thiên Chúa, Ngài luôn ở ngay bên ta, hằng lắng nghe những lời ta thân thưa với Ngài. (x. Gs 3,10; Tv 113b/115, 3-7). Thiên Chúa là nguồn mạch sự sống. Thiên Chúa không chỉ dựng nên chúng ta, mà Ngài còn muốn ban sự sống của Ngài cho chúng ta, cho chúng ta được sống hạnh phúc mãi mãi với Ngài.

♦ Thiên Chúa là Đấng thánh thiện: Ngài vượt xa mọi loài mọi vật.

♦ Thiên Chúa là Đấng quyền năng: Ngài nhận của lễ của ngôn sứ Êlia, cho lửa thiêu rụi

♦ Thiên Chúa là Đấng yêu thương: Ngài kiên nhẫn dạy dỗ Dân Ngài và tha thứ cho họ.

Đoạn Thánh vịnh mà chúng ta nghe lúc nãy cũng cho thấy Thiên Chúa yêu thương mỗi người chúng ta vô cùng. Chính Ngài an ủi những người sầu khổ. Ngài ban cho mỗi người có cha có mẹ để thay

bàn thờ rộng cỡ hai thúng hạt giống. Ông xếp củi lên, rồi làm thịt con bò mộng và đặt trên đống củi. Ông nói: “Hãy đổ nước đầy bốn bên và tưới lên lễ vật và củi.” Họ làm như vậy. Ông nói: “Lần thứ hai nữa”, họ làm lần thứ hai. Ông lại nói: “Lần thứ ba !” và họ làm lần thứ ba. Nước chảy tràn quanh bàn thờ, khiến đường mương cũng đầy nước. Đến giờ dâng lễ, ngôn sứ Êlia tiến ra và nói: “Lạy Chúa, Thiên Chúa của Abraham, Isaac và Israel ! Ước chi hôm nay người ta biết rằng trong Israel Ngài là Thiên Chúa và con là tôi tớ Ngài. Cũng vì lời Ngài phán mà con đã làm tất cả các việc này. Xin đáp lời con, lạy Chúa, xin đáp lời con, để dân này nhận biết Ngài là Chúa, Thiên Chúa thật, và Ngài đã khiến họ thay lòng đổi dạ.” Bấy giờ lửa của Chúa ập xuống, thiêu rụi của lễ, củi, đá và bụi, cả nước trong mương cũng hút cạn luôn. Toàn dân thấy vậy, liền phủ phục sát đất và nói: “Chúa quả là Thiên Chúa ! Chúa quả là Thiên Chúa !”

mặt Ngài yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ, nuôi nấng chúng ta.

Bố mẹ yêu thương chúng ta, nhưng Thiên Chúa yêu thương mỗi người chúng ta còn hơn cả bố mẹ chúng ta:

“Mẹ nào lại quên con đẻ của mình, cạn lòng thương đối với con dạ nó đã mang? Cho dù chúng quên được nữa, thì phần Ta, Ta sẽ không hề quên người! Nay: Ta đã khắc người trên bàn tay Ta...” (Is 49, 15-16).

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2:** Thiên Chúa ở đâu?

T. Thiên Chúa ở khắp mọi nơi.

[300.326.2794]

a. Đọc chung câu 2:

b. Dẫn giải:

Trong các kinh quen đọc có một kinh nói rằng: Con tin thật Chúa ở khắp mọi nơi. Đó là kinh gì? (*Kinh sắp mình*).

Thiên Chúa hiện diện khắp mọi nơi trong vũ trụ. Ngài không bị ràng buộc vào một chốn nào (*con người đang ở chỗ này thì không thể ở chỗ khác*). Thiên Chúa hiện diện đặc biệt trong tâm hồn những người đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội.

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3:** Thiên Chúa ở khắp mọi nơi, sao mắt ta không thấy?

T. Vì Thiên Chúa là Đáng thiêng liêng / nên mắt ta không trông thấy được.

[42.142.206.241.370.477.691.1159]

a. Đọc chung câu 3:

b. Dẫn giải:

Trên bầu trời có Thiên Chúa không? Dưới biển có Thiên Chúa

không? Trong em có Thiên Chúa không?

Em đã bao giờ trông thấy Thiên Chúa chưa? Lúc này chị bảo: Thiên Chúa ở khắp mọi nơi, vậy tại sao ta không thấy Ngài? (*Vì Thiên Chúa là Đấng thiêng liêng*).

c. Đọc chung câu 3

c. Giải thích thêm:

Thiên Chúa là Đấng thiêng liêng, nghĩa là Ngài không có thân xác như ta. Mắt của chúng ta chỉ nhìn thấy được vật chất thô, mà Thiên Chúa không phải là vật chất, nên chúng ta không thể nhìn thấy Ngài. Đôi mắt xác thịt của ta không nhìn thấy Chúa, nhưng với đôi mắt đức tin, ta biết Thiên Chúa là Đấng tốt lành, thánh thiện, quyền năng. Ngài ở khắp mọi nơi. Ngài hằng ở bên ta, yêu thương ta và chăm sóc ta.

✠ **Câu 4:** Ta không thấy Thiên Chúa / nhưng Ngài có thấy ta không?

T. Thiên Chúa nhìn thấy ta rõ ràng, Ngài biết cả / những ý nghĩ thầm kín trong ta.

[208.1693]

a. Đọc chung câu 4:

b. Dẫn giải:

Các em và chị, chúng ta không nhìn thấy Thiên Chúa, nhưng Thiên Chúa có nhìn thấy chúng ta không? Ban này chị đã nói với các em: Thiên Chúa là Đấng thấu suốt mọi bí ẩn. Thiên Chúa luôn nhìn thấy em mọi nơi mọi lúc, Ngài biết tất cả mọi tư tưởng, mọi ý nghĩ của em. Ngài thấy em khi em phạm lỗi, khi em ngoan ngoãn...

Ngôn sứ Samuel được Chúa truyền lệnh đến Bêlem xức dầu tấn phong một người con ông Jessê làm vua. Nhìn thấy Êliab cao lớn, đẹp trai, ông nghĩ chắc hẳn đây là người Chúa chọn. Thế nhưng Chúa bảo ông: “Đừng xét theo hình dáng và vóc người cao lớn của nó, vì Ta không chọn nó đâu. Thiên Chúa không nhìn theo kiểu người phàm: người phàm chỉ thấy điều mắt thấy, còn ĐỨC CHÚA thì

thấy tận đáy lòng.” (1Sm 16,1-7)

c. Đọc chung câu 4

3. củng cố bài học

- Đọc chung lại cả 4 câu hỏi đáp.

- GLV đặt câu hỏi cho các em trả lời.

. Thiên Chúa là ai? (*Là Cha chúng ta*).

. Thiên Chúa thế nào? (*Thiêng liêng, quyền phép, ở khắp mọi nơi, thông biết mọi sự*).

- Mẹ Thánh Gioan Bosco là bà Magarita một mình nuôi nấng ba người con trai. Bà tập cho con quen với công việc nặng nhọc và với đời cầu nguyện. Bà thường lặp lại với các con bà : - “Chúa thấy hết, Chúa thấy hết.” Bà dạy cho con cái bà biết rằng chính nhờ tình yêu mà người ta làm đẹp lòng Chúa. Chính nhờ đó, các con bà đều nên người. Về sau chính thánh Gioan Bosco cũng nói : - Tôi trở thành linh mục đó là nhờ mẹ tôi.

. Ta có giấu được Thiên Chúa điều gì không?

. Chúa biết rõ ta, cho nên Chúa xét xử bề ngoài hay bề trong?

. Chúa biết các em thật rõ, còn các em biết Chúa nhiều hay ít?

4. Cầu nguyện

Lạy Cha nhân lành, Cha biết rõ lòng chúng con, Cha thấy mọi ý nghĩ của chúng con, chúng con xin đặt hoàn toàn tin tưởng nơi Cha, chúng con xin hứa luôn sống đẹp lòng Cha.

Hoặc dùng thánh vịnh 138:

*Lạy Chúa, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ,
biết cả khi con đứng con ngồi.*

Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa.

Đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét,

*mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả.
Miệng lưỡi con chưa thốt nên lời,
thì lạy Chúa, Ngài đã am tường hết.*

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

Để sống xứng đáng là con ngoan của Cha trên trời, em hãy ý thức rằng Chúa luôn thương em và đang âu yếm nhìn em mọi nơi mọi lúc. Các em học câu tâm niệm trong sách:

*Chúa thương biết mấy
Chúa thấy sâu xa
Chúa tha vô lượng
Chúa thưởng thật nhiều.*

3. Thực hành

*Chăm từ việc nhỏ chăm đi
Vâng theo ý Chúa từng li không rời.*

5. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC

BÀI 3

THIÊN CHÚA YÊU THƯƠNG TẠO NÊN TRỜI ĐẤT VÀ MUÔN VẬT

[279-327.337-354]

Lời Chúa :	St 1,1
Ý chính :	Thiên Chúa đã làm ra Trời đất và muôn vật
Tâm tình :	Thiên Chúa quyền năng thật Em vui mừng ngợi ca.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới:

Qua bài trước, các em đã học biết: Thiên Chúa là Đấng duy nhất, hằng sống, thánh thiện, quyền năng và yêu thương vô cùng. Ngài ở khắp mọi nơi. Ngài là Đấng thiêng liêng, mắt ta không trông thấy được, nhưng chính Ngài lại nhìn thấy ta rõ ràng, Ngài biết cả những ý nghĩ thầm kín trong ta.

Thiên Chúa đã sáng tạo nên rất nhiều điều kỳ diệu, cho dù chỉ là trong một con mương nhỏ ở nhà bạn Tám Há. Chúng ta làm quen với bạn Tám Há nhé.

Tám Há là con thứ tám trong nhà, khi ngủ bạn cứ há cái miệng ra, nên được đặt tên là Tám Há. Tám Há cũng bé bằng các em thôi, nhưng chuyện gì bạn cũng muốn biết, muốn làm.

Gần nhà Tám Há có một con mương dài tới nửa cây số. Với Tám Há thì con mương đầy bí mật.

Về cuối mùa nắng con mương cạn hết nước, có những chỗ khô cả lòng, Tám Há có thể đi băng qua phía bờ bên kia. Nhưng tới mùa mưa,

con mương thay đổi hẳn, trên bờ dây leo bò ngổn ngang, dưới mặt nước bèo sinh sôi nảy nở, mỗi ngày Tám Há có thể vớt tới 4,5 bao bèo bự cho má đem ra chợ bán.

Con mương là chỗ bơi lội của Tám Há và bạn bè của Tám Há. Một lần lặn dưới nước, Tám Há khám phá ra mấy ổ cá trê, thế là Tám Há hì hục tìm mồi dụ cá. Các em biết không, ngày nào Tám Há cũng bắt được cá về cho má làm thức ăn. Buổi tối, Tám Há cầu nguyện với Chúa thế này: “Lạy Chúa, con rất ngỡ ngàng khi thấy Chúa làm những việc kỳ lạ nơi con mương: Chúa ban bèo tấm cho gà vịt ăn no nê, Chúa ban nước cho con và cho các bạn con bơi lội. Chúa còn ban cho chúng con cá thiệt bự để ăn. Con cảm ơn Chúa”.

Tám Há chỉ mới khám phá phần nào bí mật của con mương con cạnh nhà thôi. Còn biết bao điều kỳ diệu khác trong thiên nhiên mà Tám Há chưa khám phá hết được. Tất cả những điều kỳ diệu đó do đâu mà có? Kinh Thánh cho chúng ta biết, tất cả đều do Thiên Chúa tạo nên.

2. Công bố Lời Chúa: St 1,1-25

Bài trích sách Sáng Thế

(Bản văn lấy từ quyển “Chúa nói với trẻ em”, Toà Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh, 1994)

Từ thuở ban đầu, Chúa dựng trời và đất. Đất trống không và hoang vắng. Thần Khí Chúa bay là là trên mặt nước.

Bấy giờ Chúa phán: “Hãy có ánh sáng!” Và ánh sáng bắt đầu sáng rực lên. Chúa thấy ánh sáng tốt đẹp. Ngài tách ánh sáng ra khỏi bóng tối. Ngài phán với ánh sáng: “Người là ngày”. Và Ngài phán với bóng tối: “Người là đêm”. Đó là ngày đầu tiên.

Chúa phán: “Mây hãy tụ lại trên trời và hãy làm mưa tưới xuống đất”. Chúa phán với tầng trên: “Người là bầu trời”. Đó là ngày thứ hai.

Chúa phán: “Nước hãy dồn lại để đất liền lộ ra”. Chúa

phán với đất liền: “Người là đất”. Và Chúa phán với nước đã dồn thành khối: “Người là biển”. Chúa thấy điều đó tốt đẹp.

Chúa phán: “Đất hãy sinh mọi thứ cỏ cây”. Bấy giờ cây cỏ mọc lên xanh tươi. Chúa thấy điều đó tốt đẹp. Đó là ngày thứ ba.

Chúa phán: “Ánh sáng hãy chiếu trên bầu trời: mặt trời chiếu ban ngày, mặt trăng và các ngôi sao sáng ban đêm. Nhờ vậy, người ta sẽ biết thời giờ: ngày và đêm, tuần, tháng và các mùa”. Chúa thấy điều đó tốt đẹp. Đó là ngày thứ tư.

Chúa phán: “Hãy có cá lội dưới nước và hãy có chim bay trên trời. Hãy có đủ thứ loài vật, lớn nhỏ, để sống trên mặt đất”. Mọi việc xảy ra đúng như thế. Chúa thấy điều đó tốt đẹp. Đó là ngày thứ năm.

Đó là Lời Chúa.

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Đoạn Lời Chúa mà chúng ta vừa nghe trích trong sách Sáng Thế. Sở dĩ sách này có tên là Sáng Thế vì những chương đầu của sách nói đến việc Thiên Chúa tạo dựng nên vũ trụ và loài người.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Trời đất muôn vật bởi đâu mà có?

T. Trời đất muôn vật là do Thiên Chúa tạo nên mà có.

[269.279.282.290-292]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải:

- Bài trước các em đã biết Thiên Chúa là Đấng quyền năng, nghĩa là Thiên Chúa có thể làm được tất cả.

- Vậy đó các em: Trời đất muôn vật này do đâu mà có? (*Thiên*

Chúa dựng nên)

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm:

Loài người chúng ta cũng rất thông minh. Các nhà bác học đã chế tạo được những con tàu vũ trụ lên tới mặt trăng, làm ra những người máy biết đi, biết làm một số việc. Tuy nhiên không một ai có thể tạo ra được mặt trời, mặt trăng hay quả đất. Chỉ có mình Thiên Chúa mới có thể làm ra được những thứ đó mà thôi.

✠ **Câu 2:** Thiên Chúa tạo nên mọi sự cách nào?

T. Thiên Chúa chỉ phán một lời liền có mọi sự.

[269.296-297.317-318.338]

a. Đọc chung câu 2.

b. Dẫn giải:

- Bố em muốn đóng cái bàn phải dùng gì? (*gỗ, búa, bào, cưa, đinh...*)
 - Xây nhà thì cần gì? (*cát, đá, xi măng...*)
 - Còn Thiên Chúa, khi dựng nên trời đất muôn vật, Ngài có cần vật dụng gì không? (*Không*)

- Vậy Thiên Chúa làm cách nào? (*Phán một lời*)

* Thiên Chúa quả là Đáng quyền phép. Ngài chỉ phán một lời liền có mọi sự.

c. Đọc chung câu 2.

✠ **Câu 3:** Vì sao Thiên Chúa tạo nên trời đất muôn vật?

T. Vì Thiên Chúa là Cha yêu thương / muốn cho mọi loài mọi vật/ được hưởng mọi ân phúc của Ngài.

[293-295.315.319]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải:

- Ba mẹ thương em, muốn em được sung sướng đã xây nhà cho em ở, sắm quần áo cho em mặc, lo cơm cho em ăn.

- Vậy Thiên Chúa là người Cha đầy yêu thương mà Ngài không

làm gì cho em sao? (Cố)

- Ngài đã tạo nên mọi sự cho em hưởng dùng. Sách Sáng Thế (St 1, 28-30) cho ta biết:

Chúa phán với con người: “Ta giao cho các con trái đất. Các con cao trọng hơn cả chim cá, thú vật và cỏ cây. Hãy săn sóc chúng. Cây cỏ sẽ nuôi sống chúng con và thú vật”. (“Chúa nói với trẻ em”, Toà Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh, 1994)

c. Đọc chung câu 3

✠ **Câu 4:** Thiên Chúa ban muôn vật cho ta hưởng dùng / để làm gì?

T. Để ta sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa / mà ca tụng và ngợi khen Ngài.

[294.299.339.358.901]

a. Đọc chung câu 4

b. Dẫn giải:

- Ba mẹ sắm đồ cho em để làm gì? (để mặc)
- Ba mẹ lo cho em đi học để làm gì?
- Em phải sống thế nào đối với ba mẹ?
- Thiên Chúa dựng nên mọi sự để làm gì? (ta hưởng dùng)
- Em có thái độ và tâm tình gì trước tình yêu thương của Ngài?

(Sống xứng đáng là con cái Chúa - Ca tụng và ngợi khen Ngài)

c. Đọc chung câu 4

✠ **Câu 5:** Vậy ta phải làm gì / để tỏ lòng biết ơn Thiên Chúa?

T. Ta phải cùng nhau làm việc / cho trái đất này được tốt đẹp hơn / và để Thiên Chúa được vinh danh hơn.

[302.307.319.323.344.373.378.2415. 2427.2460.2814. 2157]

a. Đọc chung câu 5

b. Dẫn giải:

- Khi ai cho em một món quà nào đó, em làm sao? (Em cảm ơn)
- Thiên Chúa đã ban cho chúng ta những gì? (Cho các em kể ra)
- Thiên Chúa đã ban cho chúng ta cả một vũ trụ bao la xinh đẹp.

Thiên Chúa ban cho ta bầu trời xanh. Thiên Chúa ban cho ta biển cả mênh mông, trong đó có đủ mọi loài cá. Thiên Chúa ban cho chúng ta không khí để thở v.v... Món quà Chúa ban cho chúng ta thật quý, thật đẹp.

Vậy, để tỏ lòng biết ơn Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta, ta phải làm sao?

- Phải cùng nhau làm việc, góp phần xây dựng thế giới càng ngày càng đẹp hơn và để Thiên Chúa được vinh danh hơn.

c. Đọc chung câu 5

3. Củng cố bài học

- Ai đã dựng nên trời đất muôn vật?

Ngay chương đầu, sách Sáng Thế dạy ta biết rằng: Ban đầu, Thiên Chúa dựng nên trời đất. Ngài tạo nên ánh sáng và bầu trời, đất liền và biển cả, tinh tú trên trời và muôn loài dưới đất. Thiên Chúa thấy mọi sự Ngài đã dựng nên đều tốt đẹp.

Trời đất và vũ trụ này không phải đã có mãi từ trước đời đời, nó cũng không phải tự mình mà có, nhưng Thiên Chúa đã tạo nên cho nó có. Thiên Chúa đã tạo nên mọi loài mọi vật, tất cả mọi loài, không trừ một loài nào.

Lúc tạo nên vũ trụ cũng như mọi loài, Thiên Chúa không cần phải dùng đến vật liệu, dụng cụ hay sự giúp đỡ nào khác. Từ không không, Thiên Chúa đã tạo nên cho có (Tv 32,9).

Sách Macabê quyển 2 (2Mcb 7) kể lại cho chúng ta một câu chuyện thật cảm động:

Thời đế quốc Hy Lạp cai trị nước Do Thái, có một gia đình gồm 7 anh em bị bắt phải bỏ đạo. Bảy anh em này không một ai chịu bỏ đạo nên lần lượt từng người bị lý hình cắt lưỡi, lột da đầu, chặt chân tay rồi quẳng vào vạc nung đỏ trước mặt người mẹ.

Bà mẹ thật đáng ca tụng và ghi nhớ: Chỉ trong một ngày, bà chứng kiến bảy con mình chết, nhưng bà vẫn vui lòng chịu đựng và trông cậy vào Thiên Chúa. Bà can đảm khuyên từng người con như

sau: “Mẹ không biết các con đã thành hình trong lòng mẹ ra sao, vì không phải mẹ ban cho các con tinh thần, linh hồn và sự sống, cũng không phải mẹ sắp đặt các chi thể của mỗi con, nhưng là Đấng sáng tạo vũ trụ. Ngài đã dựng nên loài người, và sáng tạo mọi sự với lòng nhân hậu. Ngài sẽ trả lại cho các con tinh thần và sự sống khi các con coi rẻ mạng sống các con để bảo vệ luật pháp của Ngài”.

Sau khi 6 người con lớn đã bị giết chết, bà cúi xuống khuyên người con út như sau: “Con ơi, con hãy thương mẹ đã cưu mang con 9 tháng, đã cho con bú mớm 3 năm, đã nuôi nấng dạy dỗ con... Con ơi, mẹ xin con hãy ngược nhìn trời đất mà xem tất cả mọi vật trong đó, và hãy biết rằng Thiên Chúa đã làm ra chúng không phải do vật gì đã có trước, và về loài người thì cũng như thế... Con đừng sợ khi họ giết con, hãy tỏ ra xứng đáng với các anh con, để rồi nhờ Chúa thương, mẹ sẽ được gặp lại con cùng với các anh của con”.

4. Cầu nguyện: (hát)

CA LÊN ĐI

ĐK. Ca lên đi hỡi muôn dân, cùng chúc tụng Thiên Chúa. Hát lên đi! Ngàn muôn thế hệ! Mừng Chúa uy quyền.

1. Vì tình Ngài yêu ta không bờ không bến.
 Vì tình Ngài yêu ta bền vững muôn đời.
2. Kìa bầu trời long lanh muôn ngàn tinh tú.
 Vì tình Ngài yêu ta bền vững muôn đời.
3. Rừng chập chùng đưa chen cây ngàn hoa núi.
 Vì tình Ngài yêu ta bền vững muôn đời.
4. Ngày lại ngày luôn reo vui biển dâng sóng.
 Vì tình Ngài yêu ta bền vững muôn đời.
5. Tựa mẹ hiền yêu con trắng tròn khôn ví.
 Vì tình Ngài yêu ta bền vững muôn đời.
6. Ngàn đời rạng danh cao quang một Thiên Chúa.
 Vì tình Ngài yêu ta bền vững muôn đời.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

Nhìn trời đất muôn vật, thấy mọi sự xinh đẹp, em cảm phục Cha trên trời. Em sung sướng vì biết rằng Thiên Chúa đã dựng nên mọi sự cho em được hưởng dùng. Với lòng biết ơn, em cố gắng chu toàn bổn phận của mình là người học sinh chăm ngoan.

*Thiên Chúa ban cho ta
Được hưởng dùng muôn vật
Noi gương Chúa là Cha
Ta vui vẻ làm việc.*

3. Thực hành:

*Bao vở sạch đẹp
Đi dép cả ngày.*

4. Sinh hoạt

Các em về nhà lấy hạt đậu hay một hạt giống nào đó, ươm lên thành cây và lần sau đem đến lớp, thi đua giữa các đội xem cây nào lớn và đẹp nhất. GLV dựa vào đó để ôn thêm cho các em.

V. KẾT THÚC



BÀI 4

THIÊN CHÚA YÊU THƯƠNG TẠO NÊN LOÀI NGƯỜI

[343.355-384]

Lời Chúa :	St 1,26-31
Ý chính :	Thiên Chúa tạo nên ta Chăm sóc giữ gìn ta
Tâm tình :	Vì lòng biết ơn Chúa Em vui mừng ngợi ca.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới:

Thiên Chúa là ai? (*Là Cha yêu thương*). Ngài là Đấng thế nào? (*Thiên thiêng*). Vì sao Thiên Chúa biết rõ ta? Vì Thiên Chúa rất quyền năng, thông biết mọi sự, nhưng còn vì một lý do khác đơn giản hơn: Vì Chúa đã tạo nên ta. Đây là một điểm mà bạn Tý, bạn Tèo rất thuộc.

À, Tý và Tèo là hai bạn nhỏ ở xóm chị đó các em. Tý, Tèo khoái bắt bướm lắm. Để bắt bướm, người ta thường dùng vợt, còn hai bạn này chỉ bắt bằng tay, thế nên chẳng bao giờ chụp được con bướm nào cả. Lần nọ, Tèo quyết tâm bắt cho được một con bướm để khoe với bạn Tý. Thấy vườn hàng xóm có mấy chú bướm đang nhõn nhõn trên bụi hoa hồng, Tèo một mình len lén chui vào. Tèo cứ tưởng chẳng ai thấy mình, không ngờ lúc ấy bạn Tý cũng đang núp bên hàng rào theo dõi. Tý thấy Tèo rón rén lại gần một chú bướm đang say sưa hút mật, miệng lẩm bẩm: “Phen này thì có chạy đằng trời”.

Tý đứng ngoài mà cũng thấy hồi hộp. Phen này thì chắc là thành công rồi. Nhưng bỗng Tý giật bắn người khi nghe một tiếng "huych".

Thì ra mãi nhìn chú bướm, Tèo lọt chân rơi xuống một cái hố đầy những cây mắc cở.

Tèo vừa đau vừa bực, bực nhất là cái anh bạn Tý đang cười nghiêng cười ngửa. Bạn Tèo nói dối:

- Mày giỏi thì mày bắt đi! Bực ghê! Tao học giáo lý nghe nói “con người làm chủ muôn vật”, vậy mà có một con bướm bé tẻo teo như vậy sao tao không bắt nổi.

- Thế sao con bướm không quay lại bắt mày? Bạn Tý vặn hỏi.

- À, à... Tại Chúa dựng nên tao như thế chứ còn làm sao nữa, tao bắt được bướm chứ sức mấy mà bướm bắt được tao! - Bạn Tèo bí quá trả lời đại.

A, mà cái anh chàng bạn Tèo này nói thật đúng các em ạ. Thiên Chúa đã dựng nên bạn Tèo rất tinh khôn. Lũ bướm chỉ có cách tẩu thoát chứ không thể bắt được bạn Tèo. Sau này lớn lên, nếu muốn, bạn Tèo còn có thể bắt được cả hổ, cả voi nữa kia. Tại sao vậy? Bởi vì con người đã được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Ngài, ban cho có trí thông minh vượt trên mọi loài mọi vật.

Các em hãy đứng lên nghe Lời Chúa dạy, để biết rõ loài người đã được Chúa dựng nên như thế nào.

2. Công bố Lời Chúa: . St 1,26-31

Bài trích sách Sáng Thế

(Bản văn lấy từ quyển “Chúa nói với trẻ em”, Toà Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh, 1994)

Rồi Chúa phán: “Chúng ta hãy làm nên con người theo hình ảnh chúng ta để họ giống chúng ta. Ta giao cho họ làm chủ trái đất, tất cả những loài cá, chim, thú vật và cây cỏ”. Chúa dựng con người giống hình ảnh của Ngài. Chúa dựng con người có nam có nữ. Chúa chúc lành cho họ và phán với họ: “Các con hãy sinh sản thật nhiều. Ta giao cho các con trái đất. Các con cao trọng hơn cả chim cá, thú vật và cỏ cây. Hãy săn sóc chúng. Cây cỏ sẽ nuôi

sống các con và thú vật”. Chúa thấy những gì Chúa đã làm ra đều rất tốt đẹp. Đó là ngày thứ sáu.

Đó là Lời Chúa.

. Thinh lặng giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Tuần trước chúng ta đã nghe đoạn sách Sáng Thế nói về việc Thiên Chúa tạo nên trời đất, biển, cỏ cây, muông thú. Hôm nay chúng ta nghe đoạn kế tiếp. Đoạn này nói về việc Thiên Chúa dựng nên loài người chúng ta. Thiên Chúa dựng nên loài người chúng ta thế nào? Thiên Chúa dựng nên loài người chúng ta giống hình ảnh Ngài. Thiên Chúa dựng nên con người có nam có nữ. Ngài đặt con người đứng đầu tất cả vũ trụ này.

2. Diễn giải các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Vì sao con người cao quý hơn mọi loài mọi vật?

T. Vì chỉ có con người được tạo nên giống hình ảnh Thiên Chúa, được làm chủ trái đất / và được Thiên Chúa nhận làm con.

[307.343.355-359.362- 364.369.373.377 380.1700.1706.1709.2334]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải:

Đoạn Lời Chúa các em vừa nghe lúc nãy cho thấy Thiên Chúa dựng nên con người giống hình ảnh ai? (*Giống hình ảnh Thiên Chúa*)

Sở dĩ con người chúng ta cao quý hơn mọi loài vì con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa. Thiên Chúa dựng nên con người chúng ta có linh hồn bất tử. Ngài ban cho chúng ta có trí khôn, có tự do, có khả năng nhận biết và yêu mến Thiên Chúa.

Hơn nữa, chúng ta còn được làm con Thiên Chúa.

Chúa Giêsu là hình ảnh hoàn hảo nhất của Thiên Chúa (Cl 1,15). Chúa Giêsu nói: “Ai thấy Ta là thấy Chúa Cha” (Ga 14,9). Thánh Phaolô còn nói cho ta biết: từ đời đời, Chúa Cha đã muốn cho ta được làm con Ngài nhờ Đức Giêsu Kitô là Con Một yêu dấu của Ngài. (x. Ep 1,3-10).

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2:** Thiên Chúa tạo nên ta để làm gì?

T. Để ta được làm con Thiên Chúa / và được sống thân mật với Chúa/ đời này và đời sau.

[1.260.294.356-359.381.759.1711.1718.1721.1726.2779.2872.2853]

a. Đọc chung câu 2**b. Dẫn giải:**

Em chơi là để cho vui, cho khoẻ. Em học là để hiểu biết, để nên người. Em ăn để chóng lớn, để có sức khoẻ (ăn có vóc, học nên hay). Làm gì cũng có mục đích. Khi tạo nên ta, Thiên Chúa nhắm mục đích gì? Thiên Chúa tạo nên ta để làm gì?

Thiên Chúa dựng nên ta là để ta được hạnh phúc. Thật vậy, từ đời đời, Thiên Chúa muốn có ta và muốn cho ta được nên giống Chúa Giêsu là Con một yêu dấu của Ngài, để ta sống hạnh phúc thân mật với Ngài mãi mãi như con cái trong gia đình của Ngài. (SGLC 381)

Hạnh phúc thực sự của con người chúng ta là được sống trong tình thân mật với Chúa mãi mãi. Trước khi phạm tội, ông Adam và bà Eva rất hạnh phúc vì được sống thân mật với Chúa. Sách Sáng Thế nói rằng buổi chiều gió hiu hiu, Thiên Chúa đi dạo với hai ông bà trong vườn địa đàng (St 3,8).

c. Đọc chung câu 2**d. Giải thích thêm:**

Khi em yêu thương ai, em muốn chia sẻ những gì em có cho người đó. Thiên Chúa yêu thương em lắm, Ngài dựng nên em, để ngay ở đời này em được vui hưởng mọi điều Ngài ban tặng cho em trong thế giới chung quanh; và nhờ ơn cứu chuộc của Chúa Giêsu, ngày sau em sẽ được hưởng hạnh phúc trên thiên đàng.

✠ **Câu 3:** Thiên Chúa chăm sóc ta thế nào?

T. Thiên Chúa luôn ở với ta, gìn giữ ta, và ban mọi ơn lành hồn xác cho ta.

[270.299.301-303.321.342. 358]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải:

Ba má yêu thương em, ba má lo lắng cho em cơm ăn, áo mặc. Ba má săn sóc em từng miếng ăn, giấc ngủ. Ba má lo sách vở, trường lớp cho em học hành. Em luôn muốn có ba má ở bên cạnh, phải không?

Thiên Chúa yêu thương em còn nhiều hơn ba má nữa. Ngài luôn ở với em, dạy dỗ em, nuôi dưỡng tâm hồn em, và nhất là cho em hưởng dùng mọi sự mà Ngài đã tạo nên.

c. Đọc chung câu 3

d. Giải thích thêm:

Thời dân Do Thái bị người Hy lập đô hộ, nhiều trẻ em Do Thái được tuyển vào cung. Các em được nuôi dạy chu đáo để sau này giúp việc cho nhà vua.

Daniel và ba thiếu niên Do Thái được tuyển vào cung nhưng không chịu ăn đồ ăn của nhà vua cho vì trong đó có những thức ăn mà luật đạo Do Thái cấm. Các cậu thưa với người giám thị: *“Xin ông cứ cho chúng cháu ăn rau cỏ và uống nước lã, sau 10 ngày ông cứ kiểm lại và quyết định sao tùy ý”*.

Người giám thị chiều ý các cậu, cắt hết các phần ăn thịnh soạn của vua ban và chỉ cho các cậu ăn rau... Mười ngày sau, các cậu béo hơn các đồng bạn, da thịt tốt tươi... Thiên Chúa đã ban cho các cậu mạnh khỏe và khôn ngoan, tài giỏi đặc biệt. (Đn 1,1-20)

3. Củng cố bài học

- . Ai sinh ra các em?
- . Ai ban sự sống cho các em?
- . Ai sinh ra ông bà, ba má em?
- . Ai ban sự sống cho ông bà, ba má em?

Mỗi người chúng ta đều được Thiên Chúa rất thương yêu. Khi ta chưa ra đời, Thiên Chúa đã nghĩ đến mỗi người chúng ta. Thiên Chúa muốn có ta để ta được sống hạnh phúc với Ngài. Ngài đã cho ba má ta sinh ra ta. Như thế, thật là Thiên Chúa đã tạo nên ta. Cha mẹ là người cộng tác với Thiên Chúa trong việc sinh ra ta, nuôi nấng và dạy dỗ ta

nên người. Bởi vậy, ta phải biết sống hiếu thảo, vâng lời cha mẹ, như gương Chúa Giêsu ở Nazareth khi xưa.

. Thiên Chúa tạo nên em để làm gì? (*Để em được sống hạnh phúc với Ngài mãi mãi*).

. Ba má yêu thương em, thế ba má có cho em được ánh sáng để thấy? Khí trời để thở? Mặt trời, mặt trăng? Ai cho em những thứ ấy?

Câu hỏi dẫn tới cao điểm:

. Thiên Chúa yêu thương ta nhiều hơn hay ba má yêu thương ta nhiều hơn?

. Thế em có biết ơn Chúa không? Có yêu Chúa không? Có sống ngoan ngoãn để tỏ lòng biết ơn Chúa không?

4. Cầu nguyện:

Kể từ khi Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II đến thăm tiểu bang California bên Hoa Kỳ dạo hè năm 1987, cái tên Tony Melendez bỗng trở nên quen thuộc với nhiều người. Những người đã chứng kiến buổi lễ tiếp đón Đức Thánh Cha hôm đó không thể nào quên được hình ảnh vô cùng cảm động khi từ lễ đài cao Đức Giáo hoàng bước xuống ôm hôn một anh thanh niên đang hát với tiếng đàn ghita của mình. Điều gì khiến mọi người phải cảm động đến rơi nước mắt như vậy? Thưa vì người thanh niên ấy vừa hát vừa chơi đàn ghita bằng đôi chân của mình!

Tony sinh ra không có tay! Thế nhưng Tony đã biết vận dụng những ngón chân của mình để học đàn ghita. Không những thế, anh còn tập dùng chân thay thế đôi tay trong những công việc như xếp quần áo, vắt một ly nước chanh... Tony đã biết biến sự tàn tật kém may mắn của mình thành một khả năng thuần thục. Ngạc nhiên trước khả năng lạ lùng của anh, nhiều người đã hỏi anh:

- Bí quyết nào đã giúp anh chẳng những chấp nhận chính mình để sống bình thường mà còn sử dụng ghita một cách tuyệt diệu như thế?

Tony trả lời:

- Bí quyết của tôi là cầu nguyện. Hằng ngày tôi cầu nguyện thế

này: Lạy Chúa, xin nhận lấy con và dùng con theo Thánh Ý Chúa.

Tôi đã tự hiến cho Chúa như một của lễ sống động và Chúa đã nhậm lời tôi.

Dù nhỏ bé hèn mọn, dù tàn tật bất hạnh đến đâu, mỗi người chúng ta cũng đều có một chỗ đứng trong trái tim yêu thương của Thiên Chúa. Trong tâm tình ấy, chúng ta hãy cầu nguyện:

♦ *Lạy Cha, từ thuở đời đời, Cha đã yêu thương con. Cha đã dựng nên con và Cha còn yêu thương con mãi mãi. Con hứa sống xứng đáng là con cái Cha.*

♦ *Lạy Thiên Chúa là Cha của con. Xin giúp con hiểu biết và yêu mến Cha như một người con đích thật. Xin giúp con hôm nay làm mọi điều Cha muốn con làm được tốt đẹp và cho con luôn làm trong Danh Cha.*

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm:

*Những gì tôi đang có
Chúa ban qua cuộc đời
Chính bản thân tôi đó
Là ơn của Chúa Trời.*

3. Thực hành:

*Sáng nghe Chúa gọi
Rời khỏi giường ngay
Quì xuống dâng ngày
Ngợi khen cảm tạ*

V. KẾT THÚC

BÀI 5

THIÊN THẦN VÀ MA QUỶ

[325-336.391-395]

Lời Chúa :	Mt 18,10-14
Ý chính :	Thiên thần là bạn giúp em Quỷ dữ tìm cách làm hại
Tâm tình :	Có các thiên thần ở bên Em quyết tránh xa dịp tội

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới:

Thiên Chúa tạo nên ta để làm gì? Thiên Chúa chăm sóc ta thế nào? Thiên Chúa lại ban muôn vật cho ta hưởng dùng để làm gì? (*Để ta sống xứng đáng là con cái Thiên Chúa*). Thiên Chúa không những ban cho ta những gì ta thấy được mà còn ban cho ta một thiên thần thiêng liêng bảo vệ ta.

Thánh Cécilia Trinh nữ Tử Đạo (lễ ngày 22-11) thuộc một gia đình quý phái ở Roma dưới thời vua Alexander Sêvêrô. Cuộc bách hại thật dữ dội. Trong gia đình chỉ có một mình ngài theo Chúa. Ngài luôn mang theo cuốn Tin Mừng và sống đời cầu nguyện bác ái. Trong khi tuổi trẻ ngoại giáo mê say nhạc trần tục, lòng Cécilia hướng về Chúa và ca tụng một mình Ngài thôi. Đáp lại lòng đạo đức của thánh nữ, Thiên Chúa cho thánh nữ được đặc ân được thấy thiên thần hộ thủ hiện diện bên mình.

Cha mẹ Cécilia gả ngài cho một nhà quý phái tên là Valêriô. Ông yêu Cécilia nồng nhiệt. Ông không theo Kitô giáo nhưng có một tâm hồn ngay thẳng.

Buổi tối ngày thành hôn, Cécilia nói với Valêriô:

- *Thưa chúa công, em có điều này muốn nói với anh: Không bàn tay trần tục nào được động tới em, vì em có một thiên thần bảo vệ. Nếu anh tôn trọng em, Ngài cũng yêu mến anh và ban ân phúc cho anh.*

Ngạc nhiên và rất cảm kích, Valêriô ao ước nhìn thấy thiên thần. Cécilia mới nói rằng: ông phải chịu phép rửa tội đã. Rồi thánh nữ giải thích màu nhiệm Chúa Kitô cứu rỗi các linh hồn cho ông nghe. Ngài đề nghị: - Anh hãy tới đường Appianô. Anh sẽ gặp những người nghèo khổ và lấy danh nghĩa em để xin họ dẫn anh tới gặp cụ già Urbanô đang ẩn náu trong hang toại đạo. Vị giám mục này sẽ dạy dỗ anh hay hơn em, Ngài sẽ chúc bình an cho anh, sẽ mặc cho anh bộ áo trắng tinh. Rồi trở lại đây anh sẽ thấy thiên thần của em.

Valêriô theo lời vị hôn thê của mình, đến đường Appianô và được dẫn tới vị giám mục. Ngài dạy đạo và rửa tội cho ông. Trở về với Cécilia . Ông gặp nàng đang cầu nguyện, có thiên thần bên cạnh, khuôn mặt thiên thần rực sáng, tay cầm hai triều thiên kết bằng hoa huệ và hoa hồng. Thiên thần đặt một chiếc trên đầu Cécilia và một chiếc trên đầu Valêriô và nói: - "Hãy giữ lòng trong trắng để xứng đáng bảo vệ những triều thiên này, đây là những bông hoa hái từ vườn của Thiên Chúa, không bao giờ tàn tạ, chẳng hề lạt hương".

Thiên thần còn nói thêm : - "Hỡi Valêriô, bởi vì anh đã biết nghe lời hiền thê của anh, vậy anh hãy xin điều gì anh muốn".

Valêriô có người em ông yêu thương lắm tên là Tiburtiô, ông xin: - "Con muốn em con cũng biết đạo thật như con"

Thiên thần trả lời : - Điều anh xin rất đẹp lòng Chúa. Vậy hãy biết rằng: Tiburtiô và anh sẽ lên trời với ngành vạn tuế tử đạo".

Cuối cùng, cả ba người đã được ơn tử đạo.

Các em biết rằng Thiên Chúa ban cho mỗi người chúng ta một thiên thần để giúp đỡ ta. Mời các em đứng lên nghe lời Chúa Giêsu nói về các thiên thần trong sách Tin Mừng thánh Matthêô.

2. Công bố Lời Chúa: . Mt 18,10.12-14

Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo thánh Matthêu.

¹⁰“Anh em hãy coi chừng, chớ khinh một ai trong những kẻ bé mọn này; quả thật, Thầy nói cho anh em biết: các thiên thần của họ ở trên trời không ngừng chiêm ngưỡng nhan Cha Thầy, Đấng ngự trên trời.

¹² “Anh em nghĩ sao? Ai có một trăm con chiên mà có một con đi lạc, lại không để chín mươi chín con kia trên núi mà đi tìm con chiên lạc sao? ¹³Và nếu may mà tìm được, thì Thầy bảo thật anh em, người ấy vui mừng vì con chiên đó, hơn là vì chín mươi chín con không bị lạc.

¹⁴Cũng vậy, Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, không muốn cho một ai trong những kẻ bé mọn này phải hư mất.

Đó là Lời Chúa – Lạy Chúa Kitô, ngợi khen Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Trong đoạn Tin Mừng chúng ta vừa nghe, Chúa nói mỗi trẻ em có một thiên thần: “Thiên thần của các em hằng chiêm ngắm Cha Ta”.

Hồi xưa, trong các gia đình vua chúa hoặc giàu có quyền quý, các hoàng tử, công chúa được chăm sóc rất chu đáo. Các cô các cậu có người dạy học riêng, gọi là gia sư, có vú già lo riêng về ăn uống, có các tì nữ theo hầu để lo ăn mặc, có một số bạn hữu để chơi đùa và lại có các cận vệ lúc nào cũng ở bên cạnh để bảo vệ khỏi những nguy hiểm xảy ra. Cũng thế, Thiên Chúa lo cho ta rất chu đáo: Ngài ban cho mỗi người chúng ta có cha mẹ để nuôi nấng dạy dỗ ta, có vú bố đỡ đầu cho ta, có thánh bổn mạng. Thiên Chúa còn ban cho mỗi người chúng ta một thiên thần giữ mình, cũng gọi là thiên thần bản mệnh hay thiên thần hộ thủ. Thiên thần bản mệnh là người bạn tốt luôn luôn theo sát bên ta để giúp đỡ, khuyên bảo, và bảo vệ ta mọi nơi mọi lúc.

2. Diễn giải các câu hỏi đáp

☞ **Câu 1:** Thiên thần là loài nào?

T. Thiên thần là loài thiêng liêng, do Thiên Chúa tạo nên.

[325- 328.330.350]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải:

Vào các dịp lễ Giáng sinh, các em thường thấy hình hoặc tượng các thiên thần hát mừng Chúa giáng sinh. Các em cũng thấy có em đóng vai thiên thần chào Chúa Hải Đồng. Các thiên thần là do Thiên Chúa dựng nên để chào chúc Chúa và để Chúa sai đi giúp đỡ loài người. Thiên thần thiêng liêng nên mắt chúng ta không thấy được.

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm

- Các em có thấy thiên thần thật chưa?

- Nhưng các em có thấy thiên thần “giả” chưa?

- Các thiên thần “giả” ấy các em thấy khi nào? (*Dịp lễ Chúa giáng sinh, nơi hang đá hoặc trong tranh ảnh*).

- Tại sao em không thấy thiên thần thật? (*Vì các ngài thiêng liêng*).

Các thiên thần thiêng liêng tức là không có thân xác như ta. Có rất đông các thiên thần hợp thành những đạo binh đông đảo.

☞ **Câu 2:** Thiên Chúa tạo nên thiên thần để làm gì?

T. Để các ngài thờ phượng Chúa, hưởng hạnh phúc thiên đàng / và để Chúa sai đi giúp đỡ loài người.

[326.329.331-333.335-336.350-352.1138]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải:

Như các em đã học ở các bài trước, Chúa đã dựng nên vũ trụ xinh đẹp để phục vụ loài người. Chúa dựng nên loài người để chung hưởng hạnh phúc với Chúa. Các thiên thần cũng vậy, Thiên Chúa đã dựng nên các thiên thần để các vị ấy cũng được hưởng hạnh phúc với Chúa.

Các vị còn là những người bạn được Chúa sai đến giúp đỡ loài người chúng ta.

Vũ trụ, loài người và thiên thần là 3 nhóm thụ tạo được Thiên Chúa dựng nên để bổ túc và giúp đỡ cho nhau.

c. Đọc chung câu 2

d. Giải thích thêm

Trong Kinh Thánh có kể về các thiên thần không? Thưa có :

- Trong sách Tôbia, thiên thần Raphael được Thiên Chúa sai đến giúp đỡ gia đình Tôbít trong cơn hoạn nạn.

- Trong sách Daniel, khi 3 thánh trẻ bị ném vào lò lửa thì có thiên thần ở với họ.

- Trong Tin Mừng Luca, thiên thần Gabriel được sai đến truyền tin cho ông Zacaria và cho Đức Mẹ.

- Trong sách Công vụ tông đồ, thiên thần vào ngục cứu thánh Phêrô.

✠ **Câu 3:** Có phải mọi thiên thần đều được hưởng hạnh phúc thiên đàng cả không?

T. Không, một số đã phản nghịch, không vâng phục Thiên Chúa / nên bị phạt làm ma quỷ / phải xa cách Thiên Chúa đời đời.

[391-393.414]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải:

Trước khi được chiêm ngắm Thiên Chúa đời đời, các thiên thần đã phải chịu thử thách. Có một số thiên thần đã chống lại Thiên Chúa. Họ đã bị phạt và bị ném vào hoả ngục. Ta gọi đó là ma quỷ hay thần dữ.

c. Đọc chung câu 3

d. Giải thích thêm:

Các thần dữ bị phạt nặng như thế bởi vì họ đã không hối hận sau khi sa ngã. Được thấy và biết Chúa rõ ràng như thế nhưng họ vẫn phản nghịch và dứt khoát không thay đổi quyết định của mình. Chính sự cứng

đầu cứng cổ ấy khiến cho tội của các thần dữ không thể tha thứ.

✠ **Câu 4:** Ma quỷ làm hại ta thế nào?

T. Ma quỷ cám dỗ ta phạm tội / để làm ta xa cách Thiên Chúa đời đời.

[391-392.394-395.397.413-415.538-540. 2852]

a. Đọc chung câu 4

b. Dẫn giải:

Ma quỷ rất thù ghét Thiên Chúa và thù ghét loài người. Chúng cố tìm cách làm cho loài người phạm tội để cũng bị mất hạnh phúc đời đời như chúng. Thánh Gioan nói cho chúng ta biết:

c. Đọc chung câu 4

d. Giải thích thêm:

Các thần dữ ghen tỵ với hạnh phúc của loài người. Chúng thấy loài người được gọi Thiên Chúa là Cha thì chịu không nổi nên tìm cách hại loài người. Chúng cám dỗ loài người phạm tội để cũng bị phạt trầm luân hoả ngục đời đời như chúng vậy.

Các thần dữ không trực tiếp hiện hình cám dỗ ta phạm tội, nhưng chúng thường quyến rũ ta cách tinh vi, như xưa chúng đã cám dỗ ông bà nguyên tổ. Những khi ta ăn cắp, gian dối, chửi tục... là đã nghe theo cám dỗ của chúng.

✠ **Câu 5:** Thiên thần giúp đỡ ta thế nào?

T. Mỗi người chúng ta có một thiên thần giữ mình, hằng bảo vệ và chuyển cầu cho ta.

[336.352]

a. Đọc chung câu 5.

b. Dẫn giải:

Vì yêu thương ta, Thiên Chúa đã cất đặt bên cạnh mỗi người chúng ta một thiên thần giữ mình, còn gọi là thiên thần bản mệnh. Thiên thần bản mệnh như một người bạn cùng đi với chúng ta trên suốt nẻo đường về nhà Cha trên trời.

c. Đọc chung câu 5.**d. Giải thích thêm:**

Mỗi năm chúng ta mừng lễ thiên thần bản mệnh vào ngày 2 tháng 10.

Thiên thần bản mệnh rất yêu thương ta. Ngài thúc giục ta làm lành lánh dữ. Ngài bảo vệ và cầu bầu cùng Chúa cho ta. Ta cần biết vâng theo sự hướng dẫn của ngài.

3. Củng cố bài học

Cho các em đọc lại 5 câu hỏi đáp.

- Ngoài các loài hữu hình, Thiên Chúa còn tạo dựng những loài vô hình. Đó là loài nào? Các thiên thần có được hưởng hạnh phúc hết không? Các thiên thần giúp đỡ ta thế nào? Ma quỷ làm hại ta thế nào?

- Các thiên thần được Kinh Thánh nói đến tên là gì? (Gabriel, Raphael, Micael).

- Em có biết những tên gọi mà Kinh Thánh dùng để nói về ma quỷ? (Satan, Luxiphe, Bêendêbút).

- Quỷ dữ có phải do Thiên Chúa dựng nên không? (*Thiên Chúa dựng nên các thiên thần tốt lành nhưng có những thiên thần phản nghịch, chống lại Chúa, bị Chúa phạt làm ma quỷ*). Người ta cũng vậy: Thiên Chúa dựng nên con người thật tốt lành thánh thiện, nhưng nếu không vâng lời Chúa thì sẽ trở thành xấu xa độc dữ.

- Ma quỷ xúi giục để làm hại linh hồn em, còn thiên thần thương yêu giúp đỡ em. Vậy em đứng về phía ai?

Em hãy mau mắn nghe tiếng thiên thần nhắc nhở trong lương tâm để được nên giống như các thiên thần. Có các thiên thần ở bên, em quyết tránh xa dịp tội

4. Câu nguyện:

Hỡi thánh thiên thần Chúa đã gởi đến cho em, xin giúp em quyết tránh xa các dịp tội và gìn giữ em luôn sống ngoan ngoãn để Chúa Giêsu vui lòng về em.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm: Mọi việc gì ta làm được là nhờ ơn Chúa ban

*Ơn Ngài mà chẳng đỡ nâng
Sức riêng chẳng kiếm được phần rồi đâu
Như Ngài đã phán hôm nao:
“Không Thầy con chẳng thể nào làm chi!”*

3. Thực hành: Luôn làm việc ngay thẳng

Saviô là một vị thánh trẻ tuổi như các em. Ngài giữ tâm hồn trong sạch không bao giờ phạm tội gì. Saviô thề với Chúa “thà chết chứ không phạm tội”. Suốt cả đời thánh trẻ giữ đúng lời thề ấy.

Các bạn rủ Saviô ra sông tắm. Saviô không đi vì biết rằng ở đó nhiều người đến nô đùa nói năng tục tĩu. Saviô nói với các bạn:

- Được rồi, chúng ta hãy về xin phép ba má rồi đi.
- Ôi, mày ngây thơ quá! Xin phép thì cha mẹ không cho đâu!
- Như vậy thì đó là một điều xấu rồi! Tại sao các bạn lại làm một điều xấu?

Các em hãy nghe lời thiên thần bản mệnh của mình để luôn giữ tâm hồn trong sáng, xứng đáng là con cái Chúa như thánh trẻ Saviô vậy.

*Quả dữ thích tối tăm
Người lành yêu ánh sáng
Khi làm việc chính đáng
Cứ mạnh dạn tỏ bày.*

5. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC



Bài 6

LOÀI NGƯỜI PHẠM TỘI VÀ THIÊN CHÚA HỨA BAN ĐẮNG CỨU THẾ

[385.390.396-412.55]

Lời Chúa :	St 3,1-19
Ý chính :	Loài người đã phạm tội Thiên Chúa vẫn yêu thương Hứa ban Đấng Cứu Thế.
Tâm tình :	Lạy Cha con có lỗi Xin thống hối cải chữa.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới:

Thiên Chúa đã dựng nên loài người chúng ta để cho chúng ta được sống hạnh phúc với Ngài. Thế nhưng quỷ dữ ghen tị, không muốn cho con người được hạnh phúc.

Ngay từ đầu, ma quỷ đã tìm mọi cách lôi kéo loài người theo nó, chống lại Thiên Chúa để bị phạt đời đời như nó.

Kinh Thánh ghi lại rằng ma quỷ cám dỗ tổ tông ta, nó nói đủ điều ngon ngọt. Đáng lẽ tổ tông ta phải cương quyết chống lại ma quỷ và thành tâm vâng lời Thiên Chúa. Tiếc thay, tổ tông ta đã nghe lời ma quỷ hơn nghe lời Chúa. Thiên Chúa đã làm gì trước tội lỗi của loài người?

Các em cùng nghe Lời Chúa sẽ rõ.

2. Công bố Lời Chúa: . St 3,1-19

Bài trích sách Sáng Thế

(Bản văn lấy từ quyển “Chúa nói với trẻ em”, Toà Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh, 1994)

Người đàn ông và người đàn bà sống trong vườn mà Chúa giao cho họ. Có đồ ăn đầy đủ. Họ sống an vui với thú vật và sung sướng vì Chúa là bạn của họ. Mọi sự đều tốt đẹp. Nhưng ngày kia, con rắn nói với người đàn bà: “Có thật Chúa cấm ông bà không được ăn trái cây nào trong vườn không?” Người đàn bà trả lời: “Đâu có! Chúng tôi được phép ăn hết mọi trái cây trong vườn. Chỉ có trái của một cây ở giữa vườn là không được ăn. Nếu ăn chúng tôi phải chết”. Con rắn nói: “Không có đâu, các người không chết đâu. Trái lại, mắt các người sẽ mở ra. Các người sẽ biết điều gì tốt, điều gì xấu, y như Chúa vậy”.

Người đàn bà thấy các trái cây đó ngon lành và có thể làm cho bà thông minh, bà hái ăn và đưa cho chồng cùng ăn. Bấy giờ mắt họ mở ra và họ thấy mình trần truồng. Vì thế, họ lấy lá cây vả kết lại thành một mảnh che thân. Chiều đến, họ nghe tiếng chân của Chúa đi trong vườn và họ chạy trốn. Nhưng Chúa gọi người đàn ông: “Con ở đâu?”. Adam trả lời: “Con nghe tiếng chân Chúa và con sợ. Con trốn vì con trần truồng” Chúa hỏi: “Làm sao con biết con trần truồng? Con đã ăn trái cây Ta cấm rồi phải không?” Adam đổ lỗi cho người đàn bà: “Bà ấy đã cho con ăn”. Và người đàn bà đổ tội cho con rắn: “Nó đã dụ dỗ con ăn”.

Bấy giờ, Chúa nói với con rắn: “Mày phải bị nguyên rủa vì mày đã làm việc đó. Mày sẽ bò sát mặt đất và ăn bụi đất. Người đàn bà sẽ là kẻ thù của mày. Con cái bà sẽ là kẻ thù của con cái mày. Chúng sẽ đập dập đầu chúng mày và chúng mày sẽ cắn lên gót chân chúng”.

Chúa nói với người đàn bà: “Đời con sẽ gian nan và con sẽ sinh đẻ đau đớn”. Chúa nói với người đàn ông: “Con đã không vâng phục lời Ta dạy, con sẽ thấy rằng đời này không phải là cảnh sung sướng. Con sẽ phải làm việc

nặng nhọc cho đến chết để con và gia đình con khỏi chết đói. Rồi con sẽ trở thành bụi đất mà Ta đã lấy để tạo thành con”.

Đó là Lời Chúa

. Thỉnh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Vì yêu thương, Thiên Chúa đã tạo dựng nên con người và cho họ được sống thân tình, hạnh phúc với Ngài. Thế nhưng, tổ tông loài người đã không vâng lời Chúa. Họ đã nghe theo lời dụ dỗ của con rắn là ma quỷ. Tội đã làm họ đánh mất đi mối thân tình với Thiên Chúa. Khi nghe tiếng chân Thiên Chúa đến, thay vì mừng rỡ chạy ra đón thì họ lại chạy trốn và đi tìm chỗ nấp. Họ không còn dám nhìn mặt Thiên Chúa nữa.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

[391-392.394.407]

✠ **Câu 1:** Tổ tông ta đã phạm tội gì?

T. Tổ tông ta phạm tội kiêu ngạo, không vâng lời Thiên Chúa.

[215.311.390-391.397-398.414-415. 1707-1850]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải:

- Khi đặt hai ông bà Adam, Eva trong vườn địa đàng, Thiên Chúa căn dặn hai ông bà không được làm gì? (*“Hết mọi trái cây trong vườn, người được phép ăn. Nhưng trái cây cho biết điều thiện điều ác, thì người đừng có ăn, vì ngày nào người ăn, chắc chắn người sẽ phải chết”* St 2, 16-17)

- Tổ tông ta có nghe lời Thiên Chúa không?

- Như thế, tổ tông ta đã phạm tội gì? (*tội kiêu ngạo, theo ý riêng, không vâng lời Thiên Chúa*)

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm:

Adam, Eva đã phạm tội không vâng lời Thiên Chúa. Thay vì làm theo lời Thiên Chúa thì họ lại làm theo lời ma quỷ xúi giục. Họ muốn bằng Thiên Chúa nên đã không chịu nghe lời Thiên Chúa. Thật đáng buồn: Thiên Chúa dạy cho hai ông bà con đường tốt mà hai ông bà không chịu nghe theo; còn ma quỷ bày con đường xấu đem đến sự chết, thì họ lại nghe theo.

Cũng như chị và các em, đã nhiều lần chúng ta không vâng lời Thiên Chúa. Các em có bao giờ không vâng lời Thiên Chúa không? Chúa đâu có hình dạng, đâu có nói như người ta, làm sao nghe được tiếng Chúa nói để vâng lời? À, đúng rồi, Chúa nói với chúng ta qua Hội thánh, qua cha mẹ, cha sở, thầy cô...

Thiên Chúa còn nói với ta qua lương tâm. Khi lương tâm ta bảo ta làm điều tốt mà ta không chịu làm, đó là không vâng lời Thiên Chúa. Khi lương tâm ta bảo ta đừng làm điều xấu mà ta lại làm, đó là không vâng lời Thiên Chúa. Tổ tông loài người chúng ta đã không vâng lời Thiên Chúa như thế.

✠ **Câu 2:** Tội tổ tông gây ra thiệt hại nào?

T. Tội tổ tông làm cho loài người mất tình nghĩa với Thiên Chúa, chia rẽ nhau, phải đau khổ, phải chết và phải xa cách Thiên Chúa đời đời.

[376.379. 399-409.416-419.602.1008. 1606-1607.1865.2515]

a. Đọc chung câu 2***b. Dẫn giải:***

Tội ấy khiến loài người mất tình nghĩa với Chúa, nghĩa là không còn được sống thân mật với Chúa nữa. Nghe tiếng chân Chúa đến tìm, Adam và Eva thay vì sung sướng chạy ra đón thì lại sợ hãi, chạy trốn, nấp vào lùm cây. Mất tình nghĩa với Chúa, không còn được sống thân mật với Chúa, con người mất hạnh phúc, phải đau khổ, phải chết và phải xa cách Thiên Chúa mãi mãi.

c. Đọc chung câu 2***d. Giải thích thêm:***

Tội tổ tông còn khiến các khuynh hướng xấu phát sinh trong ta, xui khiến ta phạm đủ mọi thứ tội lỗi xấu xa khác. Kiêu ngạo nè, keo kiệt nè, mê ăn uống nè... Kinh khủng nhất là người ta không còn biết yêu thương nhau nữa: Cain là anh mà lại đi giết em là Abel. Sau này người ta còn giết cả Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa.

✠ **Câu 3:** Sau khi tổ tông ta sa ngã / Thiên Chúa có bỏ rơi loài người hay không?

T. Không, Thiên Chúa vẫn yêu thương loài người. Ngài đã hứa cho Đấng Cứu Thế ra đời / chịu chết đền tội thay ta.

[1.55.389.410-412.420-421. 512-518. 614-616.1609.2568]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải:

Thiên Chúa vẫn yêu thương loài người. Ngài đã hứa cho Đấng Cứu Thế ra đời để chịu chết đền tội thay ta. Lời hứa này được nói xa xa trong câu Thiên Chúa nói với con rắn: *“Người đàn bà sẽ là kẻ thù của mày. Con cái bà sẽ là kẻ thù của con cái mày. Chúng sẽ đập dập đầu chúng mày và chúng mày sẽ cắn lên gót chân chúng”*.

Người đàn bà nói đến ở đây ám chỉ về Đức Mẹ Maria. Còn “con cái bà” ám chỉ về Chúa Giêsu.

c. Đọc chung câu 3

✠ **Câu 4:** Đấng Cứu Thế là ai?

T. Là Đức Giêsu Kitô, Con Một của Thiên Chúa và là Chúa chúng ta.

[389.422-424.436-455]

a. Đọc chung câu 4

b. Dẫn giải:

Mỗi người chúng ta khi sinh ra đều được ba má đặt cho một cái tên. Chẳng hạn như: Hoà, Hiền, Ngọc... Tin Mừng cho chúng ta biết: Khi báo tin cho Đức Maria biết mẹ sẽ sinh ra Đấng Cứu Thế là Con của Thiên Chúa, thiên sứ cũng dặn mẹ đặt tên cho Con Ngài là Giêsu. Thiên sứ cũng bảo thánh Giuse: *“Đặt tên cho trẻ là Giêsu”*.

Tên Giêsu nghĩa là gì? Nghĩa là "*Thiên Chúa cứu chuộc*". Từ thuở đời đời Chúa Giêsu là Ngôi Hai Thiên Chúa, là Con của Chúa Cha và là Thiên Chúa như Chúa Cha; nhưng vì yêu thương chúng ta, muốn cứu chuộc chúng ta, Chúa Giêsu đã vâng lời Chúa Cha, ra đời làm người, làm con của Mẹ Maria. Chúa Giêsu là Chúa của chúng ta, là Đấng Cứu Chuộc chúng ta.

c. Đọc chung câu 4

3. củng cố bài học

Các em biết muốn bắt một tổ ong người ta làm sao không? Phải bắt cho được con ong đầu đàn (ong mẹ, ong chúa), đem cột vào nơi mình muốn, những con khác sẽ đi theo.

Cách dễ nhất để dẫn một đàn dê đi là dụ được con dê đầu đàn đi theo hướng chúng ta muốn.

Kẻ xấu muốn làm cho một dòng nước bị nhiễm độc thì nó bỏ chất độc ngay ở đầu nguồn nước.

Ma quỷ muốn phá hoại loài người, nó tìm cách cám dỗ cho tổ tông loài người phạm tội, con cháu sẽ bị vạ lây. Tổ tông lạc đường, con cháu sẽ lạc đường.

Có những thứ bệnh ai mắc thì chỉ mắc một mình không lây, có những thứ bệnh hay lây. Cũng có những thứ bệnh truyền từ cha mẹ qua con cái. Tội tổ tông cũng giống như một thứ bệnh truyền từ cha mẹ sang con cái. Ma quỷ muốn cho cả loài người bị bệnh; nó cố sức gây mầm bệnh cho những người đầu tiên. Nó muốn cả loài người bị lạc vào tội lỗi nên cố sức làm cho tổ tông mắc mưu nó và phạm tội.

- Thiên Chúa cho tổ tông được hưởng hạnh phúc nhưng ai ghen ghét không muốn cho hai ông bà được như thế?

- Ma quỷ cám dỗ hai ông bà thế nào?

- Tổ tông ta phạm tội gì? (*Không vâng lời và kiêu ngạo*).

- Tổ tông bị phạt thế nào?

- Tổ tông phạm tội, Chúa bỏ luôn không ngó tới hay sao? Thiên Chúa đã hứa cho ai đến cứu chuộc?

4. Cầu nguyện :

Một hôm bé Têrêsa đang chơi xích đu, bỗng có tiếng gọi:

- Têrêsa, lại đây với ba.

Có lẽ vì chơi xích đu thích quá, nên Têrêsa đứng trên xích đu nói:

- Ba lại đây với con đi.

Nhưng ông nói:

- Ba không lại. Và ông đi vào nhà.

Chị Maria cũng đang chơi ở đó thấy thế liền trách em:

- Em láo quá, thưa với ba như thế à?

Nghe chị nói, bé Têrêsa nhận ra lỗi của mình , liền nhảy ngay xuống khỏi xích đu, chạy vào nhà tìm ba để xin lỗi. Ba của Têrêsa ôm Têrêsa vào lòng, thứ tha ngay.

Sau này, khi nói về lòng nhân từ tha thứ của Cha trên trời, Têrêsa viết: “Có bao giờ người cha lại mắng con khi nó đã thành tâm đến xưng thú lỗi lầm. Chẳng lẽ ông lại ra hình phạt cho nó ư? Không đâu, ông sẽ ôm nó vào lòng. Ôi! Cha trên trời còn sẵn lòng tha thứ cho ta hơn thế nữa”. Trong tâm tình ấy, chúng ta hãy cầu nguyện:

Lạy Chúa, con yếu mến Chúa hết lòng, xin đừng bao giờ để con từ chối Chúa một điều gì.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

Nếu khi nào lỡ làm Chúa buồn, em hãy mau mắn nhìn lên Chúa, và thưa: “Con xin lỗi Chúa, con nhất định sống tốt hơn”. Lúc ấy Chúa thương em chừng nào! Chúa tha ngay và tiếp tục ban ơn để em sống

ngoan như Chúa Giêsu, con Cha.

*Tội ta phạm bấy lâu
Thường do bậy mới tội đầu mà ra.
Ta cần cải đổi sâu xa.
Tu thân tích đức để mà lập công.*

3. Thực hành : Luôn làm mọi việc cẩn thận

*Làm đúng ngay từ đầu
Về sau khỏi làm lại
Muốn tốt đẹp bền lâu
Gắng từ đầu, gắng mãi*

5. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC

BÀI 7

THIÊN CHÚA CHỌN CỤ ABRAHAM

[59-60.145-146]

Lời Chúa :	St 12,1-4
Ý chính :	Để dọn đường cứu chuộc Chúa chọn Abraham Lòng tin sáng như đuốc Soi lòng mền, việc làm.
Tâm tình :	Vâng lời như Abraham Con tin vào Chúa, con làm vì yêu.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới:

Được Thiên Chúa yêu thương, nhưng tổ tông ta đã không vâng lời Thiên Chúa khiến cho toàn thể con cháu bị khốn khổ và cuối cùng phải chết đời đời. Tuy nhiên, Thiên Chúa vẫn yêu thương loài người, Ngài đã hứa cho Đấng Cứu Thế là Con Ngài ra đời chuộc tội.

Vào khoảng 1800 năm trước Chúa giáng sinh, tức là khoảng 3800 năm trước đây, thời vua Hùng ở nước ta, Thiên Chúa đã chọn cụ Abraham để gây dựng nên một dân tộc riêng, chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế ra đời. Dân tộc đó có tên là dân Israel hay còn gọi là dân Do Thái.

Lúc đó, cụ Abraham đã 75 tuổi, đang sinh sống tại Haran, vùng Lưỡng Hà. Thiên Chúa bảo cụ hãy rời bỏ quê hương, họ hàng mà đi đến vùng đất Ngài sẽ chỉ cho. Thiên Chúa hứa sẽ làm cho cụ trở thành tổ phụ một dân lớn, sẽ ban phúc dồi dào cho cụ, khiến muôn dân sẽ nhờ cụ mà được chúc lành.

Trước tiếng gọi của Thiên Chúa, cụ Abraham đã đáp lại như thế

nào? Đoạn sách Sáng Thế chúng ta sắp nghe dưới đây sẽ nói cho chúng ta biết câu trả lời của cụ Abraham. Nào mời các em đứng lên, chúng ta cùng lắng nghe.

2. Công bố Lời Chúa: . St 12,1-4

Bài trích sách Sáng Thế

(Bản văn lấy từ quyển “Chúa nói với trẻ em”, Toà Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh, 1994)

Abraham là người chăn súc vật. Chúa phán với ông: “Con hãy ra đi! Hãy lìa bỏ quê hương, gia đình và nhà của của tổ tiên. Hãy đến xứ Ta sẽ chỉ cho con. Ta sẽ làm cho con thành một dân tộc lớn. Ta sẽ chúc lành cho con và làm cho tên con được rạng rỡ. Nhờ con, mọi người sẽ biết thế nào là được chúc lành. Ta sẽ chúc lành cho những ai chúc lành cho con. Ta sẽ chúc dữ cho những ai chúc dữ con. Nhờ con, mọi người sẽ được chúc lành”.

Abraham ra đi như lời Chúa dạy. Bấy giờ ông đã bảy mươi lăm tuổi.

Đó là Lời Chúa. Tạ ơn Chúa.

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Đoạn sách Sáng Thế vừa rồi nói cho chúng ta biết những gì?

- Thiên Chúa kêu gọi cụ Abraham: “*Con hãy ra đi! Hãy lìa bỏ quê hương, gia đình và nhà của của tổ tiên. Hãy đến xứ Ta sẽ chỉ cho con...*”

- Trước khi được Thiên Chúa kêu gọi, cụ Abraham sống ở vùng Lưỡng Hà. Lúc đó, cụ cũng như mọi người trong vùng, thờ đủ thứ thần, nào là thần sông, thần núi, thần mặt trời, thần mặt trăng v.v... Bởi thế Thiên Chúa muốn cho Abraham rời bỏ quê hương, họ hàng, đi đến một xứ mà Chúa sẽ chỉ cho. Như thế là để cụ xa khỏi ảnh hưởng các tà thần và chỉ thờ kính một mình Thiên Chúa mà thôi.

- Thiên Chúa ban lời hứa cho cụ : “Ta sẽ làm cho con thành một dân tộc lớn... một lãnh thổ... Nhờ con, mọi người sẽ được chúc lành”.

- Cụ Abraham đã mau mắn vâng lời Chúa: “*Abraham ra đi như lời Chúa dạy*”.

[59-60.63.72.422.522.706.762]

2. Diễn giải các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Cụ Abraham đã đáp lại lời Thiên Chúa thế nào?

T. Cụ đã mau mắn vâng lời / ra đi theo lệnh Chúa / và còn sẵn lòng dâng cả con một của mình.

[144-146.2570]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải:

Khi Thiên Chúa bảo: “Con hãy ra đi! Hãy lìa bỏ quê hương, gia đình và nhà của của tổ tiên. Hãy đến xứ Ta sẽ chỉ cho con...”, cụ Abraham đã đáp lại thế nào? (Cụ đã mau mắn ra đi như lời Chúa dạy).

Mau mắn làm theo Lời Chúa dạy bảo là điểm nổi bật nơi cụ Abraham. Chúa hứa, cụ tin theo. Chúa dạy, cụ liền vâng lời.

Các em nghe câu chuyện này thì rõ:

Một đêm nọ, Chúa nói cùng Abraham: “Con đừng sợ! Ta sẽ bảo vệ con và cho con giàu có”. Abraham đáp: “Lạy Chúa, giàu mà làm chi khi Chúa không cho con một đứa con để nối dòng”. Chúa bảo Abraham ra khỏi lều và nói với ông: “Con hãy ngước mắt nhìn lên trời và đếm xem có bao nhiêu sao trên ấy. Con sẽ có nhiều con trai, con gái như sao trên trời”. Abraham đã tin vào Chúa và đức tin của ông đẹp lòng Ngài.

Abraham dựng lều cạnh những cây sồi ở Mam-rê. Một buổi trưa, ông đang ngồi ở cửa lều thì thấy ba người đàn ông đến gần. Ông liền đứng dậy đón họ: “Xin các vị đừng vội đi, hãy vào trong lều của tôi mà nghỉ ngơi một chút”. Abraham mời khách dùng bơ, sữa và bánh mì. Sau bữa ăn, một vị khách hỏi: “Abraham, Xara vợ ông ở đâu?” Abraham trả lời: “Bà ấy ở trong lều”. Người khách nói với ông: “Sang

năm, vào mùa này, tôi trở lại đây. Khi đó Xara sẽ có con trai”.

Xara ở trong lều, núp đằng sau Abraham. Bà nghe lời khách lạ đó nói, liền cười và nghĩ rằng: “Người khách không biết tuổi tác mình, lại nữa, Abraham thì cũng già rồi”. Nhưng người khách hỏi bà: “Có gì mà Chúa lại không thể làm được?”

Chúa đã giữ lời hứa. Xara, một người đàn bà đã già mà sinh con. Abraham, một người đàn ông đã già mà làm cha và có một người con nối dòng. Xara và Abraham đặt cho con tên mà Chúa đã chỉ: Isaac, nghĩa là: “Chúa đã làm cho tôi cười được”.

Một hôm Chúa muốn thử Abraham. Ngài phán với ông: “Con hãy đem đứa con trai độc nhất, đứa con mà con yêu thương dâng cho Ta làm của lễ”. Sáng hôm sau, Abraham dậy sớm, cắt củi lên lưng lừa. Ông gọi người nhà và Isaac dậy đi theo ông. Họ đi ba ngày mới đến ngọn núi mà Chúa đã chỉ. Đến đó, Abraham để người nhà và con lừa ở lại. Ông nói: “Mấy người ở lại đây. Isaac theo cha lên núi. Khi nào hai cha con chúng ta cầu nguyện và dâng của lễ xong, chúng ta sẽ trở lại”.

Isaac vác củi lên núi. Abraham cầm dao và một hũ than còn cháy đỏ. Isaac nói: “Ba ơi, chúng ta đã có củi và lửa, nhưng chưa có của lễ”. Abraham trả lời: “Chúa sẽ lo”. Tới đỉnh núi, Abraham dựng một bàn thờ bằng đá. Ông xếp củi lên, trói Isaac lại, và đặt lên bàn thờ. Ông cầm dao, sắp sửa đâm xuống thì bỗng có tiếng từ trên cao phán: “Abraham! Đừng hại đứa trẻ! Ta đã thấy con biết vâng lời Ta và hết lòng tin vào Ta. Con đã sẵn lòng dâng cho Ta Isaac, đứa con duy nhất của con!”

Abraham nhìn quanh và thấy một con dê đang mắc kẹt trong bụi cây. Ông bắt con vật và tế lễ cho Chúa. Xong xuôi, ông cùng Isaac đi xuống núi.

Các em thấy, Abraham đã vâng lời Chúa chừng nào! Vâng lời Chúa tức là tin vào Chúa đấy.

c. Đọc chung câu 1

☞ **Câu 2:** Cụ Abraham đã nêu gương gì cho ta?

T. Cụ nêu gương vững tin vào Thiên Chúa / nên cụ được gọi là :
“Tổ phụ của những người tin”

[144-147.1084.2570.2572]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

Qua câu chuyện trên, các em có cảm phục cụ Abraham không? Các em có muốn bắt chước cụ Abraham không? Bắt chước về điều gì? (Khuyến khích các em kể ra)

Cụ Abraham đã nêu cho chúng ta tấm gương sáng về lòng tin vào Thiên Chúa. Cho dù chưa thấy gì, chưa biết đi tới đâu, và cho dù phải hy sinh cả con một yêu dấu thì cụ Abraham vẫn luôn tin vào Thiên Chúa. Chúa gọi, cụ ra đi. Chúa hứa, cụ tin theo. Chúa dạy, cụ liền vâng lời. Chính vì thế cụ được gọi là: “Tổ phụ của những người tin”.

Còn các em, các em có hãnh diện vì được làm con cháu của cụ trong đức tin không?

c. Đọc chung câu 2

d. Giải thích thêm

(Phần này cần để dẫn nhập vào bài sau. Nên kể ở đây, vì nếu kể ở bài sau sẽ quá dài)

Thiên Chúa đã giữ lời hứa với cụ Abraham. Ông Isaac sinh Êsau và Giacob. Giữa Êsau và Giacob, Thiên Chúa đã chọn Giacob để thực hiện chương trình Ngài.

Tổ phụ Giacob có 12 người con trai. Người con thứ 11 là Giuse bị các anh em ghen ghét bắt bán làm nô lệ bên Ai Cập. Giuse được Chúa cho tài giải thích chiêm bao, cứu được người Ai Cập khỏi nạn đói. Vua Pharaô đặt Giuse làm thủ tướng nước Ai Cập. Nhờ chức vị này, Giuse đem cha già Giacob và tất cả anh em, cháu chắt sang Ai Cập sinh sống, thoát nạn đói. Họ được bằng an, làm ăn giàu mạnh, sinh sản đông đúc, trở thành chủng tộc Hipri. Đúng như lời Chúa đã hứa với cụ Abraham, con cháu cụ ngày càng đông đảo.

3. Củng cố bài học

Các em vừa nghe chuyện cụ Abraham được Chúa chọn và cụ đã mau mắn vâng lời Chúa. Con của cụ Abraham là Isaac cũng ngoan ngoãn nghe lời cha dâng mình làm của lễ thờ phượng Chúa. Cả hai đều được Thiên Chúa thương đặt làm tổ phụ dân Israel.

Các thánh tử đạo Việt Nam trước đây cũng đã sống như cụ Abraham. Các ngài đã hết lòng tin vào Chúa, dù gặp rất nhiều khó khăn, thiệt thòi, kể cả mạng sống nữa.

Để xứng đáng là con cháu cụ Abraham trong đức tin, xứng đáng là con cháu các vị anh hùng tử đạo, các em hãy luôn sống vâng lời, tin tưởng vào Chúa.

4. Cầu nguyện

Lạy Chúa, xin cho con biết mau mắn vâng lời Chúa như gương cụ Abraham.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

*Được Chúa âu yếm nhìn
Em cậy tin, yêu mến.*

3. Thực hành :

*Vâng lời vui lòng mẹ
Vui vẻ đẹp lòng cha
Nhường bước cho người già
Giúp đỡ người tàn tật*

4. Sinh hoạt

IV. KẾT THÚC



...Và Abram đã ra đi như lời Chúa dạy (St 12,4)

"Thời gian dành để hướng dẫn các em cần nguyên là thời gian hữu ích nhất, hơn cả thời gian ta dành để dạy dỗ các em và cho chúng giải trí" (Gioan Bosco)

BÀI 8 **THIÊN CHÚA LẬP DÂN ISRAEL** **LÀM DÂN RIÊNG CỦA NGÀI**

[60-63.2574-2577]

Lời Chúa :	Xh 3,1-10
Ý chính :	Thiên Chúa dùng Môisen cứu dân khỏi nô lệ và chọn làm dân riêng.
Tâm tình :	Ca tụng Chúa quyền uy Thương ta hơn cha mẹ.

Lưu ý: Các câu chuyện trong bài này nếu kể chi tiết sẽ rất dài. GLV cần dọn kỹ để trình bày được điểm chính, không rơi vào chi tiết mà vẫn gây thích thú cho các em.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới:

Tuần trước, chúng ta đã học về cụ Abraham. Cụ được Thiên Chúa chúc lành, con cháu cụ đã phát triển đông đúc và di cư sang Ai Cập. Nhờ có ông Giuse làm thủ tướng, con cháu Giacob ngày càng phát đạt, sinh sản đông đúc, trở thành chủng tộc Hipri.

Thời gian trôi qua nhiều năm (khoảng 400 năm), ông Giuse chết đã lâu. Người Ai Cập quên ơn ông Giuse, lại sợ con cháu Giacob đông đúc và dũng mạnh hơn sẽ chiếm phần ưu thế. Nhà vua bắt họ phải làm nô lệ. Thế nhưng, Thiên Chúa chúc phúc cho con cháu Giacob. Càng bị đàn áp, họ càng đông và càng thịnh vượng. Người Ai Cập càng sinh lòng ghen ghét, bắt họ làm việc cực khổ hơn. Người Ai Cập còn giết hết các con trai mới sinh của người Hipri. Dân Hipri quá cực khổ,

kêu cầu Chúa. Chúa động lòng thương và sai ông Môisen cứu giúp họ. Chúa trao sứ mạng cho Môisen thế nào? Mời các em đứng lên, chúng ta cùng lắng nghe đoạn Kinh Thánh này:

2. Công bố Lời Chúa: Xh 3,1-10

Bài trích sách Xuất Hành

(Bản văn lấy từ quyển “Chúa nói với trẻ em”, Toà Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh, 1994)

Môisen dẫn đàn súc vật đi qua sa mạc và đến núi Sinai, là núi của Chúa. Ông thấy một bụi cây rực lửa mà không bị cháy. Tò mò, ông bước đến gần và nghe tiếng phán: “Môisen, Môisen! Ta là Chúa của tổ tiên ngươi, Chúa của Abraham, Isaac và Giacôb”. Môisen lấy tay che mặt. Ông không dám nhìn thẳng mặt Chúa. Nhưng Chúa phán: “Ta đã thấy dân Ta bị bạc đãi tại Ai Cập. Ta đã nghe tiếng kêu la. Ta biết được nỗi khốn khổ của dân Ta. Vì thế, Ta sai con đến với Pharaô. Con sẽ dẫn dân Ta ra khỏi Ai Cập”.

Đó là lời Chúa - Tạ ơn Chúa

. Thỉnh lạy giây lát

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Các em vừa nghe đoạn sách Xuất Hành nói về việc Chúa chọn ông Môisen đi cứu dân Chúa. Các em thắc mắc: Môisen là ai? Là người Ai Cập hay thuộc về dân Chúa? Chị lại kể tiếp chuyện này cho các em nghe nhé.

Đang khi người Ai Cập tìm giết các con trai của dân Chúa, thì có một phụ nữ trong dân Chúa sinh con trai. Bà cố gắng giấu đứa bé được 6 tháng. Sau đó bà đặt nó vào một cái thúng, trét nhựa chai cho nước khô vào, rồi thả thúng trong một đám sậy mọc ở bờ sông, chỗ công chúa con vua Pharaô thường xuống tắm. Công chúa thấy chú bé khô ngô xinh đẹp, cho người vớt lên và nhận làm con nuôi. Công

chúa đặt tên cho bé là Môisen. Thế là chú bé lớn lên an toàn trong đền vua, được học hành tử tế. Chúa hằng ở với Môisen và che chở cho cậu. Môisen thường lẻn ra khỏi đền vua, đi thăm đồng bào mình. Ngày kia, Môisen nhìn thấy người Ai Cập đang hành hung một người đồng bào mình. Ông ra tay giết chết tên Ai Cập. Việc này bị lộ, Môisen phải trốn sang đất Madian tránh mặt vua Pharaô. Tại đó, ông chăn chiên bố vợ và, một lần kia, đang khi chăn chiên thì xảy ra câu chuyện các em vừa nghe.

Các em thấy quyền phép Chúa lạ lùng chưa? Đang khi người Ai Cập tìm cách giết hết con trai của dân Hipri, Chúa lại khiến cho công chúa Ai Cập nuôi dạy Môisen trong đền vua, để Môisen trở thành người lãnh đạo tài giỏi. Chúa lại ban cho Môisen lòng kính thờ Chúa, biết thương đồng bào cực khổ. Chúa để Môisen phải trốn vua Pharaô sang đất Madian, và ở đó, Chúa chọn ông cứu dân Chúa.

Chúng ta trở lại với đoạn Kinh Thánh vừa nghe. Khi Chúa hiện ra với Môisen, Chúa tỏ cho ông biết: “Chúa là Đấng Thánh, là Đấng tự mình mà có. Nơi Chúa ngự là nơi thánh. Chúa là Thiên Chúa của tổ phụ Abraham, Isaac và Giacob.” Rồi Chúa trao sứ mạng cho ông đi cứu dân Chúa ra khỏi Ai Cập đưa về đất Chúa hứa.

Cũng như các tổ phụ, Môisen đã vâng lời Chúa. Ông trở về Ai Cập thi hành lệnh Chúa.

2. Diễn giải các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Thiên Chúa đã chọn dân nào làm dân riêng của Ngài?

T. Thiên Chúa đã chọn dân Israel làm dân riêng.

[60.63.751.759.762.781-782.839-840]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải:

Mỗi người các em đều có một tên gọi: Hòa này, Hồng này... Dân Chúa cũng có một tên gọi riêng. Tổ phụ Giacob được Chúa đổi tên là Israel. Do đó người ta cũng gọi dân Chúa là con cái Israel, dân Israel (Do Thái là đọc theo tên một người con trai lớn của cụ Giacob, là ông Giuda).

c. Đọc chung câu 1

✚ **Câu 2:** Thiên Chúa đã cứu dân Ngài thế nào?

T. Khi dân Chúa bị nô lệ tại Ai cập, Chúa đã dùng ông Môisen đưa họ về đất hứa.

[62-63.205.238.709.781.1961.2056-2063.2574-2575.2810]

a. Đọc chung câu 2**b. Dẫn giải:**

- Em nào còn nhớ dân Chúa bị khốn khổ ở đâu? (*ở bên Ai Cập*)

- Đất Ai Cập có phải đất Chúa hứa cho dân Chúa không? (*không phải*). Đất Chúa hứa là đất Palestin (GLV chỉ cho các em thấy vùng Palestin trên bản đồ). Đây là đất Chúa hứa cho cụ Abraham và con cháu của cụ tức là dân Chúa sau này. Còn Ai Cập chỉ là nơi dân Chúa đến tránh nạn đói rồi lưu lại đó thôi.

c. Đọc chung câu 2

✚ **Câu 3:** Lễ lớn nhất hàng năm của dân Israel là lễ nào?

T. Là lễ Vượt Qua / kỷ niệm việc Thiên Chúa cứu họ thoát ách nô lệ Ai Cập.

[1150.1334.1340.1363]

a. Đọc chung câu 3**b. Dẫn giải:**

Môisen vâng lời Chúa đến gặp vua Pharaô và yêu cầu nhà vua cho dân Chúa ra đi. Vua Pharaô không chịu. Môisen kêu cầu Chúa. Chúa bảo ông cầm gậy vào đền vua, Chúa sẽ tỏ uy quyền Chúa cho vua Pharaô biết. Trước mặt vua Pharaô, Môisen thả cây gậy trên đất. Gậy biến thành con rắn. Các phù thủy Ai Cập cũng biến gậy thành rắn được, nhưng gậy của Môisen nuốt hết các gậy của các phù thủy.

Vua vẫn không cho dân Chúa ra khỏi Ai Cập, lại còn bắt phải làm việc cực khổ hơn trước. Chúa đã dùng uy quyền phạt vua Pharaô và toàn dân Ai Cập bằng những hình phạt như: giông tố, mất mùa, nước bị độc, súc vật bị dịch, côn trùng độc vào đầy nhà, khí trở nên ô nhiễm

khiến cho mọi người sinh mụn nhọt...

Môisen yêu cầu mãi, vua Ai Cập vẫn không chịu để cho dân Israel ra đi. Thiên Chúa đành dùng đến biện pháp mạnh nhất: Trong một đêm đã được báo trước, người Israel ăn thịt chiên với bánh không men, chuẩn bị lên đường. Họ được lệnh lấy máu chiên bôi lên cửa làm dấu hiệu. Đêm ấy Thiên Chúa sai thiên thần giết chết các con trai đầu lòng của người Ai Cập, từ hoàng tử đến thường dân. Riêng những nhà có ghi dấu máu chiên thì thiên thần Chúa vượt qua, không làm hại gì. Người Ai Cập kinh hoàng, phải để cho dân Chúa ra đi.

Thế nhưng khi dân Chúa đi tới biển Đỏ thì vua Ai Cập lại sai quân lính đuổi theo bắt lại. Thiên Chúa làm cho biển Đỏ khô cạn để dân Israel đi qua, còn quân lính Ai Cập đuổi theo thì bị chết đuối.

Hằng năm dân Israel long trọng mừng kỷ niệm này như ngày quốc khánh.

c. Đọc chung câu 3

d. Giải thích thêm:

Lễ lớn nhất hằng năm của dân Israel là lễ nào?

- Dân Israel được Chúa cứu là do Môisen đưa dân qua biển Đỏ. Trước khi đi thiên thần đã làm gì?

- Do đó để kỷ niệm việc Chúa cứu họ, dân Do Thái đã mừng lễ lớn nhất vào ngày này. Gọi là lễ Vượt Qua.

3. Củng cố bài học

Các em vừa nghe câu chuyện lịch sử dài: Chúa cứu dân Chúa khỏi Ai Cập.

. Các em thấy không, Chúa luôn luôn dõi theo từng người, yêu thương và muốn cứu tất cả những ai đau khổ biết kêu cầu Chúa, cầu nguyện với Chúa.

. Dù việc cứu này có khó khăn đến đâu, Chúa cũng thừa quyền phép để cứu họ.

Các em luôn nhớ Chúa rất quyền phép. Chúa dựng nên mọi sự, Chúa có quyền trên tất cả và Chúa luôn yêu thương mọi người, nhất là

những người đau khổ.

Các em hãy tin tưởng vào Chúa. Khi gặp khó khăn, tai nạn, bệnh tật, buồn phiền, cả khi em lỡ phạm tội nữa, em hãy chạy đến với Chúa, em xin với Chúa. Lúc ấy, chắc chắn Chúa sẽ đáp lại lời em kêu xin vì Chúa yêu thương em, luôn quan tâm săn sóc em.

Đồng thời, em cũng phải bắt chước Chúa, biết yêu thương những người đau khổ, giúp người túng thiếu, bênh vực những người bị bắt nạt. Như thế em sẽ giống Chúa.

4. Cầu nguyện: (hát) Chúa chiên lành

ĐK. Chúa chiên lành Người thương dẫn tôi đi, tôi không sợ chi, tôi không thiếu gì. Trên đồng cỏ xanh Người cho tôi được nghỉ ngơi, bên dòng suối mát Người tăng sức cho tâm hồn.

1. Vì quý trọng danh Người, Người dẫn tôi đi trên đường công chính. Dù qua thung lũng mù sương, tôi luôn vui sướng tựa nương bên Người.

2. Nhờ phúc lộc chan hoà nhuần gội như mưa trên đầu tuôn xối, ngày đêm vui sống thanh thoi, trong nơi cung thánh hồn tôi nương nhờ.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm: Sung sướng được Chúa ở bên em

Chúa ở với con đây

Lòng ngất ngây yêu mến.

3. Thực hành: Có lòng biết ơn và sống vui vẻ với mọi người

Biết ơn và vui vẻ

Chia sẻ cho mọi người.

4. Sinh hoạt

IV. KẾT THÚC

BÀI 9

GIAO ƯỚC SINAI

[62.2055-2069]

Lời Chúa :	Xh 20,1-3.7-8.12-17.
Ý chính và Tâm tình :	Ba mến Chúa, bảy yêu người Ngày ngày suy niệm sống mười điều răn.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới:

Lần trước chúng ta đã học về Chúa yêu thương giải cứu dân Ngài khỏi ách nô lệ Ai Cập. Vua Ai Cập tên gì? Chúa chọn một người giải phóng dân, người ấy là ai? Lúc ấy Môisen bao nhiêu tuổi? Ông làm gì? Ở đâu? Thiên Chúa hiện ra với ông thế nào?

Thiên Chúa đã truyền cho Môisen làm những dấu lạ nào? Tai họa lớn nhất đã khiến người Ai Cập phải thả cho dân Chúa ra đi là tai họa nào? (*Chúa giết các con đầu lòng Ai Cập*).

Dân Israel không quên đêm lễ Vượt qua đầu tiên đó. Hằng năm, họ mừng lễ Vượt qua tức là lễ Xuất Hành thật long trọng. Trong bữa ăn, người cha trong gia đình nhắc lại cho con cái việc Chúa cứu dân Ngài thoát ách nô lệ Ai Cập.

Khi dân Israel đến biển Đỏ thì bị quân lính Ai Cập đuổi theo bắt lại. Chúa truyền cho Môisen đưa gậy lên, biển rẽ làm đôi cho dân chúng đi. Khi dân Israel đã qua bên kia biển, ông Môisen gậy rẽ biển một lần nữa, nước biển liền ập xuống. Tất cả đoàn quân hùng mạnh của vua Pharaô đều bị chết chìm dưới làn nước biển mênh mông.

Dân Chúa thấy rõ Chúa rất thương họ. Họ ca ngợi Chúa. Họ đi theo Chúa. Chúa đưa họ tới chân núi Sinai và ký một giao ước với họ. Đó là Giao ước Sinai. (xem thêm Xh 19,9-25).

Giao ước Sinai là gì? Giao ước đó gồm những điều khoản nào? Mời các em nghe đoạn Kinh Thánh sau đây.

2. Công bố Lời Chúa: Xh 19,1-6.7-8; 20,1-17.

Bài trích sách Xuất Hành

(Bản văn lấy từ quyển “Chúa nói với trẻ em”, Toà Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh, 1994)

Dân Israel đi trong sa mạc, đóng trại từ vùng này đến vùng khác. Đến tháng thứ ba, họ cắm lều cạnh núi Sinai. Môisen lên núi gặp Chúa. Chúa ra lệnh cho ông: “Hãy nói với dân Israel: các người đã thấy Ta mạnh mẽ hơn quân Ai Cập. Ta đã mang các người đến đây như đại bàng mang con mình dưới cánh. Nếu các người nghe lời Ta dạy và tuân giữ lời giao ước của Ta, thì các người sẽ là dân được Ta ở gần hơn cả trong các dân. Toàn thể trái đất thuộc về Ta. Còn các người, các người sẽ thuộc về Ta như các thầy cả sẵn sàng để phụng sự Ta. Các người là dân được chọn, một dân thánh”.

Khi Môisen xuống núi và kể lại cho dân việc Chúa đã truyền cho ông, dân chúng đồng thanh hô lên: “Chúng tôi sẵn sàng! Chúng tôi muốn làm những gì Chúa dạy. Chúng tôi muốn sống như Ngài muốn”.

Tại núi Sinai, Chúa ban cho dân Ngài các điều răn. Những điều ấy có giá trị cho mọi dân vào mọi thời. Ai trung thành với Chúa sẽ thấy Chúa giữ lời cam kết với họ. Chúa nói: “Ta là Chúa, Chúa của con. Ta đã đưa con ra khỏi Ai Cập, xứ nô lệ”.

1. Con không có Chúa nào khác ngoài Ta. Đừng tự làm ra hình tượng nào về Ta. Con không được thờ phượng ai ngoài Ta.

2. Con đừng phỉ báng danh Ta.

3. Con hãy thánh hoá ngày sabat. Đừng làm việc ngày đó.

4. Con hãy kính trọng cha mẹ.

5. Con không được giết người
6. Con không được tà dâm.
7. Con không được trộm cắp.
8. Con không được nói dối làm hại người bên cạnh.
9. Con không được lấy vợ kẻ khác.
10. Con không được ham muốn cái thuộc về kẻ khác.

Đó là Lời Chúa. Tạ ơn Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Các em vừa nghe đoạn sách Xuất Hành nói về việc Chúa lập Giao ước với dân Israel và ban các điều răn cho họ.

- Trước tiên Thiên Chúa nhắc nhở cho dân nhớ: Chúa là Thiên Chúa của họ, chính Ngài đã đem họ ra khỏi Ai Cập (câu 1-2)

- Chúa dạy họ không được thờ một thần nào khác. Chúa dạy kỹ vì khi dân Chúa sống bên Ai Cập, nhiều người đã thờ tà thần giống người Ai Cập (câu 3)

- Chúa dạy dân phải tôn kính tên của Chúa. (câu 7)

- Chúa muốn dân giữ ngày lễ nghỉ. Ngày đó họ phải dừng để thờ phượng Chúa. (câu 8)

- Chúa truyền cho dân Chúa phải biết hiếu thảo với cha mẹ, sống công bằng, bác ái, yêu thương mọi người (từ câu 12-17)

Các em thấy bài học Chúa dạy dân chu đáo chừng nào! Bài học này được gọi là 10 điều răn của Chúa, tóm lại nơi 2 điểm chính: Mến Chúa và yêu người.

2. Diễn giải các câu hỏi đáp

Thiên Chúa đưa dân tới chân một ngọn núi tên là gì? (*Sinai*). Tại đây Chúa đã ký một giao ước với dân. Chúa chọn họ làm dân riêng và hứa bảo vệ dân. Về phần dân, họ phải tuân theo luật Chúa.

✠ **Câu 1:** Khi ký kết giao ước, Thiên Chúa truyền dạy dân Ngài những gì?

T. Thiên Chúa truyền dạy cho dân mười điều răn.

[62.72.2056-2063]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải:

Tại núi Sinai, khi ký giao ước, Thiên Chúa đã ban cho dân Lễ luật của Ngài gồm tóm trong 10 điều răn. 10 điều răn là con đường giúp dân Chúa giữ giao ước với Chúa.

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2:** Mười điều răn là những điều nào?

T. Là những điều này :

Thứ nhất : thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự.

Thứ hai : chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.

Thứ ba : giữ ngày Chúa Nhật.²

Thứ bốn : thảo kính cha mẹ.

Thứ năm : chớ giết người.

Thứ sáu : chớ làm sự dâm dục.

Thứ bảy : chớ lấy của người.

Thứ tám : chớ làm chứng dối.

Thứ chín : chớ muốn vợ chồng người.

Thứ mười : chớ tham của người.

Mười điều răn ấy tóm về hai này mà chớ: Trước kính mến một Đức Chúa Trời trên hết mọi sự, sau lại yêu người như mình ta vậy. Amen.

[2055.2067]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải:

² Trong giao ước Sinai, Thiên Chúa dạy nghỉ ngày Thứ Bảy cuối tuần nhưng từ khi Chúa Giêsu sống lại vào ngày đầu tuần chúng ta nghỉ ngày đầu tuần và gọi là ngày Chúa Nhật.

Mẹ thường dặn em không được nghịch bẻ, không được chơi dao, chơi lửa, không được đánh nhau, chửi nhau, phải ăn ở sạch sẽ, phải chăm học. Vì sao mẹ dặn kỹ như vậy? Vì mẹ thương em, muốn em nên người.

Các điều răn cũng là những lời răn dạy của Chúa. Với 10 điều răn, Chúa dạy cho dân biết cách sống như thế nào để đáp lại tình yêu của Ngài dành cho họ. Mười điều răn bao gồm những điều phải tránh, và những điều phải làm để họ luôn sống trong tình thân với Chúa, xứng đáng là dân thánh, dân riêng của Chúa.

c. Đọc chung câu 2

d. Giải thích thêm:

(GLV cắt nghĩa ngắn gọn từng điều răn một).

✧ Điều răn thứ 1: Thờ phượng một mình Thiên Chúa và kính mến Ngài trên hết mọi sự.

Chúa là Thiên Chúa, là chủ tể trời đất. Thế mà Ngài đã yêu thương một nhóm người cùng khốn, đã cứu họ thoát khỏi tay người Ai Cập, biến họ từ một lũ nô lệ trở thành một dân tộc tự do.

Khi ở Ai Cập, dân Chúa chịu ảnh hưởng tôn giáo của người Ai Cập. Họ thờ đủ thứ thần: thần sông, thần núi, thần mặt trời, thần chiến thắng, thần được mùa... Đó chỉ là những thần do người ta tưởng tượng ra, không có thật nên không làm gì được cho người ta. Vì thế, Thiên Chúa dạy dân chỉ tôn thờ và kính mến một mình Ngài là Đấng đã tạo thành trời đất muôn vật. Mỗi sáng, dân Chúa thường đọc lại lời này:

“Nghe đây, hỡi Israel: Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta là Đức Chúa duy nhất. Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực người” (Đnl 6,4-5)

Điều đó có nghĩa là:

- Thiên Chúa là Đấng phải được chiếm chỗ ưu tiên, chỗ nhất trong lòng ta.

- Ta chỉ thờ phượng, yêu mến và tin cậy một mình Thiên Chúa

mà thôi.

✧ **Điều răn thứ 2: Chớ kêu tên Thiên Chúa cách bất kính**

Em đang chơi, nếu một người bạn kêu tên em ra để chòng ghẹo, em có tức không? Đó là đối với tên của em, thế còn đối với tên của ba, của má em thì sao?

Đối với người Do Thái cũng như đối với người Việt Nam chúng ta, tên gọi rất là quan trọng. Tên tức là người. Mang tên ai ra mà chòng ghẹo, đùa cợt tức là xúc phạm đến chính người đó.

Thiên Chúa là Đấng Thánh. Tên của Chúa cũng thánh thiện như chính Chúa. Bởi vậy ta phải kính trọng và yêu mến. Không được kêu tên Chúa cách bất kính hoặc lấy tên Chúa ra mà thề thốt bừa bãi. Đối với tên của Đức Mẹ Maria và các thánh ta cũng phải tôn trọng.

✧ **Điều răn thứ 3: Dành ngày chúa nhật để thờ phượng Thiên Chúa**

Ngày xưa, dân Chúa dành ngày thứ bảy để thờ phượng Chúa, để kính nhớ Thiên Chúa đã dựng nên mọi sự trong sáu ngày và ngày thứ bảy Ngài nghỉ ngơi. Đối với dân Israel, ngày thứ bảy là ngày thánh. Trong ngày ấy, người ta nghỉ không làm việc gì. Ngày nay, thay vì ngày thứ bảy, chúng ta nghỉ ngày đầu tuần để mừng Chúa Giêsu đã sống lại. Chúng ta dành ngày Chúa nhật (ngày của Chúa) để dự thánh lễ, học giáo lý, thăm viếng nhau, làm việc bác ái và cầu nguyện.

✧ **Điều răn thứ 4: Thảo kính cha mẹ**

Chắc các em còn nhớ câu ca dao:

*Công cha như núi Thái sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.*

- Ba má các em có yêu các em nhiều không? Yêu nhiều như thế nào? (*Khuyến khích các em kể ra*)

- Ba má các em yêu các em nhiều, thật nhiều. Thế các em có yêu ba má các em không? Ba má đã sinh ra các em, đã làm việc vất vả để có tiền nuôi các em và còn lo lắng cho các em đủ mọi thứ.... Thế các

em có biết ơn ba má các em không? Các em làm thế nào để tỏ lòng yêu mến và biết ơn ba má? Hãy bắt chước Chúa Giêsu:

*Xưa kia sống ở gia đình,
Chúa Giêsu đã trọn tình làm con:
Vâng lời, giúp đỡ, kính tôn,
Mến yêu sẵn sóc, sớm hôm đỡ dần.*

✧ Điều răn thứ 5: Chớ giết người

Sách Sáng Thế kể rằng: Sau khi lấy bùn đất nắn nên hình người, Chúa đã hà hơi thở vào mũi nó. Thế là con người có sự sống.

Sự sống con người là một ân huệ lớn lao Chúa ban. Chỉ có Chúa mới là Đấng làm chủ sự sống. Chúa ban cho ta sự sống và Chúa muốn ta quý trọng sự sống nơi ta và nơi mọi người.

Ta tôn trọng sự sống nơi ta thế nào? (*ăn ở vệ sinh sạch sẽ, giữ gìn sức khoẻ, tránh những gì gây hại cho sức khoẻ, mạng sống...*)

Ta tôn trọng sự sống nơi người khác thế nào? (*không đánh lộn, không ăn hiếp nhau, không giận ghét nhau, không xúi người khác đánh nhau....*)

Các em nhớ câu ca dao:

*Tránh lời độc địa chua ngoa,
Tìm lời dịu ngọt, ôn hoà ngợi khen.
Tránh điều bới móc ghét ghen,
Nghĩ điều tốt, nói điều nên cho người.
Hân hoan tay giúp miệng cười,
Cho hoa sự sống xinh tươi nở đều.*

✧ Điều răn thứ 6: Chớ làm điều tà dâm

Sách Sáng Thế là sách nói đến việc Thiên Chúa tạo dựng nên trời đất cùng muôn loài muôn vật. Sách Sáng Thế viết rằng sau khi đã dựng nên trời đất, biển cả, cây cỏ, muông thú, Thiên Chúa dựng nên loài người có nam có nữ. Cả nam và nữ đều là hình ảnh của Chúa, đều đáng trọng như nhau.

Điều răn thứ sáu, Chúa dạy ta sống là người nam, là người nữ một

cách trong sáng tốt đẹp như ý Chúa muốn.

Muốn sống là người nam, là người nữ một cách trong sáng tốt đẹp như ý Chúa muốn, ta cần làm gì? (Cần tránh những chuyện tục tĩu bậy bạ, không nhìn ngắm hoặc xem những hình, những phim đồi trụy, không ghép đôi ghép lứa cho nhau, không nói lời thô tục, không tưởng nghĩ điều dâm ô). Các em nhớ câu ca dao:

*Một đời tươi sáng ai ơi,
Nghĩ điều đoan chính nói lời nét na.
Mắt nhìn cao đẹp bao la,
Đứng ngồi phục sức thật là đoan trang.
Quen thân những kẻ đàng hoàng,
Chăm xem sách tốt, hát toàn bài hay.*

✧ Điều răn thứ 7 : Chớ lấy của người

♦ Điều răn thứ bảy, Chúa dạy ta tôn trọng của cải của người khác. Nghĩa là: Không ăn trộm, ăn gian, ăn cắp. Không làm hư hại của cải, đồ dùng của người khác. Mượn của ai phải trả cho đúng hẹn. Lượm được của gì, phải trả lại cho chủ của nó.

♦ Điều răn thứ bảy dạy ta biết chia sẻ của cải ta có với người nghèo khổ, biết tôn trọng và bảo vệ môi sinh như bài hát mà chúng ta thường nghe: “Trái đất này là của chúng mình”.

✧ Điều răn thứ 8: Chớ làm chứng dối

Khi dạy ta “chớ làm chứng dối”, Thiên Chúa muốn ta luôn sống trong sự thật vì Ngài là Đấng chân thật (Ga 8,26; Rm 3,4) và là chính sự thật. Có sống theo sự thật, ta mới xứng đáng là con của Thiên Chúa chân thật.

Sống trong sự thật là thế nào? *(Là không nói dối hoặc phỉnh gạt, không làm chứng gian, không nói hành, nói xấu người khác hoặc đi rêu rao kể chuyện xấu của người khác... Ngược lại, luôn nghĩ tốt cho mọi người và can đảm làm chứng cho sự thật)*

✧ Điều răn thứ 9: Chớ muốn vợ chồng người

Điều răn thứ 6 dạy ta sống trong sạch trong hành động. Điều răn

thứ 9 dạy ta sống trong sạch từ trong tư tưởng.

*Con mắt là cửa hồn ta,
Đừng cho hình ảnh xấu xa lọt vào.
Hồn ta đền Chúa tối cao,
Nghĩ suy thánh thiện, ước ao tốt lành.*

✧ Điều răn thứ 10: Chỗ tham của người

Điều răn thứ 10 dạy ta không tham lam của người khác, không ghen tỵ với người hơn mình.

*Lòng người ham hố đảo điên,
Để tôn của cải bạc tiền làm vua.
Ta nên sáng suốt phòng ngừa
Mà dùng của cải cho vừa ý Cha:
Của đời Chúa gởi cho ta
Nào đâu phải để riêng ta hưởng dùng,
Nhưng còn nhắm đến ích chung
Để ta san sẻ chia cùng anh em.*

3. Củng cố bài học

- Khi đưa dân Israel ra khỏi Ai Cập, Thiên Chúa đã ký kết với họ giao ước gì?

Các em vừa học về 10 điều răn. Mười điều răn này được Chúa Giêsu tóm lại trong 2 điều: Kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu người ta như chính mình.

Vậy, chị đồ các em:

- Kính mến Thiên Chúa gồm mấy điều răn? (*Các em kể ra*)
- Yêu người ta như chính mình gồm mấy điều răn? (*Các em kể ra*)
- Điều răn thứ mấy dạy ta phải dự lễ Chúa nhật?
- Những điều răn nào dạy ta phải công bằng với người ta?
- Chúa Giêsu dạy em sống chân thật như thế nào?

Đây là những điều răn thời Môisen. Khi Chúa Giêsu đến, Ngài không hủy bỏ, nhưng Ngài đã tuân giữ và làm cho nó nên hoàn hảo hơn. Các em hãy noi gương Chúa Giêsu, học thuộc luật Chúa và sống

luật Chúa để được Chúa chúc phúc.

4. Cầu nguyện: (hát) “Lắng nghe Lời Chúa”

Xin cho con biết lắng nghe Lời Ngài dạy con trong cuộc sống. Xin cho con biết lắng nghe Lời Ngài từng theo bước đời con. Xin cho con biết sẵn sàng chờ đợi và vâng nghe theo Chúa. Xin cho con biết sẵn sàng thực hành lời Chúa đã truyền ban.

Lời Ngài là sức sống của con, lời Ngài là ánh sáng đời con. Lời Ngài làm chúa chan hy vọng, là đường để con hằng dõi bước. Lời Ngài đem chất ngất niềm vui, trọn vẹn ngàn tiếng hát đầy vui, lời Ngài đổi mới cho cuộc đời, lời Ngài hạnh phúc cho đời con.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

*Chúa cho con tất cả
Xin dâng Chúa lòng con*

3. Thực hành:

Mỗi ngày mẹ dạy điều gì hay, tốt, em nhớ làm theo trong vui vẻ và yêu mến.

*Điều tốt mẹ bày
Mỗi ngày nhớ tập.*

4. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC



Bạn hãy đọc các tư liệu này một tuần trước khi dạy, để có thể vận dụng nó một cách thông minh và có trách nhiệm. Bạn sẽ không lặp lại nguyên văn, nhưng chọn lọc, thích nghi và đóng góp thêm phần của bạn.

Phần II

CHÚA GIÊSU CỨU CHUỘC TA

BÀI 10

CHÚA GIÊSU SINH RA BỞI ĐỨC TRINH NỮ MARIA

[422-423.430-435.456-463.484-507.525-526]

Lời Chúa :	Lc 2,1-20
Ý chính :	Chúa Giêsu Cứu Thế Sinh ra ở Bêlem.
Tâm tình :	Hồi những người nhỏ bé Vui mừng lên anh em.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới:

Bài trước chúng ta đã học về giao ước Sinai. Giao ước là gì? (*là sự cam kết giữa đôi bên, như khi các em ngoéo tay nhau, hứa làm điều gì đó và quyết giữ lời*). Giao ước ấy ký kết tại núi nào? (*Sinai*). Trong giao ước ấy, Thiên Chúa hứa bảo vệ dân và dân hứa giữ luật Chúa. Luật Chúa được tóm tắt lại thành mấy điều răn? Mấy điều mến Chúa, mấy điều yêu người?

Thiên Chúa lập giao ước để chọn một dân riêng.

Thiên Chúa có mục đích gì khi chọn một dân riêng? (*Để chuẩn bị cho Chúa Cứu Thế ra đời*).

Từ năm này qua năm kia, Thiên Chúa lâu lâu lại nhắc cho dân nhớ rằng Ngài sẽ ban Đấng Cứu Thế. Dân chúng nôn nóng đợi chờ. Càng gặp khó khăn thử thách dân Chúa càng chờ mong Đấng Cứu Thế.

Thế rồi một đêm kia, Chúa Cứu Thế ra đời....

2. Công bố Lời Chúa: Lc 2,1-20

Bài trích Tin Mừng theo thánh Luca

(*Bản văn lấy từ quyển “Chúa nói với trẻ em”, Toà Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh, 1994*)

Vào thời ấy, Augustô làm hoàng đế tại Rôma. Ông ra lệnh: “Tất cả những ai sinh sống trong đế quốc của ta phải làm kiểm tra dân số nơi nguyên quán của mình”. Bởi thế, ông Giuse lên đường với Maria từ thành Nazareth về Bêlem là quê quán của nhà David. Tại nơi đây, Maria đã sinh con trai đầu lòng. Bà lấy tã bọc con rồi đặt trong máng cỏ, vì họ không tìm được chỗ trong quán trọ.

Gần Bêlem, có những người chăn chiên thức đêm canh giữ đàn vật. Sứ thần Thiên Chúa đến với họ và vinh quang của Ngài bao trùm lấy họ. Họ run sợ. Nhưng sứ thần bảo họ: “Anh em đừng sợ! Tôi báo cho anh em và toàn dân một Tin Mừng. Hôm nay, trong thành của David, Đấng Cứu rỗi đã ra đời. Ngài là Thiên Chúa. Các anh sẽ nhận ra Ngài: một trẻ sơ sinh bọc tã và nằm trong máng cỏ”.

Bỗng có rất nhiều thiên thần tại cánh đồng. Họ ngợi khen Thiên Chúa rằng: “Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương”. Còn lại một mình các người chăn chiên bảo nhau: “Nào chúng ta hãy sang Bêlem để xem sự việc gì đã xảy ra”. Họ liền đi ngay và đến nơi gặp Maria, Giuse và Con Trẻ nằm trong máng cỏ. Họ thấy và kể lại điều sứ thần Chúa đã nói với họ về Con Trẻ. Tất cả những ai nghe các người chăn chiên thuật lại đều ngạc nhiên, còn Maria ghi nhớ và suy gẫm mọi việc ấy trong lòng. Các người chăn chiên về lại với đàn vật. Họ vừa đi vừa hát ca tụng Thiên Chúa về tất cả những điều họ đã được mắt thấy tai nghe. Khi Con Trẻ được tám ngày, người ta đặt tên mà sứ thần Gabriel đã chỉ: “Giêsu”, nghĩa là: “Thiên Chúa cứu rỗi”.

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. *Thình lạng giây lát.*

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Các em vừa nghe đoạn Tin Mừng nói về việc Chúa Giêsu sinh ra tại Bêlem, trong tiếng hát mừng của các thiên thần. Thiên thần báo tin cho các mục đồng được biết: Chúa giáng sinh đem niềm vui cho toàn dân, cho mọi người. Các mục đồng đã đến thờ lạy Chúa.

2. Diễn giải các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Chúa Giêsu sinh ra ở làng nào?

T. húa Giêsu sinh ra ở làng Bêlem, nước Do Thái. [423]

a. **Đọc chung câu 1**

b. **Dẫn giải:**

- Em biết quê hương là gì không? Là làng nơi mình được sinh ra, nơi mình được lớn lên và được dạy dỗ khi còn nhỏ.

- Làng các em đang sống là làng gì?

- Giáo xứ em tên gì?

Trong đoạn Tin Mừng các em vừa nghe nói đến việc thánh Giuse và Đức Mẹ rời thành Nazareth đi về Bêlem để kiểm tra dân số. Tại đây, Đức Mẹ đã sinh Chúa Giêsu.

- Như vậy, làng Chúa Giêsu sinh ra tên là làng gì? (*Làng Bêlem*)

- Làng ấy ở nước nào? (*Nước Do Thái*)

c. **Đọc chung câu 1**

✠ **Câu 2:** Chúa Giêsu sinh ra vào thời nào?

T. Chúa Giêsu sinh ra đã hơn hai ngàn năm, tức là trước thời Hai Bà Trưng ở nước ta. [423]

a. **Đọc chung câu 2**

b. **Dẫn giải:**

- Năm nay là năm bao nhiêu?

- Người ta tính năm kể từ bao giờ? (*Kể từ khi Chúa Giêsu giáng sinh*)

Như thế Chúa Giêsu sinh ra được hơn 2.000 năm rồi.

Tin Mừng thánh Luca cho chúng ta biết, Chúa Giêsu sinh ra thời

Augustô làm hoàng đế tại Rôma. Thánh Matthêu cho chúng ta biết thêm: lúc đó Hêrôđê làm vua tại nước Do Thái (Mt 2,1).

Thời Chúa Giêsu sinh ra, nước ta (Giao Chỉ) đang bị nước Trung Hoa đô hộ (nhà Tây Hán). Quãng năm 40, hai bà Trưng (Trưng Trắc và Trưng Nhì) khởi nghĩa ở Mê Linh. Như vậy, Chúa Giêsu sinh ra trước thời hai bà Trưng ở nước ta.

c. Đọc chung câu 2

✚ **Câu 3:** Mẹ Chúa Giêsu là ai?

T. Là Đức Maria trọn đời đồng trinh.

[422-423.437.452.456.466.495.499-501.508.723.963]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải:

- Ngày lễ Giáng sinh, trong nhà thờ các em thấy gì? (*hang đá*)
- Trong hang đá có những ai? (*Đức Mẹ, thánh Giuse...*)
- Ai là mẹ Chúa Giêsu? (*Đức Maria trọn đời đồng trinh*)

c. Đọc chung câu 3

c. Giải thích thêm:

Các em được mẹ sinh ra, nuôi dưỡng, dạy dỗ. Chúa Giêsu cũng vậy. Mẹ Maria sinh ra Chúa, Mẹ nuôi dưỡng Chúa, và săn sóc Chúa như mẹ các em đó.

✚ **Câu 4:** Đức Maria mang thai Chúa Giêsu / như thế nào?

T. Đức Maria mang thai Chúa Giêsu là nhờ quyền phép của Đức Chúa Thánh Thần.

[484-510.526.717.721-724.744]

a. Đọc chung câu 4

b. Dẫn giải:

Các em vỗ tay nhé.

Để làm thành tiếng kêu vỗ tay, phải có hai bàn tay đập vào nhau. Có em nào vỗ được bằng một bàn tay không?

Cũng tương tự như vậy, để sinh con thì phải có cả cha lẫn mẹ,

một mình người mẹ không thể sinh con được. Tức là một mình Đức Mẹ thì không thể nào có thai để sinh ra Đấng Cứu Thế, Con Thiên Chúa được; nhưng Chúa Thánh Thần đã dùng quyền phép của mình mà ban ơn cho Đức Mẹ mang thai Chúa Giêsu.

Thánh Luca kể lại cho ta biết việc Đức Mẹ Maria mang thai Chúa Giêsu như sau:

Ngày ấy, Thiên Chúa gửi sứ thần Gabriel đến thành Nazareth để gặp một trinh nữ tên là Maria. Cô đã đính hôn với Giuse, một người thuộc gia đình vua David. Sứ thần Gabriel vào nhà Maria và nói: “Hãy vui lên, Maria! Thiên Chúa ở cùng cô, Ngài đã chọn cô”. Maria hoảng sợ và tự hỏi lời như vậy có nghĩa gì. Sứ thần Gabriel liền nói: “Maria, xin cô đừng sợ, vì cô đẹp lòng Thiên Chúa. Ngài yêu thương cô. Cô sẽ thụ thai; cô sẽ có một người con. Cô sẽ đặt tên cho con là Giêsu. Ngài sẽ nên cao cả và người ta sẽ gọi Ngài là Con Đấng Tối Cao”.

Maria thưa với sứ thần: “Làm sao chuyện ấy có thể xảy ra được vì tôi không biết đến chuyện vợ chồng?” Sứ thần Gabriel đáp: “Thánh Thần và quyền năng Đấng Tối Cao sẽ ngự xuống trên cô. Đối với Thiên Chúa, không có gì mà không làm được”. Maria liền thưa: “Vâng, này tôi là tôi tớ của Chúa, xin Chúa thực hiện nơi tôi theo lời Ngài” (Lc 1, 27-38)

c. Đọc chung câu 4

✠ **Câu 5:** Thánh Giuse là ai?

T. Thánh Giuse là cha nuôi của Chúa Giêsu.

[437.496-497.500-501]

a. Đọc chung câu 5

b. Dẫn giải:

Khi ấy thánh Giuse và Đức Mẹ chỉ mới tổ chức lễ hỏi, chưa có lễ cưới. Thánh Giuse thấy Đức Mẹ đã có thai Chúa Giêsu thì lo lắng không biết làm thế nào. Thiên thần Chúa hiện đến bảo: “Hỡi Giuse con vua David, đừng ngại nhận Maria về nhà làm bạn mình: vì Maria

mang thai là bởi phép Chúa Thánh Thần” (Mt 1,20).

Thiên Chúa giao cho thánh Giuse trách nhiệm nuôi dạy Chúa Giêsu, cho nên thánh Giuse được gọi là cha nuôi Chúa Giêsu

c. Đọc chung câu 5

3. củng cố bài học

Ở một khúc đường kia, bạn Tí đang chơi đuổi bắt với các bạn, bỗng có tiếng chị Hai gọi:

- Tí ơi! Về ăn cơm.

Bạn Tí xịu mặt xuống:

- Không, em chẳng về đâu.

- Ngoan về ăn cơm rồi chị dẫn đi thăm em bé.

- Em bé nào? Ở đâu?

- Em bé của má đó.

- Em bé của má! Hoan hô, má có em bé rồi! Hoan hô! Thích quá.

Bạn Tí nhảy cẫng lên với đôi mắt long lanh vì vui sướng.

Các em thấy không, bạn Tí rất vui vì có em bé, em bé mới sinh. Em bé ấy đem niềm vui cho nhà bạn Tí. Còn em bé nào đem lại niềm vui cho mọi người? Đó là Chúa Giêsu Hài Đồng, Đấng Cứu Thế của nhân loại.

Các em đọc lại 5 câu trên và trả lời câu hỏi:

- Chúa Giêsu sinh ra ở đâu?

- Chúa sinh ra để làm gì?

- Các em có sung sướng khi biết Chúa sinh ra để cứu các em không?

+ Chuyện minh họa

Suốt gần 300 năm sau khi Chúa chết và sống lại, đạo Chúa bị bắt bớ. Năm 313 vua Constantino trở lại và ra sắc lệnh cho đạo Chúa được tự do.

Người ta xây cất những đền thờ lớn dâng kính Chúa. Tại Bêlem, hang đá nơi Chúa sinh được trang hoàng long lẫy, máng đồ ăn được dát bạc. Thấy vậy, thánh Gioan Kim Khẩu (345-407) nói:

- Chớ gì tôi được chiêm ngưỡng chính cái máng cỏ nghèo hèn đã

đặt Chúa nằm. Người ta đã làm nó biến mất dưới lớp bạc. Đối với tôi, cái máng cỏ nghèo khó vượt khỏi tầm mắt còn quý giá gấp bội cái mà tôi nhìn thấy.

Đó là máng cỏ tại Bêlem. Còn tục lệ dọn hang đá vào dịp lễ Giáng Sinh do ai nghĩ ra, các em có biết không? Đó là Thánh Phanxicô Assisi, tức là thánh Phanxicô nghèo (1186-1226).

Ba năm trước khi chết, thánh nhân sống tại một làng miền núi. Ngài muốn tổ chức một lễ Giáng sinh đặc biệt bằng cách lập một hang đá sống động:” Tôi muốn gợi lại kỷ niệm Hài Nhi sinh ra ở Bêlem. Tôi muốn nhìn xem Hài Nhi bằng đôi mắt thịt của tôi, thấy Hài Nhi như thuở xưa, nằm trong máng thức ăn và ngủ trên rơm rạ, giữa một con bò và một con lừa”.

Vị lãnh chúa vùng ấy rất hoan nghênh ý kiến của ngài, vội vàng tới nơi chuẩn bị. Tối lễ Giáng Sinh, dân làng ấy và các làng chung quanh đó được mời đến dự lễ. Trong đêm tối, dưới ánh sáng những cây đuốc, mọi người tiến lên hang đá giữa sườn núi. Khu rừng vang dội những tiếng hát thánh ca. Một máng cỏ phủ rơm được trưng bày trong hang, có một con bò thật và một con lừa thật ở bên cạnh. Thánh Phanxicô đứng chiêm ngắm trước máng cỏ, vừa cảm thương và vui sướng không tả. Rồi thánh lễ bắt đầu. Thánh Phanxicô là phó tế, ngài đọc bài Tin Mừng sang sảng, loan báo tin vui nghèo khó cho mọi người. Khi em chiêm ngắm máng cỏ Chúa, em có tâm tình như Thánh Phanxicô không?

4. Cầu nguyện :

Chúa Giêsu rất thương các em. Chúa muốn ngự vào lòng các em. Chúng ta cùng thưa với Chúa Hài Đồng:

Con yêu mến Chúa Hài Đồng

Con mong Chúa ngự vào lòng con đây.

. Hát bài : **HANG BÊLEM**

ĐK. Hát khen mừng Chúa giáng sinh ra đời, Chúa sinh ra đời

nằm trong hang đá nơi máng lừa! Trong hang Bêlem: ánh sáng toả lan từng bùng, nghe trên không trung tiếng hát thiên thần vang lừng. Đàn hát (réo rắt tiếng hát), xuống ca (dư âm vang xa): Đây Chúa thiên tòa giáng sinh vì ta. Người hồi (hãy kíp bước tới), đến xem (nơi hang Bêlem) ôi Chúa giáng sinh khó khăn thấp hèn.

Nửa đêm mừng Chúa giáng sinh ra chốn gian trần. Người đem ân phúc xuống cho muôn dân lầm than.

- Nơi hang Bêlem thiên thần xuống ca: Thiên Chúa vinh danh, chúng nhân an hoà.

- Nơi hang Bêlem mục đồng xúm quanh, ca hát vang lừng, mến yêu chân thành.

- Nơi hang Bêlem huy hoàng ánh sao, đưa lối ba vua phương đông đến chào.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm:

Chúa rất yêu em. Ngài đã bỏ trời cao để xuống ở với em. Em muốn đáp lại tình yêu của Chúa Giêsu như thế nào?

*Đáp đền tình thương Chúa trên trời
Sống vì mến Chúa chẳng đòi lời khen*

3. Thực hành

Một hôm Têrêsa và Pauline chơi nhảy đến mệt lử, mồ hôi đổ ra như tắm. Pauline rót hai cốc nước lạnh đưa cho Têrêsa một.

- Em không uống, em hy sinh để dâng cho Chúa Hải Đồng.

Pauline thương em khát nên nói:

- Em uống đi. Chúa Giêsu đã nhận hy sinh của em rồi. Bây giờ em dâng cho Ngài một hy sinh khác là vâng lời uống hết ly nước này.

Vâng lời chị, Têrêsa uống nước.

Các em thấy đó, Têrêsa đã biết hy sinh, vâng lời để làm vui lòng Chúa Giêsu Hải Đồng. Em cũng hãy noi gương chị thánh, bắt chước Chúa Giêsu, sống xứng đáng là người con ngoan, biết quên mình quan

tâm đến người khác.

*Vâng lời cha mẹ
Lạnh lẽ tươi cười
Mau mắn giúp người
Như lời Chúa dạy.*

4. Sinh hoạt

Băng reo:

Bây giờ chị nói và làm như thế nào các em làm lại như vậy nhé.

- Cùng dâng lễ vật (*hai tay chụm lại đưa lên cao*)
- Dâng thế này bạn nhé (*hai tay chụm lại và ngồi xuống từ từ*).
- Của lễ yêu mến (*hai tay từ từ giang ra*).
- Dâng tiến lên Chúa Hải Nhi (*từ từ đứng lên và chụm tay lại*)
- Dâng tiến lên Chúa Hải Nhi (*đi vô giữa*)
- Dâng tiến lên Chúa Hải Nhi (*quỳ chấp tay lại 3 cái*).

V. KẾT THÚC



BÀI 11

CHÚA GIÊSU LÀ GƯƠNG MẪU CHO TA TRONG GIA ĐÌNH, Ở TRƯỜNG HỌC VÀ NƠI LỐI XÓM

[512-534]

Lời Chúa :	Lc 2,51-52
Ý chính và Tâm tình :	Ở nhà, ở xóm, ở trường Học đua với bạn, dễ thương với người. Luôn luôn chăm chỉ tươi cười Được mười điểm giỏi với mười điểm ngoan

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới:

Trong các em, có em nào sinh ra từ gốc chuối hay từ bờ ao chui lên không? Có ai không do cha mẹ sinh ra? Chắc chắn là không có ai!

Tất cả chúng ta, ai cũng đều có cha có mẹ, ai cũng sống trong một gia đình.

Chúa Giêsu cũng vậy. Khi xuống thế làm người, Chúa Giêsu cũng lớn lên trong gia đình có mẹ là Đức Maria và cha nuôi là thánh cả Giuse, ông bà là Gioakim và Anna. Chúa cũng có những anh em họ là Giacôbê, Giuse...

Chúa Giêsu sống trong gia đình thế nào?

Trong gia đình, thánh Giuse và Đức Mẹ dựa vào đâu mà dạy dỗ Chúa Giêsu? *(Mười điều răn)* Chúa Giêsu đối với Đức Mẹ và thánh Giuse như thế nào?

Các em có muốn bắt chước Chúa Giêsu không?

Có một em bé rất thương Chúa Giêsu và muốn bắt chước Chúa

Giêsu. Đó là bé Nhân Ái, 6 tuổi. Nhân Ái rất thông minh và ngoan. Một hôm, cậu sà vào lòng mẹ và nói:

- Mẹ ơi, con yêu mẹ nhất.
- Nếu con yêu mẹ, con phải ngoan ngoãn nhé.

Cậu nũng nịu đáp:

- Vậy khi nào con sắp hết ngoan, mẹ phải cầu cho con chết ngay để con về Thiên đàng nhé.

- Thế con không sợ chết à?

- Chết thì được lên Thiên đàng với Chúa. Mẹ thấy không, con lớn lên đâu có ngoan bằng khi con còn bé nữa, con biết nghịch rồi!

Các em vừa nghe bé Nhân Ái muốn sống ngoan mãi để được lên Thiên đàng, nhưng cậu đã khám phá ra: khi lớn lên cậu biết nghịch và thấy mình ít ngoan hơn trước. Cậu mong chết khi còn ngoan. Còn Chúa Giêsu thì khác hẳn. Tin Mừng thánh Luca cho chúng ta biết: *“Càng lớn trẻ Giêsu càng thêm khôn ngoan”*. Đây mời các em nghe đoạn Tin Mừng này.

2. Công bố Lời Chúa: . Lc 2,51-52

Bài trích Tin Mừng theo thánh Luca

⁵¹Sau đó, Đức Giêsu cùng với cha mẹ trở về Nazareth và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Ngài thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng. ⁵²Còn Đức Giêsu ngày càng thêm khôn ngoan, thêm cao lớn và thêm ân nghĩa đối với Thiên Chúa và người ta.

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Đoạn Tin Mừng các em vừa nghe gói gọn đời niên thiếu của Chúa trong câu 51-52.

- Ngài vâng phục hai ông bà (Lc 2,51)
- Và tiến tới về khôn ngoan, vóc dạng, ân sủng trước mặt Thiên

Chúa và người ta (Lc 2,52)

Điều này có nghĩa là:

- Chúa Giêsu sống tốt với mọi người mà Ngài gặp gỡ, cả người tốt lẫn người xấu.

- Và sống tốt như thế ở mọi nơi:

. Dù ở trong gia đình với Đức Mẹ và thánh Giuse.

. Dù ở với các thầy dạy hay bạn bè trong trường học tập.

. Hay trên đường đi, về nơi thôn làng, lối xóm.

Chúa Giêsu luôn làm đẹp lòng mọi người. Ngài càng lớn càng thêm khôn ngoan và đầy ân sủng.

2. Diễn giải các câu hỏi đáp

[423.533.1655]

- Em nào còn nhớ Chúa Giêsu sinh ra ở đâu? (Bêlem: Mt 2,1)

- Sau khi các nhà đạo sĩ ra về, thiên thần Chúa truyền cho thánh Giuse đưa Chúa Giêsu đi đâu? (đi trốn sang Ai Cập: Mt 2,13-15)

- Sau khi vua Hêrôđê chết, thánh Giuse, Đức Mẹ và Chúa Giêsu về đâu? (về Nazareth: Mt 2,19-23)

✠ **Câu 1:** Ở Nazareth, Chúa Giêsu sống thế nào?

T. Chúa Giêsu luôn vâng lời cha mẹ / và hằng làm đẹp lòng Thiên Chúa.

[531-532.564]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải:

Theo đoạn Tin Mừng chúng ta nghe lúc nãy thì:

- Rồi đến thờ, Chúa Giêsu theo Đức Mẹ và thánh Giuse về đâu?

- Trong gia đình, khi Mẹ và thánh Giuse dạy bảo, Chúa Giêsu tỏ ra thế nào?

- Đối với người ta, Chúa Giêsu làm phiền lòng họ hay là làm vui lòng họ?

- Đặc biệt, đối với Cha trên trời Chúa Giêsu sống thế nào?

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2:** Noi gương Chúa Giêsu / ta sống thế nào trong gia đình?

T. Ta kính mến và vâng lời ông bà cha mẹ / và yêu thương, giúp đỡ anh chị em.

[2212.2215-2219.2227.2251]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải:

- Muốn làm cha mẹ vui lòng Chúa Giêsu đã làm gì? (Vâng lời, yêu mến cha mẹ, luôn làm đẹp lòng Thiên Chúa)

Vậy em có muốn được cha mẹ, mọi người và đặc biệt là Chúa Giêsu yêu mến không?

Em hãy bắt chước Chúa Giêsu nhé.

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3:** Vì sao ta phải vâng lời ông bà cha mẹ?

T. Vì ông bà cha mẹ thay mặt Thiên Chúa / để chăm sóc và dạy dỗ ta.

[2214-2217.2248]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải:

Các em nghe và nhận xét câu chuyện này:

Hôm qua, đang giờ học, cô giáo có chút việc phải vắng lớp. Cô đưa bài cho anh lớp trưởng bảo:

- Em thay cô, đọc bài cho các bạn viết.

Rồi cô quay xuống nói với cả lớp:

- Các em chăm ngoan, giữ trật tự, vâng lời bạn lớp trưởng, viết bài tốt. Cô có chút việc phải vắng mặt ...

Khi cô giáo vắng mặt, cả lớp đang im lặng chép bài không một tiếng động, ngoài tiếng ngòi bút cạo trên giấy. Bỗng mọi người giật mình vì tiếng hô:

- Học sinh đứng!

- Chúng con kính chào cô ạ!

A cô đã về! Thấy lớp chăm ngoan, biết vâng lời, cô sung sướng mỉm cười hạnh diện.

Các em nghĩ xem:

- Vì ai mà cả lớp im lặng trật tự viết bài? Có phải vì bạn lớp trưởng không?

- Cả lớp đã vâng lời ai hô, đứng lên chào cô giáo?

Các em trả lời đúng. Khi cô giáo vắng mặt, bạn lớp trưởng thay mặt cô. Khi cả lớp vâng lời bạn lớp trưởng là vâng lời chính cô. Vì cả lớp vâng lời như thế nên cô vui và hạnh diện.

Các em không nhìn thấy Chúa, nhưng khi các em vâng lời ông bà, cha mẹ là các em vâng lời Chúa.

c. Đọc chung câu 3

✠ **Câu 4:** Noi gương Chúa Giêsu, ta phải sống thế nào ở trường học / và nơi lối xóm?

T. Ta phải chăm chỉ học hành / kính trọng, yêu thương và giúp đỡ mọi người / nhất là những người nghèo khổ.

[459.472.520-521.1825.1931-1932.2212.2217.2320.2449.2463]

a. Đọc chung câu 4

b. Dẫn giải:

Thánh Phanxicô Xaviê (1506-1552) truyền giáo ở Ấn Độ thế nào? Trước hết ngài quan tâm tới người nghèo. Ngài dành thời giờ cho các nhà thương, nhà tù, người nghèo và việc dạy giáo lý. Rảo qua đường phố, ngài rung chuông tập hợp trẻ em và dân nô lệ lại. Với sự nhẫn nại không bờ bến, ngài ghi khắc tình yêu Chúa vào lòng họ. Các trẻ em tham dự lại trở thành các nhà truyền giáo cho cha mẹ và cho thầy cô giáo của chúng. Chúng mang thánh giá của “ông cha” cho các bệnh nhân. Bây giờ các cánh đồng kia vang lên những bài thánh ca. Dần dần đời sống Kitô giáo đã vững vàng trong các gia đình.

* Thánh nữ Êlisabeth (1027-1231) là công chúa nước Hungari, vợ của hoàng tử Luy. Ngay từ nhỏ, ngài đã đầy lòng mến Chúa yêu người.

Dường như ngài sinh ra để vui sống trong cầu nguyện và hãm mình. Mỗi ngày ngài đều hy sinh một điều thích thú. Nếu trong cuộc chơi mà thành công rực rỡ, ngài thường ngừng lại không để mình vui quá. Phần lớn những thứ người ta cho ngài, ngài thường chia lại cho người nghèo.

* Các em nghe đi nghe lại đoạn Tin Mừng:

Trẻ Giêsu càng lớn càng thêm khôn ngoan và nhân đức, đẹp lòng Thiên Chúa và mọi người.

Nói gương Chúa, trong trường và lối xóm:

- Các em phải cư xử thế nào với người trên?
- Và với tất cả mọi người, em đối xử thế nào?

c. Đọc chung câu 4

3. củng cố bài học

Qua bài học hôm nay, các em cố gắng nhìn vào gương Chúa sống ở Nazareth để sống tốt với mọi người ở mọi nơi.

- Ở nhà em mau mắn vâng lời ông bà, cha mẹ, kính trên, nhường dưới, yêu thương, đùm bọc anh chị em trong gia đình.

- Đến trường em chăm chỉ học hành, vâng lời thầy cô, thương yêu và giúp đỡ các bạn. Không đánh nhau, hoặc chòng ghẹo nhau...

- Trong khu phố, xóm làng, em biết ơn và kính trọng mọi người. Đặc biệt em quan tâm đến những người già cả, yếu đau.

4. Cầu nguyện:

Lạy Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa. Con muốn nên giống Chúa. Xin Chúa giúp con mỗi ngày một nên giống Chúa hơn.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm: Biết ơn công ơn cha mẹ, thầy cô.

*Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy
Đáp đền sao đủ, dạ này khắc sâu.*

3. Thực hành:

Khi xưa, trong gia đình Đức Mẹ và thánh Giuse, Chúa Giêsu luôn

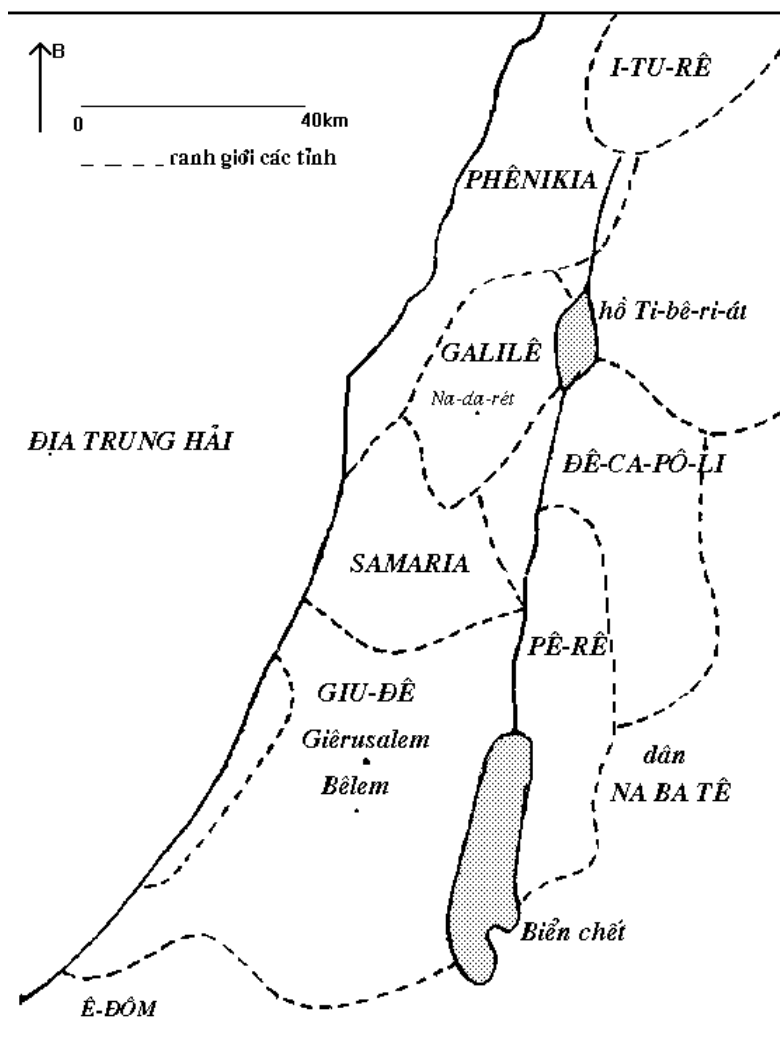
tỏ ra là một người con hiếu thảo. Nơi lối xóm, Ngài luôn là một người bạn tốt của mọi người. Em muốn nên giống Chúa như vậy không?

*Ở trường chăm học
Ở lớp nêu gương
Ăn nói dễ thương
Khiêm nhường vui vẻ.*

4. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC





NƯỚC DO THÁI THỜI CHÚA GIÊSU

BÀI 12

CHÚA GIÊSU LÀM VIỆC

[531-533.564.2427]

Lời Chúa :	Mc 6,1-3
Ý chính :	Chúa Giêsu làm việc Chăm chỉ và vui tươi
Tâm tình :	Em chăm làm chăm học Vì mến Chúa yêu người.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới:

Qua các bài trước, các em biết Chúa Giêsu lớn lên ở làng nào? Làng Nazareth thuộc nước nào? Đa số người Do Thái làm những nghề gì? (*Làm ruộng, trồng nho, chăn cừu, đánh cá và làm thợ thủ công.*)

Thánh Giuse làm nghề gì? Chúa Giêsu có học nghề với thánh Giuse không? (Có. *Vì thế người ta gọi Ngài là con bác thợ mộc [Mt 13,15] và về sau còn gọi Ngài là “chú thợ mộc”.*)

Các Tin Mừng cho chúng ta biết: tại Nazareth, thánh Giuse làm nghề thợ mộc (Mt 14, 54). Chúa Giêsu cũng vậy (Mc 6,3).

Xưởng mộc của thánh Giuse và Chúa Giêsu chắc không to lớn gì, chỉ vừa để làm đồ dùng lật vạt hợp với dân nghèo thôi.

Chị đồ các em: Chúa Giêsu là Thiên Chúa tại sao Ngài phải làm việc vất vả?

Làm việc là một vinh dự, cho ta dịp góp phần sáng tạo với Thiên Chúa là Cha, đồng thời nên giống Thiên Chúa là Đấng luôn làm việc

“Chúa dựng con người giống hình ảnh của Ngài. Chúa dựng con người có nam có nữ. Chúa chúc lành cho họ và phán với họ: “Các

con hãy sinh sản thật nhiều. Ta giao cho các con trái đất. Các con cao trọng hơn cả chim cá, thú vật và cỏ cây: Hãy săn sóc chúng. Cây cỏ sẽ nuôi sống chúng con và thú vật". Chúa thấy những gì Chúa làm ra đều rất tốt đẹp.

Tuy nhiên, sau khi tổ tông phạm tội, công việc của con người gắn liền với vất vả. Con người phải đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có ăn.

Khi xuống thế làm người, trở thành chú thợ mộc thành Nazareth, Chúa Giêsu muốn nhận lấy sự vất vả của lao động để biến những vất vả ấy thành cơ hội biểu lộ lòng yêu mến, một con đường cho ta nên thánh.

Mời các em cùng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: . Ga 5,1-2.5.8-9.16-17

Bài trích Tin Mừng theo thánh Gioan

¹Sau đó, nhân dịp lễ của người Do Thái, Đức Giêsu lên Giêrusalem. ²Tại Giêrusalem, gần Cửa Chiên, có một hồ nước, tiếng Hipri gọi là Bethsatha. ⁵Ở đó, có một người đau ốm đã ba mươi tám năm. ⁸Đức Giêsu bảo: "Anh hãy trỗi dậy, vác chõng mà đi!" ⁹Người ấy liền được khỏi bệnh, vác chõng và đi được. Hôm đó lại là ngày sabat. ¹⁶Do đó, người Do Thái chống đối Đức Giêsu, vì Người hay chữa bệnh ngày sabat. ¹⁷Nhưng Đức Giêsu đáp lại: "Cho đến nay, Cha tôi vẫn làm việc, thì tôi cũng làm việc."

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thịnh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

[423.531.533.2427]

Vào một ngày lễ trọng của người Do Thái, tại cái ao trong đền thờ Giêrusalem, Chúa Giêsu thấy một người bị liệt lâu năm, Chúa động lòng thương phán bảo anh: "Người hãy đứng dậy vác chõng mà đi!". Tức thì anh ta được khỏi và chõng dậy vác chõng đi. Hôm đó là ngày Thứ Bảy, mọi người đều phải nghỉ việc, cho nên người ta hạch hỏi

Chúa tại sao lại chữa bệnh trong ngày ấy.

Nhưng Chúa phán bảo họ:

- Cho đến nay, Cha Ta vẫn làm việc, thì Ta cũng làm việc.

Tại Nazareth, Chúa Giêsu làm công việc lao động. Lên đường rao giảng, Chúa giúp đỡ mọi người cả phần hồn và phần xác. Chúa làm việc luôn luôn. Ngài là Con Chúa Cha, nên rất giống Cha, làm việc rất chăm chỉ.

2. Diễn giải các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Chúa Giêsu làm việc thế nào?

T. Chúa Giêsu làm việc rất chăm chỉ / vì lòng kính mến Cha trên trời và vì yêu thương hết mọi người.

[470.478.516-521.531.564]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải:

Có những người làm việc chỉ vì mong được người ta khen. Có những người làm việc chỉ cốt kiếm thật nhiều tiền, không còn nhớ gì đến tình nghĩa gia đình.

Cha mẹ các em vất vả cả ngày vì yêu thương các em, muốn cho các em có đủ cơm ăn áo mặc và điều kiện học hành. Những bậc cha mẹ giàu tinh thần đức tin còn làm việc vì lòng yêu mến Thiên Chúa.

Tại Nazareth, Chúa Giêsu luôn làm việc rất chăm chỉ, vì lòng kính mến Cha trên trời và vì yêu thương hết mọi người.

Trước mỗi việc làm, ta cần hướng lòng lên Chúa để luôn làm việc vì mến Chúa yêu người.

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2:** Tại sao ta nên làm việc cách vui vẻ?

T. Vì khi làm việc, ta được nên giống với Cha trên trời.

[302.306-307.323.373.378.2427-2428.2447.2460]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải:

Các em có lần nào thấy một em bé khiêng chậu đồ với mẹ, hay với anh chị của bé chưa? Hai tay của bé bám vào thành chậu, chân bước chập chững thật vất vả nhưng trông rất dễ thương. Dù phải đợi, nhưng mẹ của bé lại thích thú nhìn bé làm việc với bà. Ngược lại, bé cũng sung

sống vì được làm việc với mẹ, được mẹ cho mình ở gần mẹ.

Các em cũng vậy. Các em thương thầy cô. Sau mỗi buổi học ai cũng mệt và đói bụng, nhưng em nào cũng thích bê chồng vở đi về với thầy cô của mình.

- Như thế cái gì đã làm cho chúng ta vui thích dù làm việc mệt nhọc?

- Chính là tình thương mến lẫn nhau. Em bé thương mẹ, mẹ thương em bé. Thầy cô thương các em và các em thương thầy cô.

Chúng ta là những người con cưng của Thiên Chúa. Thiên Chúa yêu thương chúng ta và chúng ta yêu Thiên Chúa, yêu mọi người anh em, nên chúng ta cũng sung sướng làm việc giúp đỡ nhau.

Mỗi người chúng ta được Chúa ban tặng cho một mái ấm gia đình. Để mái ấm gia đình luôn vang tiếng cười hạnh phúc, ba má các em đã phải làm việc vất vả. Em có muốn góp phần với ba má làm cho gia đình mình hạnh phúc không?

“Trái đất này là của chúng mình”. Thiên Chúa đã ban tặng trái đất này cho chúng ta. Ngài muốn chúng ta cùng nắm tay nhau làm việc để xây dựng thế giới này mỗi ngày một tốt đẹp hơn, ấm cúng hơn, hạnh phúc hơn. Chúng ta hãy bắt đầu điều đó trước hết là nơi chính gia đình của mình, nơi lớp học của mình.

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3:** Khi làm việc, ta nhắm điều gì?

T. Ta nhắm vinh danh Thiên Chúa / và hạnh phúc cho người quanh ta.

[293-294.306-307.373.2427.2443. 2804.2814]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải:

Một hôm, má của thánh nữ Rôsa thành Lima mắng thánh nữ vì đã đưa những người nghèo và những người tàn tật về trong gia đình để chăm sóc, thánh nữ đã thưa lại với má:

- Thưa mẹ, khi chúng ta phục vụ những người nghèo và những bệnh nhân, đó là chúng ta phục vụ Chúa Giêsu. Chúng ta phải không ngừng giúp đỡ anh chị em chung quanh mình, bởi vì chúng ta phục vụ Chúa Giêsu nơi họ.

Khi các luật sĩ và biệt phái muốn bắt bẻ Chúa về các phép lạ Chúa làm, về những lời Chúa giảng dạy, Chúa đã trả lời họ: “Ta không đến để làm theo ý Ta, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai Ta”. Lần khác Chúa nói: “Ai tự ý mình mà dạy, tức là làm vinh danh mình. Còn Ta, Ta tìm sự vinh hiển của Đấng đã sai Ta”.

Các em thấy không, Chúa Giêsu đã làm tất cả để làm vinh danh Chúa Cha và vì hạnh phúc của mọi người mà thôi. Chúa không đi tìm danh tiếng hoặc lợi lộc gì cho riêng mình Ngài.

Các em cũng thế, trước mỗi công việc, các em hãy làm dấu thánh giá và thưa với Chúa:

- Con làm việc này vì yêu mến Chúa....
- Con cho bạn mượn đồ dùng, con nhường phần hơn cho em bé vì con yêu Chúa, con muốn mọi người thấy con họ cũng yêu Chúa...

Tóm lại:

*Dù ăn uống hoặc làm gì
Cũng vì yêu mến, cũng vì Danh Cha.*

c. Đọc chung câu 3

3. Củng cố bài học

Cung cách làm việc của Chúa Giêsu giúp ta hiểu rằng con đường nên thánh thật giản dị. Chỉ cần chăm chỉ chu toàn bốn phận cách vui vẻ, làm việc vì mến Chúa yêu người là đủ để nên thánh rồi. Trước mỗi việc làm, các em cần hướng lòng lên Chúa để luôn làm việc vì mến Chúa yêu người. Các em hãy nhớ lời Thánh Gioan Bosco dạy thánh trẻ Đa Minh Saviô:

*Con đường nên thánh trẻ
Lấy vui vẻ làm đầu
Bốn phận nhớ chuyên sâu
Thực hành câu giúp ích.*

Các em hãy luôn noi gương Chúa Giêsu như một chị nữ tu kia phục vụ trong bệnh viện. Hằng ngày chị vui vẻ chăm sóc các bệnh nhân, rửa ráy, băng bó các vết thương lở loét, hôi thối của họ ... Thấy thái độ tận tụy của chị, một người đã kinh ngạc hỏi:

- Làm sao chị có thể hy sinh cúi mình trên những vết thương ghê tởm như thế? Phần tôi, có cho cả triệu đồng tôi cũng chẳng thèm làm!

Chị nữ tu mỉm cười đáp:

- Tôi cũng vậy! Có cho tôi cả núi vàng tôi cũng không thèm làm. Nhưng vì Chúa Giêsu là Đấng tôi yêu mến, thì chẳng có đồng nào tôi cũng làm và sẽ còn làm mãi.

Thánh Têrêsa cũng nói: “Dù chỉ cúi xuống nhặt một cọng rác, thì con cũng sẽ làm vì lòng yêu mến Chúa Giêsu”.

Nơi gương Chúa Giêsu ở Nazareth, chúng ta hãy chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc vì yêu mến Chúa, để đem hạnh phúc đến cho những người sống bên cạnh chúng ta.

4. Cầu nguyện:

Lạy Chúa Giêsu, khi đến giữa trần gian, Chúa đã luôn chăm chỉ làm việc. Chúa cũng đã cho con trí thông minh và đôi tay khéo léo để làm việc như Chúa. Con cảm ơn Chúa. Xin Chúa giúp con biết chăm chỉ học hành, siêng năng làm việc vì yêu mến Chúa và để được nên giống Chúa hơn.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm:

Trước bất cứ một công việc gì, em hãy dâng lên Chúa công việc em sắp sửa làm với tất cả lòng yêu mến.

Dù ăn uống hoặc làm gì

Cũng vì yêu mến, cũng vì Danh Cha.

3. Thực hành

Các em đã nghe nói đến thánh Isidôrô, giám mục và tiến sĩ Hội thánh (lễ ngày 4/4).

Khi nhỏ, Isidôrô rất lười học. Một hôm Isidôrô bỏ nhà trốn đi. Giữa đường, cậu gặp một cái giếng. Ngồi bên bờ giếng, cậu ngạc nhiên khi thấy vách thành giếng xây bằng đá lại có một đường hằn rất sâu. Một phụ nữ đến múc nước giải thích cho cậu biết rằng, đường hằn trên đá đó là do những sợi giây thùng buộc gàu múc nước cọ sát liên tục hằng ngày đã soi mòn. Nghe vậy, Isidôrô suy nghĩ:

- Đúng là “Nước chảy đá mòn!”. Đá cứng như vậy mà với thời gian sợi giây thùng cũng làm mòn được, còn tôi chẳng lẽ lại không thể học hành để gọt giũa tâm hồn sao?”

Thế là Isidôrô lấy lại can đảm, cần cù học hành. Kết quả, Isidôrô đã trở thành một nhà thông thái bậc nhất thời đó.

Theo kinh nghiệm nghiệm ấy, từ hôm nay em sẽ cố gắng học hành tử tế hơn.

*Hỏi đến tận gốc
Học đến tận nơi
Học thêm để dựng xây đời
Để mong phục vụ Nước Trời tốt hơn.*

4. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC



*Là người môn đệ được yêu
Con ơi, nói ít làm nhiều, nghe con !*

BÀI 13

CHÚA GIÊSU YÊU MẾN QUÊ HƯƠNG DÂN TỘC

[531.21999.2212]

Lời Chúa :	Lc 4,14-22
Ý chính :	Chúa Giêsu yêu mến Quê hương, dân tộc Ngài
Tâm tình :	Em yêu mến dân tộc Và tổ quốc Việt Nam

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Lần trước, các em đã học bài “Chúa Giêsu làm việc”. Thánh Marcô kể lại trong sách Tin Mừng: người ta gọi Chúa là “Chú thợ mộc, con bà Maria” (Mc 6,3).

- Chúa Giêsu đã làm việc như thế nào?
- Ngài làm việc vì ai?
- Tại sao khi làm việc, tuy cảm thấy mệt mà ta vẫn vui?
- Noi gương Chúa Giêsu, ta làm việc để làm gì?
- Em nào thuộc câu tâm niệm của bài trước?

Các em giỏi lắm. Hôm nay chúng ta học bài “Chúa Giêsu yêu mến quê hương, dân tộc”.

Em đang ở giáo xứ.... làng.... xã.... huyện.... tỉnh.... nước Việt Nam. Lớn lên em đi xa, người ta hỏi quê em ở đâu, em trả lời:....

Khi nhỏ mình sống ở (làng) nào, lớn lên, mình sẽ rất thương (làng) đó. Nếu phải đi đâu xa thì cũng cố tìm dịp về thăm. Chúa Giêsu

cũng thế: Chúa rời làng đi giảng đạo khắp nơi, nhưng rồi cũng tìm dịp về thăm lại. Các em hãy nghe thánh Luca kể lại chuyện ấy.

2. Công bố Lời Chúa: . Lc 4,14-22

Bài trích Tin Mừng theo thánh Luca

(Bản văn lấy từ quyển “Chúa nói với trẻ em”, Toà Tổng Giám mục Tp. Hồ Chí Minh, 1994)

Đức Giêsu đến Nazareth, thành phố nơi Ngài lớn lên. Ngày Sabat, Ngài vào hội đường. Ngài đọc một đoạn sách của ngôn sứ Isaia:

“Thần Khí Chúa ngự trên tôi,
vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi,
Ngài sai tôi đi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn,
băng bó cho những tấm lòng tan nát
tuyên cáo lệnh ân xá cho kẻ bị giam cầm,
loan tin cho người mù biết sẽ được sáng mắt,
trả lại tự do cho người bị áp bức,
công bố một năm hồng ân của Chúa”.

Đức Giêsu lên tiếng cho tất cả mọi người trong hội đường: “Lời Kinh Thánh anh em vừa nghe ngày hôm nay đã nghiệm đúng”.

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thỉnh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

- Đoạn Tin Mừng các em vừa nghe kể lại chuyện gì?
- Quê Chúa Giêsu ở đâu?
- Chúa Giêsu về quê để làm gì?

Các em nói đúng, Chúa Giêsu được sức mạnh của Thánh Thần, trở về Nazareth, quê của Chúa. Hôm ấy là ngày thứ bảy, Chúa vào giảng dạy ở nhà hội của làng quê Ngài.

Chúa đọc sách thánh và mở trúng ngay đoạn sách ngôn sứ Isaia

báo trước về Đấng Cứu Thế. Đấng Cứu Thế đến để:

- . Cứu thoát những người bị áp bức
- . An ủi những người đau khổ
- . Cho những người bị cầm tù được thả về
- . Cho người mù được nhìn thấy
- . Cho người nghèo được nghe tình thương Chúa

Đọc xong, Chúa tỏ cho họ biết Đấng Cứu Thế đó chính là Chúa. Chúa sẽ làm tất cả những việc đó để cứu rỗi mọi người.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Chúa Giêsu yêu mến quê hương dân tộc Ngài / như thế nào?

T. Chúa Giêsu rất yêu mến quê hương dân tộc. Ngài muốn cho quê hương dân tộc mình / được hưởng ơn cứu rỗi Ngài ban.

[531.558.574-694.596]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Chúa Giêsu về thăm Nazareth để làm gì? (Để nói cho bà con trong làng biết rằng đã đến lúc Thiên Chúa gởi Đấng Cứu Thế đến để cứu chuộc mọi người).

Bà con trong làng nên mau mau đón nhận ơn Chúa.

Nếu mọi người trên thế giới đều nhận được ơn Thiên Chúa cứu chuộc, còn bà con trong làng của Chúa lại không nhận được thì Chúa Giêsu có vui không? - Nhất định là không.

Chúa rất thương yêu làng quê của Chúa, Chúa muốn cho bà con trong làng được mọi ơn lành, nhất là hưởng được ơn cứu chuộc.

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm

- Chị đố các em: Chúa Giêsu là Thiên Chúa, tất cả vũ trụ này đều thuộc về Ngài, tại sao Ngài lại yêu quý quê hương, dân tộc Israel, làng Nazareth, một đất nước bé nhỏ, một làng quê tầm thường như vậy?

Để cứu rỗi nhân loại, Chúa Giêsu đã làm người, mặc lấy thân xác con người như chị và các em. Chúa cần có một nơi để lớn lên.

Chính trên mảnh đất quê hương Do Thái ấy Chúa đã được sinh ra.
 Chính trên mảnh đất bé nhỏ ấy Chúa Giêsu đã học hành, vui chơi, làm việc và lớn lên.

Chính trên mảnh đất ấy Chúa Giêsu đã được chuẩn bị để bước vào giai đoạn rao giảng Tin Mừng.

Vì thế, Chúa Giêsu yêu tha thiết quê hương, dân tộc mình. Ngài hân diện được làm người Do Thái. Ngài tự hào về tổ tiên. Ngài gắng sức làm việc để góp phần xây dựng quê hương. Nhất là Ngài mong muốn cho quê hương, dân tộc mình được hạnh phúc, mọi người được cứu rỗi. Bởi thế Ngài đã trở về quê, giảng dạy Tin Mừng cho đồng bào của mình.

✠ **Câu 2:** Noi gương của Chúa Giêsu, ta phải làm gì?

T. Ta yêu mến quê hương và dân tộc Việt Nam / như Chúa Giêsu đã yêu mến quê hương và dân tộc Ngài.

[1825.1931-1937.1878-1880]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Em có biết quê hương em là đâu không?

Đó là nơi em được sinh ra, được sống, được nuôi nấng, được giáo dục, chở che... bằng muôn tình yêu thương của mọi người: tình yêu của cha mẹ, ông bà, anh chị; tình yêu của bà con lối xóm xa gần. Khi lớn lên, có người phải đi xa để học hành, để tu trì hay để làm việc, nhưng đến ngày giỗ, tết, mọi người đều về lại quê, quây quần họp mặt cùng nhau. Người ta thường gọi quê hương là nơi “chôn nhau cắt rốn”, nơi mà mọi người đều cảm thấy quyến luyến. Vì thế, ai ai cũng yêu quê hương dân tộc mình.

Chúa Giêsu đã yêu mến quê hương, dân tộc Ngài thế nào, thì noi gương Ngài, các em cũng phải yêu mến quê hương dân tộc Việt Nam như vậy.

c. Đọc chung câu 2

d. Giải thích thêm

Các em thường nghe những câu tục ngữ, hoặc những câu hát như:

“Chim có tổ, nước có nguồn”

hay: “Uống nước thì phải nhớ nguồn

Làm người phải nhớ tổ tiên”

“Đi sau phải nhớ người đi trước”

“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”

“Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” nghĩa là không có công lao của những người đi trước, thì không thể có ngày nay.

Các em biết không? Ngày xưa, chỗ chị và các em đang ở đây chỉ là một khu rừng rậm, có rất nhiều thú dữ: cọp, voi, sư tử... Tổ tiên của chúng ta đã phải khai phá rất vất vả cực nhọc, có người phải chết nữa... để xây dựng nên những nhà ở, những khu vườn nhỏ, dần dần thành những công trình lớn lao, xinh đẹp như ngày nay. Xây dựng đã khó, bảo vệ nó còn khó hơn. Tổ tiên ta đã phải đổ biết bao xương máu để đánh đuổi ngoại xâm, gìn giữ đất nước của chúng ta cho đến ngày hôm nay.

Vì thế, ta là người Việt Nam, ta phải yêu mến quê hương dân tộc Việt Nam. Yêu mến quê hương là sự thể hiện lòng biết ơn của ta đối với tổ tiên. Đó là một BỔN PHẬN, chứ không phải là một việc có tính tự nguyện.

✚ **Câu 3:** Là thiếu nhi, ta cần phải làm gì / để tỏ lòng yêu mến đất nước quê hương?

T. Ta phải cầu xin Chúa ban phúc lành cho đất nước / và gắng sức học hành / để mai ngày góp phần xây dựng quê hương.

[1676.1900.2240.1913-1917.1931-1932.2046]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

Các em có biết Trần Quốc Toản là ai không?

Năm 1282, quân Mông Cổ lấy cớ mượn đường sang đánh nước Chiêm Thành, tiến hành cuộc xâm lăng nước ta lần thứ hai. Trước tình thế nguy cấp, vua Trần Nhân Tông triệu tập các tướng lãnh bên

sông Bình Than (nay là tỉnh Bắc Ninh) để hỏi ý kiến.

Lúc ấy, Trần Quốc Toản mới 16 tuổi nên không được vào tham dự hội nghị Bình Than. Đứng ngoài, Quốc Toản tức giận, tay cầm quả cam bóp nát lúc nào không hay. Khi trở về, Trần Quốc Toản tập hợp được hơn 1.000 người, tự sắm binh khí, chiến thuyền kéo cờ đánh giặc. Cờ của Trần Quốc Toản thêu hàng chữ: “Phá cường địch, báo hoàng ân”. Vua Trần Nhân Tông thấy vậy bèn cho Trần Quốc Toản làm Phó tướng. Quốc Toản cùng với Trần Nhật Duật đánh thắng trận Hàm Tử.

Các em còn nhỏ, không thể đi đánh giặc bảo vệ đất nước như Trần Quốc Toản, cũng không thể xây dựng những công trình lớn lao cho quê hương, đất nước. Vậy các em có thể làm được những gì?

Các em hãy năng cầu nguyện cho quê hương đất nước. Xin Chúa chúc lành và ban ơn cho dân tộc, để mọi người biết sống đoàn kết, yêu thương nhau và chung xây một đất nước hòa bình, yên vui, thịnh vượng.

Thấy người nghèo khổ, tàn tật, em muốn giúp họ. Nhưng nếu không có gì cả làm sao em giúp họ được? Cũng vậy, muốn xây đắp cho đất nước ngày càng tốt đẹp, thịnh vượng, em phải có kiến thức. Muốn có kiến thức, em phải chăm chỉ học tập. Cố gắng học hành, học tới nơi tới chốn, đó là em đang thể hiện lòng yêu mến quê hương đất nước.

Ngoài ra, em còn phải thể hiện lòng yêu quê hương đất nước bằng những việc làm cụ thể như: giữ gìn của chung, không xả rác, bẻ cây, hái hoa, không viết lên tường ở những nơi công cộng như trường học, nhà thờ, ...

c. Đọc chung câu 3

3. củng cố bài học

Qua bài học hôm nay, các em đã thấy rõ tình yêu của Chúa Giêsu đối với quê hương đất nước. Chúa muốn cho dân tộc mình được hưởng điều tốt đẹp nhất, quý nhất, đó là ơn cứu rỗi. Và Ngài đã đem hết khả năng để đem đến cho dân tộc mình điều đó.

Phần các em, hãy yêu quê hương đất nước mình. Đó là một bổn phận cao quý. Các em hãy noi gương Chúa. Mỗi em hãy chọn một

trong những việc chị đã chỉ cho ở câu 4 và trong tuần này quyết tâm làm cho đến nơi đến chốn.

Em A chọn điều nào?

Em B chọn điều nào?

Em C chọn điều nào?

Tốt lắm, các em hãy cố gắng thi hành.

Tuy nhiên còn một điều quan trọng này nữa, em nào cũng phải làm, đó là góp vào chương trình cứu rỗi của Chúa trên quê hương Việt Nam bằng đời sống cầu nguyện: hằng ngày các em hãy cầu xin Chúa cho nhiều người được nhận biết Chúa và sống theo luật Chúa. Xin Đức Mẹ là Mẹ Hội thánh Việt Nam gìn giữ, che chở và chuyển cầu cùng Chúa cho chúng ta.

4. Cầu nguyện

Lạy Chúa, xin Chúa chúc lành cho dân tộc Việt Nam chúng con.

Lạy Mẹ Maria, xin Mẹ ấp ủ đoàn con Việt Nam dưới áo Mẹ.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

Muốn xây dựng quê hương đất nước, trước hết em phải biết chu toàn bốn phận riêng của mình, đồng thời biết yêu thương, đón nhận hết mọi người.

Làm tròn bốn phận

Đón nhận mọi người

3. Thực hành: Tập làm việc chung với nhau.

Một xem hai xét ba làm

Chung tay xây đắp Việt Nam vững bền.

4. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC



Trong ngày khai giảng bạn đã cùng với các giáo lý viên khác tuyên xưng đức tin của Hội thánh. Bạn cam kết giảng dạy đúng với giáo lý Hội thánh. Bạn hãy luôn ý thức rằng mình thuộc về Hội thánh và được Hội thánh sai đi.

BÀI 14

CHÚA GIÊSU RAO GIẢNG TIN MỪNG NƯỚC THIÊN CHÚA

[535-546]

Lời Chúa :	Mc 1,9-15
Ý chính :	Chúa ra đi khắp nơi Giảng Tin Mừng cứu rỗi
Tâm tình :	Em sung sướng mừng vui Được nghe lời của Chúa.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

- Em nào có thể cho chị biết, tuần trước chúng ta học bài gì?
- Làng quê của Chúa Giêsu tên là gì?

Như các em đã biết, Chúa Giêsu rất yêu mến quê hương đất nước. Ngài muốn cho dân tộc mình được cứu rỗi nên Ngài đi khắp nơi để rao giảng Tin Mừng.

Hôm nay, chị giúp các em biết thêm về bước đường truyền giáo của Chúa. Đọc Tin Mừng, chúng ta biết, Chúa Giêsu đi rao giảng ơn cứu rỗi không chỉ nơi làng quê của Chúa, nhưng còn giảng trên khắp nước Do Thái, làm phép lạ cứu giúp nhiều người.

Mời các em đứng dậy cùng nghe đoạn Tin Mừng này.

2. Công bố Lời Chúa: . Mc 1,9-15

Bài trích Tin Mừng theo thánh Marcô

⁹Hồi ấy, Đức Giêsu từ Nazareth miền Galilêa đến, và được ông Gioan làm phép rửa dưới sông Giođan. ¹⁰Vừa lên khỏi nước, Ngài liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy

Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên mình. ¹¹Lại có tiếng từ trời phán rằng: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con.”

¹²Rồi Thần Khí dẫn Ngài vào hoang địa. ¹³Ngài ở trong hoang địa bốn mươi ngày, chịu ma quỷ cám dỗ. Ngài sống giữa loài dã thú, và có các thiên sứ hầu hạ Ngài.

¹⁴Sau khi ông Gioan bị nộp, Đức Giêsu đến miền Galilêa rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa. ¹⁵Ngài nói: “Thời kỳ đã mãn, và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng.”

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thỉnh lạy giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Mặc dầu rất yêu Mẹ Maria và thánh Giuse, nhưng đến giờ thực hiện công việc của Chúa Cha, thì Chúa Giêsu sẵn sàng từ giã cha mẹ, ra đi rao giảng Tin Mừng ngay.

Lúc ấy Thiên Chúa đã chọn một người đi trước để dọn đường cho Đấng Cứu Thế đến? Đó là ai? (*Thánh Gioan Tẩy giả*)

Thánh Gioan Tẩy giả là con của thầy tư tế Zacaria và bà Êlisabeth. Hồi bà Êlisabeth mang thai thánh Gioan, Đức Mẹ Maria đến thăm, thánh Gioan đã nhảy mừng trong lòng mẹ.

Lớn lên, Gioan sống trong hoang địa, mặc áo lông lạc đà, ăn châu chấu, thắt lưng bằng dây da thú. Gioan đã đi khắp miền sông Giođan, rao giảng kêu gọi dân chúng ăn năn thống hối, thay đổi đời sống: “*Hãy dọn đường cho Chúa đến, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng*” (Mt 3,3). Ông giới thiệu cho người ta biết trước về Chúa Giêsu: “*Tôi rửa anh em trong nước, còn chính Đấng đến sau tôi sẽ rửa anh em trong Thánh Thần*” (Mt 3,11).

Sau khi thánh Gioan bị vua Hêrôđê bắt, Chúa Giêsu bắt đầu xuất hiện công khai, Ngài đến Galilêa rao giảng Tin Mừng về nước Thiên

Chúa.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Khi bắt đầu đi rao giảng, Chúa Giêsu đã làm gì?

T. Chúa Giêsu đến sông Giođan / chịu phép rửa của ông Gioan/ rồi vào hoang địa ăn chay cầu nguyện bốn mươi đêm ngày.

[438.535-537]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Sau khi rời làng Nazareth, Chúa Giêsu đến sông Giođan, gặp ông Gioan để xin ông làm phép rửa cho mình. Thấy Chúa Giêsu đến xin chịu phép rửa, ông Gioan ngỡ nói: “Chính tôi mới cần được Ngài làm phép rửa, thế mà Ngài lại đến với tôi!”.

Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa xong, vừa ở dưới nước lên, thì các tầng trời mở ra. Thần khí Thiên Chúa đáp xuống như chim bồ câu và ngự trên Ngài. Và có tiếng từ trời phán rằng: “*Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Ngài*”.

Phép rửa tại sông Giođan mở đầu cuộc đời đi rao giảng của Chúa Giêsu.

Sau khi chịu phép rửa, Chúa Giêsu đã vào hoang địa ăn chay cầu nguyện 40 đêm ngày. Chúa Giêsu cầu nguyện để lắng nghe ý Chúa Cha, để có sức mạnh và sự khôn ngoan sáng suốt làm những điều Chúa Cha muốn Ngài làm. Việc rao giảng Tin Mừng rất là quan trọng. Bởi thế khi bắt đầu bước vào cuộc đời rao giảng, Chúa Giêsu không chỉ cầu nguyện một hay hai tiếng đồng hồ mà Ngài đã dành trọn 40 đêm ngày cầu nguyện trong thình lặn nơi hoang địa. Nhờ sức mạnh của việc cầu nguyện mà Chúa Giêsu đã sáng suốt chiến thắng những cám dỗ của ma quỷ (x. Mt 4,1-11; Lc 4,1-13) và sau này Ngài còn xua trừ ma quỷ nữa.

c. Đọc chung câu 1

✚ **Câu 2:** Sau đó Chúa Giêsu làm gì?

T. Chúa Giêsu đi khắp nước Do Thái / rao giảng Tin mừng về

Nước Thiên Chúa. [75.538-546.567.763-766.2632.2816-2819]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

Thời Chúa Giêsu, nước Do Thái bị người Rôma xâm chiếm, không còn là một quốc gia, nên được gọi là xứ Palestin. Phần đất này diện tích gần bằng giáo phận Qui Nhơn chúng ta. Nó là một hình thang đứng, phía Nam rộng, phía Bắc hẹp. Chiều cao của hình thang ngắn hơn chiều cao giáo phận Qui Nhơn, nhưng chiều rộng thì rộng hơn. Giáo phận Qui Nhơn có ba tỉnh, phía Bắc là Quảng Ngãi, giữa là Bình Định có nhà thờ chánh tòa Qui Nhơn, phía Nam là Phú Yên. Xứ Palestin cũng có ba phần: Phía Bắc là miền Galilêa, ở giữa là miền Samaria, phía Nam là miền Giuđêa có đền thờ Giêrusalem.

Giáo phận Qui Nhơn giáp biển ở phía Đông. Xứ Palestin giáp biển ở phía Tây. Xứ Palestin cũng nhiều núi đồi như giáo phận Qui Nhơn. Tại miền Galilêa ở phía Bắc có biển hồ Galilêa (cũng gọi là biển hồ Tibêria), phía dưới miền Nam (Giuđêa) là biển Chết rất mặn. Sông Giordan nối liền biển hồ Galilêa với biển Chết.

Tại xứ Palestin thời ấy người ta đi bộ, cũng có những người di chuyển bằng lừa, ngựa, lạc đà. Chúa Giêsu và các môn đệ đi bộ.

(GLV nên đối chiếu bản đồ nước Do Thái với bản đồ giáo phận Qui Nhơn)

c. Đọc chung câu 2

d. Giải thích thêm

Chúa Giêsu đi khắp nước Do Thái và Ngài rao giảng cho hết mọi người, cả cho những người ngoại giáo:

Khi thì Chúa giảng trong hội đường, lúc thì ở bờ giếng.

Khi thì Chúa giảng ở đồng bằng, khi thì ở trên núi cao và có lúc Chúa xuống thuyền để giảng cho dân chúng nữa.

Khi thì Chúa giảng bên bờ hồ, nhưng có lúc Ngài lại vào hoang mạc.

Khi thì Chúa giảng cho nhiều người (cả một đám đông lớn lao),

có khi lại chỉ giảng cho có một người (người đàn bà xứ Samaria, Nicôđêmo).

- Chúa đi đến đâu, dân chúng tấp nập theo Chúa đến đó. Để người ta tin vào Ngài và biết rằng nước Thiên Chúa đã đến, Chúa Giêsu đã làm rất nhiều phép lạ:

- Người điếc được nghe, người câm nói được.
- Người phong hủi được lành, người què đi được.
- Nhất là người chết sống lại.

- Chúa Giêsu kêu gọi mọi người: *“Nước Trời đã đến gần, hãy sám hối và tin vào Tin Mừng” (Mc 1,15).*

✚ **Câu 3:** Tin mừng Chúa Giêsu cho ta biết điều gì?

T. Tin mừng Chúa Giêsu cho ta biết / Thiên Chúa là Cha yêu thương ta / muốn cho ta làm con cái Ngài.

[124.457-460.516-521.541.546.561]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

Nếu từ khi sinh ra cho đến bây giờ, em chưa bao giờ thấy mặt cha em và nếu mẹ em hoặc các anh chị không kể cho em nghe về cha, em có biết được cha mình không? Một ngày nào đó cha em xuất hiện, em có nhận ra không?

Cũng thế, chúng ta có một người Cha trên trời, Ngài yêu thương chăm sóc, lo lắng cho chúng ta tất cả mọi sự, nhưng chúng ta chưa bao giờ thấy Ngài. Vì thế, Chúa Giêsu đến thế gian tỏ cho chúng ta biết về Chúa Cha, để khi đến với Cha, chúng ta có thể nhận ra Ngài.

c. Đọc chung câu 3

3. Củng cố bài học

Các em cho chị biết:

- Khi bắt đầu cuộc đời rao giảng, Chúa Giêsu chừng bao nhiêu tuổi?
- Lúc ấy Ngài đi đâu và làm gì?
- Tin Mừng Chúa Giêsu dạy em điều gì?

Đúng rồi, Chúa Giêsu đem đến cho chúng ta một Tin Vui rằng:

chúng ta có một người Cha trên trời, Ngài rất yêu thương ta. Chính Ngài đã dựng nên ba má, anh chị và mỗi người chúng ta. Chúa Cha đã ban cho ba má ta tình yêu của Ngài, để ba má yêu thương ta.

Các em có sung sướng được biết Thiên Chúa là Cha không?

Các em có sợ làm cho Chúa Cha buồn không?

Để Chúa Cha được vui lòng, các em phải làm gì? (*Nghe và thi hành lời Chúa Cha dạy, sống ngoan ngoãn, vâng lời*).

4. Cầu nguyện:

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã nói: “Cứ để trẻ em đến với Thầy, vì Nước Trời thuộc về những ai giống như chúng”. Chúng con sung sướng vì Chúa yêu thương chúng con cách đặc biệt. Xin cho chúng con biết năng đến với Chúa, nghe lời Chúa dạy bảo để mỗi ngày một nên giống Chúa hơn, xứng đáng là con Cha trên trời.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm và Thực hành

À ơi nghe tiếng Chúa mời

Lòng vui ta hãy vâng lời Chúa ngay

Vâng lời thì hãy nhanh tay

Đừng quen trốn chạy chó hay chần chờ.

3. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC



***Chính khi soạn bài và nghĩ về nội dung bài dạy,
chính là lúc bạn đang để Lời Chúa
thấm vào hồn mình.***

BÀI 15

CHÚA GIÊSU RẤT QUYỀN PHÉP

[547-550]

Lời Chúa :	Mt 8,23-27
Ý chính :	Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế Cứu chữa ta cả xác lẫn hồn
Tâm tình :	Em ngợi khen Chúa Giêsu Đầy quyền năng phép tắc

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Các em đã học bài: “Chúa Giêsu rao giảng Tin Mừng Nước Thiên Chúa”. Chị hỏi các em nhé!

- Khi bắt đầu đi rao giảng, Chúa Giêsu bao nhiêu tuổi?
- Để bắt đầu cuộc đời đi rao giảng, Chúa Giêsu đã làm gì?
- Tin Mừng đó được rao giảng ở đâu?
- Tin Mừng của Chúa Giêsu cho ta biết điều gì?
- Cho đến hôm nay, Tin Mừng đã được rao giảng trên khắp quê hương Việt Nam chưa?

Các em đã học biết tấm lòng yêu thương của Chúa Giêsu: Ngài luôn quan tâm đến mọi người, đặc biệt là những người nghèo, những người bị hắt hủi bỏ rơi.

Hôm nay, chúng ta sẽ học để biết thêm: Trong thời gian Chúa Giêsu rao giảng Tin Mừng, Ngài tỏ ra rất quyền phép.

Chúa Giêsu quyền phép như thế nào? Các em nghe chị kể câu chuyện này:

Hôm qua, chị đi qua một ngõ quẹo, gặp Hùng và An đang loay hoay lấy đất nện rôbô. Nện xong, Hùng đặt rôbô lên ghế đẩu, lùi lại

mấy bước, ngấm ngấm. Sau đó, Hùng hà hơi vào chú rôbô và ra lệnh:

- Giơ chân lên nào! Xoè tay ra! Cúi đầu xuống!

An đứng ôm bụng cười cười vì thấy chú rôbô vẫn lặng yên. Hùng bực mình, ném chú rôbô vào chân tường, rồi quay sang An:

- Bây giờ đến lượt An, cậu có giỏi thì làm cho rôbô đi thử xem!

- An đâu phải là Chúa Giêsu, An không thể làm được đâu!

Các em nghe An nói vậy có đúng không?

Rất đúng. Các em hãy cùng nghe đoạn Tin Mừng này để thấy Chúa Giêsu quyền phép chừng nào.

2. Công bố Lời Chúa: . Mt 8,23-27

Bài trích Tin Mừng theo thánh Matthêu

²³Đức Giêsu xuống thuyền, các môn đệ đi theo Ngài.

²⁴Bỗng nhiên biển động mạnh khiến sóng ập vào thuyền, nhưng Ngài vẫn ngủ. ²⁵Các ông lại gần đánh thức Ngài và nói: “Thưa Thầy, xin cứu chúng con, chúng con chết mất!”

²⁶Đức Giêsu nói: “Sao nhát thế, hỡi những người kém lòng tin!” Rồi Ngài chỗi dậy, ngấm đê gió và biển: biển liền lặng như tờ.

²⁷Người ta ngạc nhiên và nói: “Ông này là người thế nào mà cả đến gió và biển cũng tuân lệnh?”

Đó là Lời Chúa .Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Các em nghe chuyện Hùng và An ra lệnh cho rôbô phải nhúc nhích. Rôbô có nghe lời hai bạn ấy không?

Còn Chúa Giêsu, các em thấy đó, gió bão đang thổi ào ào, sóng phủ lên thuyền, các tông đồ đều hoảng sợ. Thế mà Chúa Giêsu chỉ đưa tay ra phán một lời, thì lập tức gió bão và biển lặng như tờ.

- Tại sao vậy các em?

Đây, các em nghe câu trả lời của chị thánh Têrêsa nhé:

Một ngày kia chị Xêlin hỏi Têrêsa:

- Làm sao Chúa cao cả thể mà ngự trong hình bánh hình rượu?

Têrêsa trả lời ngay:

- Điều đó dễ thôi, vì Chúa quyền phép vô cùng. Chúa muốn làm gì cũng được.

Chúa Giêsu quyền phép có nghĩa là Ngài rất mực tài giỏi, Ngài muốn làm gì cũng được. Tin Mừng kể lại rất nhiều các phép lạ khác Chúa Giêsu đã dùng quyền phép mình để làm. Lát nữa chị sẽ kể cho các em nghe.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ *Câu 1:* Trên đường rao giảng, Chúa Giêsu đã làm gì?

T. Chúa Giêsu đã làm nhiều phép lạ.

[447.547.549.1151.1335.1503]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Trong bài trước các em đã biết: vào năm 30 tuổi, Chúa Giêsu bắt đầu đi rao giảng Tin Mừng nước Thiên Chúa. Ngài đi đến đâu, dân chúng tập nập đi theo đến đó. Vì sao thế?

- Các em hãy kể tên một vài phép lạ Chúa Giêsu đã làm?

Đúng rồi, dân chúng đi theo Chúa nhiều, phần lớn là vì Chúa đã làm nhiều phép lạ (Lc 5,15), như các em vừa kể, và còn nhiều nữa như:

- Biến nước thành rượu (tại tiệc cưới Cana: Ga 2, 1-12)
- Hoá bánh ra nhiều (Lc 9,10-17; Ga 6,5-15...)
- Chữa lành các thứ bệnh tật (Mc 1,40-45; 2,1-12; Lc 18,35-43...)
- Cho người chết sống lại (Mc 5,21-43; Lc 7,11-17)...

Chính nhờ những phép lạ tỏ tường đó, mà dân chúng đã tin vào lời giảng dạy của Chúa Giêsu.

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm

(GLV kể cho các em nghe diễn tiến của một phép lạ rồi hỏi:)

- Các em thấy Chúa Giêsu làm phép lạ có khó không?

- Chúa chỉ cần làm gì?...

Các em trả lời rất đúng. Chúa Giêsu làm phép lạ một cách dễ dàng.

. Có khi chỉ phán một lời ("*Hãy vác chông mà về*").

. Có khi chỉ chạm đến bệnh nhân (*Nhạc phụ ông Phêrô*).

. Hoặc Chúa chỉ nói từ xa (*Chữa con gái viên sĩ quan*).

. Đôi lúc Chúa dùng những cử chỉ, phương tiện hết sức tầm thường: Như nhổ nước miếng hoà thành bùn rồi đắp lên mắt anh mù.

Dân chúng thán phục: "Chưa có ai nói và hành động như Ngài". Sau phép lạ bánh hoá nhiều, họ còn muốn tôn Chúa làm Vua.

✠ Câu 2: Những phép lạ Chúa Giêsu làm chứng tỏ điều gì?

T. Những phép lạ ấy chứng tỏ rằng Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa / có quyền phép của Chúa Cha.

[156.439.447-550.567.1503-1505.1673.2616]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

- Có bao giờ các em đi xem xiếc hay ảo thuật chưa?

- Những việc người ta làm các em có bắt chước được không?

Xiếc tuy khó, các em không thể bắt chước được ngay, nhưng người ta làm được là do luyện tập lâu ngày, nhờ lanh tay lẹ mắt. Đó không phải là phép lạ.

Còn Chúa Giêsu làm phép lạ cách dễ dàng nhưng không ai có thể làm được, không ai luyện tập, bắt chước được. Chúa cũng không lấy tiền của ai hết. Khi người ta khen ngợi, muốn tôn Chúa làm vua, Chúa lại lẩn tránh đi. Như vậy, Chúa làm phép lạ để làm gì?

Chúa cho người mù được thấy, kẻ què được đi, người cùi được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, vv... để giúp mọi người hiểu rằng:

- Thiên Chúa giàu lòng thương xót

- Thời đại của ơn cứu rỗi đã bắt đầu, Nước Thiên đã khai mạc
Chúa nơi trần gian

- Chúa Giêsu chính là Đấng Cứu Thế mà Thiên Chúa đã hứa
- Chúa Giêsu cứu chữa phần xác người ta thế nào thì cũng cứu chữa phần hồn người ta thế ấy.

- Các phép lạ còn chứng tỏ rằng Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, có quyền phép của Chúa Cha, nghĩa là Chúa Giêsu cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha. (x. Ga 10, 31-38; Lc 5,17-26)

. Có lần chữa bệnh cho một người bị bại liệt, Chúa Giêsu bảo: “Hỡi con, tội con đã được tha”. Lúc đó các thầy thông thạo Kinh Thánh nghĩ thầm rằng: “Sao ông này dám nói như vậy? Thật là phạm thượng! Ngoài một mình Thiên Chúa ra, ai có quyền tha tội?”. Chúa Giêsu biết rõ ý nghĩ trong đầu họ, liền phán: “Tại sao các người nghĩ điều xấu trong lòng? Nói rằng “tha tội cho người” hoặc bảo “đứng dậy mà về” chẳng nào dễ hơn?”. Nhưng cho họ được rõ Ngài có quyền tha tội ở dưới đất, Ngài liền bảo người bại liệt: “Hãy chỗi dậy vác giường mà về”. Anh ta đứng ngay dậy mà trở về nhà mình (x. Lc 5,17-26; Mc 2,1-12).

. Sau phép lạ Chúa bắt sóng gió phải yên lặng, các môn đệ đã kinh ngạc hỏi nhau: “Người này là ai mà ra lệnh cho sóng gió, và sóng gió cũng phải tuân lệnh?” (Lc 8,25; Mt 8,27)

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3:** Qua các phép lạ, Chúa Giêsu mời gọi ta điều gì?

T. Chúa Giêsu mời gọi ta tin vào Ngài là Đấng Cứu Thế.

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Khi làm phép lạ, Chúa Giêsu thường đòi hỏi người ta phải tin vào Ngài (x. Mt 8,10.13; 9,2.22.28; 13,58; 15,28)

- Tại Cana, khi chứng kiến phép lạ nước biến thành rượu, các môn đệ đã tin vào Chúa (Ga 2,11)

- Sau phép lạ hóa bánh ra nhiều, Chúa nói về bánh hằng sống và nhấn mạnh: Ai tin sẽ được sống (Ga 6,40). Có những người không tin (Ga 6,64) nhưng Thánh Phêrô đã khẳng định ngài và nhóm Mười Hai vững tin (Ga 6,69).

- Nói tóm, qua các phép lạ, Chúa Giêsu mời gọi ta tin Ngài.

c. Đọc chung câu 3

3. củng cố bài học

Các em vừa học về quyền phép của Chúa Giêsu. Chúa làm nhiều phép lạ để người ta tin Chúa là Đấng được Chúa Cha sai đến. Khi họ tin Chúa, họ sẽ được ơn cứu rỗi, nghĩa là được sự sống mới làm con cái Chúa Cha và được sống hạnh phúc mãi mãi với Chúa.

- Chúa làm phép lạ để làm gì?

- Chúa chữa được bệnh phần xác, Chúa có chữa được bệnh phần hồn của ta không?

- Muốn được chữa bệnh phần hồn, chúng ta phải làm gì?

4. Cầu nguyện:

Lạy Chúa Giêsu, con tin Chúa là Con Thiên Chúa và là Thiên Chúa thật như Chúa Cha. Chúa đã được Chúa Cha sai đến để làm cho chúng con nên con cái Chúa Cha. Xin cho chúng con biết tin vào Chúa và luôn vâng nghe lời Chúa dạy bảo.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

Chúa Giêsu luôn chu toàn bốn phần của mình, cho dù đó là điều nhỏ bé nhất. Noi gương Chúa Giêsu em nhớ :

Từ những điều nhỏ bé

Luôn tử tế đàng hoàng

3. Thực hành

Tập sắp xếp sách vở, quần áo, đồ dùng vào đúng chỗ của nó

Ngăn nắp thứ tự

Mọi sự nhanh sao

4. Sinh hoạt

Băng reo:

GLV

Sóng biển

Các em	Àm! Âm! Âm!
GLV	Phêrô
Các em	Thầy ơi! Cứu con!
GLV	Sóng biển
Các em	Lặng (<i>nhỏ và nhẹ</i>)
GLV	Chúa Giêsu
Các em	Yêu thương, quyền phép
GLV	Ngợi khen Chúa
Các em	Ah! (<i>hô to</i>)

V. KẾT THÚC



“Ngã ài naìy lài ai
maì aũn cái sống gioĩ cũng
phaí tuấn lãũnh?”

BÀI 16

CHÚA GIÊSU CHỌN CÁC TÔNG ĐỒ

[551-553]

Lời Chúa :	Mc 10,1-4
Ý chính :	Chúa chọn các tông đồ Đặt Phêrô làm đầu
Tâm tình :	Em khao khát điểm tô Hội thánh đẹp muôn màu

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Tuần trước các em đã biết: Khi đi rao giảng cho mọi người biết Thiên Chúa là Cha yêu thương mọi người, Chúa Giêsu đã làm rất nhiều phép lạ.

- Các em có thể kể ra một vài phép lạ Chúa Giêsu đã làm được không?

- Chúa Giêsu làm những phép lạ đó để dạy ta điều gì?

Tuy nhiên, như các em biết, Chúa Giêsu không đi rao giảng một mình và cũng không giành “độc quyền” làm phép lạ. Ngay từ lúc khởi đầu sứ mạng, Chúa Giêsu đã chọn 12 người để họ ở với Ngài và chia sẻ công việc của Ngài. Ngài sai họ đi loan báo Nước Thiên Chúa và chữa lành các bệnh tật (Lc 9,1-2). Mời các em nghe đoạn Tin Mừng của thánh Matthêu nói về việc Chúa Giêsu chọn các tông đồ.

2. Công bố Lời Chúa: . Lc 6,12-16

Bài trích Tin Mừng theo thánh Luca

¹²Trong những ngày ấy, Đức Giêsu đi ra núi cầu nguyện, và Ngài đã thức suốt đêm cầu nguyện cùng Thiên Chúa. ¹³Đến sáng, Ngài kêu các môn đệ lại, chọn lấy mười hai ông và gọi là Tông Đồ. ¹⁴Đó là ông Simon mà Ngài gọi là Phêrô, rồi đến ông Anrê, anh của ông; sau đó là các ông Giacôbê, Gioan, Philipphê, Barthôlômêô, ¹⁵Matthêô, Tôma, Giacôbê con ông Anphê, Simon biệt danh là Quá Khích, ¹⁶Giuda con ông Giacôbê, và Giuda Iscariot, người đã trở thành kẻ phản bội.

*Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa
. Thỉnh lặng giây lát.*

Lưu ý: Trong sách học sinh ghi sai thành Lc 4,13, xin sửa lại là Lc 6,13

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Các em vừa nghe danh sách của mười hai tông đồ. Họ là những người được Chúa Giêsu tuyển chọn, huấn luyện riêng và ban cho quyền năng để tiếp nối công việc rao giảng Tin Mừng của Chúa.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

☞ **Câu 1:** Khi đi rao giảng, Chúa Giêsu đã chọn bao nhiêu người làm Tông Đồ?

T. Chúa Giêsu đã chọn mười hai ông làm Tông Đồ.

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Khi bắt đầu rao giảng Chúa đã kêu gọi nhiều người, như ông Simon và Anrê đang thả lưới ở bờ biển Galilêa, Chúa tới gọi “Hãy theo Ta, Ta sẽ cho các ngươi trở nên kẻ lưới người ta”. Hai ông bỏ lưới đi theo Chúa ngay (x. Mt 4,18-20). Ông Giacôbê và ông Gioan cũng thế, Chúa gọi lúc ông đang vá lưới với Cha (x. Mt 4,21-22). Matthêô được

Chúa gọi lúc ông đang ngồi thu thuế (x. Mt 9,9).

Có những người được nghe giới thiệu về Chúa, rồi tìm đến với Chúa như Barthôlômêô. Ông này được ông Philipphê giới thiệu về Chúa và đã đến với Chúa (Ga 1,43-51).

Số người theo Chúa càng lúc càng đông. Có lần Chúa đã sai 72 người đi truyền giáo (Lc 10,1).

Giữa đám đông ấy, Chúa đã chọn 12 người mà ngài đặt tên là tông đồ hay sứ đồ, nghĩa là những người được sai đi.

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm

Bây giờ chị kể cho các em nghe tên của mười hai tông đồ:

Simon (Phêrô)

Anrê (em Simon)

Giacôbê

Gioan

Philipphê

Barthôlômêô

Tôma

Matthêô

Giacôbê (con Anphê)

Tadêô

Simon (nhiệt thành)

Giuda Iscariot (kẻ nộp Chúa)

- Các em ở đây có ai giống ai không? Mười hai tông đồ cũng thế, các ông khác nhau về mọi mặt:

- Nghề nghiệp: Phêrô, Anrê, Giacôbê, Gioan: đánh cá;
Matthêô: thu thuế

• Tính tình: *Phêrô: nhanh nhẹn, hăng hái, nóng nảy (Các em có nhớ khi quân lính tới bắt Chúa Giêsu, Phêrô làm gì không? Ông rút gươm ra chém đứt ngay một bên tai của Mancô, Chúa Giêsu phải can, ông mới chịu đứt gươm vào vỏ).*

Gioan: Nhạy cảm. Chúa đến với các tông đồ dưới bất kỳ hình thức nào, ông cũng đều nhận ra.

Giuda: Tham tiền.

Lúc đầu các tông đồ chưa hiểu được Chúa, nhưng các ông vẫn đi theo Chúa. Chúa sống nghèo khó, không nhà không cửa. Chúa đi khắp nơi, nay chỗ này, mai chỗ khác để rao giảng. Hễ Chúa đi đâu, các ông

theo đó. Nhờ đó dần dần, được Chúa dạy dỗ, huấn luyện, các ông hiểu Chúa, yêu mến Chúa và gắn bó với Chúa.

✠ **Câu 2 :** Chúa Giêsu chọn các Tông Đồ để làm gì?

T. Chúa Giêsu chọn các Tông Đồ / để sai các ông đi rao giảng Tin Mừng / và làm nền móng cho Hội Thánh.

[551.553.765.858-860]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

12 người con trai ông Giacob đã phát triển thành 12 chi tộc Israel. 12 người con ấy là nền móng, là rường cột của Dân Chúa thời Cựu Ước.

Để đặt nền móng xây dựng Hội Thánh là Dân Chúa thời Tân Ước, Chúa Giêsu đã chọn mười hai Tông Đồ. Trong kinh Tin Kính thánh lễ, ta tuyên xưng Hội Thánh có tính tông truyền, nghĩa là Hội Thánh được xây dựng trên nền tảng các thánh Tông Đồ và vẫn trung thành với lời dạy của các thánh Tông Đồ cho đến nay

c. Đọc chung câu 2

d. Giải thích thêm

Tại sao Chúa chọn các Tông Đồ? Chúa muốn có nhiều người cộng tác vào công cuộc của Chúa và cần có một nhóm nòng cốt để qui tụ tất cả. Các Tông Đồ chính là nhóm nòng cốt này. Chúa Giêsu thiết lập các Tông Đồ là vì Chúa thương xót chúng ta, như có ghi trong Mt 9,36-38:

“Đức Giêsu thấy đám đông thì chạnh lòng thương, vì họ làm than vất vưởng, như bầy chiên không người chăn dắt. Bấy giờ, Ngài nói với môn đệ rằng: Lúa chín đầy đồng, mà thợ gặt lại ít. Vậy anh em hãy xin chủ mùa gặt sai thợ ra gặt lúa về.”

✠ **Câu 3 :** Chúa Giêsu đặt ai đứng đầu các Tông Đồ?

T. Chúa Giêsu đặt thánh Phêrô đứng đầu các Tông Đồ.

[552-553.567.765.862.880-881.1444]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Tại trường em, ai là người lớn nhất? (*Thầy hiệu trưởng*)
- Còn ở lớp, ai đứng đầu cả lớp? (*bạn lớp trưởng*)
- Ở nhà em? Ba em.

Các em thấy trong bất cứ một tổ chức nào, dù nhỏ hay lớn cũng đều có một người đứng đầu để điều khiển, sắp xếp mọi việc. Có như thế thì công việc mới đạt được kết quả tốt đẹp.

Cũng vậy, trong mười hai tông đồ, Chúa đã chọn Phêrô làm đầu để điều khiển, tổ chức mọi sinh hoạt trong nhóm và toàn thể Hội thánh.

c. Đọc chung câu 3

d. Giải thích thêm

Những người đứng đầu thường do người trên tuyển chọn, bổ nhiệm, hoặc người dưới đề cử, bầu lên. Họ là những người có khả năng và được tín nhiệm.

Thánh Phêrô được Chúa tín nhiệm đặc biệt và chọn làm người đứng đầu nhóm 12 và cũng là đầu Hội thánh: *“Simon, con sẽ được gọi là Phêrô, nghĩa là Đá, trên Đá này Thầy sẽ xây Hội thánh của Thầy và sức hoả ngục sẽ không phá được”* (Mt 16,18).

Các em thường thấy hình của thánh Phêrô cầm gậy trên tay? Đúng rồi, chiếc chìa khóa. Chúa Giêsu đã trao quyền cho thánh Phêrô: *“Thầy trao cho con chìa khoá nước trời...”* (Mt 16,19).

Khi thánh Phêrô qua đời, lại có những người khác tiếp nối để dìu dắt Hội thánh. Cho đến hôm nay, Đức Giáo hoàng Bênêdictô 16 của chúng ta chính là Đấng kế vị thánh Phêrô. Ngài đứng đầu, lãnh đạo Hội thánh toàn cầu.

3. Củng cố bài học

“Tôi được sinh ra là để sống cho những gì cao quý hơn! ”: đó là câu tâm niệm của thánh Stanislao Kostka (1550-1568).

Kostka sinh tại Roskow (Ba lan) trong một gia đình giàu sang quyền quý.

Hồi trẻ học ở nước Áo, nhiều lần Kostka đã bị bạn bè và cả anh

ruột của mình chế diễu, đánh đập vì đã không chịu đi uống rượu, đánh bài, coi hát với họ. Kostka trả lời: “Tôi được sinh ra là để sống cho những gì cao quý hơn!”:

“Để sống cho những gì cao quý hơn”, năm 17 tuổi, Kostka đã trốn nhà trọ, đổi quần áo sang trọng lấy quần áo nông dân, một mình đi bộ hơn 600 cây số, vừa đi vừa ăn xin để đến nước Đức xin vào dòng Tên. Cha bề trên giám tỉnh ở Đức giới thiệu Kostka sang cha bề trên Tổng quản ở Rôma. Thế là Kostka phải đi bộ thêm 1200 cây số nữa đến Rôma. Tại đây, Kostka đã được nhận vào dòng như ước nguyện.

Sau đúng một năm kể từ ngày bỏ nhà trọ, người bạn Kostka của chúng ta đã đi thẳng lên trời “để sống cho những gì cao quý hơn” nữa.

Ngay từ lúc khởi đầu cuộc đời rao giảng, Chúa Giêsu đã chọn 12 tông đồ để chia sẻ công việc với Chúa. Chúa đã đặt thánh Phêrô làm đầu nhóm 12. Trên nhóm 12 tông đồ này Chúa đã xây dựng Hội thánh của Ngài.

Hội thánh có nhiệm vụ mang Chúa đến cho mọi người ở mọi nơi. Mọi người trong Hội thánh đều có bốn phận giới thiệu Chúa Giêsu cho những người sống chung quanh mình để họ cũng nhận được ơn cứu rỗi của Chúa. Hằng ngày, các em hãy cầu xin Chúa ban cho Hội thánh có nhiều người khao khát dâng mình Chúa làm linh mục, làm tu sĩ. Nếu em được ơn Chúa gọi, em hãy xin cho mình biết nhận ra tiếng Chúa và mau mắn đáp lại.

4. Cầu nguyện (hát)

Lạy Chúa! Xưa Chúa đã phán: “Lúa chín đầy đồng mà thiếu thợ gặt”. Chúa hãy ban nhiều thợ biết nhiệt thành, để Nước Chúa rộng lan khắp nơi. Xin Chúa ban cho đoàn chúng con nên tông đồ thiện toàn mở Nước Chúa Trời.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm : Sống theo Lời Chúa dạy

Mến yêu ta quyết học đòi

Theo gương Chúa sống, theo lời Chúa khuyên.

3. Thực hành Quyết tâm cùng nhau học tập chăm chỉ

Rủ nhau chăm học

Là ngọc là vàng

4. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC



Hỡi các bạn trẻ, cha kêu gọi các con, và cha sai các con ra đi như Chúa Kitô đã sai các tông đồ ra đi với sức mạnh phát xuất từ Lời của chính Chúa Kitô. Tương lai của Hội thánh tùy thuộc nơi các con. Công cuộc rao giảng Tin Mừng khắp thế giới trong những thập niên sắp đến cũng tùy thuộc nơi các con.... Như các tông đồ ngày xưa đã làm ngay từ ngày lễ Hiện Xuống, các con hãy ngoan ngoãn để Chúa Thánh Thần hướng dẫn các con.

(ĐGH Gioan Phaolô II, Sứ điệp truyền giáo 1985)

BÀI 17

CHÚA GIÊSU CẦU NGUYỆN

Lời Chúa :	MC 1,15
Ý chính :	Chúa Giêsu cầu nguyện Kết hợp với Chúa Cha.
Tâm tình :	Xin dạy con yêu mến Và cầu nguyện thiết tha.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Các em đã học biết: rời làng Nazareth, Chúa Giêsu đi khắp nước Do Thái để rao giảng Tin Mừng cho mọi người. Để có người cùng cộng tác với Ngài, ngay từ đầu Chúa Giêsu đã chọn các môn đệ, đặc biệt là mười hai Tông Đồ. Suốt ba năm theo Chúa, các Tông Đồ nghe Chúa giảng dạy, nhìn gương Chúa sống, cách riêng là gương cầu nguyện.

- Tại sao Chúa Giêsu lại năng cầu nguyện như vậy?

- Chúa Giêsu cầu nguyện để làm gì?

Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu thêm về Chúa Giêsu.

Mời các em đứng lên, chúng ta cùng lắng nghe lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: . Mc 1,35

Bài trích Tin Mừng theo thánh Marcô

³⁵Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Đức Giêsu đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó.

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thỉnh lịnh giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Sáng sớm, lúc trời còn tối mịt, Chúa Giêsu đã dậy, đi ra một nơi hoang vắng và cầu nguyện ở đó. Ngay khi vừa thức dậy, Chúa Giêsu muốn dành thời giờ để ở riêng với Chúa Cha. Ngài bắt đầu một ngày mới cùng với Chúa Cha, phó thác mọi sự trong tay Cha.

Mỗi sáng thức dậy, chúng ta làm dấu thánh giá, dâng mình cho Chúa, rồi thỉnh lặng cầu nguyện. Đó là chúng ta đang lặp lại kinh nghiệm của Chúa Giêsu, đang noi gương Ngài.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp :

✠ **Câu 1** : Chúa Giêsu sống với Chúa Cha thế nào?

T. Chúa Giêsu sống rất gắn bó với Chúa Cha. / Ngài luôn dành thời giờ / để cầu nguyện với Cha Ngài.

[584.2599.2602-2604.2620]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải :

Yêu mến ai, ta thường muốn gặp người ấy để chuyện trò, tâm sự. Có gì vui, có gì buồn, ta đều muốn kể với người ấy.

Chúa Giêsu rất yêu mến Chúa Cha. Ngài luôn ưu tiên dành thì giờ để gặp gỡ, trò chuyện với Chúa Cha:

- Sau khi giải tán đám đông, Ngài đi riêng lên núi mà cầu nguyện (Mt 14,23)

- Tiếng đồn về Chúa Giêsu ngày càng lan rộng. Đám đông lũ lượt tuôn đến để nghe Ngài và để được chữa bệnh. Nhưng Ngài lui vào nơi hoang vắng mà cầu nguyện (Lc 5,15-16)

- Trong những ngày ấy, Chúa Giêsu đi ra núi cầu nguyện, và Ngài đã thức suốt đêm cầu nguyện cùng Thiên Chúa. (Lc 6, 12)

Ngay giữa đám đông, Chúa Giêsu vẫn cầu nguyện với Chúa Cha:

- Vào lúc ấy, Chúa Giêsu cất tiếng nói: “Lạy Cha là Chúa tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người

bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha” (Mt 11, 25-26)

- Ngài cầm lấy năm chiếc bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, dâng lời chúc tụng, rồi bẻ bánh ra, trao cho môn đệ để các ông dọn ra cho dân chúng (Mc 9,41)

- Cũng đang bữa ăn, Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng.... (Mc 14,22)

- Chúa Giêsu ngước mắt lên và nói: “Lạy Cha, con cảm tạ Cha vì Cha đã nhậm lời con. Phần con, con biết Cha hằng nhậm lời con, nhưng vì dân chúng đứng quanh đây, nên con đã nói để họ tin là Cha đã sai con” (Ga 11, 41-42)

* Như thế, dù ở giữa đám đông hay ở nơi thanh vắng, Chúa Giêsu luôn sống gắn bó và kết hiệp mật thiết với Chúa Cha.

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2 :** Chúa Giêsu cầu nguyện lúc nào?

T. Chúa Giêsu cầu nguyện mọi nơi mọi lúc / nhất là trước những việc quan trọng.

[2600]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải :

Câu chuyện Mc 1,35 vừa nghe không phải là lần duy nhất Chúa Giêsu cầu nguyện. Trong Tin Mừng ta còn đọc thấy rất nhiều lần khác nữa, chẳng hạn như :

- Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa ở sông Giođan (Lc 3,21)
- Sau khi chữa bệnh cho một người phong, Chúa lui vào nơi hoang vắng để cầu nguyện (Lc 5,16)
- Trước khi bắt đầu rao giảng, Chúa Giêsu đã vào sa mạc 40 ngày để sống với Chúa Cha.
- Hằng ngày, Chúa vào nơi vắng vẻ để sống với Chúa Cha: khi sáng sớm, lúc đêm về...
- Khi Chúa biến hình trên núi Tabor (Lc 9,28-29)
- Ngay trong khi nói chuyện với đám đông, Chúa Giêsu vẫn

thường xuyên hướng lòng về Chúa Cha. Ngài luôn ở với Chúa Cha. Không có gì ngăn cản Ngài kết hiệp với Chúa Cha (Lc 10,21).

• Cách riêng, Chúa Giêsu thích được ở một mình với Chúa Cha. Nhiều khi Ngài đã phải tránh đám đông để được hoàn toàn tự do ở với Cha.

c. Đọc chung câu 2

d. Giải thích thêm :

Đố các em Chúa Giêsu có yêu mến Chúa Cha không? Có. Ngài yêu Chúa Cha vô cùng. Ngài lấy thánh ý Chúa Cha làm lương thực, nghĩa là luôn lo tìm cách làm tròn ý Chúa Cha. Chúa Giêsu luôn hướng lòng về Chúa Cha. Ngài thích nói chuyện với Chúa Cha luôn.

Nhiều khi ban ngày bận rộn, Ngài thức suốt đêm để cầu nguyện với Chúa Cha. Chúa Giêsu có thể cầu nguyện cả ở nơi ồn ào, nhưng Ngài rất thích những nơi vắng vẻ, vì được ở riêng một mình với Chúa Cha, để nói chuyện, tâm tình thân mật.

♦ Cha sở thánh xứ Ars thích nói: “Tất cả sự đạo đức của tôi chính ở chỗ coi Thiên Chúa như một người Cha hiền và hành động với Ngài như thể một đứa con đích thực”.

✠ **Câu 3 :** Chúa Giêsu cầu nguyện để làm gì?

T. Chúa Giêsu cầu nguyện để nhận ra/ và làm tròn ý Chúa Cha.

[2600.2609.2611.2620.2824.2826]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải :

♦ Một hôm Mẹ Bề trên hỏi chị thánh Têrêsa: “Con muốn dạy các linh hồn con đường nào?”

- Thưa Mẹ, chính là con đường thơ ấu thiêng liêng, con đường cây trông và phó thác nơi Thiên Chúa là Cha.○..

♦ Mỗi lần em cầu nguyện với Chúa, em thường nói gì với Chúa? Em xin Chúa ban cho em ơn này ơn nọ phải không? Thường em xin ơn gì? Cho ai? (Cho em, cho gia đình, cho bạn bè: được mạnh khỏe, học giỏi, ngoan ngoãn...). Thế là tốt lắm.

Một gia đình nọ có hai anh em, cả hai đều yêu cha mình. Một hôm,

hai anh em đến gặp cha. Người anh nói: “Ba ơi, con yêu ba lắm. Con hứa sẽ cố gắng học thật giỏi để làm ba vui. Con đang cần học thêm toán, vậy ba cho con tiền mua sách nghe ba”. Người cha trả lời: “Con ngoan lắm, ba rất vui lòng khi thấy con chăm học. Đây, ba cho con tiền mua sách, con cầm lấy”. Còn người em thì nói với cha: “Ba ơi, tụi con thật hạnh phúc vì có ba. Con hứa sẽ luôn luôn làm theo ý ba. Ước gì tất cả tụi con đều luôn yêu ba nhiều”.

Đó các em người cha sẽ có thái độ nào đối với người em sau khi nghe em nói? Và trong hai anh em, ai yêu cha hơn? *(Em thứ hai yêu cha hơn vì trước hết chỉ nghĩ đến cha, sung sướng vì được cha yêu và muốn tất cả đều yêu cha).*

Cũng thế, Chúa Giêsu yêu Cha vô cùng. Ngài luôn nghĩ đến Cha. Khi cầu nguyện, Chúa Giêsu không nghĩ đến bản thân Ngài nhưng nghĩ đến Chúa Cha trước hết. Ngài mong cho danh Cha được mọi người biết đến, ca tụng. Ngài mong cho ý Cha được thể hiện vương trôn khắp nơi.... Ngài chỉ mong sao làm đẹp lòng Chúa Cha:

- “Vâng, vì đó là điều đẹp ý Cha” (Mt 11,26)

- “Cha ơi, nếu Cha muốn, xin tha cho con khỏi uống chén này. Tuy vậy, xin đừng làm theo ý con, mà xin theo ý Cha” (Lc 22,42)

c. Đọc chung câu 3

☞ **Câu 4** : Noi gương Chúa Giêsu, hằng ngày ta cầu nguyện thế nào?

T. Ta thường xuyên hướng lòng lên Thiên Chúa là Cha/ vừa thưa chuyện thân mật với Ngài / vừa lắng nghe Ngài dạy dỗ ta.

a. Đọc chung câu 4

b. Dẫn giải :

Khi yêu thích ai, các em có thích gặp gỡ, ở gần và nói chuyện với người đó không? (Rất thích). Hễ không gặp được họ, các em có nhớ họ không? (Rất nhớ).

Chúa Giêsu yêu thương Chúa Cha cho nên gặp gỡ Cha mỗi ngày.

Để biểu lộ lòng yêu mến Chúa Cha và Chúa Giêsu, các em hãy năng gặp gỡ, nói chuyện tâm tình với Chúa Cha và Chúa Giêsu, tức là

cầu nguyện hằng ngày.

Cầu nguyện giống như thức ăn đối với cơ thể. Có ngày nào các em nhịn ăn, nhịn uống không? Cầu nguyện cần như hơi thở để sống. Có ngày nào các em nhịn thở không? Nếu hằng ngày các em cần ăn, cần uống, cần thở để thân xác được sống khoẻ mạnh, thì cũng cần cầu nguyện để linh hồn được sống dồi dào.

Khi cầu nguyện các em làm gì? *(Khuyến khích các em kể ra)*

Khi cầu nguyện, ta có thể đọc kinh, hoặc ca hát chúc tụng Chúa. Nhưng có khi ta cần phải giữ thinh lặng. Ta thinh lặng để nhận ra Chúa đang ở với ta, ngay trong lòng ta. Ta thinh lặng để lắng nghe Chúa nói với ta, để nghĩ về Chúa, để trò chuyện tâm sự với Chúa.

Đọc rất nhiều kinh mà đầu óc chỉ nghĩ đến chuyện vui chơi, không nghĩ gì đến Chúa, có phải là cầu nguyện không?

Hát rất nhiều, nhưng chỉ cốt hát hay cho người ta khen, chứ không nghĩ đến Chúa, có phải là cầu nguyện không?

Nếu các em không đọc kinh, không hát, nhưng lòng trí hướng về Chúa, suy nghĩ về Chúa, và thinh lặng dâng lên Chúa lòng yêu mến của em thì đó có phải là cầu nguyện không?

Cần phải thinh lặng để nghe Chúa dạy dỗ ta.

c. Đọc chung câu 4

3. Củng cố bài học

- Chúa Giêsu có thích cầu nguyện với Cha không?
- Chúa Giêsu thường cầu nguyện khi nào? (Bất cứ lúc nào thuận tiện trong ngày. Đặc biệt là : Sáng sớm, chiều tối, trước và sau mỗi việc quan trọng).
- Khi cầu nguyện Chúa thường đến nơi nào? *(Nơi thanh vắng)*. Tại sao? *(để sống thân mật một mình với Cha)*.
- Noi gương Chúa Giêsu, ta cầu nguyện thế nào?

4. Cầu nguyện

Lạy Chúa Giêsu, nhìn Chúa vào nơi thanh vắng, một mình cầu nguyện với Chúa Cha, con rất cảm động. Xin cho con biết noi gương

Chúa. Dù khi gặp cảnh ồn ào, xin cho con biết vào nơi thanh vắng của lòng con để gặp Chúa.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm : Cầu nguyện là hơi thở cho đời sống

Cầu nguyện từng giây,

Đong đầy cuộc sống.

3. Thực hành Cầu nguyện âm thầm với Chúa tận cõi lòng

Chúa hẹn giữa cõi lòng,

Như căn phòng đóng kín.

Muốn chìm sâu cầu nguyện,

Hãy lắng quyền vào trong.

4. Sinh hoạt

Vẽ hình Chúa Giêsu chịu phép rửa ở sông Giođan và đề dưới hình câu này: “Đây là Con Ta yêu dấu rất đẹp lòng Ta”.



V. KẾT THÚC

BÀI 18

CHÚA GIÊSU DẠY TA CẦU NGUYỆN

[2598-2686.2759]

Lời Chúa :	Lc 11,1-4
Ý chính :	Chúa dạy ta cầu nguyện Ban Thánh Thần giúp ta
Tâm tình :	Trọn niềm tin, cậy, mến, Em cầu nguyện với Cha
Học liệu :	Tranh Chúa Giêsu dạy các môn đệ cầu nguyện

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ tới bài mới :

Trên đường theo Chúa Giêsu, các môn đệ khám phá ra Thầy của mình rất hay cầu nguyện. Cũng như Đức Mẹ và thánh Giuse hồi tìm gặp Chúa Giêsu trong đền thờ, khi các môn đệ chạy tìm Chúa, họ gặp thấy Ngài đang cầu nguyện (Mc 1,35 - 37).

Chúa Giêsu cầu nguyện lúc sáng sớm, khi chiều về. Nhiều lần Ngài thức suốt đêm để cầu nguyện. Ngài hay cầu nguyện một mình nơi thanh vắng, nhưng cũng có lúc Ngài cắt ngang câu chuyện đang nói với dân chúng để ngỏ lời với Chúa Cha. (Lc 10,21; Ga 11,41). Quả thật Chúa Giêsu sống rất thân mật với Cha Ngài (Ga 15,10b).

Cùng với các môn đệ, chúng ta hãy xin Chúa Giêsu dạy ta biết cầu nguyện và yêu mến việc cầu nguyện như Ngài.

2. Công bố Lời Chúa : . Lc 11, 1-4

Bài trích Tin Mừng theo thánh Luca

¹Có lần Đức Giêsu cầu nguyện ở một nơi kia. Ngài cầu nguyện xong, thì một người trong nhóm môn đệ nói với Ngài: “Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện, cũng như ông Gioan đã dạy môn đệ của ông.” ²Ngài bảo các ông: “Khi cầu nguyện, anh em hãy nói: “Lạy Cha, chúng con nguyện Danh Cha cả sáng, Nước Cha mau đến, ³xin Cha cho chúng con đủ lương thực hằng ngày; ⁴xin tha thứ cho chúng con, vì chính chúng con cũng tha cho mọi người có lỗi với chúng con, và xin đừng để chúng con sa chước cám dỗ.”

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thỉnh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa :

- Đoạn Tin Mừng chúng ta vừa nghe nói đến ai? (*Chúa Giêsu, các môn đệ*). Chúa Giêsu làm gì? (*Ngài cầu nguyện*)

- Khi Chúa Giêsu cầu nguyện xong, một trong nhóm môn đệ xin gì? (*Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện*)

- Chúa Giêsu có dạy không? (*Có*)

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp :

✠ *Câu 1* : Chúa Giêsu dạy ta cầu nguyện bằng kinh nào?

T. Chúa Giêsu dạy ta cầu nguyện bằng kinh Lạy Cha.

[2759.2761.2763-2766.2773-2776]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải :

- Khi mới theo Chúa, các tông đồ có biết cầu nguyện như Chúa Giêsu không? (*Không*).

- Các tông đồ đã xin Chúa dạy điều gì? (*Dạy cầu nguyện*).

- Chúa Giêsu đã dạy các ông cầu nguyện như thế nào? (*Lạy Cha*)

chúng con ở trên trời...)

- Một em đọc thử kinh Lạy Cha cho chị nghe nhé !

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm :

Có một bà cụ nọ rất siêng năng cầu nguyện. Khi được hỏi bà có biết chữ không, bà trả lời rằng không biết.

- Vậy làm sao bà có thể cầu nguyện lâu giờ được nếu không đọc được sách?

Bà nói: Ôi, tôi chỉ biết mỗi một kinh Lạy Cha thôi, mà chẳng bao giờ đọc cho hết được. Mỗi khi đọc đến câu: Lạy Cha chúng con ở trên trời thì tôi lại khóc nức nở vì cảm động quá. Tôi hèn kém thế này, vì đâu mà Thiên Chúa lại yêu thương tôi đến nỗi cho tôi được làm con của Ngài? Tôi cứ dừng lại ở đó mãi.

Trong chúng ta, đã có ai được tâm tình yêu Chúa, biết ơn Ngài như bà cụ kia chưa? Hãy cầu xin Chúa để được điều ấy nhé.

Kinh Lạy Cha là kinh rất quý giá vì do chính Chúa Giêsu dạy. Kinh đó làm đẹp lòng Chúa Cha nhất, vì đó là lời cầu nguyện từ tâm trí và môi miệng của Chúa Giêsu là Con Chí Ái của Chúa Cha. Mỗi lần đến cầu nguyện với Chúa Cha, em hãy đọc kinh Lạy Cha một cách chậm rãi, vừa đọc vừa suy nghĩ các lời mình đọc. Chúa Cha sẽ ban nhiều ơn và soi sáng cho em sống đẹp lòng Cha, cũng như sẽ cho em cảm nhận hạnh phúc làm con Thiên Chúa như các thánh xưa.

✠ **Câu 2 :** Qua kinh Lạy Cha, Chúa Giêsu dạy ta cầu nguyện với tâm tình nào?

T. Chúa Giêsu dạy ta cầu nguyện với tâm tình đơn sơ, tin tưởng và yêu mến / như người con thưa chuyện với cha mình.

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải :

Người ta hỏi chị thánh Têrêsa :

- Chị nói thế nào là ở như một trẻ thơ trước mặt Thiên Chúa?

Chị đáp :

- Là khiêm tốn đón chờ mọi sự từ nơi Cha nhân lành, như một trẻ thơ chờ đón tất cả từ nơi tay cha nó. Mọi sự khác chẳng quan hệ gì.

Khi thánh Phanxicô Assisi sang Toà thánh xin phê chuẩn luật dòng Anh Em Hèn Mọn, Đức Thánh Cha đã thân mật hỏi ngài :

- Con có bao giờ thấy Chúa chưa?
- Có, con vừa thấy đêm qua.
- Ngài có nói gì với con không?
- Ngài và con ở bên nhau suốt đêm không nói gì. Tuy nhiên cứ mỗi lúc con nói “CHA” với Ngài thì Ngài lại trả lời với con “CON TA” - cứ thế chẳng có gì hơn... cho đến lúc trời sáng.

Không riêng chị nữ tu trẻ tuổi Têrêsa hay chàng trai Phanxicô ở Assisi, cả đến Đức Giáo Hoàng Gioan 23 đã trên 80 tuổi vẫn sống như một em nhỏ trong tay Thiên Chúa. Ấy là nhờ các vị đã thấm nhuần lời Chúa Giêsu dạy :

- Cây trông phó thác nơi Chúa Cha (Mt 6, 25-34)
- Yêu mến Chúa Cha hết lòng hết sức (Mc 12, 29-30)
- Làm trọn ý muốn Chúa Cha (Mt 7,21).

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3 :** Khi cầu nguyện, ta thưa với Chúa Cha những gì?

T. Ta thờ lạy, ngợi khen, cảm tạ / và xin cho ý Cha được thể hiện.

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải :

Khi đọc kinh Vinh Danh trong thánh lễ, chúng ta dâng lên Cha trên trời những tâm tình nào?

Chúng con ca ngợi Chúa, chúng con chúc tụng Chúa, chúng con thờ lạy Chúa, chúng con tôn vinh Chúa, chúng con cảm tạ Chúa vì vinh quang cao cả Chúa. Lạy Chúa là Thiên Chúa, là Vua trên trời, là Chúa Cha Toàn Năng.

Như vậy, khi cầu nguyện, em thờ lạy, ngợi khen và cảm tạ Chúa Cha đã yêu thương em. Ngoài ra, em còn :

- Xin Chúa tha thứ lỗi lầm của mình.

- Xin Ngài ban cho ta và tất cả mọi người được các ơn lành hồn xác như trong kinh Lạy Cha mà Chúa Giêsu đã dạy ta.

Để làm gì các em? (*Sống xứng đáng là con cái Ngài*)

c. Đọc chung câu 3

✠ **Câu 4 :** Khi cầu nguyện, ta còn cầu xin Cha điều gì?

T. Ta xin Cha tha thứ lỗi lầm / và ban cho ta cùng mọi người / được các ơn lành hồn xác.

a. Đọc chung câu 4

b. Dẫn giải :

Thiên Chúa có muốn chúng ta nói chuyện tâm tình với Chúa không? Chúa có muốn người ta xin Ngài ban ơn cho không? Chắc chắn Chúa muốn, vì Chúa yêu ta thật nhiều. Trước hết, hãy xin Chúa tha thứ mọi lỗi lầm, rồi xin Chúa ban mọi ơn lành cho ta và cho người khác. Khi chúng ta năng cầu nguyện với Chúa, Chúa sẽ rất vui, Ngài sẽ nhận lời ta cầu xin mà ban nhiều ơn lành hồn xác cho ta và cho cả mọi người trên thế giới.

c. Đọc chung câu 4

3. Củng cố bài học :

- Đọc lại các câu hỏi đáp.
- Ai dạy ta cầu nguyện với Chúa Cha?
- Thái độ và tâm tình của em khi cầu nguyện?
- Em sẽ nói gì với Chúa Cha?
- Em xin gì cho em và cho mọi người?

Em hãy đặt tâm tình của mình với Chúa Cha thật gần gũi như với người cha ruột của mình để em có thể thưa chuyện với Ngài cách thân tình và cởi mở. Đó là cách cầu nguyện mà Chúa Cha ưa thích.

4. Cầu nguyện :

Lạy Chúa, như các môn đệ xưa, chúng con xin Chúa dạy chúng con biết cầu nguyện, nhất là xin Chúa giúp chúng con biết sống những lời chúng con nguyện cầu.

Lạy Cha chúng con ở trên trời...

IV. SOANG LỜI CHUUA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm :

Nên thánh không gì khác hơn là vui vẻ làm tròn bổn phận vì lòng mến Chúa yêu người. Mỗi ngày em hãy xin Chúa ban ơn để làm tròn bổn phận như thế.

*Việc gì làm được hôm nay
Thì lo giải quyết trong ngày cho xong.*

3. Thực hành

Trong tuần này, mỗi lần đọc kinh, em đọc nghiêm trang, chậm rãi, vừa đọc vừa suy nghĩ các lời kinh.

*Vào đây thỉnh lặng riêng thôi
Suy tư cầu nguyện tài bồi tâm linh.*

4. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC



BÀI 19

CHÚNG TA CẦU NGUYỆN MỖI NGÀY

[2626-2643]

Lời Chúa :	Tv 145,2
Ý chính :	Chúa ban ơn xuống tràn đầy
Tâm tình :	Sớm hôm cảm tạ, từng ngày hiến dâng

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ tới bài mới :

- Bài trước chúng ta học về điều gì?
- Khi thấy Chúa Giêsu cầu nguyện, các môn đệ đã xin Chúa Giêsu điều gì?

- Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ cầu nguyện bằng kinh gì?
- Chúa Giêsu dạy ta cầu nguyện với Cha trên trời thế nào? *(Chúa Giêsu dạy ta nói một cách đơn sơ và khiêm tốn, tin tưởng và yêu mến, như người con đến chuyện trò tâm sự với cha mình)*

Để giúp ta thưa chuyện với Cha, Chúa Giêsu đã dạy ta kinh Lạy Cha.

Không những Chúa Giêsu dạy ta phải thưa với Chúa Cha thế nào mà Ngài còn dạy ta hãy mạnh dạn đến với Chúa Cha với lòng yêu mến và tin tưởng của người con.

Trong Kinh Lạy Cha, Chúa Giêsu dạy ta xin gì với Chúa Cha?
(Khuyến khích các em kể ra)

Các em đã biết rằng cầu nguyện là nói chuyện với Chúa, là hướng lòng mình lên Chúa, nghe Chúa nói, kể chuyện vui buồn cho Chúa nghe, giống như em nói chuyện với ba em hoặc má em vậy.

Mời các em đứng lên, chúng ta cùng lắng nghe lời Chúa Giêsu

2. Công bố Lời Chúa : . Tv 145,1-2

Bài trích sách thánh vịnh.

Lạy Thiên Chúa con thờ là Vua của con,
con nguyện tán dương Chúa
và chúc tụng Thánh Danh muôn thuở muôn đời.
Ngày lại ngày, con xin chúc tụng Chúa
và ca ngợi Thánh Danh muôn thuở muôn đời.

Đó là Lời Chúa. Tạ ơn Chúa

. Thỉnh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa :

Thánh vịnh 145 là một bài thơ ca tụng Thiên Chúa là Vua trời đất, vua của lịch sử, vua của mỗi người chúng ta. Chúa đã làm muôn việc diệu kỳ trọng đại. Chúa đáng tôn thờ chúc tụng. Vì thế người tín hữu thấy có bổn phận phải ca tụng Chúa mỗi ngày.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp :

✠ **Câu 1 :** Mỗi sáng khi thức dậy, ta cầu nguyện thế nào?

T. Ta làm dấu thánh giá, tạ ơn Chúa đã cho ta được nghỉ đêm bình an và dâng ngày cho Chúa.

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải :

Khi ngủ, các em còn biết gì không? Ngủ gần giống như chết. Có người đang ngủ bị nước lụt cuốn trôi. Có người đang ngủ bị động đất chết, hoặc bị gió độc chết. Các em được ngủ qua đêm bình an, em có biết ơn Chúa không? Sau một giấc ngủ ngon, các em cảm thấy khoẻ khoắn, đầu óc em thoải mái, các em có biết cảm ơn Chúa không?

Thức dậy bắt đầu một ngày mới, các em muốn sống ngày mới thế nào? Các em muốn làm vui lòng Chúa hay muốn làm buồn lòng Chúa? Nếu muốn làm vui lòng Chúa trong mọi việc, các em hãy nói với Chúa, hãy dâng mọi việc cho Chúa ngay từ lúc vừa thức dậy, từ ý nghĩ, lời nói đến việc làm.

Mỗi ngày các em đều nhận được rất nhiều ơn Chúa. Khởi đầu một

ngày mới, các em có muốn cảm ơn Chúa trước không? Hãy nói với Chúa đi.

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm :

✠ **Câu 2 :** Mỗi tối trước khi đi ngủ, ta cầu nguyện thế nào?

T. Ta làm dấu thánh giá, tạ ơn Chúa về những ơn Chúa ban trong ngày, xin Chúa tha thứ mọi tội lỗi, và phó dâng hồn xác trong tay Ngài.

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải :

Trong nhiều gia đình, ban tối trước khi đi ngủ, con cái lại xin cha mẹ chúc lành. Cha mẹ hôn con và chúc con cái ngủ ngon. Nếu trong ngày người con có làm phiền cha mẹ điều gì, thì đó là lúc thật tốt để xin lỗi cha mẹ.

Đối với Chúa cũng thế, mỗi tối trước khi đi ngủ, các em dành cho Chúa mười phút. Các em có thể cầu nguyện dựa theo chương trình kinh tối trong sách kinh nhỏ, hoặc cầu nguyện cách tự nhiên, nghĩ gì nói nấy. Cách chung, các em nên cầu nguyện như sau :

- Trước hết, cảm ơn Chúa về mọi ơn Chúa đã ban trong ngày (các em thử nhớ lại và kể ra cho Chúa nghe, để bày tỏ lòng em yêu mến Chúa).

- Tiếp theo, xin Chúa tha thứ những lỗi đã phạm trong ngày (các em hãy kể rõ cho Chúa nghe những điều làm lỗi của mình).

- Cuối cùng, phó dâng hồn xác trong tay Chúa để được ngủ bằng yên.

c. Đọc chung câu 2

d. Giải thích thêm :

Nên đọc kinh tối khi còn tỉnh táo. Đừng để quá khuya, dễ buồn ngủ. Chẳng hạn xem TV xong chương trình “Bông hoa nhỏ” là các em đi cầu nguyện ngay rồi học bài.

Thật hạnh phúc khi gia đình biết đọc kinh chung với nhau. Khi các em còn nhỏ xíu, ba mẹ dạy các em đọc kinh riêng, cầu nguyện

ngăn. Khi các em đã lớn hơn, các em nên đọc kinh chung với ba mẹ. Việc cầu nguyện chung rất đẹp lòng Chúa (Mt 18, 19-20). Trong giờ kinh tối, các em nên góp phần đọc Lời Chúa.

Sau khi cả nhà đọc kinh chung xong, em có thể cầu nguyện thêm, có thể thưa chuyện riêng với Chúa.

✠ Câu 3 : Khi ăn cơm ta cầu nguyện thế nào?

T. Trước khi ăn, ta làm dấu thánh giá, xin Chúa chúc lành cho của ăn. Ăn xong, ta cảm ơn Chúa đã nuôi sống ta.

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải :

Ai cho vật gì, các em cảm ơn. Mẹ bồi cơm cho em, em cảm ơn. Mẹ nấu cơm ngon, em vừa ăn vừa khen mẹ.

Thế nhưng các em còn biết rằng: Nhờ có Chúa ban ơn, cha mẹ mới có cơm gạo cho các em ăn. Do đó, trước khi ăn cơm, các em nên cảm ơn Chúa, xin Chúa chúc lành. Được Chúa ban ơn nuôi dưỡng, các em quyết tâm chăm chỉ học hành. Các em cũng nên cầu nguyện cho những người túng thiếu để họ có được cơm ăn, áo mặc và việc làm.

Sau khi ăn, em cảm ơn Chúa lần nữa và cầu nguyện cho các linh hồn ở luyện ngục sớm lên thiên đàng.

c. Đọc chung câu 3

d. Giải thích thêm :

✠ Câu 4 : Khi làm việc và học hành, ta cầu nguyện thế nào?

T. Ta xin Chúa Thánh Thần soi sáng / để ta biết làm mọi sự đẹp ý Ngài.

a. Đọc chung câu 4

b. Dẫn giải :

- Những việc em làm ở đâu mà có?

- Nhờ đâu em làm được, em học hành được?

- Có ơn Chúa em mới có thể làm được, học hành mau giỏi, Chúa ban cho ta trí thông minh để ta học và làm. Vì thế trước khi làm việc gì em hãy xin ơn Chúa Thánh Thần soi sáng và ban sức mạnh cho em để em luôn làm theo ý Ngài.

c. Đọc chung câu 4

d. Giải thích thêm

Hai em bé gái hồi hả chạy đi học vì đã trễ giờ. Một em đề nghị: “Dừng lại, dừng lại một chút để cầu nguyện, xin Chúa cho tụi mình đến trường đúng giờ!”. Nhưng em kia không chịu dừng lại. Trái lại em còn chạy nhanh hơn và bảo: “Không được, không được! Chúng ta hãy cố chạy nhanh hơn và cầu nguyện trong lúc chạy”

3. Củng cố bài học :

- Đọc lại các câu hỏi đáp.

- Khi yêu mến ai, ta thường hay nghĩ đến họ. Hễ có dịp là ta đến thăm, trò chuyện với họ. Nếu em yêu mến Chúa, em cũng sẽ nhớ đến Chúa hoài.

- Em cầu nguyện với Chúa vào những lúc nào?

Bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, em đều có thể nói: Lạy Chúa, con yêu mến Chúa. Cách riêng, khi có điều kiện, em nên vào nhà thờ viếng Chúa và nói: Lạy Chúa, con yêu mến Chúa.

Trong thư gửi tín hữu Cô-lô-sê (3,16-17) thánh Phaolô khuyên chúng ta cầu nguyện như thế nào? *(hãy đem hết tâm hồn mà hát dâng Thiên Chúa những bài thánh vịnh, thánh ca...)*

Cùng với Chúa Giêsu và trong Chúa Thánh Thần, chúng ta đến gặp gỡ Cha của chúng ta. Bởi vậy chúng ta hân hoan, chúng ta ca hát để nói lên lòng yêu mến và biết ơn Cha của chúng ta.

Mọi nơi, mọi lúc, dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần, chúng ta làm mọi sự nhân danh Chúa Giêsu và nhờ Chúa Giêsu mà cảm tạ Thiên Chúa Cha.

4. Cầu nguyện :

Và trong tâm tình đó, tất cả chúng ta cùng nhau đứng lên thưa chuyện với Thiên Chúa là Cha chúng ta :

Lạy Cha,

Chúng con ca ngợi Cha

Chúng con chúc tụng Cha

*Chúng con thờ lạy Cha
Chúng con tôn vinh Cha
Chúng con cảm tạ Cha vì Cha vinh hiển vô biên.*

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm :

*Khi thức dậy, khi đi đường
Khi ăn, khi ngủ vẫn thường nguyện kinh.*

3. Thực hành :

Quyết tâm mỗi ngày cầu nguyện với Chúa sáng tối

*Dù con vội vã
Dù con đi đâu
Gặp Chúa trước đã
Tất cả tính sau*

4. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC

BÀI 20

BỮA TIỆC LY

[610-611.1337-1340]

Lời Chúa :	Ga 13,1-5.12-15.34-35
Ý chính :	Khi ăn bữa Tiệc ly Chúa lập phép Thánh Thể Để ở cùng chúng ta.
Tâm tình :	Cảm tạ Chúa Giêsu Đã yêu con đến cùng

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ tới bài mới :

Suốt 10 bài học vừa qua, từ bài 10 đến bài 19, chúng ta đã học về Chúa Giêsu từ khi Ngài sinh ra ở hang đá Bêlem, lớn lên ở Nazareth, cho đến khi Ngài đi rao giảng Tin Mừng, làm phép lạ, chọn các Tông Đồ và dạy các ông cầu nguyện.

Chúa Giêsu đã đi khắp nơi trong xứ Palestin giảng dạy những điều lành và làm ơn cho mọi người, thế nhưng các thủ lãnh của người Do Thái không chấp nhận Chúa.

Tại sao vậy?

- Hồi đó, đế quốc Rôma rất hùng mạnh, họ đem quân đánh chiếm nhiều nước trong đó có nước Do Thái. Dưới ách đô hộ của quân Rôma, dân Do Thái ngày đêm mong ngóng Đấng Cứu Thế đến để giúp họ giải phóng đất nước. Vì thế, khi nghe tin Chúa Giêsu xuất hiện, họ mừng rỡ và muốn tôn Chúa Giêsu làm vua để lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giành lại độc lập, tự do. Thế nhưng Chúa từ chối vì đó không phải là sứ mạng của Chúa. Chúa đến để cứu rỗi linh hồn chúng ta, để chúng ta được hưởng hạnh phúc đời đời chứ không phải để thiết lập

một vương quốc trần thế. Âm mưu thất bại, giới lãnh đạo Do Thái sợ người Rôma ra tay đàn áp, cho nên họ vu cáo là Chúa Giêsu hô hào khởi nghĩa.

- Chúa giảng dạy như Đấng có uy quyền, làm nhiều phép lạ, khiến giới lãnh đạo Do Thái sợ dân chúng sẽ bỏ họ mà theo Chúa. Hơn nữa, Chúa còn thẳng thắn nói lên những sai lỗi của họ, khiến họ bị mất uy tín cho nên họ tức giận và tìm cách giết Chúa.

- Chúa còn đi ngược lại lòng tin của họ: Chúa không tôn trọng ngày sabat (ngày Thứ Bảy), Chúa dám gọi Thiên Chúa là Cha và xưng mình là Con, tức là coi mình ngang hàng với Thiên Chúa. Do đó, họ phải tìm mọi cách để triệt hạ Chúa.

Vào năm thứ ba cuộc đời công khai của Chúa, trước lễ Vượt Qua, họ đã móc nối với một người trong nhóm Mười Hai Tông Đồ là ông Giuđa để tiến hành bắt Chúa cách êm thấm.

Chúa Giêsu sẵn sàng đón nhận cái chết đem lại ơn cứu độ cho loài người. Trước khi nộp mình chịu chết, Chúa đã ăn Tiệc Vượt Qua với các Tông Đồ. Đó là bữa ăn cuối cùng trong đời Chúa, ta gọi là bữa Tiệc ly. Trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu đã làm những gì?

Mời các em đứng lên, chúng ta cùng lắng nghe đoạn Tin Mừng của thánh Gioan nói về bữa Tiệc ly.

2. Công bố Lời Chúa : . Ga 13,1-5.12-15.34-35

Bài trích Tin Mừng theo thánh Gioan

¹Trước lễ Vượt Qua, Đức Giêsu biết giờ của Ngài đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Ngài vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Ngài yêu thương họ đến cùng.

²Ma quỷ đã gieo vào lòng Giuđa, con ông Simon Iscariot, ý định nộp Đức Giêsu. ³Đức Giêsu biết rằng: Chúa Cha đã giao phó mọi sự trong tay Ngài, Ngài bởi Thiên Chúa mà đến, và sắp trở về cùng Thiên Chúa, ⁴nên trong một bữa ăn, Ngài đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo

ngoài ra, và lấy khăn mà thắt lưng. ⁵Rồi Đức Giêsu đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau.

¹²Khi rửa chân cho các môn đệ xong, Đức Giêsu mặc áo vào, về chỗ và nói: “Anh em có hiểu việc Thầy mới làm cho anh em không? ¹³Anh em gọi Thầy là ‘Thầy’, là ‘Chúa’, điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. ¹⁴Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. ¹⁵Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em.

³⁴Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau; anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. ³⁵Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau.”

. Thinh lặng và hát **bài “Niềm tâm sự”**

Thầy yêu chúng con lời ai nói cho cùng, Thầy yêu chúng con, Thầy sinh xuống gian trần. Thầy yêu chúng con, Thầy ban trót thân mình, để nuôi chúng con ngày lưu ký trần gian.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa :

Các em vừa nghe xong đoạn Tin Mừng của thánh Gioan nói về bữa Tiệc ly. Bây giờ các em có thể nói cho chị biết:

- Bữa Tiệc ly được tổ chức vào lúc nào? (*vào lúc tối, trước lễ Vượt qua*)

- Vì sao gọi bữa ăn này là bữa Tiệc ly? (Đây là bữa ăn từ giã: Chúa Giêsu từ giã các môn đệ trước khi dâng mình chịu chết chuộc tội cho loài người. Tiệc ly là bữa ăn để chào từ giã nhau, để chia tay nhau. Chẳng hạn như một ai đó sắp đi xa, tổ chức một bữa tiệc để chào từ giã mọi người. Trong đoạn Tin Mừng chúng ta vừa nghe, thánh Gioan viết:

“Chúa Giêsu biết đã đến giờ Ngài phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha”

- Trong bữa ăn tối, Chúa Giêsu đã làm gì? (*Chúa Giêsu đã rửa chân cho các môn đệ*)

- Sau khi rửa chân cho các môn đệ, Chúa Giêsu đã dạy cho họ bài học gì? (Bài học yêu thương. Chúa nói: “Các con có hiểu việc Thầy mới làm cho các con không? Các con gọi Thầy là “Thầy”, là “Chúa”, điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho các con, thì các con cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho các con, để các con cũng làm như Thầy đã làm cho các con.”)

Như vậy là các em đã hiểu được phần nào về bữa Tiệc ly rồi. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu rõ hơn nữa.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp :

✠ *Câu 1:* Bữa Tiệc ly là gì?

T. Là bữa ăn cuối cùng / Chúa Giêsu mừng lễ Vượt Qua với các Tông đồ / trước ngày Ngài chịu chết.

[610.1337.1340]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải :

Thánh Luca kể lại:

Đã đến ngày lễ Bánh Không men, ngày phải sát tế chiên Vượt qua, Chúa Giêsu sai ông Phêrô với ông Gioan đi và dặn: “Các con hãy đi dọn cho chúng ta ăn Lễ Vượt qua. Hai ông hỏi: “Thầy muốn chúng con dọn ở đâu?”. Ngài bảo họ: “Khi vào thành, các con sẽ gặp một người mang vò nước. Các con hãy đi theo người đó. Người đó vào nhà nào thì các con vào thưa với chủ nhà: Thầy nhắn ông: Căn phòng dành cho tôi ăn lễ Vượt qua với các môn đệ tôi ở đâu?” Và ông ấy sẽ chỉ cho các con một căn phòng rộng rãi trên lầu, đã được trang bị: các con hãy dọn ở đó. Các ông ra đi, thấy mọi sự y như Ngài đã nói, và các ông dọn tiệc Vượt qua.

Đó là khâu chuẩn bị. Thánh Luca kể tiếp:

Khi giờ đã đến, Chúa Giêsu ngồi vào bàn. Các Tông đồ cùng vào với Ngài. Chúa nói với các ông: “Thầy những khát khao mong mỗi ăn lễ Vượt qua này với các con trước khi chịu khổ hình. Bởi vì, Thầy nói cho các con hay, Thầy sẽ không bao giờ ăn lễ Vượt qua này nữa cho đến khi lễ này được nên trọn vẹn trong Nước Thiên Chúa”.

Qua những gì thánh Luca kể, em nào có thể nói vắn tắt cho các bạn biết: Lễ Vượt qua là gì không? *(Khuyến khích các em nói. Sau đó GLV bổ sung thêm)*

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm

Tại sao gọi là bữa ăn mừng lễ Vượt qua?

Các em còn nhớ lễ lớn nhất hàng năm của dân Israel là lễ nào không? (Lễ Vượt qua: kỷ niệm việc Thiên Chúa cứu họ thoát ách nô lệ Ai Cập. Bài 8, câu hỏi đáp số 3)

Để các em hiểu rõ hơn ý nghĩa lễ Vượt qua, cũng như việc người Israel phải tổ chức mừng lễ Vượt qua như thế nào, sau đây, chi sẽ đọc cho các em nghe đoạn sách Xuất Hành nói về lễ Vượt qua. Đây là đoạn các em luôn được nghe trong thánh lễ Tiệc ly thứ Năm tuần thánh.

Lễ Vượt Qua.

Xh 12, 1-8. 11-14

12 ¹ Đức Chúa phán với ông Môisen và ông Aaron trên đất Ai Cập: ² “Tháng này, các người phải kể là tháng đứng đầu các tháng, tháng thứ nhất trong năm. ³ Hãy nói với toàn thể cộng đồng Israel: mồng mười tháng này, ai nấy phải bắt một con chiên cho gia đình mình, mỗi nhà một con. ⁴ Nếu nhà ít người, không ăn hết một con, thì chung với người hàng xóm gần nhà mình nhất, tùy theo số người. Các người sẽ tùy theo sức mỗi người ăn được bao nhiêu mà chọn con chiên. ⁵ Con chiên đó phải toàn vẹn, phải là con đực, không quá một tuổi. Các người bắt cừu hay dê cũng được. ⁶ Phải nhốt nó cho tới ngày mười bốn tháng này, rồi toàn thể đại hội cộng

đồng Israel đem sát tế vào lúc chập tối. ⁷ Lấy máu bôi lên khung cửa của những nhà có ăn thịt chiên. ⁸ Còn thịt, sẽ ăn ngay đêm ấy, nướng lên, ăn với bánh không men và rau đắng.

¹¹ Các người phải ăn thế này: lưng thắt gọn, chân đi dép, tay cầm gậy, các người phải ăn vội vã: đó là lễ Vượt Qua mừng Đức Chúa. ¹² Đêm ấy Ta sẽ rảo khắp đất Ai Cập, sẽ sát hại các con đầu lòng trong đất Ai Cập, từ loài người cho đến loài thú vật, và sẽ trị tội chư thần Ai Cập: vì Ta là Đức Chúa. ¹³ Còn vết máu trên nhà các người sẽ là dấu hiệu cho biết các người ở đó. Thấy máu, Ta sẽ vượt qua, và các người sẽ không bị tai ương tiêu diệt, khi Ta giáng họa trên đất Ai Cập. ¹⁴ Các người phải lấy ngày đó làm ngày tưởng niệm, ngày Đại lễ mừng Đức Chúa. Qua mọi thế hệ, các người phải mừng ngày lễ này: đó là luật quy định cho đến muôn đời.

✠ **Câu 2:** Trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu đã làm những gì?

T. Chúa đã rửa chân cho các Tông đồ, ban lệnh truyền yêu thương, và lập bí tích Thánh Thể.

[610-611.621.1337.1339.1341.1823.2195.2842]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải :

Như hồi đầu giờ các em đã nghe thánh Gioan nói về tấm lòng yêu thương của Chúa Giêsu đối với các môn đệ và cũng là đối với tất cả chúng ta: “Trước lễ Vượt qua, Chúa Giêsu biết giờ của Ngài đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Ngài vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Ngài yêu thương họ đến cùng”

Trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu đã bộc lộ tình yêu của Ngài dành cho chúng ta như thế nào?

Các em đã nhiều lần tham dự Thánh lễ Tiệc ly (Thánh lễ ban chiều Thứ Năm tuần thánh). Trong thánh lễ này, Hội thánh lặp lại

những gì Chúa Giêsu đã làm trong bữa Tiệc ly. Vậy chị hỏi các em nhé!

- Trong thánh lễ Tiệc ly, sau bài Tin Mừng, có gì đặc biệt?
(Có nghi thức Rửa chân)

Chính khi cúi xuống rửa chân cho các môn đệ Chúa Giêsu đã để lại cho chúng ta một bài học cụ thể về yêu thương. Chúa Giêsu là Thầy và là Chúa của chúng ta. Thế mà Ngài đã khiêm tốn quỳ xuống rửa chân cho chúng ta. Chúa đã yêu thương chúng ta như thế đó.

Tình yêu của Chúa dành cho chúng ta không chỉ dừng ở đó. Chúa nói: “Không ai có tình thương lớn hơn tình thương của người hy sinh mạng sống mình cho bạn hữu” (Ga 15,13). Chúa yêu chúng ta đến nỗi đã muốn lấy chính Máu Thịt của Ngài để nuôi sống chúng ta, để chúng ta được sống đời đời. Bởi vậy, trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu đã lập nên bí tích Thánh Thể.

Như vậy, trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu đã

- rửa chân cho các môn đệ
- ban điều răn yêu thương: “Các con hãy yêu thương nhau như Thầy yêu thương các con”
- biến đổi bánh rượu trở thành Mình Máu thánh Ngài làm của ăn nuôi linh hồn ta.

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3:** Chúa Giêsu ban lệnh truyền yêu thương thế nào?

T. Ngài dạy rằng “Các con hãy yêu thương nhau/ như Thầy đã yêu thương các con”.

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải :

Trong thời gian rao giảng, Chúa Giêsu đã dạy về lòng bác ái (người Samariatanô tốt lành, Lc 10), sự tha thứ (Mt 6,14-15; 18,21-22), sự quảng đại (Mt 5,38-42), yêu thương kẻ thù (Lc 6,27-35)... Đó chỉ là những khía cạnh của một tình thương yêu lớn lao, yêu thương đến thí mạng sống (Ga 10,11; 15,13). Chúa đợi đến đêm nay để dạy

lệnh truyền yêu thương, vì chính trong đêm nay Chúa sẽ nộp mình chịu chết cho mọi người được sống.

c. Đọc chung câu 3

✠ **Câu 4:** Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể thế nào?

T. Ngài đã biến đổi bánh và rượu / thành Mình và Máu thánh Ngài, trao cho các môn đệ ăn uống / và dạy họ làm lại điều ấy để nhớ đến Ngài.

a. Đọc chung câu 4

b. Dẫn giải :

Tình yêu thương đến thí mạng sống còn được thể hiện qua việc Chúa trao ban Mình và Máu thánh Ngài làm của ăn và của uống nuôi sống linh hồn ta. Khi rao giảng, Chúa đã biến nước thành rượu, hóa bánh ra nhiều. Đó là những hình ảnh báo trước về của ăn và của uống thiêng liêng Chúa ban cho ta.

Trong mỗi thánh lễ, khi truyền phép, linh mục lặp lại những lời nói và cử chỉ của Chúa Giêsu khi lập bí tích Thánh Thể:

Khi bị nộp và tự hiến chịu khổ hình, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra, trao cho các môn đệ và nói: “Tất cả các con cầm lấy mà ăn: Đây là Mình Thầy sẽ bị nộp vì các con”.

Cùng một thể thức ấy, vào cuối bữa ăn, Ngài cầm lấy chén rượu, cũng tạ ơn, trao cho các môn đệ và nói: “Tất cả các con cầm lấy mà uống: Đây là chén Máu Thầy, Máu giao ước mới, giao ước vĩnh cửu, sẽ đổ ra cho các con và mọi người được tha tội. Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”.

c. Đọc chung câu 4

d. Gương các thánh

Thánh Maria Mađalêna Pazzi (1566 - 1607), lễ ngày 25-5, ngay từ nhỏ, ngài đã ham thích cầu nguyện và làm việc lành. Muốn cho Maria vui thích, cứ việc đọc cho em nghe truyện các thánh hay là dẫn em tới nhà thờ. Lên 7 tuổi lòng thương người của em đã tiến xa tới độ nhịn ăn để giúp đỡ người nghèo. Lớn hơn, khi có dịp về miền quê, niềm vui

chính của em là tập hợp em nhỏ lại để dạy giáo lý cho chúng. Một lần kia, khi mới bắt đầu dạy đạo cho một em bé con một nông dân, thì được biết là phải về nhà, em đã buồn rầu đến độ không cầm được nước mắt, cha em chỉ có thể an ủi bằng cách dẫn em bé ấy về để dạy cho xong.

Thánh nữ có lòng sùng kính phép Thánh thể một cách đặc biệt. Lên 10 tuổi, tức là năm 1576, Ngài được rước lễ lần đầu. Dịp này, Ngài đã khấn dâng mình trọn vẹn cho Chúa. Năm 13 tuổi Ngài còn tự ý làm một mào gai để đội đầu mỗi khi đi ngủ để cảm thông với cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu Kitô.

* Thánh Piô X giáo hoàng (1835-1914), lễ ngày 21-8, tên thật là Giuseppe Melchierre Sartô, sinh tại làng Riese miền Venetia. Ngay từ nhỏ, học tại trường làng, Giuseppe đã tỏ ra có nhiều triển vọng, Ngài luôn là một học sinh giỏi đứng đầu lớp học. Giuseppe vào ban giúp lễ từ hồi 7 tuổi, nhưng rheo phong tục thời đó, mãi tới năm 11 tuổi, Giuseppe mới được rước lễ lần đầu. Những ngày tháng mong đợi có lẽ đã khiến về sau khi lên giáo hoàng, Ngài đã cho phép trẻ em được rước lễ vỡ lòng khi vừa tới tuổi khôn và nhiệt tình cổ vũ lòng tôn sùng bí tích Thánh Thể. Trước bàn thờ Đức Mẹ, dịp rước lễ lần đầu, Giuseppe đã khấn dâng mình cho Chúa.

3. Củng cố bài học

- Đọc lại các câu hỏi đáp
- Bữa Tiệc ly là bữa ăn gì?
- Khi quỳ xuống rửa chân cho các môn đệ, kể cả cho Giuđa là kẻ sắp phản bội mình, Chúa Giêsu đã nêu cho ta tấm gương gì?
- Chúa Giêsu ban lệnh truyền yêu thương thế nào?
- Chúa Giêsu đã thực hiện lời hứa ban Thịt Máu Ngài như thế nào?

* Đây là điều răn của Thầy: *“Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em. Không ai có tình thương lớn hơn tình thương của người hy sinh mạng sống của mình cho bạn hữu. Anh em là bạn hữu của Thầy, nếu anh em thực hiện những điều Thầy truyền dạy”*

(Ga 15,12-14)

4. Cầu nguyện: hát bài “Cứ dấu này” của Kim Long

ĐK. Người ta cứ dấu này mà nhận biết chúng con là môn đệ Thầy: là chúng con thương yêu nhau.

1. Thầy truyền cho chúng con điều răn mới của Thầy, là hãy yêu thương nhau như Thầy yêu chúng con.

2. Nguyên cớ Thiên Chúa Cha hiệp nhất chúng nên một, tựa Chúa Cha trong Con, Con ở trong Chúa Cha.

3. Người nào yêu mến Ta thì vâng giữ lệnh truyền, là hãy yêu anh em tâm thành như Chúa yêu.

4. Còn tình chi lớn lao và cao quý cho bằng là hiến thân hy sinh cho người ta dấu yêu.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

*Ăn ở khiêm nhường,
Thầy thương bạn mến.*

3. Thực hành

*Yêu thương mọi người
Chơi với bạn tốt*

4. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC

BÀI 21

CHÚA GIÊSU CHẾT TRÊN THÁNH GIÁ

[612-630]

Lời Chúa :	Lc 23,33-46
Ý chính :	Chúa chết trên thánh giá, chuộc tội cho muôn dân.
Tâm tình :	Quyết sống đẹp lòng Chúa, An ủi Chúa đôi phần.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Hồi tháng 7 năm 1941, một tù nhân đã trốn khỏi trại tập trung Âu Suyt (Auschwitz) của Đức quốc xã. Theo quy định của trại này, cứ một tù nhân trốn thoát thì 10 người khác phải thế mạng.

Duyệt qua khu biệt giam, viên chỉ huy lần lượt chỉ tay vào số tù nhân đang đứng xếp hàng trước mặt. Một, hai, ba... Tới người thứ mười, khi bị chỉ, anh ta đã kêu lên thảm thiết: “Ôi vợ tôi, con tôi! Tôi sẽ không bao giờ được gặp lại vợ con tôi!” Một tù nhân khác là cha Maximilianô Maria Kolbê đã xin chết thay và tiến ra đứng thế chỗ cho anh...

Sau này, Francis Gajowniczek, người đàn ông đã được cha Kolbê chết thế kể lại: Sự kiện ấy đã tạo ra một ấn tượng cao đẹp và sâu xa khiến cho tinh thần trong trại thay đổi hẳn. Vị linh mục dòng Phanxicô đó không chỉ chia sẻ cho các bạn tù một mẩu bánh, vài muỗng canh, nhưng là chính mạng sống của mình để chuộc mạng cho người khác...

Hy sinh mạng sống mình cho người khác thật là một cử chỉ anh hùng, đáng kính phục. Cha Kolbê đã đi theo con đường Chúa Giêsu đã đi. Trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ: “Không có

tình yêu nào quý hơn tình yêu của người hiến mạng sống vì bạn hữu mình” (Ga 15,13). Chúa không chỉ nói, nhưng còn thực hiện đến tận cùng.

Trong bữa Tiệc ly, khi lập bí tích Thánh Thể, Chúa Giêsu thực hiện trước lễ hy sinh trên thập giá: “Đây là Mình Thầy, hy sinh vì anh em” (Lc 22,19); “Đây là máu Thầy, máu Giao ước, đổ ra cho muôn người được tha tội” (Mt 26,28). Cái chết của Chúa Giêsu trên thập giá là dấu chỉ một tình yêu cho đến cùng: chết thay cho chúng ta là những người tội lỗi. Chúa Giêsu chết cho chúng ta được tha tội.

Mời các em đứng lên nghe đoạn Tin Mừng của bài học hôm nay, để thấy tình yêu cứu chuộc bao la của Thiên Chúa đối với chúng ta qua sự yêu thương tha thứ.

2. Công bố Lời Chúa: . Lc 23,33-46

Bài trích Tin Mừng theo thánh Luca

³³Khi đến nơi gọi là “Đồi Sọ”, họ đóng đinh Ngài vào thập giá, cùng lúc với hai tên gian phi, một tên bên phải, một tên bên trái. ³⁴Bấy giờ Đức Giêsu cầu nguyện rằng: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm.” Rồi họ lấy áo của Ngài chia ra mà bắt thăm.

³⁵Dân chúng đứng nhìn, còn các thủ lãnh thì buông lời cười nhạo: “Hắn đã cứu người khác, thì cứu lấy mình đi, nếu thật hắn là Đấng Kitô của Thiên Chúa, là người được tuyển chọn!” ³⁶Lính tráng cũng chế giễu Ngài. Chúng lại gần, đưa giấm cho Ngài uống ³⁷ và nói: “Nếu ông là vua dân Do Thái thì cứu lấy mình đi!” ³⁸ Phía trên đầu Ngài, có bản án viết: “Đây là vua người Do Thái.”

³⁹Một trong hai tên gian phi bị treo trên thập giá cũng nhục mạ Ngài: “Ông không phải là Đấng Kitô sao? Hãy tự cứu mình đi, và cứu cả chúng tôi với!” ⁴⁰Nhưng tên kia mắng nó: “Mày đang chịu chung một hình phạt, vậy mà cả Thiên Chúa, mày cũng không biết sợ!” ⁴¹Chúng ta chịu

như thế này là đích đáng, vì xứng với việc đã làm. Chú ông này đâu có làm điều gì trái!” ⁴²Rồi anh ta thưa với Đức Giêsu: “Ông Giêsu ơi, khi ông vào Nước của ông, xin nhớ đến tôi!” ⁴³Và Ngài nói với anh ta: “Tôi bảo thật anh, hôm nay, anh sẽ được ở với tôi trên Thiên Đàng.”

⁴⁴Bấy giờ đã gần tới giờ thứ sáu, thế mà bóng tối bao phủ khắp mặt đất, mãi đến giờ thứ chín. ⁴⁵Mặt trời ngưng chiếu sáng. Bức màn trường trong Đền Thờ bị xé ngay chính giữa. ⁴⁶Đức Giêsu kêu lớn tiếng: Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha. Nói xong, Ngài tắt thở.

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Các em vừa nghe đoạn Tin Mừng thuật lại diễn tiến cái chết của Chúa Giêsu trên núi Sọ.

- Trên núi Sọ lúc ấy ngoài Chúa Giêsu, Mẹ Ngài, thánh Gioan, thánh nữ Maria Magdalêna ra còn có những ai? Hai tên trộm cướp, quân lính, dân chúng.

- Các em hãy kể lại hành động của mỗi hạng người?

✧ Quân lính:

▫ Đóng đinh Chúa Giêsu vào thánh giá.

▫ Bắt thăm phân chia áo của Chúa.

▫ Nhạo báng Chúa, cho Chúa uống giấm chua.

✧ Hai tên trộm cướp cùng bị đóng đinh với Chúa, một tên bên hữu, một tên bên tả:

▫ Một tên mắng nhiếc Chúa: “Ông có phải là Kitô, hãy cứu mình đi và chữa ta với”.

▫ Một tên cầu xin Chúa: “Lạy Chúa, khi lên nước Ngài rồi, xin nhớ đến tôi”.

✧ Dân chúng cũng nhạo báng Chúa “Hãy tự cứu mình đi”.

Các em thấy không, ngoài tên trộm lành ra, tất cả mọi người đều hành hạ, sỉ nhục, mắng nhiếc Chúa, làm cho Chúa thêm đau khổ. Còn Chúa, Chúa vẫn im lặng, hiền lành, cầu nguyện và tha thứ. Chúa tha thứ cho tên trộm biết cầu xin Chúa, cho anh ta được về nước trời. Chúa cầu nguyện cho tất cả những người hành hạ Chúa. Cuối cùng, Chúa “phó linh hồn trong tay Cha” rồi tắt thở.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1:** Chúa Giêsu chịu chết như thế nào?

T. Chúa Giêsu chịu đóng đinh và chết trên thập giá, tại núi Sọ.

[423.440.461.478.496.555.561.595-623]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Ý định của Chúa Cha là muốn cho tất cả mọi người đều được trở nên con cái Ngài và sống quay quần hạnh phúc mãi mãi với Ngài. Thế nhưng ngay từ đầu tổ tông loài người đã phạm tội, không vâng lời Thiên Chúa, cho nên đã chuốc lấy đau khổ và sự chết, hơn nữa, còn phải xa cách Thiên Chúa đời đời.

Để sửa lại tội không vâng lời của tổ tông, Chúa Giêsu đã vâng lời triệt để. Sau ba năm giảng đạo, Ngài đã vâng lời Chúa Cha chịu chết trên thập giá để đền tội thay cho chúng ta.

Người Do Thái đã mua chuộc ông Giuđa là môn đệ của Chúa để ông dẫn đường cho họ đến bắt Chúa. Họ điệu Ngài ra trước tòa án của họ, rồi đưa Ngài đến dinh tổng trấn Philatô, làm áp lực bắt ép Philatô phải ra lệnh giết Chúa.

Họ đánh đòn Chúa, bắt Chúa phải vác thập giá lên tới núi Sọ và đóng đinh Chúa trên đó.

c. Đọc chung câu 1

✚ **Câu 2:** Chúa Giêsu chịu chết dưới thời nào?

T. Chúa Giêsu chịu chết dưới thời quan Philatô, vào ngày thứ sáu áp lễ Vượt qua.

[423.557-558.568-569]

a. Đọc chung câu 2**b. Dẫn giải**

Như chị đã nói lúc nãy, thời Chúa Giêsu sống là lúc dân Do Thái bị đế quốc Rôma đô hộ. Hoàng đế Rôma đặt ở Do Thái một quan tổng trấn để thay mặt hoàng đế cai trị dân chúng. Viên quan tổng trấn lúc ấy là Phongxiô Philatô

Khi Chúa Giêsu bị bắt, những người lãnh đạo Do Thái điệu Ngài đến cho quan xét xử. Philatô thấy Ngài vô tội, định tha về, nhưng dân chúng đe dọa tố cáo làm mất địa vị ông, cho nên ông thất thế, phải trao Chúa Giêsu cho họ đem đi giết. Họ bắt Chúa Giêsu vác thập giá lên núi Sọ và đóng đinh Ngài trên đó.

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3:** Chúa Giêsu chịu chết để làm gì?

T. Chúa Giêsu chịu chết để cứu chuộc loài người chúng ta.

[457.517.519.601-609.613-617.619-623]

a. Đọc chung câu 3**b. Dẫn giải**

Ở trên các em đã thấy quân dữ bắt Chúa, hành hạ đánh đập Chúa. Trên núi Sọ họ còn thi nhau sỉ nhục, mắng nhiếc Chúa, nhưng Chúa vẫn im lặng. Thay vì trừng phạt họ, Chúa còn tha thứ và cầu nguyện cho họ. Vì sao Chúa lại nhân từ, nhẫn nhục chịu đựng như vậy? Để các em hiểu, các em cần nhớ lại câu chuyện sau đây:

Ngày xưa khi dân Do Thái đang bị làm nô lệ khổ cực ở Ai Cập, họ đã kêu cầu Chúa. Chúa đã dùng ông Môisen cứu họ ra khỏi đất Ai Cập. Khi người Ai Cập đuổi theo bắt dân Do Thái lại, Chúa rẽ biển biển Đỏ ra cho người họ đi qua an toàn. Thế nhưng trong sa mạc, họ quên ơn Chúa và kêu trách đủ điều. Chúa cho rắn lửa bò ra cắn chết nhiều người. Họ sợ hãi chạy đến Môisen và thưa rằng: “Chúng tôi đã phạm tội. Chúng tôi đã nói những lời phản nghịch Chúa và phản nghịch

ông. Xin ông cầu nguyện để Chúa cho chúng tôi khỏi rắn cắn”. Môisen cầu nguyện cho dân, và Chúa phán cùng Môisen rằng: “Người hãy đúc một con rắn đồng và treo nó lên làm dấu; kẻ nào bị rắn cắn mà nhìn lên rắn đồng, thì được sống”. Môisen đúc một con rắn đồng, treo nó lên làm dấu, và kẻ nào bị rắn cắn mà nhìn lên rắn đồng, thì được chữa lành (Ds 21,4-9).

Chuyện con rắn đồng ấy là dấu hiệu báo trước Chúa Giêsu sẽ chịu chết trên thập giá để cứu chuộc chúng ta. Khi Chúa bắt đầu rao giảng, có một người lên đèn gặp Chúa ban đêm. Đó là ông Nicôđêmo. Chúa Giêsu dạy ông nhiều điều và nói với ông: “Cũng như Môisen treo con rắn nơi hoang địa thế nào, thì Con Người cũng phải bị treo lên như vậy, để những ai tin vào Ngài, thì không phải chết đời đời” (Ga 3,14-15).

Chúa Giêsu ví mình như con rắn đồng, Ngài cũng bị treo lên, và ai tin vào Ngài, sẽ được cứu thoát và sẽ được sống muôn đời.

Như vậy, Chúa Giêsu chịu chết trên thập giá là để đền tội thay cho loài người chúng ta, để tất cả những ai ngược nhìn lên thập giá và tin vào Ngài thì sẽ được ơn tha tội và được hưởng sự sống đời đời.

c. Đọc chung câu 3

d. Giải thích thêm

Sau khi thấy Chúa làm phép lạ cho ông Lazarô sống lại, nhiều người đã tin vào Chúa. Nghe biết việc này, những người đứng đầu dân Do Thái lúc đó là các thượng tế và các người Phariseu họp lại bàn tính với nhau. Họ nói: “Chúng ta phải làm gì đây? Người này làm nhiều dấu lạ. Nếu chúng ta cứ để ông ấy tiếp tục, mọi người sẽ tin vào ông ấy, rồi người Rôma sẽ đến phá huỷ cả nơi thánh của ta lẫn dân tộc ta. Lúc đó ông Cai-pha đang làm thượng tế năm ấy lên tiếng: “Thà một người chết thay cho dân còn hơn là toàn dân bị tiêu diệt”. Thế là họ quyết định giết Chúa Giêsu (Ga 11,45-53)

Chuyện này nói lên ý nghĩa cái chết của Chúa Giêsu: Chúa Giêsu chết thay cho dân, và không chỉ thay cho dân mà thôi, nhưng còn để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối.

3. Củng cố bài học

- Việc nào chứng tỏ Chúa Giêsu rất yêu Chúa Cha và rất yêu thương loài người chúng ta? *(Chúa Giêsu đã tự nguyện dâng hiến mạng sống trên thập giá)*

- Cái chết của Chúa Giêsu trên thập giá đem lại điều gì cho loài người chúng ta? *(Đền tội cho tất cả mọi người)*

- Chúa Giêsu đã đền tội cho tất cả mọi người bằng cái chết đau thương trên thánh giá. Như vậy có phải tất cả mọi người đều được lên thiên đàng hết không?

Không phải đâu. Cái chết của Chúa Giêsu đem lại ơn cứu rỗi cho mọi người, nhưng nếu ai khước từ, cố tình sống trong tội lỗi, không chịu hoán cải, thì vẫn không được cứu rỗi.

Ngày kia, quý hỏi một vị thánh:

- Tại sao ông cũng phạm tội và nhiều người cũng phạm tội, lại phạm rất nhiều tội mà Chúa vẫn tha thứ, còn tôi, tôi chỉ phạm một tội kiêu ngạo mà không được tha, lại ở mãi trong hoả ngục. Vị thánh nói:

- Người ta phạm tội vì yếu đuối, nhưng biết ăn năn hối hận, đến xin Chúa thứ tha. Còn người, chẳng bao giờ người xin lỗi Chúa cả. Có bao giờ người ăn năn tội lỗi của mình đâu.

Quý đáp: Nhà người nói đúng, ta không bao giờ xin lỗi Chúa đâu.

Những người vô ơn, khước từ công ơn cứu chuộc của Chúa cũng giống như thế. Họ tiếp tục đâm những gai nhọn vào đầu Chúa, tiếp tục phỉ báng Chúa. Họ làm Chúa đau khổ rất nhiều.

Để an ủi Chúa, các em hãy năng nhìn lên thánh giá Chúa, quyết tâm tránh xa những gì làm mất lòng Chúa và quyết tâm hy sinh hãm mình để chia sẻ nỗi đau thương với Chúa.

4. Cầu nguyện:

Năm 1917 – Đức Mẹ đã hiện ra với ba trẻ chăn chiên tại làng Fatima : Lucia Dos Santos (10 tuổi), Phanxicô Marto (9 tuổi) và em gái của Phanxicô là Jacinta (7 tuổi).

Nhiều năm sau khi Jacinta chết, chị Lucia vào dòng, thành một

nữ tu dòng kín. Vâng lời Đức Giám Mục giáo phận, trong thư gửi cho ngài, nữ tu Lucia đã tường thuật về Jacinta như sau:

«Thế rồi Chúa gửi đến bệnh viêm phổi khiến cả Jacinta và Phanxicô phải nằm liệt giường. Vào buổi chiều trước khi Jacinta ngã bệnh, em đã nói với con:

- Đầu em đau như búa bổ và em khát nước kinh khủng. Nhưng em không muốn uống nước, vì muốn hy sinh cho kẻ có tội.

Còn con khi nào có giờ rảnh, khi đi học hay khi phải đi làm việc gì đó, con đều tạt qua thăm Jacinta và Phanxicô. Một ngày nọ, khi con trên đường đi học và tạt qua thăm em, Jacinta đã nói với con:

- Xin chị hãy nghe em! Xin chị thưa với Chúa Giêsu rằng em rất thích Ngài và em yêu mến Ngài lắm.

Trong những lần khác Jacinta nói:

- Xin chị thưa với Chúa Giêsu là em xin gửi đến Ngài nhiều cái chào trầu mến.

Tiếp nối những tâm tình của Jacinta, em hãy thưa với Chúa:

• *Lạy Chúa Giêsu, Chúa chết để cứu con, con xin cảm ơn Chúa hết lòng. Lạy Chúa Giêsu, Chúa chết để đền tội thay con, con không dám phạm tội nữa. Lạy Chúa Giêsu, Chúa chết vì thương con, xin Chúa vui lòng nhận lấy những hy sinh bé nhỏ hằng ngày của con.*

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

Nhìn lên Thánh Giá Chúa mỗi lúc gặp khó khăn hay gian khổ, là động lực giúp ta tiến bước.

Ngước mắt nhìn thập tự

Là vinh dự của ta.

Bao khó khăn vẫn cứ

Tiến bước trong hoan ca.

3. Thực hành: Lòng biết ơn và đáp trả

*Biết ơn Chúa mãi mãi
Em cố gắng hy sinh
Nhỏ góp phần việc nhỏ
Em yêu Chúa trọn tình.*

4. Sinh hoạt

Tập hát bài “Vòng tay cho Người”

Ngày xưa Chúa Kitô thập giá vác trên vai, vòng gai quấn trên đầu, Người ra pháp trường.

Người đi chết cho tôi, Người đi chết cho anh, chết cho em, đi chết cho người người hôm nay.

Người ơi có nhớ? Người đã chết cho đời. Người ơi có hay? Xin cho người vòng tay.

V. KẾT THÚC



BÀI 22

EM THEO CHÚA GIÊSU

Lời Chúa :	Mt 4,19
Ý chính :	Trên đường theo Chúa em ơi, Em đang hạnh phúc như lời hứa xưa.
Tâm tình :	Nhưng lòng em đã hiểu chưa?

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Trong bài trước các em đã thấy vì yêu mến Chúa Cha và yêu thương loài người chúng ta, Chúa Giêsu đã tự nguyện dâng hiến mạng sống để đền tội cho tất cả mọi người.

Chúa đã bị bắt, bị kết án bất công và phải vác thập giá lên núi Sọ. Tại đó, Ngài đã bị đóng đinh vào thập giá và chết giữa hai tên gian phi. Trên đầu Ngài, có bản án ghi dòng chữ: “Giêsu Nazareth, Vua dân Do Thái”.

Trong những ngày rao giảng, có đến 500 người theo Chúa (x. 1Cr 15,6). Chúa thường bảo họ: “Ai muốn theo Ta, hãy bỏ mình, vác lấy thập giá mình mỗi ngày mà theo Ta” (Lc 9,23). Thế nhưng trong cuộc thương khó, cả những môn đệ thân tín cũng chạy trốn, chỉ còn Đức Mẹ Maria, Thánh Gioan, Thánh nữ Maria Magdalêna và một vài phụ nữ theo Chúa tới đỉnh núi Sọ.

Sau khi Chúa tắt thở, ông Giuse thành Arimathê đến xin tổng trấn Philatô cho phép hạ xác Chúa Giêsu xuống để chôn cất. Philatô cho phép. Ông Giuse mua một tấm vải liệm, hạ xác Chúa Giêsu xuống khỏi thập giá, quấn trong vải liệm và đặt vào một ngôi mộ đục trong

đá. Sau đó, ông đẩy một tảng đá lớn chặn cửa vào mộ. (x. Mc 15,42-46) Cùng đi với ông Giuse có một số phụ nữ đã theo Chúa Giêsu từ Galilêa. Các bà để ý nhìn ngôi mộ xem xác Chúa được đặt như thế nào.

Cùng với các bà, giờ đây chúng ta dừng lại bên mộ Chúa, ôn lại tình thương Chúa, nhớ lại những lời Chúa loan báo về cuộc tử nạn và phục sinh, để cùng đợi chờ Chúa sống lại. Chúng ta cùng ôn lại chặng đường thương khó để cảm thông chia sẻ với Chúa, biết ơn Chúa và lắng nghe tiếng Chúa mời gọi chúng ta tiến bước theo Ngài. “Ai muốn theo Ta, hãy bỏ mình, vác lấy thập giá mình mỗi ngày mà theo Ta” (Lc 9,23).

Chúa tha thiết muốn chúng ta theo Chúa đến cùng. Để được ơn theo Chúa đến cùng, ta hãy năng nhớ lại tình yêu mến thuở ban đầu của Chúa, khi Chúa mới cho ta nhận biết Ngài. Xin mời các em cùng nghe lại Tin Mừng về việc Chúa gọi những môn đệ đầu tiên.

2. Công bố Lời Chúa: . Matthêô 4,18-22

Bài trích Tin Mừng theo thánh Matthêô

¹⁸Đức Giêsu đang đi dọc theo biển hồ Galilêa, thì thấy hai anh em kia, là ông Simon, cũng gọi là Phêrô, và người anh là ông Anrê, đang quăng chài xuống biển, vì các ông làm nghề đánh cá. ¹⁹Ngài bảo các ông: “Các anh hãy theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá.” ²⁰Lập tức hai ông bỏ chài lưới mà đi theo Ngài.

²¹Đi một quãng nữa, Ngài thấy hai anh em khác con ông Dêbêđê, là ông Giacôbê và người em là ông Gioan. Hai ông này đang cùng với cha là ông Dêbêđê vá lưới ở trong thuyền. Ngài gọi các ông. ²²Lập tức, các ông bỏ thuyền, bỏ cha lại mà theo Ngài.

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Những môn đệ đầu tiên này là những thanh niên, đang háo hức đi tìm tương lai. Họ sinh ra và lớn lên ở một xóm chài lưới. Họ đã học nghề chài lưới của cha ông. Nơi đánh cá của họ được gọi là Biển Hồ, một biển nhỏ chẳng khác nào một cái hồ. Cuộc sống họ quanh quẩn với thị trấn Capharnaum. Hướng về tương lai, họ vẫn muốn đi đó đi đây, thoát khỏi Biển Hồ, thoát khỏi thị trấn nhỏ bé.

Giữa lúc ấy, Chúa Giêsu xuất hiện. Ngài nói năng thật lôi cuốn. Những điều Ngài đề ra thật cao cả. Ngài lại là người thật tốt, mau mắn giúp đỡ mọi người. Chính vì thế, khi nghe Ngài bảo: “Hãy theo Ta!”, họ đã mau mắn bỏ mọi sự mà theo Ngài.

Càng theo Chúa, họ càng thích thú vì được thấy những dấu lạ Chúa làm. Theo Chúa, họ mong Chúa sẽ làm vua và họ sẽ được chia sẻ quyền bính với Ngài. Thế nhưng Chúa Giêsu chỉ nói về Nước Trời, về tình thương, về sự tha thứ... Một lần kia, ông Phêrô đã chân thành hỏi Chúa:

- “Thầy coi, phân chúng con, chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Thầy. Vậy chúng con sẽ được gì?”

Đức Giêsu đáp:

- “Thầy bảo thật anh em: anh em là những người đã theo Thầy, thì đến thời tái sinh, khi Con Người ngự toà vinh hiển, anh em cũng sẽ được ngự trên mười hai toà mà xét xử mười hai chi tộc Israel. Và phàm ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái hay ruộng đất, vì danh Thầy, thì sẽ được gấp bội và còn được sự sống vĩnh cửu làm gia nghiệp.” (Mt 19,27-29)

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ *Câu 1:* Khi mời gọi ta theo Chúa, Chúa nói gì?

T. Chúa nói : « Ai muốn theo Ta, hãy bỏ mình, vác thập giá mình mà theo Ta ».

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Chúa Giêsu mời gọi ta bỏ mọi sự và vác thập giá mà theo Ngài. Lời mời gọi ấy, Chúa muốn nói với mọi người, không trừ ai, cũng không phân biệt lớn nhỏ.

Vị chân phước trẻ nhất của Giáo Hội Công Giáo được phong chân phước không phải vì tử đạo nhưng vì có những nhân đức can đảm anh hùng.. là một bé gái người Ý, 6 tuổi, tên là Antônia Meo. Em Antônia Meo mà những người quen biết thường gọi cách thân thương là Nenilina bị ung thư và bị cắt đứt một chân vào năm 1936, lúc đó em mới có 5 tuổi rưỡi. Bác sĩ phải cưa chân em vì một bước đi. Sau đó độ nửa năm em qua đời.

Trong thời gian em bị cụt một chân, em đã viết hơn 100 lá thư gửi cho Chúa Giêsu, Mẹ Maria, Đức Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. Nội dung những bức thư đó cho thấy em có một tinh thần hiệp thông chặt chẽ với Thiên Chúa. Lá thư nào em cũng xin Chúa Giêsu trả lại cho em phần chân đã bị cắt đi. Nhưng em cũng nói với Chúa rằng nếu Chúa không nghe lời em cầu xin thì em vẫn đoan chắc với Chúa rằng Chúa vẫn ở trong trái tim em.

Khi giới thiệu các nhân đức anh hùng của Antônia Meo, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô 16 nói: “Tuổi nào cũng có thể nên thánh!”

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm

✠ **Câu 2:** Vác thập giá theo Chúa là gì?

T. Là vui lòng đón nhận mọi hy sinh vất vả trên đường theo Chúa.

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

Chúa nói rõ : « Con cáo có hang, chim trời có tổ, còn Ta không có chỗ gối đầu ». Trên đường theo Chúa, dần dần các môn đệ hiểu ra mình phải vui lòng đón nhận mọi hy sinh vất vả. Họ phải theo Chúa đi khắp nơi, lắm khi thiếu ăn, thiếu uống, phải ngủ ngoài trời. Nhất là phải học vâng lời Chúa, không được theo ý riêng.

Chân phước Antônia Meo ước mơ được có đủ hai chân nhưng em đã sẵn lòng vâng theo ý Chúa. Từ bỏ điều mình mong muốn để đón nhận ý Chúa, gọi là từ bỏ ý riêng. Khi vâng lời, ta bỏ ý riêng để vui vẻ chiều theo ý cha mẹ. Chấp nhận những đau đớn thân xác thật khó, nhưng từ bỏ ý riêng còn khó hơn nhiều. Việc bỏ mình mà Chúa đòi hỏi chính là phải bỏ ý riêng.

Tuần trước ta đã biết người nhỏ nhất trong ba trẻ chăn chiên tại làng Fatima được thấy Đức Mẹ hiện ra là Jacinta, mới 7 tuổi. Chúng ta biết được tâm hồn thánh thiện của Jacinta nhờ lời kể về sau này của chị Lucia khi chị đã là nữ tu dòng kín. Chị Lucia kể tiếp về cơn bệnh của Jacinta, trong đó Jacinta đã vâng lời để hy sinh cho Chúa như sau:

«Một ngày kia, mẹ Jacinta mang lại cho em một ly sữa và bảo em uống, nhưng em lấy tay đẩy ly sữa ra và nói:

- Mẹ ạ, con không muốn uống đâu.

Cô con cố ép Jacinta uống, nhưng em vẫn không uống. Sau đó, cô con vừa bỏ đi vừa nói:

- Tao chẳng biết phải làm thế nào nữa, để có thể làm cho nó ăn uống chút gì vào bụng.

Khi chỉ còn một mình hai chị em trong phòng, con liền hỏi Jacinta:

- Tại sao em không vâng lời mẹ để hy sinh cho Chúa?

Khi nghe thế, tự nhiên Jacinta chảy nước mắt - mà con đã vui mừng lau cho em - và nói:

- Thật tình em chẳng nghĩ đến việc hy sinh đó.

Thế là Jacinta liền gọi mẹ lại, xin lỗi mẹ và nói với mẹ là em sẽ ăn uống bình thường như mẹ muốn. Cô con liền mang tới cho Jacinta một ly sữa và em đã vui vẻ uống hết, chứ không tỏ ra một chút cự nự nào cả. Nhưng sau đó Jacinta đã nói với con:

- Giả như chị biết được em đã phải hy sinh biết chừng nào để uống ly sữa như thế.

Trong một dịp khác, Jacinta nói với con:

- Mỗi lần phải uống sữa và ăn cháo, là mỗi lần em phải hy sinh nhiều lắm, nhưng em chẳng nói gì cả. Em làm tất cả chỉ vì yêu mến Chúa Giêsu và Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội Mẹ Maria, Mẹ cả trời đất của chúng ta.

Một ngày nọ, con hỏi Jacinta:

- Em có đỡ hơn không?

- Chị đã biết là bệnh em sẽ không bao giờ đỡ hơn được.

Và rồi Jacinta còn thêm:

- Em đau trong ngực dữ dội. Nhưng em không hề nói gì hết. Em hy sinh chịu đau đớn cho kẻ có tội được ơn ăn năn trở lại.

Một ngày khác, khi con đến thăm Jacinta, em đã hỏi con:

- Hôm nay chị đã hy sinh nhiều rồi chưa? Còn em, mẹ em đã đi vắng rồi, và em định mấy lần lại thăm Phanxicô, nhưng rồi lại không thăm được.

c. Đọc chung câu 2

d. Giải thích thêm

Khi quyết tâm theo chân Chúa Giêsu, các vị thánh luôn khao khát nên giống Chúa, chia sẻ những hy sinh của Chúa để an ủi Chúa. Thánh Gioan Thánh Giá là một tu sĩ Dòng Cát Minh Tây Ban Nha. Khi dòng bị xuống dốc về mặt tinh thần, ngài tìm cách cải tổ để giúp các tu sĩ sống đẹp lòng Chúa hơn. Những người chống đối đã bắt ngài nhốt vào ngục tối hơn 8 tháng, rất cực khổ. Ở đó, Thiên Chúa đã cho ngài có được những cảm nghiệm sâu xa nhất về đời sống tâm linh.

Vào cuối đời thánh nhân đã kể lại cho anh ruột ngài rằng một ngày kia đang lúc ngài cầu nguyện trước một bức họa Đức Kitô chịu khổ nạn mà anh em tu sĩ đặt trong tu viện, ngài có ý định đưa bức họa ấy vào nhà thờ để cho nhiều người có thể tôn kính. Bức họa ấy diễn tả Đức Kitô vác thập giá trên vai, khuôn mặt ghi dấu một nỗi buồn sâu xa và quý phái, đôi mắt gần như nhắm lại, và đôi môi mở hé như đang nói lên những lời mà thánh nhân được nghe.

- Nay Gioan, con hãy xin Ta điều con muốn vì Ta sẽ ban điều ấy

cho con để đáp lại một đời con đã phục vụ Ta.

Thánh Gioan luôn cảnh giác trước những hiện tượng lạ cho nên không vội trả lời. Khi Chúa Giêsu lặp lại câu hỏi đến lần thứ ba, thánh nhân đã thưa lại.

- Lạy Chúa, con muốn xin Chúa cho con được chịu đau khổ vì Chúa, cho con bị khinh chê và bị người ta coi không ra gì.

Chúa không đòi các em những đau khổ lớn lao như thánh Gioan Thánh Giá nhưng Chúa mong các em dâng cho Chúa những điều ngoài ý muốn như chân phước Antônia Meo cũng như những hy sinh nhỏ nhỏ trong cuộc sống hằng ngày, nhất là biết mau mắn vâng lời vì yêu Chúa như thánh nữ Jacinta.

3. Củng cố bài học

Trong ba bạn trẻ được Đức Mẹ hiện ra tại Fatima năm 1917, có một bé trai là Phanxicô Mác-tô, 9 tuổi. Em sinh tại Fatima nước Bồ Đào Nha ngày 11-6-1908 và qua đời ở đó ngày 4-4-1919, mới 11 tuổi. Em đi chăn cừu với chị ruột là Jacinta và chị họ là Lucia. Ba em được một thiên thần từ trời hiện đến gặp 3 lần và được Đức Mẹ hiện đến gặp 6 lần.

Khi hiện ra lần thứ ba, thiên thần Chúa bảo các em: “Các em hãy an ủi Chúa!” Lời ấy đánh động Phanxicô rất mãnh liệt và khiến em thay đổi hẳn cuộc sống. Em muốn trở thành **Người An Ủi Chúa Giêsu**. Điều khiến em đau khổ nhất là thấy Chúa Giêsu bị xúc phạm. Em chỉ ước ao đem lại an ủi cho Chúa. Em quyết không phạm tội và em cũng không muốn ai phạm tội làm buồn lòng Chúa. Để an ủi Chúa Giêsu, em làm mọi hy sinh mà em có thể làm được. Em ở lại một mình trong nhà thờ rất lâu giờ, hoặc rút lui vào những nơi thanh vắng. Ít ngày trước khi chết, em nói: “Lên thiên đàng, em sẽ an ủi Chúa Giêsu và Đức Mẹ thật nhiều.”

Nhờ lời bầu cử của em, Thiên Chúa đã ban nhiều ơn lành. Năm 1949, Tòa Thánh đã chính thức cho nghiên cứu để chuẩn bị phong thánh cho em. Rồi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã phong thánh

cho em nhân dịp Năm Thánh 2000.

4. Cầu nguyện

Một vài em cầu nguyện tự phát.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

Trong cuộc viếng thăm mục vụ tại Chilê năm 1987, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã phong chân phước cho người nữ tu Cát Minh người xứ Chi Lê chết năm 19 tuổi. Tên chị là Têrêsa An-diệt. Ngày 21-3-1993 tại Vatican cũng Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã phong hiển thánh cho chị.

Từ đó, vị thánh Cát Minh đầu tiên của Nam Mỹ đã cùng chen vai với ba vị thánh nữ Cát Minh về nguồn khác mang tên Têrêsa.

Hội Thánh đã phong thánh cho bốn nữ tu Cát Minh có tên Têrêsa. Năm 1622, đức Gregoriô XV công bố Têrêsa Avila, nữ tu Tây Ban Nha đã cải tổ dòng Cát Minh, là một vị thánh. Năm 1925, đức Piô XI đã tuyên phong Têrêsa Hải đồng Giêsu, là thánh, đây là một nữ tu người Pháp. Năm 1934, đức Piô XI tuyên bố Têrêsa Magarita Thánh Tâm Chúa là một vị thánh, một nữ tu người Ý, thường được biết đến với tên Bông Huệ miền Florence. Để tránh lẫn lộn, vị thánh người Chi Lê được Đức Gioan Phaolô II gọi là thánh Têrêsa Giêsu An-diệt.

Ta biết được ý nguyện hy sinh của Jacinta nhờ lời kể của nữ tu Lucia. Còn về thời thơ ấu của thánh nữ Têrêsa Giêsu An-diệt, là nhờ nhật ký của chính chị.

Chị sinh năm 1900, trong một gia đình giàu có thuộc tầng lớp quý tộc, là đứa con thứ tư trong gia đình 6 người con.

Từ lúc lên 5, Juanita đã không bao giờ chán nghe người khác, đặc biệt là các linh mục hay nữ tu, nói về Thiên Chúa và những điều thánh thiêng. Chị hân hoan nêu những câu hỏi về các vấn đề đạo đức. Chị tha thiết muốn biết làm thế nào để vào nước thiên đàng. Có lần, khi chị hỏi về điều ấy, cha xứ đã chỉ tay về dãy núi An-diệt. Thế nhưng vị linh mục trẻ lại sợ mình bị hiểu lầm, nên đã thêm rằng bí mật của đường lên thiên đàng không phải ở một nơi nào đó trên dãy núi uy

ng nghiêm và hùng vĩ của Nam Mỹ kia, nhưng phải được tìm thấy trong Nhà Tạm, vì chỉ có Đức Giêsu là con đường đích thực dẫn vào thiên đàng. Juanita sẽ luôn ghi nhớ những lời này vì nó cho chị biết cách để được gặp Thiên Chúa.

Trong nhật ký mà chị gọi là Nhật ký riêng, nói về cuộc đời mình, chị viết: “Đời con chia làm hai thời kỳ: Thời kỳ thứ nhất là vào khoảng từ lúc con có trí khôn cho tới khi con Rước lễ lần đầu. Chúa Giêsu đã đổ đầy ơn cho con cả trong thời kỳ thứ nhất cũng như trong thời kỳ thứ hai, từ ngày con Rước lễ lần đầu cho đến bây giờ.”

Không phải do bẩm sinh mà người ta nên thánh, nhưng do nỗ lực luyện tập trong thời gian dài. Như câu nói thường được trích dẫn của thánh Âu-Tinh: “Thiên Chúa đã dựng nên chúng ta không cần chúng ta, nhưng Ngài không thể thánh hóa chúng ta mà không có chúng ta.” Sự thánh thiện là một tiến trình dài lâu và gian khổ, giống như leo lên ngọn núi rất cao và gồ ghề. Mỗi người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa và giống Thiên Chúa. Điều ấy là nền tảng của tất cả phẩm giá con người. Tuy nhiên chỉ bằng cách cố gắng tuân giữ các giới răn và bước theo chân Đức Giêsu trong thời gian dài, con người mới có thể chúng tỏ đã trở nên giống Thiên Chúa hơn hay không.

Từ lúc lên 6, mẹ và dì Juana đưa chị đi dự Thánh Lễ mỗi ngày. Về giai đoạn này trong đời, chị viết trong Nhật ký: “Sau cuộc động đất năm 1906, Chúa Giêsu chiếm lấy tâm hồn tôi cho riêng Ngài.” Từ ngày ấy, ước muốn được rước lễ của chị trở nên mạnh mẽ hơn. Chị bắt đầu nài nỉ mẹ và dì cho phép chị được rước lễ, nhưng chỉ vô ích. Lần nào Juanita cũng nhận được cái lắc đầu: “Con còn nhỏ quá.”

Đó là một trở ngại cho Juanita, nhưng chị đã không cho phép mình nhụt chí hoặc thất vọng quá đáng. Trái lại, chị cho chúng ta biết chị ý thức linh hồn mình cần được thanh tẩy và chuẩn bị sâu xa hơn. Do đó chị bắt đầu tập trung cố gắng thắng vượt những lỗi lầm và khuyết điểm, tin rằng đây là cách chuẩn bị tốt nhất để đến với bàn tiệc thánh của Chúa. Mặc dù hết sức cố gắng và mong muốn thiết tha,

nhưng chị đã không được sớm rước lễ như lòng ao ước, vì mãi đến vài năm sau đó mẹ và di mới hoàn toàn bằng lòng.

1. Ghi bài

2. Tâm niệm :

*Con đường nên thánh trẻ
Lấy vui vẻ làm đầu
Bổn phận nhớ chuyên sâu
Thực hành câu giúp ích.*

3. Thực hành

Em viết lời nguyện ngắn cho Chúa (như chỉ dẫn trong sách học sinh) và đọc lại mỗi ngày.

4. Sinh hoạt

Biết tên thánh bổn mạng và lễ mừng ngày nào (GLV cần chuẩn bị trước: xem danh sách tên thánh của các em và tìm trong lịch Công Giáo).

V. KẾT THÚC

BÀI 23

CHÚA GIÊSU SỐNG LẠI

[638-667]

Lời Chúa :	Lc 24,13-35
Ý chính :	Chúa Giêsu sống lại Ở mãi với ta đây.
Tâm tình :	Em vui mừng có Chúa Ở với em từng ngày.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Tuần trước ta đã dừng lại bên mộ Chúa để ôn lại chặng đường theo Chúa của các môn đệ và lắng nghe lại lời Chúa mời gọi: “Ai muốn theo Ta, hãy bỏ mình, vác lấy thập giá mình mà theo”.

Các em lặp lại câu Lời Chúa chị vừa nhắc.

Các thập giá là gì? *(Là vui lòng đón nhận mọi hy sinh vất vả trên đường theo Chúa).*

Sự bỏ mình cần thiết nhất là gì? *(Bỏ ý riêng để làm theo lẽ phải)*

Sau đó các môn đệ và cả các phụ nữ cũng về nhà vì trời đã chiều và sắp bắt đầu ngày lễ nghỉ. Ngày Sabat tức là ngày Thứ Bảy cuối tuần. Theo luật Cựu Ước, phải nghỉ mọi việc, cả đến đi bộ cũng chỉ được đi khoảng một cây số thôi. Do đó, suốt ngày ấy, các môn đệ của Chúa, nam cũng như nữ, đều ở nhà, không ai ra ngoài.

Riêng mấy phụ nữ rất sốt ruột. Họ chuẩn bị dầu thơm, mong chóng hết ngày Thứ Bảy để đi thăm mộ. Rạng đông ngày đầu tuần lễ tiếp theo, bà Maria Magdalêna và mấy phụ nữ khác ra đi từ sớm. Maria Magdalêna đến mộ trước. Bà thấy tảng đá lấp cửa mộ đã văng sang một

bên, trong mộ trống rỗng, không còn thi hài của Chúa. Bà chạy về báo tin cho hai ông Phêrô và Gioan. Hai vị này ra mộ, thấy mộ trống, khăn liệm và khăn che đầu xếp gọn. Họ ra về.

Bà Maria ở lại khóc bên mộ. Hai thiên thần hỏi tại sao bà khóc? (*Bà trả lời thế nào?*) Rồi bà quay lại, thấy Chúa nhưng không nhận ra Chúa. Chúa hỏi tại sao bà khóc? (*Bà trả lời thế nào?*) Chúa Giêsu gọi tên bà và bà nhận ra Chúa.

Sau đó, Chúa tỏ mình cho các phụ nữ khác.

Đang lúc ấy, có hai môn đệ bỏ về quê. Các em cùng nghe câu chuyện.

2. Công bố Lời Chúa: . Lc 24,13-35

Bài trích Tin Mừng theo thánh Luca

¹³Cũng ngày hôm ấy, có hai người trong nhóm môn đệ đi đến một làng kia tên là Emmau, cách Giêrusalem chừng mười một cây số. ¹⁴Họ trò chuyện với nhau về tất cả những sự việc mới xảy ra. ¹⁵Đang lúc họ trò chuyện và bàn tán, thì chính Đức Giêsu tiến đến gần và cùng đi với họ. ¹⁶Nhưng mắt họ còn bị ngăn cản, không nhận ra Ngài. ¹⁷Ngài hỏi họ: “Các anh vừa đi vừa trao đổi với nhau về chuyện gì vậy?” Họ dừng lại, vẻ mặt buồn rầu.

¹⁸Một trong hai người tên là Colêôpat trả lời: “Chắc ông là người duy nhất trú ngụ tại Giêrusalem mà không hay biết những chuyện đã xảy ra trong thành mấy bữa nay.”

¹⁹Đức Giêsu hỏi: “Chuyện gì vậy?” Họ thưa: “Chuyện ông Giêsu Nazareth. Ngài là một ngôn sứ đầy uy thế trong việc làm cũng như lời nói trước mặt Thiên Chúa và toàn dân. ²⁰Thế mà các thượng tế và thủ lãnh của chúng ta đã nộp Ngài để Ngài bị án tử hình, và đã đóng đinh Ngài vào thập giá. ²¹Phần chúng tôi, trước đây vẫn hy vọng rằng chính Ngài là Đấng sẽ cứu chuộc Israel. Hơn nữa, những việc ấy xảy ra đến nay là ngày thứ ba rồi. ²²Thật ra, cũng

có mấy người đàn bà trong nhóm chúng tôi đã làm chúng tôi kinh ngạc. Các bà ấy ra mộ hồi sáng sớm, ²³không thấy xác Ngài đâu cả, về còn nói là đã thấy thiên thần hiện ra bảo rằng Ngài vẫn sống. ²⁴Vài người trong nhóm chúng tôi đã ra mộ, và thấy sự việc y như các bà ấy nói; còn chính Ngài thì họ không thấy.”

²⁵Bấy giờ Đức Giêsu nói với hai ông rằng: “Các anh chẳng hiểu gì cả! Lòng trí các anh thật là chậm tin vào lời các ngôn sứ! ²⁶Nào Đấng Kitô lại chẳng phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Ngài sao? ²⁷Rồi bắt đầu từ ông Môisen và tất cả các ngôn sứ, Ngài giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Ngài trong tất cả Sách Thánh.

²⁸Khi gần tới làng họ muốn đến, Đức Giêsu làm như còn phải đi xa hơn nữa. ²⁹Họ nài ép Ngài rằng: “Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn.” Bấy giờ Ngài mới vào và ở lại với họ. ³⁰Khi đồng bàn với họ, Ngài cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, và bẻ ra trao cho họ. ³¹Mắt họ liền mở ra và họ nhận ra Ngài, nhưng Ngài lại biến mất. ³²Họ mới bảo nhau: “Độc đường, khi Ngài nói chuyện và giải thích Kinh Thánh cho chúng ta, lòng chúng ta đã chẳng bùng cháy lên sao?”

*Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa
. Thỉnh lặng giây lát.*

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Đoạn Tin Mừng các em vừa nghe kể lại việc Chúa Giêsu phục sinh hiện ra với hai môn đệ.

- Lúc đó hai môn đệ đi về làng nào? (*Làng Emmau*)
- Giữa đường họ gặp ai? Họ có nhận ra Ngài không?
- Họ nhận ra Chúa Giêsu lúc nào? (*Lúc ngồi vào bàn ăn, Chúa*

cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng, bẻ ra và trao cho họ)

- Khi họ trở về Giêrusalem, các môn đệ khác đã nói gì với họ?
(Chúa đã sống lại thật rồi, và đã hiện ra với ông Si-mon).

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Ngày thứ ba sau khi Chúa Giêsu chết, điều gì đã xảy ra?

T. Chúa Giêsu đã sống lại/ như lời Ngài đã báo trước.

[638-640.1343.2174]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Tin mừng về Chúa sống lại khiến các môn đệ ai cũng vui, ngược với nỗi buồn trước đó. Hai ngày trước, sáng Thứ Sáu, Chúa Giêsu bị kết án, phải vác thập giá lên đồi Sọ, đến trưa thì bị đóng đinh và 3 giờ chiều Chúa tắt thở. Các môn đệ đã an táng Chúa ngay chiều ngày Thứ Sáu, trước khi ngày lễ nghỉ Thứ Bảy bắt đầu. Rồi ngày Thứ Bảy phải nghỉ việc, không ai ra khỏi nhà. Sau ngày Thứ Bảy là khởi đầu một tuần mới. Người Do Thái gọi ngày đầu tuần là ngày Thứ Nhất. Ngày nay, chúng ta gọi là ngày gì? (*Ngày Chúa Nhật, ngày của Chúa*) Vì sao? (*Vì chính trong ngày đầu tuần Chúa đã sống lại và tỏ mình ra là Chúa, là Đấng Phục Sinh*).

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm

- Các em có bao giờ thấy người chết sống lại không?

- Các em có nghe kể chuyện người chết sống lại chưa? Có ở đâu? Đúng rồi, trong Kinh Thánh, Chúa Giêsu đã làm phép lạ cho người chết sống lại, như: Lazarô, con trai bà góa thành Naim, con gái ông chủ hội đường.

- Nhưng, sự sống lại của họ khác với sự sống lại của Chúa Giêsu như thế nào?

. Họ sống lại, nhưng sau đó bệnh hoặc già lại chết.

. Còn Chúa, Ngài sống lại và sống mãi mãi, không bao giờ chết nữa.

✠ **Câu 2:** Sau khi sống lại, Chúa Giêsu làm gì?

T. Ngài hiện ra với các môn đệ nhiều lần, an ủi và dạy dỗ họ / để họ vững tin và làm chứng rằng / Ngài đã sống lại thật.

[601.641-647.656-657.659-667.697.860.995.999]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

Tin Mừng theo thánh Luca (24,36-43) kể tiếp: Khi các môn đệ từ Emmau về và những anh chị em ở nhà đang nói chuyện rôm rả thì điều gì xảy ra? (*Chúa Giêsu hiện đến, đứng giữa họ*). Họ vừa mừng vừa sợ, họ chưa dám tin vào điều mắt mình nhìn thấy, bởi vì xưa nay nào có ai đã chết rồi bỗng dưng sống lại đâu! (*Có thể đọc tiếp đoạn Tin Mừng này, đến hết câu 49*).

Thánh Gioan cho biết hôm ấy Thánh Tôma vắng mặt (*Có thể đọc Tin Mừng Gioan 20,24-29*).

Các em nghe thêm một chuyện Chúa hiện ra nữa (*Có thể đọc Tin Mừng Gioan 21,1-14*).

Qua những chuyện vừa nghe, các em thấy Chúa đã hiện ra với các môn đệ để an ủi các ông đang buồn phiền, để dạy dỗ các ông hiểu những điều Kinh Thánh Cựu Ước đã nói về Ngài, cách riêng là những lời báo trước Ngài sẽ tử nạn và phục sinh.

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3:** Tin vào Chúa Giêsu đã sống lại, ta sống thế nào?

T. Ta từ bỏ thói hư tật xấu và sống gắn bó hơn với Chúa Giêsu.

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

Chị thánh Têrêsa hồi ấy còn nhỏ lắm, nhỏ hơn các em bây giờ nhiều, mới độ khoảng 5, 6 tuổi thôi. Một hôm bé Têrêsa được đến chơi ở nhà ông cậu. Tối cha lại đón bé Têrêsa về. Trên đường về, bé nhìn lên trời thấy muôn sao lấp lánh thật đẹp và có một đám sao sáng như ngọc óng ánh, xếp thành hình chữ T. Bỗng nhiên Têrêsa sung sướng reo lên: “Cha ơi! Cha xem tên con đã được viết ở trên trời kìa!”.

Têrêsa vững tin tên mình đã được ghi trên trời, cho nên Têrêsa lúc

nào cũng hướng lòng về trời, sửa đổi các tật xấu để sống gần Chúa hơn.

Sống lại từ cõi chết, Chúa Giêsu không những chiến thắng sự chết mà còn chiến thắng cả nguyên nhân của sự chết là tội lỗi. Tin vào Chúa Kitô Phục Sinh là chọn sống theo sự sống mới của Ngài, cuộc sống chiến thắng tội lỗi và gắn bó với Chúa.

c. Đọc chung câu 3

3. củng cố bài học

- Khi còn sống với các tông đồ, Chúa Giêsu hay nói về những đau khổ Ngài chịu trong cuộc tử nạn, đồng thời Ngài báo trước điều gì?

- Chúa Giêsu chịu chết vào ngày nào trong tuần? Ngày hôm sau là ngày thứ mấy? Ngày Thứ Bảy có ý nghĩa gì đối với người Do Thái (*Đó là ngày nghỉ để tưởng nhớ công ơn sáng tạo của Thiên Chúa: Thiên Chúa dựng nên mọi sự trong sáu ngày và ngày thứ bảy Ngài nghỉ ngơi*). Ngày Thứ Bảy, các môn đệ không ra khỏi nhà. Đến lúc nào họ mới ra khỏi nhà? Rạng đông ngày đầu của tuần lễ mới, các phụ nữ trong nhóm môn đệ đã đi đâu và chứng kiến những gì?...

- Nhờ đâu mà các tông đồ nhận ra Chúa Giêsu phục sinh?

4. Cầu nguyện

Lạy Chúa Giêsu, Chúa đã sống lại và hiện đến gặp gỡ các Tông Đồ khiến họ rất hạnh phúc. Ngày nay, Chúa không hiện đến gặp con cách hữu hình nhưng con biết rõ rằng Chúa vẫn luôn hiện diện bên con. Xin Chúa cho con luôn cảm nghiệm được hạnh phúc vì Chúa đang ở với con. Mọi nơi mọi lúc, xin Chúa cho con được sống xứng đáng là người đang được ở với Chúa.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm: Chúa Kitô chết rồi mới phục sinh, theo chân Ngài, chúng ta cần phải tập vượt thắng những yếu đuối và tật xấu.

Chiến thắng chính mình

Hy sinh từ bỏ

*Làm tròn việc nhỏ
Càng khó càng hay*

3. Thực hành

Mỗi sáng thức dậy, em nhìn lên Thánh giá Chúa và hứa với Chúa: Ngày hôm nay con sẽ vượt thắng mọi trở ngại xin Chúa giúp sức cho con.

4. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC

*Món quà quý mà bạn có thể
tặng cho các em học sinh chính
là gương sáng của bạn.*

BÀI 24

CHÚA GIÊSU LÊN TRỜI VÀ SẼ TRỞ LẠI TRONG VINH QUANG

[668-682]

Lời Chúa :	Cv 1,6-11
Ý chính :	Chúa Giêsu lên trời Mai ngày Chúa lại đến.
Tâm tình :	Xin mau đến Chúa ơi, Con thành tâm kính mến.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Bài trước chúng ta đã học biết ngày thứ ba sau khi chịu chết và chôn trong mồ, Chúa Giêsu đã sống lại. Em nào có thể kể lại những lần Chúa hiện ra ngay trong ngày đầu tuần hôm ấy, tức là trong chính ngày Ngài phục sinh.

GLV để cho các em kể, rồi nhắc lại như sau:

Trong ngày đầu tuần ấy, theo Tin Mừng, lần lượt chúng ta có thể kể tới: Chúa hiện ra với bà Maria Magdalêna, với các phụ nữ khác, với thánh Phêrô, với hai môn đệ trên đường Emmau và chiều lại, với các Tông Đồ và các môn đệ trong phòng Tiệc ly.

Tám ngày sau, Chúa hiện ra với ai? Trong vòng bốn mươi ngày (Cv 1,3) Chúa còn hiện ra một số lần khác nữa.

Cuối cùng, Chúa Giêsu đem các môn đệ ra Bêthania, giơ tay chúc lành cho các ông. Đang khi chúc phúc, Ngài rời các ông mà lên trời.

Mời các em đứng lên lắng nghe đoạn Lời Chúa trong sách Công vụ Tông đồ.

2. Công bố Lời Chúa : . Cv 1,6-11

Lời Chúa trong sách Công Vụ Tông Đồ

⁶Bấy giờ những người đang tụ họp ở đó hỏi Đức Giêsu rằng: “Thưa Thầy, có phải bây giờ là lúc Thầy khôi phục vương quốc Israel không?” ⁷Ngài đáp: “Anh em không cần biết thời giờ và kỳ hạn Chúa Cha đã toàn quyền sắp đặt, ⁸nhưng anh em sẽ nhận được sức mạnh của Thánh Thần khi Ngài ngự xuống trên anh em. Bây giờ anh em sẽ là chứng nhân của Thầy tại Giêrusalem, trong khắp các miền Giuđêa, Samaria và cho đến tận cùng trái đất.”

⁹Nói xong, Ngài được cất lên ngay trước mắt các ông, và có đám mây quện lấy Ngài, khiến các ông không còn thấy Ngài nữa. ¹⁰Và đang lúc các ông còn đăm đăm nhìn lên trời phía Ngài đi, thì bỗng có hai người đàn ông mặc áo trắng đứng bên cạnh ¹¹và nói: “Hỡi những người Galilêa, sao còn đứng nhìn lên trời? Đức Giêsu, Đấng vừa lìa bỏ các ông và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Ngài lên trời.”

Đó là Lời Chúa. Tạ ơn Chúa

. Thỉnh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa

Sách Công Vụ Tông Đồ do ai viết? (*Do Thánh Luca*) Thánh Luca viết quyển thứ hai để tiếp nối quyển thứ nhất của ngài tức là Tin Mừng Theo Thánh Luca. Ngài khởi đầu quyển thứ hai này với sự kiện ngài đã kể ở cuối quyển thứ nhất. Cuối quyển thứ nhất ngài viết: “*Sau đó, Ngài dẫn các ông tới gần Bêthania, rồi giong tay chúc lành cho các ông. Và đang khi chúc lành, thì Ngài rời khỏi các ông và được đem lên trời. Bây giờ các ông bái lạy Người, rồi trở lại Giêrusalem, lòng đầy hoan hỷ, và hằng ở trong Đền Thờ mà chúc tụng Thiên Chúa.*” (Lc 24,50-53)

Mở đầu quyển thứ hai ngài viết: “Thưa ngài Thêôphilô, trong quyển thứ nhất, tôi đã tường thuật tất cả những việc Đức Giêsu làm và những điều Ngài dạy, kể từ đầu cho tới ngày Ngài được rước lên trời.” (Cv 1,1-2)

Với đoạn sách Công Vụ chúng ta vừa nghe, Thánh Luca thuật lại một lần nữa sự việc Chúa lên trời mà ngài đã kể ở cuối sách Tin Mừng của ngài.

- Trong khi các môn đệ còn đăm đăm nhìn lên trời thì chuyện gì xảy ra? *(Có hai người mặc áo trắng đứng bên cạnh các ông)*

Hai người mặc áo trắng nói gì với các môn đệ? *(“Hỡi những người Galilêa, sao còn đứng nhìn lên trời? Đức Giêsu, Đấng vừa lìa bỏ các ông và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Ngài lên trời”)*

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1** : Bốn mươi ngày sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã làm gì?
T. Chúa Giêsu lên trời, ngự bên hữu Chúa Cha.

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Sau khi sống lại, Chúa Giêsu còn ở lại với các môn đệ một thời gian rồi mới lên trời. “Lên trời” nghĩa là gì? Các em để ý câu 9: “Nói xong, Ngài được cất lên ngay trước mắt các ông, và có đám mây quện lấy Ngài, khiến các ông không còn thấy Ngài nữa”. Chúa Giêsu có bay vút lên cao, cao tít mù như một tên lửa không? Không! Chúa Giêsu chỉ vừa được cất lên trước mắt các môn đệ thì đám mây quện lấy Ngài. Hình ảnh đám mây rất quan trọng. Trong cuộc đời Chúa, có một lần khác Tin Mừng nhắc đến đám mây, em nào còn nhớ? Đó là khi Chúa biến hình trên núi Tabor (Mt 17,5: *Ông còn đang nói, chợt có đám mây sáng ngời bao phủ các ông, và có tiếng từ đám mây phán rằng: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Ngài. Các người hãy vâng nghe lời Ngài!”*). Đám mây nói lên điều gì? Đám mây nói lên sự hiện diện của Thiên Chúa (Cựu Ước thường dùng hình ảnh đám mây

bao phủ để nói về sự hiện diện của Thiên Chúa: Cột mây che nắng ban ngày và soi sáng ban đêm, mây phủ kín khi Chúa ký kết giao ước, mây che phủ hòm bia, vv...). Như vậy, Chúa Giêsu lên trời có nghĩa là Ngài về với Thiên Chúa Chúa là Cha Ngài. Chính vì thế, Tin Mừng theo Thánh Marcô tóm tắt việc Chúa Giêsu lên trời bằng câu ngắn gọn này: *“Nói xong, Chúa Giêsu được đưa lên trời và ngự bên hữu Thiên Chúa” (Mc 16,19).*

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2 :** Chúa Giêsu lên trời, Ngài có lia bỏ chúng ta không?

T. Không, Ngài vẫn ở với ta trong Hội Thánh / như lời Ngài đã nói: *“Ngày Ta ở với các con mọi ngày cho đến tận thế”.*

[669.680.792-795.1088-1089.1373-1381]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

Chúa Giêsu lên trời có nghĩa là Ngài về với Thiên Chúa Chúa là Cha Ngài, cho nên Ngài chẳng đi đâu xa. Ngài vẫn ở giữa chúng ta nhưng một cách vô hình, con mắt xác thịt của chúng ta không thấy được. Chúng ta nói là Chúa hiện diện cách thiêng liêng hay cách vô hình. Chính vì thế mà trong Tin Mừng Matthêu Chúa nói: *“Và ngày đây, Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế” (Mt 28,20).*

Chúa Giêsu chuyển từ sự hiện diện hữu hình sang sự hiện diện vô hình. Điều này rất cần cho chúng ta. Khi hiện diện hữu hình, Chúa chỉ tỏ mình ở một nơi nào đó nhất định chứ không cùng một lúc tỏ mình ở nhiều nơi. Còn với sự hiện diện vô hình, Chúa Giêsu ở với chúng ta khắp mọi nơi. Chúa Giêsu là Thiên Chúa như Chúa Cha, cho nên Ngài ở với chúng ta khắp nơi mọi lúc như Chúa Cha vẫn hằng ở với chúng ta khắp nơi mọi lúc.

Bên cạnh sự hiện diện vô hình của Chúa, ta còn có thể gặp Chúa qua những dấu hiệu hữu hình trong Hội Thánh: nơi Lời Chúa, nơi Thánh Thể, nơi sự nhóm họp của Cộng Đoàn, nơi linh mục.

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3:** Vậy tại sao Hội Thánh lại khẩn cầu: “Lạy Chúa Giêsu xin hãy đến”?

T. Bởi vì ngày tận thế Chúa Giêsu sẽ lại đến / để phán xét kẻ sống và kẻ chết / và hoàn tất chương trình yêu thương của Chúa Cha.

[668-682.1065]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

Trong đoạn sách Công Vụ Tông Đồ, lời Thiên Thần nhấn mạnh: “Đức Giêsu, Đấng vừa lia bỏ các ông và được rước lên trời, cũng sẽ ngự đến y như các ông đã thấy Ngài lên trời” (Cv 1,11). Chúa Giêsu đã lên trời như thế nào, Ngài cũng sẽ từ trời ngự đến như vậy. Trước tòa thượng tế Caipha, chính Chúa Giêsu cũng khẳng định như thế: Đức Giêsu trả lời: “Chính ngài vừa nói. Hơn nữa, tôi nói cho các ông hay: từ nay, các ông sẽ thấy Con Người ngự bên hữu Đấng Toàn Năng và ngự giá mây trời mà đến.” (Mt 26,64). Trong Tin Mừng Matthêu 25,31-46 Chúa mô tả rõ Chúa sẽ đến phán xét như thế nào.

c. Đọc chung câu 3

3. Củng cố bài học

- Sau những lần hiện ra với các môn đệ trong thời gian bốn mươi ngày, Chúa Giêsu đi đâu và làm gì?
- Chúa đã về trời, nhưng Chúa lại hứa “ở cùng chúng con mọi ngày cho đến tận thế”? Chúa ở với ta cách nào?
- Tại sao Hội thánh lại khẩn cầu: “Lạy Chúa Giêsu xin hãy đến”
- Chúa Giêsu sẽ trở lại trong vinh quang để phán xét tất cả chúng ta và để hoàn tất chương trình yêu thương của Chúa Cha.

4. Cầu nguyện

Lạy Chúa Giêsu, con tin Chúa đã sống lại và đã lên trời ngự bên hữu Chúa Cha, đồng thời vẫn ở lại với chúng con mọi ngày như Chúa đã hứa. Lạy Chúa Giêsu, con vững tin rằng Chúa sẽ lại đến để hoàn tất lịch sử và xét xử mọi người. Xin Chúa ban Thánh Thần Chúa cho con để con luôn sống đẹp lòng Chúa và, khi Chúa đến, con xứng

đáng ra đón tiếp Chúa. Amen! Lạy Chúa Giêsu xin mau đến!

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm: Góp phần hy sinh để cuộc sống Tin Mừng thành men thấm vào xã hội.

*Nước Trời như thể viên men
Trộn ba đấu bột dậy lên một lần
Hy sinh ta gắng góp phần,
Tin Mừng rồi sẽ thấm dần khắp nơi.*

3. Thực hành: Ngay từ đầu của mỗi công việc, em quyết làm cẩn thận, hoàn tất thật tốt.

*Đến nơi đến chốn
Khỏi khốn về sau.*

4. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC

BÀI 25

CHÚA GIÊSU CỨU CHUỘC TA

[557-637]

Lời Chúa :	Cv 4,8-12
Ý chính :	Chỉ có Chúa Giêsu Cứu ta khỏi tội lỗi
Tâm tình :	Em thành tâm thống hối Quyết hy sinh đền bù.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã hiện ra nhiều lần với các môn đệ để an ủi, dạy dỗ họ. Em nào biết trong lần hiện ra cuối cùng, trước khi lên trời, Chúa dặn các môn đệ những gì? (*Để cho các em phát biểu*). Trong những lời Chúa dặn, chúng ta cần để ý một lời quan trọng: “*Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu rỗi; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án*” (Mc 16,16).

Cứu rỗi là gì?

Em câu được một con cá và bỏ vào bịch nilông. Nó bị ở tù, không còn rảnh rỗi, không còn tự do. Có người thương con cá, cho em một số tiền để mua con cá rồi thả nó xuống sông. Con cá lại được tự do, rảnh rỗi, muốn bơi thế nào mặc ý. Con cá đã được cứu.

Ý nghĩa hai chữ cứu rỗi là cứu cho được tự do, nhờ đó ta không còn bị làm nô lệ cho tội lỗi và ma quỷ nữa nhưng được trở nên những người con tự do của Thiên Chúa. Đây là điều chỉ một mình Đức Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, mới làm được. Để hiểu điều này, ta hãy theo dõi câu chuyện trong sách Công Vụ Tông Đồ chương 4.

Sau khi Chúa lên trời và gửi Chúa Thánh Thần xuống, các môn đệ trở nên can đảm. Họ mạnh dạn rao giảng về Chúa Kitô cho mọi người.

Một hôm thánh Phêrô và thánh Gioan lên đền thờ cầu nguyện, vào khoảng ba giờ chiều. Tại cửa đền thờ có một người bị què từ lúc mới sinh đang ngồi ăn xin. Thấy thánh Phêrô và thánh Gioan sắp bước vào, anh liền xin hai ngài bố thí. Thánh Phêrô nói: “Vàng bạc thì tôi không có, nhưng cái tôi có thì tôi cho anh đây: nhân danh Đức Giêsu Kitô người Nazareth, anh đứng dậy mà đi!”. Rồi thánh Phêrô giơ tay nắm chặt lấy tay mặt của anh và kéo anh chỗi dậy. Lập tức bàn chân và xương mắt cá của anh trở nên cứng cáp. Anh đứng phắt dậy, đi lại được. Anh cùng với hai ngài vào đền thờ, vừa đi vừa nhảy nhót, ca tụng Thiên Chúa. Dân chúng xúm nhau lại quanh thánh Phêrô và thánh Gioan. Nhân dịp này, thánh Phêrô đã giải thích cho mọi người biết: Chỉ một mình Chúa Giêsu cứu được ta khỏi tội lỗi.

Mời các em cùng nghe đoạn lời Chúa trong sách Công vụ Tông đồ sau đây.

2. Công bố Lời Chúa: . Cv 4,8-12

Lời Chúa trong sách Công Vụ Tông Đồ

⁸Bấy giờ, ông Phêrô được đầy Thánh Thần, liền nói với họ: “Thưa quý vị thủ lãnh trong dân và quý vị kỳ mục, ⁹hôm nay chúng tôi bị thẩm vấn về việc lành chúng tôi đã làm cho một người tàn tật, về cách thức người ấy đã được cứu chữa. ¹⁰Vậy xin tất cả quý vị và toàn dân Israel biết cho rằng: nhân danh chính Đức Giêsu Kitô, người Nazareth, Đấng mà quý vị đã đóng đinh vào thập giá, và Thiên Chúa đã làm cho trỗi dậy từ cõi chết, chính nhờ Đấng ấy mà người này được lành mạnh ra đứng trước mặt quý vị. ¹¹Đấng ấy là tảng đá mà quý vị là thợ xây loại bỏ, chính tảng đá ấy lại trở nên đá tảng góc tường. ¹²Ngoài Ngài ra, không ai đem lại ơn cứu rỗi; vì dưới gầm trời này, không có một danh nào khác đã được ban cho

nhân loại, để chúng ta phải nhờ vào danh đó mà được cứu rỗi.”

Đó là Lời Chúa. Tạ ơn Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Tội lỗi trói buộc ta, như làm cho ta bị què, bị tê liệt, không còn chạy nhảy được. Chúa Giêsu cứu ta là cứu khỏi cảnh bất lực trong tội lỗi để ta được tự do. Việc chữa lành bệnh tật thể xác là dấu chỉ về việc Chúa chữa lành linh hồn: cứu khỏi vết xấu, cứu khỏi nô lệ tội lỗi và đưa vào hưởng tự do của con cái Thiên Chúa.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Ôn cứu chuộc của Chúa Giêsu mang lại cho ta những gì?

T. Ôn cứu chuộc của Chúa Giêsu / xóa sạch tội lỗi ta, cứu ta khỏi chết đời đời / và ban sự sống mới / cho ta được làm con cái Chúa Cha.

[613-617.622-623.1008-1010.1020.1023-1026.1505.1989.1992]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Các em còn nhớ con cháu ông Giacob di cư xuống Ai Cập, phát triển đông đúc ở đó rồi bị người Ai Cập hành hạ, bắt phải làm nô lệ. Họ không còn được xây dựng cuộc sống theo lòng mình mong muốn nhưng phải làm lao động vất vả và không công cho vua Pharaô. Thế rồi Thiên Chúa đã sai ông Môisen đến giải cứu họ khỏi ách nô lệ Ai Cập. Trong đêm Vượt Qua, thiên thần Chúa sát hại các con trai đầu lòng của người Ai Cập nhưng nhờ máu chiên Vượt Qua bôi trên cửa, con cái Dân Chúa được an toàn. Sau đó, Chúa tách Biển Đỏ làm hai, cho Dân Chúa đi qua như đi trên đất liền. Qua khỏi Biển Đỏ, Dân Chúa già từ cảnh đời nô lệ bên kia biển để sống đời tự do của người làm Dân Chúa.

Chúa Giêsu chịu chết chuộc tội vào dịp lễ Vượt Qua. Điều ấy là để nói lên rằng, xưa kia ông Môisen đã giải cứu Dân Chúa khỏi ách nô lệ

Ai Cập, còn nay Chúa Giêsu giải cứu nhân loại khỏi ách nô lệ tội lỗi. Nói cách khác, khi ta chạy theo tội lỗi, ta bị ma quỷ cầm tù. Ta bị mất tự do, phải làm nô lệ cho nó. Thế nhưng Chúa Giêsu đã chiến thắng ma quỷ, chiến thắng tội lỗi và chiến thắng sự chết để cứu ta.

Tóm lại, tội lỗi làm cho loài người phải chết đời đời, phải xa cách Thiên Chúa, không được nhìn thấy Thiên Chúa và vui sống với Ngài. Chúa Giêsu cứu chuộc ta nghĩa là Ngài chấp nhận cái chết đau thương trên thập giá, đền tội thay cho ta và giao hòa ta với Thiên Chúa. Nhờ đó ta được xoá sạch mọi tội lỗi, lại được trở nên con cái Thiên Chúa, được trở về sống sự sống mới trong tình thân nghĩa với Chúa Cha, hưởng hạnh phúc đời đời với Chúa Cha đầy yêu thương.

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2:** Có ai khác cứu chuộc được ta không?

T. Không, chỉ một mình Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa / mới cứu chuộc được ta mà thôi.

[270.430-432.452.457.589.616.1441.1850-1851.1949.2666]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

Trong lời Chúa các em vừa nghe, thánh Phêrô quả quyết: “Chính nhân danh Đức Giêsu Kitô người Nazareth... mà người này được lành mạnh... không có sự cứu rỗi nơi Đấng nào khác nữa, vì trong thiên hạ chẳng có danh nào khác được ban cho loài người để loài người tin vào mà được cứu rỗi”. Tại sao chỉ có một mình Chúa Giêsu mới cứu rỗi ta được thôi?

Tại vì những lý do sau đây:

- Nơi tội tổ tông, loài người là thụ tạo thấp hèn đã xúc phạm đến Thiên Chúa vô cùng cao cả và thánh thiện. Không thụ tạo nào có thể đền bù sự xúc phạm ấy ngoại trừ một mình Con Thiên Chúa làm người.

- Tội lỗi khiến con người bị nô lệ. Không thụ tạo nào giải cứu được con người khỏi nô lệ tội lỗi để lại trở thành tự do, ngoại trừ một mình Đức Giêsu Kitô Con Thiên Chúa.

- Tổ tông loài người đã được Thiên Chúa cho sống thân mật với Ngài như con cái trong nhà. Đó là ơn Thiên Chúa ban không. Do không vâng lời, tổ tông đã đánh mất ơn làm con ấy. Không một thụ tạo nào có thể giúp loài người được lại ơn ấy. Chỉ một mình Chúa Giêsu Kitô là Con đích thật duy nhất của Thiên Chúa mới có thể nhận loài người làm em để cho họ lại được trở thành con Thiên Chúa.

Nói tóm, tội lỗi loài người xúc phạm đến Thiên Chúa chí thánh, không thụ tạo nào xứng đáng để nài xin ơn tha thứ cho mình và cho người khác, dù có chết ngàn lần cũng không đền bù được tội lỗi mình và tội lỗi người khác. Thế nhưng chính Thiên Chúa vừa rất nhân từ, sẵn sàng tha thứ, vừa rất công minh đòi hỏi tội lỗi phải được đền bù tẩy xóa. Cách giải quyết của Thiên Chúa là cho chính Con Một của mình ra đời làm người, chịu chết đền tội thay cho mọi người, để đem lại ơn cứu chuộc cho họ.

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3:** Khi nào ta nhận được sự sống mới của con cái Thiên Chúa?

T. Khi ta tin vào Chúa Giêsu / và chịu phép rửa tội.

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

Ở cuối Tin Mừng theo thánh Marcô Chúa nói: *“Ai tin và chịu phép rửa, sẽ được cứu rỗi; còn ai không tin, thì sẽ bị kết án.”* (Mc 16,16)

Chúa đòi hỏi người ta phải tin và chịu phép rửa.

Thứ nhất là tin: Tin vào Chúa Giêsu là phó thác mọi sự và phó thác cả mạng sống trong tay Chúa Giêsu, để cho Ngài làm chủ tuyệt đối. Tin Chúa Giêsu như thế là điều rất quan trọng, vì Chúa nói:

“Nếu các người chẳng tin Ta là Đấng Hằng Hữu, tất các người phải chết trong tội” (Ga 8,24). “Ai tin Ta, dầu đã chết cũng sẽ được sống lại” (Ga 11,25-26). “Ai tin kính Ta sẽ được sống muôn đời” (Ga 6,47).

Thứ hai là phải chịu phép Rửa Tội:

Khi sinh ra, cả chị, cả các em, tất cả chúng ta đều mắc tội tổ tông truyền. Tội này không do chúng ta phạm, nhưng do tổ tông truyền lại nên gọi là tội tổ tông truyền. Tội tổ tông truyền chỉ được tẩy xóa nhờ bí tích rửa tội. Vì thế, khi em mới sinh ra, ba má bông em đến nhà thờ để rửa tội. Từ ngày đó, em được đón nhận sự sống mới, sự sống của con cái Thiên Chúa. Ngày đó, em chính thức gia nhập vào gia đình con cái Thiên Chúa.

Cũng có những người lớn rồi, hoặc có những người già sắp chết, mới nhận được sự sống ấy. Chị đồ các em biết đó là những ai? Là những người lớn rồi mới biết Chúa, tin Chúa và theo Chúa. Họ học giáo lý và được lãnh bí tích rửa tội để gia nhập gia đình con cái Thiên Chúa.³

c. Đọc chung câu 3

✠ **Câu 4:** Ta phải làm gì để sự sống mới ngày càng lớn lên trong ta?

T. Ta phải gắn bó với Chúa Giêsu và sống theo lời Ngài dạy.

[151.160-161.389.423-424.444.562.1993.2005]

a. Đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

Tin vào Chúa Giêsu nghĩa là chọn sự sống mới của Ngài và sống như Ngài. Thánh Giacôbê nói: “*Đức tin không có việc làm là đức tin chết*” (Gc 2,17). Tin vào Chúa Giêsu có nghĩa là gắn bó với Ngài và làm theo lời Ngài dạy.

c. Đọc chung câu 4

3. củng cố bài học

³ *Chú thích cho GLV:* Khi được rửa tội, ta được chìm vào nước, tựa như được chôn táng cùng với Chúa Giêsu, cùng chết với Chúa Giêsu, rồi lại được từ nước bước ra, có nghĩa là cùng sống lại với Ngài. Do đó, quả thật bí tích Rửa Tội cho ta được sinh vào sự sống mới của con Thiên Chúa.

Trong đoạn sách chỉ đọc đầu giờ học, có một điểm rất quan trọng mà chị đã nói đi nói lại rất nhiều lần trong suốt buổi học hôm nay. Em nào có thể rút ra được?

- Ngoài Chúa Giêsu ra, không ai đem lại được ơn cứu rỗi cho loài người.

Tại sao? Tại vì khi phạm tội, loài người phải xa cách Thiên Chúa, mất tình thân nghĩa với Ngài, không một thụ tạo nào có thể giúp phục hồi được tình thân nghĩa ấy. Thế nhưng, *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời”* (Ga 3,16). Chúa Giêsu rất yêu thương chúng ta. Ngài là Thiên Chúa như Chúa Cha nhưng đã vâng phục Cha xuống thế làm người, Ngài sống giữa loài người, để thay thế loài người, dâng mình chịu chết đền tội thay cho loài người.

- Được cứu chuộc nghĩa là sao? Nghĩa là được Chúa Giêsu xóa sạch tội lỗi, cứu khỏi phải chết đời đời và ban sự sống mới, được làm con cái Chúa Cha. Đó là một ơn hết sức trọng đại và đặc biệt, chỉ có Chúa mới ban được cho chúng ta, nhờ tình thương của Ngài mà thôi.

Chúng ta đã tin vào Thiên Chúa. Với bí tích rửa tội, chúng ta được gia nhập gia đình con cái Thiên Chúa. Chúng ta là con của một Cha trên trời, là anh em với nhau, nên phải yêu thương nhau và nhắc nhở nhau giữ lời Cha, sống đẹp ý Cha để tỏ lòng biết ơn Cha.

4. Cầu nguyện:

Cho các em đọc chậm chậm đoạn kinh Tin kính, sau đó dành ra một phút tĩnh lặng để các em cầu nguyện riêng với Chúa Giêsu.

Tôi tin kính một Chúa Giêsu Kitô, Con Một Thiên Chúa, sinh bởi Đức Chúa Cha từ trước muôn đời. Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, Ánh sáng bởi Ánh sáng, Thiên Chúa thật bởi Thiên Chúa thật, được sinh ra mà không phải được tạo thành, đồng bản thể với Đức Chúa Cha, nhờ Người mà muôn vật được tạo thành.

Vì loài người chúng ta, và để cứu độ chúng ta, Người đã từ trời xuống thế. Bởi phép Đức Chúa Thánh Thần, Người đã nhập thể trong

lòng Trinh nữ Maria, và đã làm người. Người chịu đóng đinh vào thập giá vì chúng ta, thời Phongxiô Philatô; Người chịu khổ hình và mai táng, ngày thứ ba Người sống lại như lời Thánh kinh. Người lên trời, ngự bên hữu Đức Chúa Cha. Và Người sẽ lại đến trong vinh quang, để phán xét kẻ sống và kẻ chết, Nước Người sẽ không bao giờ cùng.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

Vì yêu thương Chúa đã cứu chuộc ta, biến mọi đau khổ của ta thành dịp cho ta được kết hợp với cuộc thương khó Chúa và mưu ích cho phần rỗi nhiều người.

*Thương ta Chúa chết vì ta
Để bao khổ cực thành ra ơn lành.*

3. Thực hành: Làm tròn việc bổn phận ngay giây phút hiện tại

*Cứ giờ nào việc ấy
Bằng tất cả tim gan
Chúa bảo sao làm vậy
Ta sẽ thấy bình an.*

4. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC

BÀI 26

CHÚA GIÊSU LÀ CON THIÊN CHÚA LÀM NGƯỜI

[456-483]

Lời Chúa :	Lc 22,66-70
Ý chính :	Chúa Giêsu là người thật và là Thiên Chúa thật.
Tâm tình :	Con mến yêu tôn thờ, dành cho Chúa chỗ nhất.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Qua bài trước, chúng ta đã học biết: Ngoài Chúa Giêsu ra, có ai khác đem lại ơn cứu rỗi cho loài người được không? Vì sao? Vì khi phạm tội, loài người phải xa cách Thiên Chúa, mất tình thân nghĩa với Ngài, không một thụ tạo nào có thể giúp phục hồi được tình thân nghĩa ấy. Thế nhưng, *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời”* (Ga 3,16). Thiên Chúa cho Con Ngài ra đời làm người, bởi vì cần phải là ai đó cũng là Thiên Chúa như Ngài, mới có thể đền bù tội lỗi đã xúc phạm đến Thiên Chúa.

Nhân dịp chữa lành một người bất toại đã 38 năm, chính Chúa Giêsu đã khẳng định Ngài cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha. Khi chữa lành người ấy, Ngài bảo “Người hãy đứng dậy, vác chông mà đi”, tức khắc người ấy được khỏi, tự vác chông mà đi. Hôm đó là ngày Thứ Bảy là ngày lễ nghỉ, người Do Thái hạch sách Chúa. Chúa đáp lại “Cha

Ta làm việc liên lỉ, Ta cũng làm như vậy”. Người Do Thái nghe xong tức giận, tìm cách giết Chúa Giêsu, vì không những Ngài phá luật nghỉ ngày Thứ Bảy, mà còn gọi Thiên Chúa là Cha, coi mình ngang hàng với Thiên Chúa. Đối với họ, đó là tội lộng ngôn đáng chết (Ga 5,1-18).

Bên bờ giếng Giacob, Chúa Giêsu xác nhận Ngài là Đấng Cứu Thế (Ga 4,26); sau bài giảng về người chăn chiên tốt lành, Chúa khẳng định Ngài và Chúa Cha là một (Ga 10,30). Đó là lý do khiến người Do Thái quyết định giết Ngài: *“Chúng tôi ném đá ông, không phải vì một việc tốt đẹp, nhưng vì một lời nói phạm thượng: ông là người phạm mà lại tự cho mình là Thiên Chúa”* (Ga 10,33).

Mặc dù biết rằng xác nhận như thế sẽ chuốc lấy cái chết, Chúa Giêsu vẫn không nao núng. Ngay cả khi đứng trước Thượng Hội Đồng Do Thái, Chúa cũng khẳng định như thế.

Mời các em nghe kỹ đoạn Tin Mừng dưới đây.

2. Công bố Lời Chúa: . Lc 22,66-70

Bài trích Tin Mừng theo thánh Luca

⁶⁶Khi trời sáng, đoàn kỳ mục trong dân, các thượng tế và kinh sư nhóm họp. Họ điệu Ngài ra trước Thượng Hội Đồng ⁶⁷và hỏi: “Ông có phải là Đấng Messia thì nói cho chúng tôi biết!” Ngài đáp: “Tôi có nói với các ông, các ông cũng chẳng tin; ⁶⁸tôi có hỏi, các ông cũng chẳng trả lời. ⁶⁹Nhưng từ nay, Con Người sẽ ngự bên hữu Thiên Chúa toàn năng.” ⁷⁰Mọi người liền nói: “Vậy ông là Con Thiên Chúa sao?” Ngài đáp: “Đúng như các ông nói, chính tôi đây.”

*Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa
. Thịnh lặng giây lát.*

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Khi nghe Chúa Giêsu khẳng định Ngài là Con Thiên Chúa, những

người Do Thái tại Thượng Hội Đồng đã đồng thanh lên án xử tử Ngài. Thế nhưng trên núi Sọ, một viên sĩ quan Rôma khi chứng kiến những giờ phút cuối cùng của Chúa Giêsu, đã thốt lên: “Người này quả thật là Con Thiên Chúa”.

Khi Chúa sống lại và tỏ mình cho Thánh Tôma, vị Tông Đồ này cũng đã thốt lên: “Lạy Chúa của con, lạy Thiên Chúa của con!” (Ga 20,28).

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✚ **Câu 1** : Chúa Giêsu là Con Đức Chúa Cha như thế nào?

T. Ngài được Đức Chúa Cha sinh ra từ đời đời. Ngài là Đức Chúa Con.

[432-446.660]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Trong thánh lễ Chúa Nhật, khi đọc kinh Tin Kính, Hội Thánh tuyên xưng: Đức Giêsu Kitô là Thiên Chúa, được Chúa Cha sinh ra chứ không phải được tạo thành. Được sinh ra khác hẳn với được tạo thành hay được làm nên. Để hiểu điều này, các em hãy xem câu chuyện gia đình một nhà bác học.

Đây là một đôi vợ chồng bác học tài giỏi. Tuần vừa qua nhiều người chúc mừng họ vì họ vừa có 2 chuyện vui:

- Họ vừa làm ra được một rôbốt tinh vi. Rôbốt này làm được nhiều thao tác khó khăn trong việc giải phẫu các mạch máu, giúp ích nhiều cho y khoa.

- Họ vừa sinh em bé. Em bé chưa làm được gì cả nhưng còn khiến vợ chồng nhà bác học vui hơn nhiều, bởi vì em bé kháu khỉnh, rất giống cha mẹ.

Rôbốt được hai nhà bác học làm ra. Em bé được hai nhà bác học sinh ra. Em bé là người như cha mẹ em, còn rôbốt chỉ là một đồ vật.

Tương tự, Chúa Cha sinh ra Chúa Con cho nên Chúa Con cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha, cùng bản tính với Chúa Cha.

Còn mọi loài mọi vật được Chúa Cha tạo thành cho nên gọi là

những thụ tạo, với bản tính của những thụ tạo, là người, là loài vật, là cỏ cây, là đất đá, vv○

Chúa Cha sinh Chúa Con từ bao giờ? Chúa Cha là Thiên Chúa vượt ngoài thời gian, không có khởi đầu và không có kết thúc, cho nên ta nói Chúa Cha sinh ra Chúa Con từ thuở đời đời.⁴

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm

✠ **Câu 2 :** Vì sao Chúa Giêsu dạy ta gọi Thiên Chúa là Cha?

T. Vì Chúa Cha đã nhận ta làm con / trong Con Một Ngài là Chúa Giêsu Kitô.

[270.441.443.460.537.654.660.2777.2780-2785.2789]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

Sáng sớm ngày thứ nhất trong tuần (nay là ngày Chúa Nhật), bà Maria Magdalêna ra thăm mộ Chúa. Thấy mộ trống, bà chạy về báo cho các môn đệ, rồi bà lại trở ra mộ và ở đó bà được gặp Chúa Giêsu Phục Sinh. Chúa gọi: “Maria!”, bà quay lại thưa: “Thầy ơi!”. Rồi bà muốn ôm lấy Chúa, nhưng Chúa phán: “Chớ đụng vào Ta vì Ta chưa về với Cha Ta. Hãy đến cùng anh em Ta và bảo họ: Ta lên cùng Cha Ta cũng là Cha của các con, cùng Thiên Chúa của Ta cũng là Thiên Chúa của các con” (Ga 20,17).

⁴ *Ghi chú thêm cho GLV:* Loài người khi sinh con cần có sự kết hợp giữa người nam và người nữ. Một mình người nam hoặc một mình người nữ thì không thể sinh con. Còn Thiên Chúa là Sự Sống tuyệt đối, là nguồn mạch sự sống, cho nên từ đời đời Chúa Cha đã sinh ra Chúa Con mà không cần sự trợ lực nào khác. Đó là điểm khác biệt quan trọng khi ta dùng hình ảnh cha con trong kinh nghiệm loài người để nói về Thiên Chúa. Chúa Ki-tô, Ngôi Hai Thiên Chúa, chỉ có một người Cha duy nhất là Thiên Chúa. Thiên Chúa Cha đã sinh ra Ngài từ thuở đời đời và từ thuở đời đời Ngài vẫn là Thiên Chúa như Chúa Cha.

Khi nói: “Cha Ta cũng là Cha các con”, Chúa Giêsu muốn cho chúng ta biết rằng Ngài chính là Con đích thật của Chúa Cha, cùng bản tính với Chúa Cha, và Ngài nhận chúng ta làm em nên chúng ta cũng được trở nên con cái Chúa Cha.⁵

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3** : Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa / sao lại làm người sống giữa chúng ta?

T. Chúa Giêsu làm người / để tỏ cho ta biết tình thương của Chúa Cha / và để đưa ta về làm con cái Chúa Cha.

[456-460.480]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

Trong Tin Mừng theo Thánh Gioan, ta đọc thấy: “Chưa bao giờ có ai thấy Thiên Chúa; nhưng Con Một vốn là Thiên Chúa và là Đấng hằng ở nơi cung lòng Chúa Cha, chính Ngài đã tỏ cho chúng ta biết” (Ga 1,18). Con Thiên Chúa ra đời làm người có xác phàm là để nhờ đó chúng ta dễ gặp gỡ Thiên Chúa vô hình. Trước câu vừa rồi một chút, Tin Mừng theo Thánh Gioan viết: “Ngôi Lời đã trở nên người phàm và cư ngụ giữa chúng ta. Chúng tôi đã được nhìn thấy vinh quang của

⁵ *Ghi chú thêm cho GLV*: Trong Tin Mừng Gioan, Chúa nói: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời” (Ga 3,16).

Thiên Chúa ban Con Một Ngài làm Anh Cả của chúng ta để chúng ta được làm em của Đức Kitô và trở nên con cái Thiên Chúa. Trong thư gửi tín hữu Cô-lô-sê, Thánh Phaolô diễn tả như sau:

“Đức Kitô là hình ảnh Thiên Chúa vô hình, là trưởng tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo,... Ngài có trước muôn loài muôn vật, tất cả đều tồn tại trong Ngài. Ngài cũng là đầu của thân thể, nghĩa là đầu của Hội Thánh; Ngài là khởi nguyên, là trưởng tử trong số những người từ cõi chết sống lại, để trong mọi sự Ngài đứng hàng đầu” (Cl 1,15.17-18).

Ngài, vinh quang mà Chúa Cha ban cho Ngài, là Con Một đầy tràn ân sủng và sự thật” (Ga 1,14).

c. Đọc chung câu 3

✠ **Câu 4** : Vậy Chúa Giêsu là người hay là Thiên Chúa?

T. Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa thật như Chúa Cha / vừa là người thật như chúng ta. Ngài là Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người cứu chuộc chúng ta.

[446-451.454.464-483]

a. Đọc chung câu 4

b. Dẫn giải

[GLV kể cho các em nghe phép lạ Chúa Giêsu làm cho ông Lazarô sống lại (Ga 11,1-45).

Chi mời các em để ý 2 chi tiết. Chi tiết thứ nhất:

³²Khi đến gần Đức Giêsu, cô Maria vừa thấy Người, liền phủ phục dưới chân và nói: “Thưa Thầy, nếu có Thầy ở đây, em con đã không chết.” ³³Thấy cô khóc, và những người Do Thái đi với cô cũng khóc, Đức Giêsu thổn thức trong lòng và xao xuyến. ³⁴Ngài hỏi: “Các người để xác anh ấy ở đâu?” Họ trả lời: “Thưa Thầy, mời Thầy đến mà xem.” ³⁵Đức Giêsu liền khóc. ³⁶Người Do Thái mới nói: “Kìa xem! Ông ta thương anh Lazarô biết mấy!”

Các em thấy đó, Chúa Giêsu thương ông Lazarô đã chết và Chúa khóc. Chúa thương như chúng ta. Chúa khóc như chúng ta. Chúa có tình cảm con người như chúng ta. Cho nên rõ ràng Chúa là người như chúng ta.

Chi tiết thứ hai:

³⁷Có vài người trong nhóm họ nói: “Ông ta đã mở mắt cho người mù, lại không thể làm cho anh ấy khỏi chết ư?” ³⁸Đức Giêsu lại thổn thức trong lòng. Ngài đi tới mộ. Ngôi mộ đó là một cái hang có phiến đá đặt lại. ³⁹Đức Giêsu nói: “Đem phiến đá này đi.” Cô Matta là chị người chết liền nói: “Thưa Thầy, nặng mùi rồi, vì em con ở trong mồ đã được bốn ngày.” ⁴⁰Đức Giêsu bảo: “Nào Thầy đã chẳng nói với chị

rằng nếu chị tin, chị sẽ được thấy vinh quang của Thiên Chúa sao?”

⁴¹Rồi người ta đem phiến đá đi. Đức Giêsu ngước mắt lên và nói: “Lạy Cha, con cảm tạ Cha, vì Cha đã nhậm lời con. ⁴²Phần con, con biết Cha hằng nhậm lời con, nhưng vì dân chúng đứng quanh đây, nên con đã nói để họ tin là Cha đã sai con.” ⁴³Nói xong, Ngài kêu lớn tiếng: “Anh Lazarô, hãy ra khỏi mồ!” ⁴⁴Người chết liền ra, chân tay còn quấn vải, và mặt còn phủ khăn. Đức Giêsu bảo: “Cởi khăn và vải cho anh ấy, rồi để anh ấy đi.”

Ông Lazarô chết chôn đã bốn ngày, xác đã rửa có mùi thối. Thế nhưng Chúa Giêsu chỉ nói một lời đủ khiến Lazarô sống lại. Các em thấy, có ai trong loài người làm được như thế không? Không. Chỉ có Thiên Chúa mới làm được. Việc Chúa Giêsu làm đó cho thấy Ngài cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha.

➔ Tóm lại, Chúa Giêsu vừa là Thiên Chúa thật như Chúa Cha, vừa là người thật như chúng ta.

c. Đọc chung câu 4

3. củng cố bài học

Các em vừa học hiểu về Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa đã xuống thế làm người để dạy người ta biết Chúa Cha. Các em thấy Thiên Chúa yêu loài người chúng ta biết bao.

So với mọi loài mọi vật được Thiên Chúa dựng nên trên mặt đất, chỉ có con người là được Ngài yêu thương hơn cả. Thiên Chúa đã tạo dựng con người giống hình ảnh Ngài, cho làm chủ mọi loài mọi vật trên trái đất. Thiên Chúa còn cho con người được sống trong hạnh phúc thân mật với Ngài.

Sau khi con người bội bạc, phạm tội không vâng lời Thiên Chúa, Thiên Chúa đã không để mặc con người phải xa cách Ngài đời đời, nhưng đã hứa ban Con Một yêu dấu của Ngài làm Đấng Cứu Thế. Chúa Giêsu đã yêu loài người đến nỗi đã từ bỏ địa vị cao sang, xuống thế làm người ở giữa chúng ta, chia sẻ cuộc sống với chúng ta. Ngài ở giữa chúng ta để tỏ cho chúng ta biết tình thương của Chúa Cha.

Các em hãy tỏ lòng biết ơn Chúa Cha và biết ơn Chúa Giêsu bằng cách chăm chỉ học giáo lý, siêng năng đọc Lời Chúa và làm theo Lời Chúa dạy.

4. Cầu nguyện (Sách học sinh)

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm Xin ơn nhận biết tình yêu Thiên Chúa

Ta cầu xin Chúa thiết tha

Cho ta biết Chúa yêu ta thế nào

Để ta yêu Chúa dạt dào

Và yêu đồng loại khác nào Chúa yêu.

3. Thực hành: Tập chu toàn bốn phận trong yêu mến bằng cách:
Làm đúng giờ, đúng việc, đúng nơi.

Mỗi việc có giờ riêng

Giờ nào siêng việc ấy.

4. Gương các thánh

5. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC

*Hãy yêu thích những gì các em yêu thích,
và rồi các em sẽ yêu thích những điều ta muốn.
(Don Bosco)*

BÀI 27

CHÚA THÁNH THẦN LÀ THIÊN CHÚA

[683-701]

Lời Chúa :	Ga 14,15-17.26
Ý chính :	Chúa về bên hữu Chúa Cha Gởi Thần Chân Lý dạy ta đường lành
Tâm tình :	Lòng con rộng mở chân thành Nhớ lời Chúa dạy, thực hành chuyên chăm

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Ngay từ bài đầu, chúng ta đã học biết Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa đã đến dạy cho ta biết Thiên Chúa là Cha yêu thương ta. Chúa Cha yêu thương tạo dựng nên loài người chúng ta và khi loài người phạm tội đáng chết đời đời, Chúa Cha đã hứa ban Con Ngài là Chúa Giêsu đến cứu chuộc ta. *“Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời”* (Ga 3,16). Đó là sự thật quan trọng thứ nhất.

Sự thật quan trọng thứ hai là về chính Chúa Giêsu. Qua bài 25, chúng ta đã thấy Chúa Giêsu khẳng định Ngài là Con Một của Chúa Cha và cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha. Chính vì khẳng định như thế, Chúa Giêsu đã bị người Do Thái kết án xử tử.

Trong đêm trước khi bị bắt, Chúa Giêsu còn tỏ cho chúng ta biết một sự thật quan trọng thứ ba là sự thật về Chúa Thánh Thần, là Đấng Bảo Trợ mà Ngài sẽ xin Chúa Cha gởi đến cho các Tông Đồ.

Các em cùng lắng nghe Lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: Ga 14,15-17.26

Bài trích Tin Mừng theo thánh Gioan

Trong bữa ăn cuối cùng, Chúa Giêsu nói với các môn đệ: ¹⁵Nếu anh em yêu mến Thầy, anh em sẽ giữ các điều răn của Thầy. ¹⁶Thầy sẽ xin Chúa Cha và Ngài sẽ ban cho anh em một Đấng Bảo Trợ khác đến ở với anh em luôn mãi. ¹⁷Đó là Thần Khí sự thật, Đấng mà thế gian không thể đón nhận, vì thế gian không thấy và cũng chẳng biết Ngài. Còn anh em biết Ngài, vì Ngài luôn ở giữa anh em và ở trong anh em.

²⁶Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em.

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thình lạng giấy lát.

ĐK. Lạy Chúa, xin ban xuống trên chúng con, Thần trí tác tạo của Chúa, Người đổi mới tâm can, đổi mới muôn lòng.

1. Người sẽ ban cho chúng con nhớ lại lời hằng sống Chúa truyền ban.

2. Người sẽ ghi trong trái tim chính lề luật tình mến Chúa truyền ban.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Dựa vào lời Chúa vừa nghe, chúng ta biết:

- Chúa Giêsu hứa sẽ xin Chúa Cha và Chúa Cha sẽ ban cho các thánh Tông Đồ một Đấng Bảo Trợ khác

- Đấng Bảo Trợ ấy là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Chúa Giêsu,

- Đấng Bảo Trợ ấy là Thánh Thần dạy sự thật, sẽ dạy các thánh Tông Đồ mọi điều và sẽ làm cho họ nhớ lại mọi điều Chúa Giêsu đã nói với họ.

Chúa Giêsu biết sau bữa Tiệc ly, Chúa sẽ bị bắt và bị giết chết trên thánh giá. Các Tông Đồ thấy thế thì sẽ lo buồn sợ hãi. Ngày thứ ba sau khi chết, Chúa sẽ sống lại nhưng rồi Chúa sẽ chỉ hiện ra với các Tông Đồ một thời gian (*Mấy ngày? Bốn mươi ngày*), rồi sau đó Chúa sẽ lên trời không còn ở với họ cách hữu hình nữa. Chúa báo trước cho các Tông Đồ rằng sẽ không còn ở với họ cách hữu hình nữa, nhưng họ không nên buồn vì Ngài sẽ xin Chúa Cha gửi đến cho họ một Đấng Bảo Trợ khác là Chúa Thánh Thần.⁶

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1** : Chúa Thánh Thần là ai?

T. Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa Ngôi Ba. Ngài là Thiên Chúa thật / bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra.

[244-248.685.689.703]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

⁶ *Ghi chú thêm cho GLV*: Trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu nói về Chúa Thánh Thần nhiều lần:

“Khi Đấng Bảo Trợ đến, Đấng mà Thầy sẽ sai đến với anh em từ nơi Chúa Cha, Ngài là Thần Khí sự thật phát xuất từ Chúa Cha, Ngài sẽ làm chứng về Thầy” (Ga 15,26).

“Thầy nói thật với anh em: Thầy ra đi thì có lợi cho anh em. Thật vậy, nếu Thầy không ra đi, Đấng Bảo Trợ sẽ không đến với anh em; nhưng nếu Thầy đi, Thầy sẽ sai Đấng ấy đến với anh em” (Ga 16,7).

“Thầy còn nhiều điều phải nói với anh em. Nhưng bây giờ, anh em không có sức chịu nổi. Khi nào Thần Khí sự thật đến, Ngài sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn. Ngài sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Ngài nghe, Ngài sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến. Ngài sẽ tôn vinh Thầy, vì Ngài sẽ lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh em. Mọi sự Chúa Cha có đều là của Thầy. Vì thế, Thầy đã nói: Ngài lấy những gì của Thầy mà loan báo cho anh em” (Ga 16,12-15).

Qua những lời trên đây Chúa Giêsu tỏ cho ta biết Chúa Thánh Thần là một Đấng Bảo Trợ khác giống như Chúa Giêsu, nghĩa là Chúa Thánh Thần cũng là Thiên Chúa như Chúa Giêsu. Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa Ngôi Ba, được Chúa Cha và Chúa Giêsu gửi đến cho chúng ta. Điều đó cho thấy Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra.

Trong bữa Tiệc ly, Chúa Giêsu bày tỏ cho các Tông Đồ những điều ấy, thế nhưng lúc ấy các Tông Đồ chưa hiểu nổi. Phải đợi đến khi được chính Chúa Thánh Thần ngự đến soi sáng cho, các Tông Đồ mới dần dần hiểu ra.

Chúa Thánh Thần ngự đến khi nào?

Sau khi Chúa Giêsu lên trời được mười ngày, tức là 50 ngày sau khi Chúa sống lại, nhằm lễ Ngũ tuần, Chúa Thánh Thần đã đến với các tông đồ cách đặc biệt và long trọng. Hôm ấy, các tông đồ đang họp lại một nơi, bỗng có tiếng tự trời đến ào ào như gió thổi khắp nhà họ đang ngồi. Lại thấy có những ngọn lửa hình lưỡi tảo ra đổ trên từng người một. Các tông đồ liền được đầy tràn Thánh Thần và bắt đầu nói được nhiều thứ tiếng khác nhau, tùy Thánh Thần cho họ nói (Cv 2,1-4).

Chính Chúa Thánh Thần giúp các Tông Đồ nhớ lại và hiểu rõ những lời Chúa Giêsu đã dạy. Cũng chính Chúa Thánh Thần giúp các Tông Đồ nhận biết rằng Chúa Thánh Thần cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Giêsu. Ngài là Ngôi Ba trong Ba Ngôi Thiên Chúa.

c. Đọc chung câu 1

d. Giải thích thêm

Trong đêm Tiệc ly, Chúa Giêsu đã cho chúng ta biết về nguồn gốc của Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần phát xuất từ Chúa Cha và Chúa Con (x. SGLC 246-248.254); Ngài được Chúa Cha sai đến nhân danh Chúa Giêsu (x. SGLC 729.706.689)

Trong Kinh Tin kính chúng ta cùng Hội thánh tuyên xưng: “Tôi tin kính Đức Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa và là Đấng ban sự sống.

Người bởi Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con mà ra. Người được phụng thờ và tôn vinh cùng với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con”.

✠ **Câu 2** : Chúa Thánh Thần còn được gọi bằng tên gì?

T. Chúa Thánh Thần còn được gọi là Thần Khí sự thật, là Đấng An ủi / và là Đấng ban sự sống.

[691-693]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Giêsu. Ngài vô cùng phong phú sống động, cho nên khi nói về Chúa Thánh Thần, Chúa Giêsu dùng nhiều tên gọi khác nhau để diễn tả những phẩm tính khác nhau của Ngài:

- Thần Khí (Ga 20,22; 3,5-8), Thần Khí là hơi thở của Thiên Chúa (x. SGLC 691).

- Đấng Bảo Trợ hay An Ủi (Ga 14,16; 15,26)

- Thần Chân Lý (Ga 15,26; 16,13)

Thánh Phaolô gọi Chúa Thánh Thần là:

- Thần Khí của Chúa Kitô (Rm 8,11)

- Thần Khí của Thiên Chúa (Rm 8,9.14.15.19...)

- Thần Khí của ơn làm con (Rm 8,15; Gl 3,14; x SGLC 692-701)

Trong kinh Tin kính chúng ta tuyên xưng:

- Chúa Thánh Thần là Đấng ban sự sống

c. Đọc chung câu 3

✠ **Câu 3** : Kinh Thánh thường dùng những hình ảnh nào để chỉ về Chúa Thánh Thần?

T. Kinh Thánh thường dùng những hình ảnh này là / nước, lửa, gió, chim bồ câu và sự xúc dầu.

[694-701]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

Như trên vừa nói, Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa phong phú vô cùng vô tận. Chính vì thế Kinh Thánh đã dùng nhiều hình ảnh khác nhau để giúp ta nhận biết những nét khác nhau của Chúa Thánh Thần (*GLV trích đọc các câu trong ngoặc*):

- Nước (Ga 7,37-39)
- Chim bồ câu (Mc 1,10; Mt 3,16)
- Lửa (Cv 2,3)
- Sự xúc dầu (1 Ga 2,20-27, 2Cr 1,21)
- Gió (Ga 3,8; Cv 2,2)

c. Đọc chung câu 3

3. Củng cố bài học

- Chúa Giêsu về trời có bỏ các tông đồ mồ côi không? Không
 - Chúa hứa điều gì? Chúa hứa gọi Thánh Thần đến với các ông.
 - Chúa Thánh Thần đến với các tông đồ khi nào?
 - Em nào có thể kể lại quang cảnh và những việc xảy ra ngày Chúa Thánh Thần hiện xuống?
 - Chúa Thánh Thần là ai? (*Là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Giêsu; Nhà là Thiên Chúa Ngôi Ba*).
 - Kinh Thánh dùng những hình ảnh nào để diễn tả Chúa Thánh Thần?
 - Chúa Thánh Thần còn được gọi bằng những tên nào nữa?
- Qua bài học hôm nay, các em cố gắng nhớ điểm chính này:
- Chúa Cha và Chúa Giêsu đã gọi Chúa Thánh Thần đến với ta. Chúa Thánh Thần cũng là Thiên Chúa, ngang hàng với Chúa Cha và Chúa Giêsu, Ngài là Thiên Chúa Ngôi Ba. Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra. Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa, cho nên chúng ta phải tin kính, thờ phượng và mến yêu Chúa Thánh Thần như tin kính, thờ phượng và mến yêu Chúa Cha và Chúa Giêsu.

4. Cầu nguyện (Sách học sinh)

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm Em quyết tâm làm theo ý Chúa

*Con tề với Chúa qua
Cứ bắt Chúa phải chờ
Chúa ơi ngay bây giờ
Con làm theo ý Chúa.*

3. Thực hành

Em năng cảm ơn Chúa Giêsu và thưa với Ngài:

*Con yêu mến Chúa vô ngần
Cho con có Chúa Thánh Thần ở bên*

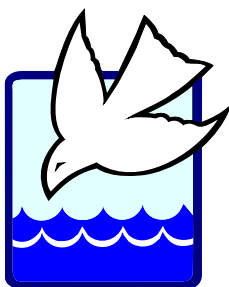
4. Sinh hoạt

Băng reo:

Chúa Thánh Thần	Là Thần Khí (thở thật mạnh)
Chúa Thánh Thần	Là Sức mạnh (2 tay vung mạnh ra phía trước)
Chúa Thánh Thần	Là Tình yêu (2 tay đặt chéo trước ngực)
Chúa Thánh Thần	Là Đấng làm cho chúng ta yêu thương nhau (các em nắm tay nhau)

Ai ban Chúa Thánh Thần cho ta? Chúa Giêsu phục sinh. A! A! A!

V. KẾT THÚC



Phần III

CHÚA THÁNH THẦN HƯỚNG DẪN TA

BÀI 28

CHÚA THÁNH THẦN LÀM CHO TA NÊN CON CÁI THIÊN CHÚA

[731-747]

Lời Chúa :	Rm 8,14-17
Ý chính :	Thánh Thần ngự đến trong ta, Giúp ta âu yếm gọi Cha trên trời.
Tâm tình :	Thánh Thần, Chúa của con ơi, Giúp con mở miệng, mở lời ca khen.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Lần trước chúng ta đã học về Chúa Thánh Thần:

- Chúa Thánh Thần là ai? (*là Thiên Chúa Ngôi Ba*), Chúa Thánh Thần bởi đâu mà ra? (*bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra*).

- Chúa Thánh Thần đã đến với các tông đồ cách đặc biệt và long trọng trong dịp nào? (*Trong dịp lễ Ngũ tuần, tức là 50 ngày sau khi Chúa sống lại*).

- Hôm ấy, điều gì đã xảy ra? Điều gì nữa? (Các tông đồ đang họp lại một nơi, bỗng có tiếng tự trời đến ào ào đưa gió thổi khắp nhà họ đang ngồi. Rồi có những ngọn lửa hình lưỡi tản ra đổ trên từng người một. Các tông đồ liền được đầy tràn Thánh Thần và bắt đầu nói được nhiều thứ tiếng khác nhau, tùy Thánh Thần cho họ nói).

Đó là Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các Tông Đồ và đổi mới các ngài.

Không riêng các thánh Tông Đồ, tất cả mọi Kitô hữu, cả các em và chị nữa, đều được Chúa Thánh Thần ngự xuống trong lòng. Ngài đã

làm gì cho ta? Để hiểu được điều này, các em hãy cùng chị lắng nghe lời Chúa.

2. Công bố Lời Chúa: . Rm 8,14-17

Bài trích thư thánh Phaolô Tông Đồ gửi tín hữu Rôma

Anh em thân mến, ¹⁴Thật vậy, những ai được Thần Khí Thiên Chúa hướng dẫn, đều là con cái Thiên Chúa. ¹⁵Phần anh em, anh em đã không lãnh nhận Thần Khí khiến anh em trở thành nô lệ và phải sợ sệt như xưa, nhưng là Thần Khí làm cho anh em nên con cái, nhờ đó chúng ta được kêu lên: “Abba! Cha ơi!” ¹⁶Chính Thần Khí chứng thực cho lòng trí chúng ta rằng chúng ta là con cái Thiên Chúa. ¹⁷Vậy đã là con, thì cũng là thừa kế, mà được Thiên Chúa cho thừa kế, thì tức là đồng thừa kế với Đức Kitô; vì một khi cùng chịu đau khổ với Ngài, chúng ta sẽ cùng được hưởng vinh quang với Ngài.

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Chúa Giêsu đã chịu chết và sống lại để cho chúng ta được ơn tha thứ. Chúa Giêsu cứu chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi, cho chúng ta lại được trở nên những người con tự do của Thiên Chúa.

Để giúp ta sống xứng đáng là những người con tự do của Thiên Chúa, Chúa Cha và Giêsu gửi Chúa Thánh Thần đến trong lòng mỗi người chúng ta.

Nhờ Chúa Thánh Thần, chúng ta biết mình là con cái Thiên Chúa.

Nhờ Chúa Thánh Thần, chúng ta thoát khỏi nỗi trạng nô lệ và được mặc lấy tâm tình những người con tự do của Thiên Chúa.

Tóm lại, Chúa Thánh Thần được ban cho ta để làm ta nên con cái Thiên Chúa và hướng dẫn ta trong đời sống làm con cái Thiên Chúa.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1 :** Ta nhận được Chúa Thánh Thần khi nào?

T. Ta nhận được Chúa Thánh Thần / khi ta lãnh bí tích Rửa tội / và nhất là khi lãnh bí tích Thêm Sức.

[694-696.698.1121.1213-1215.1227.1238.1241.1274.1293-1295.1302-1305]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

- Buổi chiều ngày mới phục sinh, các Tông Đồ đang họp nhau trong phòng đóng kín cửa, Chúa Giêsu hiện đến. Ngài thổi hơi trên các Tông Đồ và nói gì? (*“Các con hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần”*)

- Chúa Thánh Thần đến với các Tông Đồ cách long trọng khi nào? (*Trong ngày lễ Ngũ tuần*)

- Mỗi người chúng ta cũng nhận được Chúa Thánh Thần hai lần như thế: Khi chịu phép Rửa tội và khi chịu phép Thêm sức.

Khi em được đưa đến nhà thờ rửa tội, linh mục đổ nước trên trán em và đọc: “Maria... Lan... (Hương...), cha rửa con nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”. Ngay lúc đó em nhận được sự sống mới của con cái Thiên Chúa và Ba Ngôi Thiên Chúa đến ngự trong tâm hồn em: Chúa Cha, Chúa Giêsu và Chúa Thánh Thần. Từ lúc đó, em đã nhận được Chúa Thánh Thần. Nhưng em còn nhỏ lắm, chưa biết gì hết, chưa nghe được tiếng Chúa Thánh Thần.

Khi em lớn lên, em đi học giáo lý. Em biết Chúa Thánh Thần. Em sẽ được lãnh nhận bí tích Thêm sức. Bấy giờ, em được tràn đầy Chúa Thánh Thần. Đức giám mục đặt tay trên đầu em và đọc những lời mà Chúa Giêsu đã phán với các tông đồ: “Con hãy nhận lấy Chúa Thánh Thần”. Lúc đó, em được tràn đầy Chúa Thánh Thần cùng với bảy ơn của Ngài, để sống gắn bó yêu mến Chúa Giêsu và Hội thánh hơn, và để có sức làm chứng cho Chúa Giêsu như các tông đồ ngày xưa.

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2:** Chúa Thánh Thần làm gì cho ta?

T. Chúa Thánh Thần kết hợp ta nên một với Chúa Giêsu / khiến ta nên con cái Chúa Cha. Ngài thúc đẩy và hướng dẫn ta / sống mến Chúa yêu người như Chúa Giêsu dạy.

[152.683.687-690.929.733-942.749.788.1091-1112.1279.1824-1832.
1987-1995.1652.2670]

a. Đọc chung câu 2

b. Dẫn giải

Như các em đã biết: Chúa chọn các tông đồ là những người lao động, tâm thường. Có người làm nghề đánh cá, có người làm nghề thu thuế... Suốt ba năm theo Chúa, dù được Chúa dạy rất nhiều, nhưng các ông chỉ hiểu được một ít. Các ông còn mê muội và yếu đuối, cho nên khi Chúa bị bắt, các ông đều bỏ trốn, ông Phêrô thì chối không biết Chúa. Cả tới khi Chúa đã sống lại, các ông vẫn còn sợ, họp nhau trong nhà, đóng kín cửa.

Thế nhưng rồi trong dịp lễ Ngũ Tuần, được Chúa Thánh Thần ngự xuống tràn đầy trong lòng, các Tông Đồ trở thành thông minh và dũng cảm. Các Tông Đồ am hiểu Lời Chúa và mạnh dạn rao giảng Lời Chúa. Mặc dù bị bắt bớ, tra tấn, các Tông Đồ vẫn rao giảng, không sợ.

➔ Ngày nay Chúa Thánh Thần cũng đến trong lòng mỗi người chúng ta. Nếu chúng ta tin mạnh mẽ thì Chúa Thánh Thần cũng biến đổi chúng ta như đã biến đổi các thánh Tông Đồ:

. Ngài làm cho chúng ta được gắn bó với Chúa Giêsu

. Ngài biến chúng ta thành con cái Thiên Chúa và giúp chúng ta thưa với Thiên Chúa: Cha ơi (Rm 8,15-16).

➔ Thánh Phaolô còn dạy thêm rằng: “Nhờ Chúa Thánh Thần hướng dẫn, nên anh em không sống theo xác thịt, nhưng sống trong tinh thần” (Rm 8,9). Không sống theo xác thịt nghĩa là không chiều theo tội lỗi. Sống theo tinh thần là vâng theo lời Chúa dạy, luôn sống yêu thương mọi người như Chúa Giêsu. Chúa Thánh Thần giúp chúng ta biết làm lành, lánh dữ, vâng theo lời Chúa, sống yêu thương nhau và xa lánh mọi tội lỗi.

c. Đọc chung câu 2

✠ Câu 3: Ta phải sống với Chúa Thánh Thần như thế nào?

T. Ta phải yêu mến Chúa Thánh Thần, mau mắn nghe theo Ngài thúc đẩy / mà sống đẹp lòng Cha trên trời.

[696.736.741.1830-1831.2670-2672]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

- Chúa Thánh Thần làm gì cho ta? (*Ngài giúp ta đón nhận ơn cứu chuộc của Chúa Giêsu*).

Ơn cứu chuộc Chúa Giêsu ban cho chúng ta, tựa như nước mưa chảy tràn lan lai láng khắp nơi. Nếu không hứng lấy ta sẽ không được gì. Chính Chúa Thánh Thần giúp chúng ta hưởng ơn cứu chuộc. Lúc này chị đã kể cho các em nghe rất nhiều việc mà Chúa Thánh Thần làm cho ta để giúp ta nhận lãnh ơn cứu chuộc. Nếu chúng ta không theo sự hướng dẫn, chỉ bảo của Chúa Thánh Thần, ta có được ơn cứu chuộc không? Chắc chắn là không.

Cũng như khi em bị bệnh, bác sĩ biết rõ em bệnh gì và cho thuốc để chữa em. Nhưng em không vâng lời mẹ, không chịu uống thuốc, thì em có hết bệnh được không? Chúa Giêsu như là bác sĩ và Chúa Thánh Thần như là mẹ của em vậy. Vì thế, em phải luôn chú ý lắng nghe và thi hành mọi việc theo sự soi sáng của Chúa Thánh Thần.

Câu 2 các em vừa học: Chúa Thánh Thần làm cho chúng ta nên con cái Thiên Chúa và yêu mến mọi người, nghĩa là Ngài sẽ dạy chúng em biết những việc phải làm đối với Thiên Chúa và những việc phải làm đối với những người xung quanh. Nếu em vâng lời Ngài, em sẽ trở thành một người con hiếu thảo, được Chúa Cha yêu thương, được mọi người yêu mến.

Vậy, muốn được ơn cứu chuộc, được Chúa Cha và mọi người thương mến, em hãy yêu mến Chúa Thánh Thần, sống ngoan ngoãn, mau mắn đi theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.

c. Đọc chung câu 3

d. Giải thích thêm

- Em có thấy Chúa Thánh Thần không? Không.
- Em có nghe Chúa Thánh Thần nói không? Không.
- Vậy thì làm sao em biết Ngài muốn gì để mà làm theo?

Chúa Thánh Thần là Đấng thiêng liêng em không thấy được, nhưng Ngài thấy em, thấy rất rõ tâm hồn em. Ngài ngự trong linh hồn em, hướng dẫn lương tâm em, giúp em phân biệt được đâu là tốt, đâu là xấu.

Chúa Thánh Thần dạy em qua lời Chúa, cha xứ, cha mẹ cùng tất cả những người dạy dỗ em.

Khi em đọc Lời Chúa trong Kinh Thánh, Chúa Thánh Thần giúp em hiểu Chúa muốn em làm gì và giúp em thi hành.

Chúa Thánh Thần ở trong cha xứ, cha mẹ, các dì, các thầy cô, những người dạy dỗ em để chỉ cho em biết phải sống thế nào.

Mọi nơi, mọi lúc, ở nhà cũng như ở trường, lúc nào Chúa Thánh Thần cũng ở với em. Ngài soi sáng hướng dẫn em sống xứng đáng là con cái của Chúa Cha, là anh em với mọi người trong Chúa Giêsu. Các em hãy mau mắn nghe theo lời của Chúa Thánh Thần.

3. Củng cố bài học

- Chúa Thánh Thần đến với các tông đồ ngày lễ Ngũ tuần.
- Ngài đến với em lúc nào?

Đúng rồi, ngày các em được lãnh nhận bí tích Rửa Tội và Thêm Sức. Qua bí tích Rửa tội, Chúa Thánh Thần làm cho ta nên con cái Chúa Cha. Trong bí tích Thêm sức, Chúa Thánh Thần làm cho ta lớn lên trong đời sống làm con cái Thiên Chúa và gắn bó với Hội thánh hơn. Chúa Thánh Thần luôn ngự trong tâm hồn em, thúc đẩy em kính mến Thiên Chúa và yêu mến mọi người, chiến thắng tội lỗi, làm lành lánh dữ. Vì thế các em phải mau mắn vâng theo ơn soi sáng của Ngài.

Trong đời sống của các em, mọi nơi, mọi lúc, từng giây, từng phút, tất cả mọi việc đều có Thánh Thần hiện diện, trợ giúp. Em phải luôn nhớ đến Chúa Thánh Thần ngự trong em và năng cầu nguyện

với Chúa Thánh Thần, để Ngài soi sáng và trợ giúp em làm mọi việc được đẹp lòng Cha trên trời như gương Chúa Giêsu.

- Hôm nay các em có hiểu bài không? Thưa hiểu.

- Vậy nhờ đâu mà em hiểu được bài? Nhờ Chúa Thánh Thần.

- Chúa Thánh Thần làm những gì trong buổi học hôm nay?

. Đối với chị, Chúa Thánh Thần ngự trong chị, giúp chị giải thích bài học cho các em.

. Với các em, Chúa Thánh Thần ngự trong các em, soi sáng, mở lòng trí các em, cho các em hiểu được bài, hiểu được những lời Ngài dạy bảo.

Chúa Thánh Thần giúp các em trong lúc học cũng như khi làm việc. Các em phải yêu mến, biết ơn và vâng lời Ngài. Cố gắng đừng bao giờ làm phiền lòng Chúa Thánh Thần.

Chúa Thánh Thần gần gũi các em lắm. Các em phải luôn nhớ đến Ngài và sống theo sự hướng dẫn của Ngài.

4. Cầu nguyện: (hát)

Thánh Thần, khẩn xin ngự đến

*Thánh Thần, khẩn xin ngự đến. Hồn con đang mong chờ Ngài.
Suối nguồn thánh ân hiện xuống, này dương gian, xin Ngài đổi mới.
Ngài ơi, xin Ngài hãy đến, chiếu Sáng Thế gian u mê, tối tăm. Ngài
ơi, xin Ngài hãy đến, hiển linh, Ngài ơi.*

ĐK. Lạy Ngài xin đến, dẫn dắt chúng con trên đời. Cầu Ngài liên kết, chúng con nhất tâm trong Ngài. Cầu ngài ban ơn, thêm sức, kiên vững không lay, sống sao nên người con Chúa, chúng nhân tình yêu.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

Em năng cầu nguyện với Chúa Thánh Thần: Lạy Chúa Thánh Thần, xin soi sáng và hướng dẫn con.

Nguyện xin Chúa Thánh Thần

Đỡ dần con mọi lúc

3. Thực hành

*Làm xong từng việc một
Có việc trước việc sau
Mỗi việc đều thật tốt
Toàn thể sẽ tiến mau.*

4. Gương các thánh

Thánh Stêphanô (Cv 6,8-15. 7,51-59)

5. Sinh hoạt

V. KẾT THÚC

BÀI 29

MỘT THIÊN CHÚA BA NGÔI (PHẦN 1)

[152.232-267]

Lời Chúa :	Mt 28,16-20
Ý chính :	Tạ ơn Thiên Chúa Ngôi Cha, Ngôi Con cùng với Ngôi Ba Thánh Thần.
Tâm tình :	Lòng con thành kính tri ân, Yêu người mến Chúa dẫn thân một đời.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Từ bài 1 đến bài 9, các em đã học biết về Thiên Chúa Cha tạo dựng và chuẩn bị ơn cứu chuộc.

Từ bài 10 đến bài 26, học về Chúa Giêsu cứu chuộc, và qua đó ta biết rằng Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa và cũng là Thiên Chúa thật như Chúa Cha.

Từ bài 27 đến bài 28, học về Chúa Thánh Thần, và qua đó ta biết rằng Chúa Thánh Thần cũng là Thiên Chúa thật như Chúa Cha và Chúa Con.

Tóm lại là chúng ta đã học về Ba Ngôi Thiên Chúa và hoạt động của mỗi ngôi (*- Ngôi Cha tạo dựng nên ta; - Ngôi Con cứu chuộc ta; - Ngôi Thánh Thần thánh hoá ta*). Cả Ba Ngôi đều yêu thương, chăm sóc, lo lắng, giúp đỡ chúng ta. Cả Ba Ngôi cùng thực hiện việc sáng tạo, cứu chuộc và thánh hóa chúng ta, cho nên khi lãnh nhận bí tích Rửa tội để được hưởng ơn cứu chuộc mỗi người chúng ta đều phải lãnh nhận nhân danh cả Ba Ngôi Thiên Chúa. Lời Chúa hôm nay sẽ giúp các em thấy rõ hơn.

2. Công bố Lời Chúa: . Mt 28,16-20

Bài trích Tin Mừng theo thánh Matthêu

Khi ấy, ¹⁶muội một môn đệ đi tới miền Galilêa, đến ngọn núi Đức Giêsu đã truyền cho các ông đến. ¹⁷Khi thấy Ngài, các ông bái lạy, nhưng có mấy ông lại hoài nghi. ¹⁸Đức Giêsu đến gần, nói với các ông: “Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất. ¹⁹Vậy anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, ²⁰dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây, Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế.”

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thinh lặng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Chúa Giêsu sai các môn đệ đi rao giảng và làm phép Rửa tội nhân danh ai? (*Không phải nhân danh riêng một mình Ngài nhưng là nhân danh cả Ba Ngôi Thiên Chúa*). Cả Ba Ngôi đều yêu thương, chăm sóc, lo lắng, giúp đỡ chúng ta. Cả Ba Ngôi cùng thực hiện việc sáng tạo chúng ta, cả Ba Ngôi cùng cứu chuộc và cả Ba Ngôi cùng thánh hóa chúng ta. Trong mọi chuyện, Ba Ngôi đều chung nhau. Ba Ngôi luôn hiệp nhất bền chặt với nhau, đến độ tuy là Ba Ngôi nhưng chỉ là Một Thiên Chúa.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1 :** Chúa Giêsu sống với Cha Ngài như thế nào?

T. Chúa Giêsu luôn kết hợp làm một với Chúa Cha, như lời Ngài nói rằng: “*Ta và Cha là một*”.

[690.689.2781]

a. Đọc chung câu 1

b. Dẫn giải

Khi học về Chúa Giêsu, các em đã biết Chúa Giêsu là Con Một của

Thiên Chúa, được Chúa Cha sinh ra từ thuở đời đời. Chúa Cha và Chúa Con yêu thương nhau vô cùng vô tận cho nên luôn gắn bó bền chặt với nhau, luôn hiệp nhất với nhau, không bao giờ xa nhau.

Ngay cả khi xuống thế làm người, Chúa Giêsu vẫn luôn kết hợp mật thiết với Chúa Cha. Có lần người Do Thái định giết Chúa Giêsu vì Ngài dám nói: “Ta và Cha là một” (Ga 10,30).

Trong bữa Tiệc ly Chúa cũng nhiều lần nói rõ điều đó:

- “Ai thấy Thầy tức là thấy Cha” (Ga 14,9).
- “Thầy ở trong Cha và Cha ở trong Thầy” (Ga 14,11).
- “Thầy vâng giữ những điều Cha Thầy dạy, nên Thầy vẫn ở trong tình yêu thương của Cha” (Ga 15,10).
- “Mọi sự Cha có đều là của Thầy” (Ga 16,15).
- “Thầy chẳng ở một mình, vì có Cha luôn ở với Thầy” (Ga 16,32).

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2 :** Chúa Giêsu có kết hợp với Chúa Thánh Thần không?

T. Chúa Giêsu luôn kết hợp với Chúa Thánh Thần / trong mọi công việc Chúa Cha giao / nên rất đẹp lòng Chúa Cha.

[485.526.689-690.694-702.727.743]

a. Đọc chung câu 2:

b. Dẫn giải

Khi học về Chúa Thánh Thần, các em đã biết Chúa Thánh Thần bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra. Chúa Cha và Chúa Con yêu thương nhau và từ tình yêu ấy phát xuất Chúa Thánh Thần. Chúa Cha và Chúa Con yêu thương Chúa Thánh Thần vô cùng vô tận cho nên luôn gắn bó bền chặt với Chúa Thánh Thần. Chúa Cha và Chúa Con luôn hiệp nhất với nhau trong Chúa Thánh Thần.

➔ Qua các sách Tin Mừng ta thấy Chúa Thánh Thần luôn hiện diện (có mặt) trong tất cả mọi công việc của Chúa Giêsu. Nói cách khác, Chúa Giêsu luôn kết hợp với Chúa Thánh Thần.

- Em nào hãy kể cho chị một vài ví dụ?

(Cho các em kể tự do, sau đó GLV đúc kết và thêm tư tưởng theo

thứ tự)

- Khi Chúa Giêsu xuống thế làm người, Chúa Thánh Thần dùng quyền phép của mình làm cho Đức Mẹ thụ thai Chúa Giêsu (Lc 1,35)
- Lúc Chúa Giêsu chịu phép rửa ở sông Giođan, Chúa Thánh Thần lấy hình chim bồ câu đậu xuống trên mình Ngài (Mc 1,10-11).
- Trong khi Chúa Giêsu đi rao giảng, lúc nào cũng có Chúa Thánh Thần ở cùng. Chính Chúa Giêsu đã nói cho ta biết: “Thánh Thần Chúa ngự trên tôi” (Lc 4,18).
- Lc 10,21

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3** : Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần có khác với nhau không?

T. Chúa Cha, Chúa Con / và Chúa Thánh Thần / là ba ngôi khác với nhau / nhưng mọi sự nơi ba ngôi đều chung nhau.

[252-255.266-267.291-292.689.2789]

a. Đọc chung câu 3:

b. Dẫn giải

Chị và các em cùng nhau so sánh, tìm những điểm giống nhau và khác nhau giữa Ba Ngôi Thiên Chúa nhé:

➔ Trước hết là những điểm riêng của mỗi Ngôi (*GLV ghi trên bảng cho các em để phân biệt*)

- Các em hãy phân biệt cho chị thứ tự của Ba Ngôi Thiên Chúa? Ngôi Thứ Nhất là? Ngôi Thứ Hai là? Ngôi Thứ Ba là?
- Chúa Cha cứu chuộc ta bằng cách nào?
- Chúa Con cứu chuộc ta bằng cách nào?
- Chúa Thánh Thần cứu chuộc ta bằng cách nào?
- Chúa Cha bởi đâu mà đến?
- Con bởi đâu mà đến?
- Chúa Thánh Thần bởi đâu mà đến?

CHÚA CHA	CHÚA CON	CHÚA THÁNH THẦN
----------	----------	-----------------

- Ngôi thứ nhất	- Ngôi thứ hai	- Ngôi thứ ba
- Chúa Cha cứu chuộc ta bằng cách cho Đấng Cứu Thế ra đời	- Ngôi Hai đã ra đời làm người, chịu chết trên thánh giá để cứu chuộc ta	- Chúa Thánh Thần giúp ta nhận được ơn cứu chuộc
- Tự mình mà có	- Sinh bởi Chúa Cha.	- Bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra.

Như vậy các em thấy Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần là Ba Ngôi khác với nhau, tức là Ngôi này không phải là Ngôi kia (*Chúa Cha không phải là Chúa Con, cũng không phải là Chúa Thánh Thần*).

→ Còn những điểm khác thì cả Ba Ngôi chung nhau:

- Chúa Cha là Thiên Chúa, Chúa Giêsu là Thiên Chúa, và Chúa Thánh Thần cũng là Thiên Chúa.

- Chúa Cha là Đấng thiêng liêng ta không thấy được, Chúa Thánh Thần cũng không ai trông thấy, còn Chúa Giêsu, trước khi nhập thể làm người cũng không ai thấy được. Khi Chúa nhập thể làm người sống ở trần gian, người ta có thể nhìn thấy được, rồi sau khi Chúa sống lại và lên trời, Chúa lại hiện diện cách vô hình ta không thấy được.

- Cả Ba Ngôi đều yêu thương loài người vô cùng.

- Cả Ba Ngôi đều quyền năng phép tắc vô cùng.

- Cả Ba Ngôi đều tốt lành, thánh thiện, nhân hậu, công bằng vô cùng.

Tóm lại, những gì liên hệ tới Chúa Cha cũng liên hệ tới Chúa Con và Chúa Thánh Thần; những gì liên hệ tới Chúa Con và Chúa Thánh Thần cũng đều liên hệ tới Chúa Cha. Mọi sự nơi Ba Ngôi đều chung nhau.

c. Đọc chung câu 3

☞ **Câu 4** : Như vậy thì có mấy Thiên Chúa?

T. Chỉ có một Thiên Chúa mà thôi / nhưng Ngài có ba ngôi: Ngôi thứ nhất là Cha, Ngôi thứ hai là Con, Ngôi thứ ba là Thánh Thần.

[152.233.253-255.262.266.2789]

a. Đọc chung câu 4:

b. Dẫn giải

Chỉ có một Thiên Chúa mà thôi, nhưng Ngài có ba ngôi

Ngôi thứ nhất là ai?

Ngôi thứ hai là ai?

Ngôi thứ ba là ai?

→ Chỉ có một Thiên Chúa duy nhất, nhưng có ba ngôi riêng biệt, mỗi ngôi có một nhiệm vụ riêng.

b. Đọc chung câu 4

3. củng cố bài học

- Chúa Giêsu xuống thế làm người để cứu chuộc ta. Ngài có làm việc ấy một mình không? Không.

- Ngài làm với ai? Với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần.

- Vì sao em biết Ngài làm với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần? Vì Ngài luôn kết hợp với Cha và Thánh Thần.

- Ngài kết hợp với Cha như thế nào?

- Với Chúa Thánh Thần thì sao?

Các em giỏi lắm. Hôm nay các em đã hiểu Ba Ngôi Thiên Chúa cùng chung một hành động để cứu chuộc chúng ta. Ba Ngôi nhưng chỉ là một Thiên Chúa, vì mọi sự nơi Ba Ngôi đều chung nhau. Đây là mầu nhiệm sâu thẳm về Thiên Chúa, hay nói cách khác là sự thật sâu xa về Thiên Chúa, do chính Thiên Chúa bày tỏ cho chúng ta, chúng ta cần cảm tạ vì Thiên Chúa đã thương bày tỏ cho chúng ta biết mầu nhiệm này.

Hãy luôn cảm tạ Chúa Ba Ngôi. Chúa Cha đã tạo dựng nên chúng ta ngay khi chúng ta còn chưa cất tiếng khóc chào đời. Chúa Con đã chịu chết trên Thập giá để cứu chuộc chúng ta. Chúa Thánh Thần luôn thánh hoá chúng ta.

4. Cầu nguyện (Sách học sinh)

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài**2. Tâm niệm** Chúa là nguồn hạnh phúc vô biên*Ngoài Chúa ra**Đâu là hạnh phúc?***3. Thực hành**

Mỗi khi hát: Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời; mỗi khi đọc: Sáng danh Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh Thần; mỗi khi làm dấu thánh giá, là chúng ta ca tụng và thờ lạy Chúa Ba Ngôi.

Em quyết luôn làm dấu Thánh giá cách sốt sắng.

Học thuộc và năng nhớ đến lời cầu nguyện của Chúa Giêsu: “Lạy Cha, xin hãy cho mọi người hợp nhất nên một, như Cha ở trong Con và như Con ở trong Cha”. (Ga 17,21).

*Mẹ kêu con vội ngồi lên**Tay ghi Thánh giá miệt mài tạ ơn.***4. Gương các thánh****4. Sinh hoạt**

Băng reo:

Chúa Giêsu

Yêu Cha

Chúa Giêsu

Yêu Thánh Thần

Chúa Giêsu

Yêu Chúa Cha và Chúa Thánh Thần

Bé thơ yêu ai

Yêu Ba Ngôi Thiên Chúa

Tất cả: A! A! A!

V. KẾT THÚC

BÀI 30

MỘT THIÊN CHÚA BA NGÔI (PHẦN 2)

[152.232-267]

Lời Chúa :	Mc 1,9-11
Ý chính :	Một Thiên Chúa Ba Ngôi Mầu nhiệm thật cao cả
Tâm tình :	Chúa đã thương bày tỏ Con thờ lạy kính tin.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Qua bài trước chúng ta đã biết Ba Ngôi Thiên Chúa cùng chung một hành động để cứu chuộc chúng ta. Ba Ngôi nhưng chỉ là một Thiên Chúa, vì mọi sự nơi Ba Ngôi đều chung nhau. Đây là mầu nhiệm sâu thẳm về Thiên Chúa, hay nói cách khác là sự thật sâu xa về Thiên Chúa, do chính Thiên Chúa bày tỏ cho chúng ta.

Mầu nhiệm là những điều vượt quá trí hiểu của ta nhưng được Thiên Chúa thương bày tỏ cho ta để nhờ đó mà ta được sống dồi dào.

Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi vượt quá trí hiểu của ta, tuy nhiên ta có thể cảm nghiệm phần nào qua cuộc sống của Chúa Giêsu. Nơi nhiều sự kiện trong đời sống Chúa Giêsu ta thấy cả Ba Ngôi Thiên Chúa hiện diện cùng một lúc.

Chẳng hạn khi Chúa Cha sai thiên thần Gabriel đến báo tin cho Mẹ Maria thì Chúa Thánh Thần đã dùng quyền phép mình mà cho Đức Mẹ mang thai Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa.

Khi Đức Mẹ và Thánh Giuse đem Chúa Giêsu vào Đền Thờ để dâng cho Chúa Cha thì Chúa Thánh Thần đã thúc giục cụ Si-mê-on đến bồng ẵm Chúa Hài Nhi.

Hoặc khi Chúa chịu phép rửa tại sông Giođan như trong đoạn Lời Chúa chúng ta sắp nghe.

2. Công bố Lời Chúa: . Mc 1,9-11

Bài trích Tin Mừng theo thánh Marcô

⁹Hồi ấy, Đức Giêsu từ Nazareth miền Galilêa đến, và được ông Gioan làm phép rửa dưới sông Giođan. ¹⁰Vừa lên khỏi nước, Ngài liền thấy các tầng trời xé ra, và thấy Thần Khí như chim bồ câu ngự xuống trên mình. ¹¹Lại có tiếng từ trời phán rằng: “Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con.”

Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa

. Thình lạng giây lát.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

Trong đoạn lời Chúa các em vừa nghe, trên bờ sông Giođan hôm ấy, ngoài ông Gioan Tẩy giả và đám đông dân chúng, đặc biệt Tin Mừng còn nhấn mạnh đến ai? (*Chúa Giêsu, Chúa Thánh Thần và Chúa Cha*):

- Lúc ấy Chúa Giêsu đang làm gì? (*Ngài vừa chịu phép rửa dưới sông lên*)

- Còn Chúa Thánh Thần làm gì? (*Ngài lấy hình chim bồ câu ngự xuống trên mình Chúa Giêsu*)

- Chúa Cha làm gì? (*Chúa Cha phán: “Con là Con Cha yêu dấu, Cha thỏa lòng về Con”*)

Một số dịp khác trong đời Chúa, Tin Mừng cũng nhắc đến cả Ba Ngôi. Chẳng hạn trong Tin Mừng Luca 10,21 khi nhóm Bảy mươi hai môn đệ đi truyền giáo về: “*Ngay giờ ấy, được Thánh Thần tác động, Đức Giêsu hớn hở vui mừng và nói: ‘Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu kín không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha’.*”

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

✠ **Câu 1:** Ngôi thứ nhất có phải là Thiên Chúa không?

T. Phải.

a. Đọc chung câu 1:

b. Dẫn giải

Ngay từ những bài đầu chúng ta đã học biết Thiên Chúa là Cha yêu thương ta. Ngài là Cha của Chúa Giêsu Kitô. Ngài là Thiên Chúa Ngôi Cha hay cũng gọi là Thiên Chúa ngôi thứ nhất. Ngài yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một Ngài là Chúa Giêsu Kitô để những ai tin vào Chúa Giêsu Kitô thì không phải hư mất nhưng được sống đời đời.

c. Đọc chung câu 1.

✠ **Câu 2:** Ngôi thứ hai có phải là Thiên Chúa không?

T. Phải.

a. Đọc chung câu 2:

b. Dẫn giải

Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa và cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha. Vì loài người phạm tội đáng chết, Ngài đã ra đời làm người, chịu chết trên thập giá để đền thay tội lỗi mọi người. Chúa Giêsu là Thiên Chúa Ngôi Hai.

c. Đọc chung câu 2.

✠ **Câu 3:** Ngôi thứ ba có phải là Thiên Chúa không?

T. Phải.

a. Đọc chung câu 3:

b. Dẫn giải

Chúa Thánh Thần được Chúa Cha và Chúa Giêsu gọi đến cho chúng ta. Ngài cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Giêsu. Ngài là Thiên Chúa Ngôi Ba. Ngài bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra.

c. Đọc chung câu 3.

✠ **Câu 4:** Vậy thì có ba Thiên Chúa sao?

T. Không, vì ba Ngôi cùng một bản tính và không thể phân ly, nên ba Ngôi chỉ là một Thiên Chúa mà thôi.

[233.253-256.258-259.263-264.266-267]

a. Đọc chung câu 4:**b. Dẫn giải**

→ Ở bài 4 chúng ta đã học về điều gì? (*Thiên Chúa yêu thương tạo nên loài người*). Ngoài những loài mà ta thấy được, Thiên Chúa còn tạo nên loài nào nữa không? (*Thiên Chúa còn tạo nên các thiên thần*)

Những từ như “loài người”, “thiên thần”, “loài vật”... là những từ dùng để chỉ bản tính. Hôm nay các em học thêm một từ mới, đó là **BẢN TÍNH**.

Ví dụ nếu ai hỏi em: Bản tính của em là gì? Là loài người.

Bản tính của con mèo là gì? Là loài vật.

Bản tính của ba má em là gì? Là loài người.

Bản tính của bàn, ghế, tủ là gì? Là đồ vật.

- Vậy các em đã hiểu từ “Bản tính” chưa?

→ Trong những bài trước chúng ta cũng đã học:

Thiên Chúa Cha là Thiên Chúa.

Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa và cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha. Chúa Giêsu là Thiên Chúa Ngôi Hai.

Chúa Thánh Thần cũng là Thiên Chúa như Chúa Cha và Chúa Giêsu. Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa Ngôi Ba.

Cả Ba Ngôi cùng một bản tính là Thiên Chúa.

→ Bài trước các em đã học biết Chúa Giêsu luôn hiệp nhất với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần.

Qua đó các em thấy rõ: Cả Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Giêsu và Chúa Thánh Thần đều là Thiên Chúa và luôn hiệp nhất với nhau. Sự hiệp nhất này sâu xa đến nỗi cả Ba Ngôi: Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần chỉ là một Thiên Chúa mà thôi.

b. Đọc chung câu 4

✠ **Câu 5** : Trí khôn ta có thể hiểu thấu điều ấy không?

T. Trí khôn ta không thể hiểu thấu được/ nên ta gọi điều ấy là một mầu nhiệm/ đó là mầu nhiệm một Thiên Chúa Ba Ngôi.

[50.230.234.237.251.261]

a. Đọc chung câu 5:

b. Dẫn giải

Nhiều vị thánh đã suy nghĩ rất nhiều để mong hiểu thấu màu nhiệm một Thiên Chúa Ba Ngôi, nhưng không một ai có thể hiểu thấu được.

Thánh Âu Tinh là một vị thánh tiến sĩ trong Giáo Hội, đã viết nhiều cuốn sách có giá trị. Ngày kia, để bắt đầu viết một thiên khảo luận về Chúa Ba Ngôi, ngài đã đi dạo trên bờ biển để suy nghĩ và cầu nguyện. Bỗng chốc ngài nhìn thấy một em bé đang dùng một chiếc vỏ sò múc nước và đổ vào một chiếc lỗ nhỏ trên bãi cát. Ngài dừng chân và hỏi:

- Em làm gì thế?

Em bé bèn trả lời:

- Tôi muốn tát hết nước biển vào trong chiếc lỗ này.

Thánh nhân mỉm cười và nói:

- Làm sao tát được?

Nhưng em bé nghiêm nét mặt và nói:

- Tôi làm việc này còn dễ hơn cái ảo vọng của ngài là muốn trình bày cạn kiệt về Chúa Ba Ngôi.

Nói đoạn, em bé biến mất. Thánh nhân hiểu rằng đó chính là một thiên thần được Chúa sai đến để nhắc nhở: trí khôn con người thì quá nhỏ bé để hiểu về màu nhiệm này.

b. Đọc chung câu 5

3. Củng cố bài học

Trong đạo Chúa nhiều sự thật được gọi là màu nhiệm. Màu nhiệm là những sự thật cao sâu do Thiên Chúa bày tỏ mà trí khôn ta chỉ hiểu được đôi phần. Thiên Chúa bày tỏ những sự thật ấy không nhằm thỏa mãn sự tò mò của ta, nhưng để ta nhờ đó mà được sống cách dồi dào. Ta càng sống theo các màu nhiệm của Chúa thì càng cảm nghiệm được cách sâu xa. Còn nếu không chịu sống theo các màu nhiệm ấy

thì chỉ hiểu được cách lơ mơ.

Hôm nay các em học màu nhiệm gì? (*Màu nhiệm một Thiên Chúa Ba Ngôi*). Màu nhiệm một Chúa Ba Ngôi vượt tầm hiểu biết của trí khôn các em, nhưng khi các em tin và sống với Ba Ngôi Thiên Chúa, các em sẽ cảm nghiệm được khá nhiều:

Chúa Cha là Thiên Chúa của em.

Chúa Giêsu là Thiên Chúa của em.

Chúa Thánh Thần cũng là Thiên Chúa của em.

Cả Ba Ngôi là một Thiên Chúa duy nhất luôn yêu thương săn sóc em từng ngày. Vì thế em phải hết lòng tôn kính Thiên Chúa Ba Ngôi và luôn vâng theo lời Ngài.

Thiên Chúa Ba Ngôi sống trong chúng ta, Ngài ở cùng chúng ta và chúng ta là đền thờ sống động của Ngài. Mỗi khi tâm hồn chúng ta sạch tội trọng, Chúa Ba Ngôi sẽ ngự trị và trao ban cho chúng ta sự sống thần linh, nhờ đó, chúng ta thuộc về gia đình của Thiên Chúa.

4. Cầu nguyện

Lạy Cha, Cha đã cử Thánh Thần của Đức Kitô đến, để Ngài dạy chúng con gọi Cha là Cha, xin cho chúng con biết luôn ngoan ngoãn vâng theo Thánh Thần để sống xứng đáng là con cái Cha.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

Chúa thương ta thật vô bờ

Ta dâng Chúa một, Chúa cho ta mười.

3. Thực hành

Em về tìm xem trong một ngày, khi nào em nhắc đến Chúa Ba Ngôi và đếm xem trong một ngày, em gọi Ngài bao nhiêu lần? Nhớ đến Chúa, em sẽ làm việc nhỏ với lòng yêu mến lớn

Mỗi nét chữ nắn nót

Yêu Chúa trót lòng con

*Việc nhỏ gắng làm tròn
Mới là con Thiên Chúa.*

4. Sinh hoạt

Tập hát bài “Nhân danh Cha”.

V. KẾT THÚC

BÀI 31

MỘT THIÊN CHÚA BA NGÔI (PHẦN 3)

[152.232-267]

Lời Chúa :	Ga 16,12-15
Ý chính :	Ba Ngôi là một Chúa Trời, Vì cùng bản tính đời đời như nhau. Không chia ngôi trước ngôi sau, Ba Ngôi một Chúa bằng nhau mọi đường. Quyền năng y hệt tỏ tường, Cùng chung ý muốn, tình thương, tốt lành.
Tâm tình :	Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi Con tin cậy yêu mến.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ đến bài mới

Hỏi lại kiến thức của các bài trước:

- Ngôi thứ nhất có phải là Thiên Chúa không? Phải.
- Ngôi thứ hai có phải là Thiên Chúa không? Phải.
- Ngôi thứ ba có phải là Thiên Chúa không? Phải.
- Vậy thì có ba Thiên Chúa sao? *(Không, vì ba Ngôi cùng một bản tính và không thể phân ly, nên ba Ngôi chỉ là một Thiên Chúa mà thôi).*
- Trí khôn ta có thể hiểu thấu điều ấy không? *(Trí khôn ta không thể hiểu thấu được/ nên ta gọi điều ấy là một mầu nhiệm/ đó là mầu nhiệm một Thiên Chúa Ba Ngôi).*

Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi là mầu nhiệm cao cả và sâu thẳm nhất Thiên Chúa đã mặc khải cho ta. Chỉ có một Thiên Chúa mà thôi nhưng Thiên Chúa ấy có Ba Ngôi là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Ngôi Cha khác với Ngôi Con, Ngôi Con khác với

Ngôi Thánh Thần, Ngôi Thánh Thần khác với Ngôi Cha. Ngôi Cha là Thiên Chúa, Ngôi Con là Thiên Chúa, Ngôi Thánh Thần là Thiên Chúa, thế nhưng không phải ba Thiên Chúa mà chỉ là một Thiên Chúa duy nhất. Sự thật ấy do Thiên Chúa bày tỏ và trí khôn ta chỉ hiểu được một phần.

Trí khôn chúng ta quá nhỏ bé không hiểu nổi màu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi nhưng con tim chúng ta vẫn có thể yêu mến Ngài. Thực vậy, Chúa Giêsu đã tỏ lộ không phải để chúng ta hiểu thấu, nhưng để chúng ta yêu mến.

Hơn nữa, chỉ những ai yêu mến mới có thể cảm nghiệm được màu nhiệm sâu thẳm này. Lời Chúa trong thư thứ nhất của Thánh Gioan Tông Đồ sẽ giúp chúng ta hiểu điều ấy.

2. Công bố Lời Chúa: . 1Ga 4,12-16

Lời Chúa trong thư thứ nhất của Thánh Gioan Tông Đồ.

Anh em thân mến, ¹²Chưa ai được chiêm ngưỡng Thiên Chúa bao giờ. Nếu chúng ta yêu thương nhau, thì Thiên Chúa ở lại trong chúng ta, và tình yêu của Ngài nơi chúng ta mới nên hoàn hảo. ¹³Căn cứ vào điều này, chúng ta biết được rằng chúng ta ở lại trong Ngài và Ngài ở lại trong chúng ta: đó là Ngài đã ban Thánh Thần của Ngài cho chúng ta. ¹⁴Phần chúng tôi, chúng tôi đã chiêm ngưỡng và làm chứng rằng: Chúa Cha đã sai Con của Ngài đến làm Đấng cứu chuộc thế gian. ¹⁵Hễ ai tuyên xưng Đức Giêsu là Con Thiên Chúa, thì Thiên Chúa ở lại trong người ấy và người ấy ở lại trong Thiên Chúa. ¹⁶Còn chúng ta, chúng ta đã biết tình yêu của Thiên Chúa nơi chúng ta, và đã tin vào tình yêu đó. **Thiên Chúa là tình yêu: ai ở lại trong tình yêu thì ở lại trong Thiên Chúa, và Thiên Chúa ở lại trong người ấy.**

*Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa
. Thinh lặng giây lát.*

Lưu ý: Câu Lời Chúa trong sách học sinh là Ga 16,15. Nên cho các em chép lại câu 1Ga 4,16b tức là câu in đậm trên đây.

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ lời Chúa

“Chưa ai được chiêm ngưỡng Thiên Chúa bao giờ. Nếu chúng ta yêu thương nhau, thì Thiên Chúa ở lại trong chúng ta, và tình yêu của Ngài nơi chúng ta mới nên hoàn hảo”.⁷

Nhà thơ Tuyết Mai viết:

Khi em sống và yêu người ta trước

Em ngộ ra lòng Thiên Chúa Ba Ngôi

Ngài đã yêu em tự thuở muôn đời

Ngài không đòi em yêu Ngài trước!!!

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp

☞ **Câu 1 :** Trong Ba Ngôi, có Ngôi nào hơn, Ngôi nào kém không?

T. Ba Ngôi đều bằng nhau, không Ngôi nào hơn, không Ngôi nào kém.

[253.245.255-256.266]

a. Đọc chung câu 1:

b. Dẫn giải

- Chúa Cha có phải là Chúa Con không? (*Không*)

- Chúa Con có phải là Chúa Thánh Thần không? (*Không*)

➔ Vậy, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần là Ba Ngôi

⁷ *Ghi chú thêm cho GLV:* Thiên Chúa mặc khải màu nhiệm Tình yêu của Ngài không phải để làm thỏa mãn tính tò mò của ta, nhưng là để mời gọi ta thông dự vào Tình yêu ấy, thể hiện tình yêu ấy nơi xã hội loài người, trước hết là trong gia đình Kitô hữu. Một xã hội lý tưởng là một xã hội yêu thương, trong đó có người ta nhắm tới sự đồng tâm nhất trí mà vẫn tôn trọng trọn vẹn tự do của mỗi cá nhân. Thiếu một trong hai yếu tố, xã hội sẽ bất toàn. Trong một gia đình cũng thế, nếu mỗi người chỉ biết lo cho mình được thỏa mãn, không nghĩ gì đến người khác, thì thật đáng buồn. Tình yêu trong gia đình các con cái Thiên Chúa phải là tình yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi.

khác với nhau. Thế nhưng mọi sự nơi Ba Ngôi đều chung nhau.

- Các em hãy kể cho chị nghe những điều chung nhau nơi Ba Ngôi Thiên Chúa? (*Cùng bản tính Thiên Chúa, cùng quyền phép như nhau, thiêng liêng, yêu thương loài người, tốt lành, thánh thiện, nhân hậu, công bằng*)

- Em rất thương em bé. Mẹ cho quà thì em cho em bé phần hơn. Quà bánh mẹ cho chỉ có hạn, nên mình chia nhau phần nhiều phần ít. Em xuống biển lần nào chưa? Xuống biển, ta không chia ai nhiều ai ít, vì mọi người đều được ở trong biển. Mọi điều tốt lành nơi Thiên Chúa còn lớn hơn biển, Ba Ngôi Thiên Chúa lại rất yêu thương nhau, cho nên Ba Ngôi không cần phải chia riêng ra mỗi Ngôi một phần, nhưng tất cả đều chung nhau.

Mọi sự nơi Ba Ngôi đều bằng nhau. Vì sao? Vì mọi sự nơi Chúa Cha đều vô cùng vô tận. Mọi sự nơi Chúa Con cũng vô cùng vô tận và mọi sự nơi Chúa Thánh Thần cũng đều vô cùng vô tận. Do đó mọi sự nơi Ba Ngôi đều bằng nhau.

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2 :** Vì sao Ba Ngôi đều bằng nhau?

T. Vì Ba Ngôi đều hằng có đời đời, và đều trọn tốt trọn lành vô cùng.

[253.255-256.266]

a. Đọc chung câu 2:

b. Dẫn giải

Câu trên chị đã dùng hình ảnh biển cả để giúp các em hiểu phần nào rằng trong tất cả mọi sự, cả Ba Ngôi Thiên Chúa đều phong phú vô cùng vô tận như nhau. Bây giờ các em để ý tới một sự phong phú khác là cả Ba Ngôi Thiên Chúa đều hằng có đời đời. Nơi Thiên Chúa không có điều gì trước, điều gì sau, vì Thiên Chúa không lệ thuộc thời gian.

Chân phúc Elisabeth Chúa Ba Ngôi (Elisabeth Catez) sinh gần Bourges, nước Pháp, ngày 18-7-1880. Chị đạt giải nhất dương cầm thành phố năm 13 tuổi. Chị vào Dòng Cát Minh Dijon năm 1901. với tên dòng là Elisabeth Chúa Ba Ngôi. Ở đó chị đã sống đắm chìm

trong chiêm ngắm và thờ phượng Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh đang ngự trong tâm hồn chị. Chị theo đuổi mục tiêu trở thành “lời ca ngợi cho vinh quang Thiên Chúa”. “Tôi đã tìm được thiên đàng của mình trên thế gian, vì thiên đàng là chính Thiên Chúa, mà Thiên Chúa đang ở trong tâm hồn tôi”. Những thử thách bên trong và bệnh tật đã biến chị thành Tân nương của Đấng Chịu Đóng Đinh. Chị qua đời lúc rạng đông ngày 9.11.1906.

Chân phước Elisabeth Chúa Ba Ngôi là một nhạc sĩ dương cầm. Nổi gót chị, chúng ta có thể chiêm ngắm Thiên Chúa Ba Ngôi như bản hợp âm ba bè đều đặn. Mỗi bè mang một nét riêng, bè này không phải là bè kia, và cả ba bè hợp lại thành một bản nhạc duy nhất tuyệt vời.

Khi ông Môisen hỏi tên Ngài là gì, Thiên Chúa đã phán “Ta là Đấng Tự Hữu”, nghĩa là “Ta có sao, Ta có vậy” (*nói cách khác Thiên Chúa tự mình mà có, Thiên Chúa hằng có từ đời đời cho đến đời đời*). Đó là về Chúa Cha. Còn về Chúa Giêsu, khi người Do Thái đặt câu hỏi liên quan tới ông Abraham, Ngài cũng nói rõ, không giấu diếm: “Thật, Ta bảo thật các ông: trước khi có ông Abraham, thì đã có Ta!” (Ga 8,58). Về Chúa Thánh Thần cũng thế, Ngài bởi Chúa Cha và Chúa Con mà ra cho nên Ngài vẫn có từ thuở đời đời cùng với Chúa Cha và Chúa Con.

Như thế, ta nói Ba Ngôi đều bằng nhau, đều hằng có đời đời, nghĩa là từ đời đời đến đời đời, không ngôi nào trước ngôi nào sau, không ngôi nào hơn ngôi nào kém.

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3 :** Ba Ngôi Thiên Chúa làm gì cho ta?

T. Ba Ngôi rất yêu thương ta / nên đã tạo nên ta, chăm sóc giữ gìn ta, cứu ta khỏi tội lỗi / và làm cho ta nên con cái Thiên Chúa.

[257-259.267.290-292.604.606-607.648.683.686]

a. Đọc chung câu 3

b. Dẫn giải

Trong các bài học từ đầu năm đến giờ, chúng ta đã lần lượt học về Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Chúa Cha luôn ở với ta, gìn giữ ta, ban cho ta mọi ơn lành và cho ta hưởng dùng mọi sự mà Ngài đã tạo nên.

Chúa Giêsu chết trên thánh giá để cứu chuộc ta.

Chúa Thánh Thần làm cho ta nên con cái Thiên Chúa, ban sức mạnh cho ta được chiến thắng tội lỗi, và thúc đẩy ta nên thánh.

Trong mỗi công việc trên đây có một ngôi nổi bật hơn hai ngôi kia, thế nhưng không phải mỗi ngôi hành động riêng rẽ. Trong mọi chuyện cả Ba Ngôi đều liên đới, kết hợp với nhau, nên cả Ba Ngôi cùng tạo dựng ta, cả ba Ngôi cùng cứu chuộc ta, cả Ba Ngôi cùng thánh hoá ta, nhưng mỗi Ngôi hành động theo cách riêng của mình.

c. Đọc chung câu 3

✠ **Câu 4 :** Mục đích các công việc của Ba Ngôi Thiên Chúa là gì?

T. Là để dẫn ta vào hưởng cuộc sống hạnh phúc vô cùng / của chính Ba Ngôi Thiên Chúa.

[51-52.257.260.265.759.1718-1723.1996-1997]

a. Đọc chung câu 4:

b. Dẫn giải

Dụ ngôn Tiệc cưới (Mt 22,1-10) cho thấy Thiên Chúa muốn mọi người được tham dự hạnh phúc với Ngài⁸.

⁸ Kinh Thánh còn xác định điều ấy qua đoạn thánh ca trong thư Thánh Phao-lô gửi tín hữu Êphê-sô sau đây:

³*Chúc tụng Thiên Chúa*

là Cha Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

Trong Đức Kitô,

từ cõi trời, Cha đã ban ơn xuống phúc

cho ta hưởng muôn vàn ơn phúc của Thánh Thần.

⁴*Trong Đức Kitô,*

Cha đã chọn ta trước cả khi tạo thành vũ trụ,

để trước thánh nhan Ngài,

ta trở nên tinh tuyền thánh thiện,

¹Đức Giêsu lại dùng dụ ngôn mà nói với họ rằng:
²“Nước Trời cũng giống như chuyện một vua kia mở tiệc cưới cho con mình. ³Nhà vua sai đầy tớ đi thỉnh các quan khách đã được mời trước, xin họ đến dự tiệc, nhưng họ không chịu đến. ⁴Nhà vua lại sai những đầy tớ khác đi, và dặn họ: “Hãy thưa với quan khách đã được mời rằng: Đây cỗ bàn, ta đã dọn xong, bò tơ và thú béo đã hạ rồi, mọi sự đã sẵn. Mời quý vị đến dự tiệc cưới!” ⁵Nhưng quan khách không thèm đếm xỉa tới, lại bỏ đi: kẻ thì đi thăm trại, người thì đi buôn, ⁶còn những kẻ khác lại bắt các đầy tớ của vua mà sỉ nhục và giết chết. ⁷Nhà vua liền nổi cơn thịnh nộ, sai quân đi tru diệt bọn sát nhân ấy và thiêu huỷ thành phố của chúng. ⁸Rồi nhà vua bảo đầy tớ: “Tiệc cưới đã sẵn sàng rồi, mà những kẻ đã được mời lại không xứng đáng. ⁹Vậy các người đi ra các ngã đường, gặp ai cũng mời hết vào tiệc cưới.” ¹⁰Đầy tớ liền đi ra các ngõ đường, gặp ai, bất luận xấu tốt, cũng tập hợp cả lại, nên phòng tiệc cưới đã đầy thực khách.

nhờ tình thương của Ngài.

*⁵Theo ý muốn và lòng nhân ái của mình,
 Cha đã tiền định cho ta làm con cái
 nhờ Đức Giêsu Kitô,
⁶để ta hằng ngợi khen ân sủng rạng ngời,
 ân sủng Cha đã ban tặng cho ta
 trong Ngôi Con yêu dấu.*

*¹³Trong Đức Kitô, cả anh em nữa
 anh em đã được nghe lời chân lý
 là Tin Mừng cứu rỗi anh em;
 thì trong Đức Kitô,
 một khi đã tin, anh em được đóng ấn Thánh Thần,
 Đấng Thiên Chúa đã hứa.*

*¹⁴Thánh Thần
 là bảo chứng phần gia nghiệp của chúng ta,
 chờ ngày dân riêng của Thiên Chúa được cứu chuộc,
 để ngợi khen vinh quang Thiên Chúa.*

Để ý các câu 3, 6 và 14.

c. Đọc chung câu 4

✠ **Câu 5** : Vậy ta phải làm gì để đáp lại tình yêu thương ấy?

T. Ta phải luôn sống gắn bó với Chúa Giêsu / và làm theo mọi điều Ngài dạy / để Ba Ngôi Thiên Chúa luôn ở trong ta.

[52.65.257.259-260.265.516.618.520-521.561.1996-1997.2565]

a. Đọc chung câu 5:

b. Dẫn giải

Trong bữa Tiệc ly, Chúa phán: “Ai yêu mến Thầy, thì sẽ giữ lời Thầy. Cha Thầy sẽ yêu mến người ấy. Cha Thầy và Thầy sẽ đến và ở lại với người ấy” (Ga 14,23).

Trong thư thứ nhất của Thánh Gioan, thánh nhân viết: “Anh em thân mến, nếu Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta như thế, chúng ta cũng phải yêu thương nhau. Thiên Chúa chưa ai được chiêm ngưỡng bao giờ. Nếu chúng ta yêu thương nhau, thì Thiên Chúa ở lại trong chúng ta, và tình yêu của Ngài nơi chúng ta mới nên hoàn hảo.” (1Ga 4,11-12)⁹

c. Đọc chung câu 5

3. củng cố bài học

Các em đã học hết 31 bài giáo lý trong số 32 bài của năm nay.

- Ai đã dạy cho các em tất cả những bài ấy? Không phải chị. Nhưng chính Chúa Giêsu dạy các em nhờ Thánh Thần của Ngài.

Ngài đã dạy cho các em rất nhiều về Ngôi Cha, Ngôi Con và Ngôi Thánh Thần. Ngài dạy ta biết rằng: Ba Ngôi Thiên Chúa yêu thương loài người, mong muốn loài người nhận biết Cha trên trời và hết lòng

⁹ *Ghi chú thêm cho GLV*: Trong thư thứ hai gửi tín hữu Côrinthô, Thánh Phaolô nói về cuộc sống của người tín hữu trong Chúa Ba Ngôi như sau: “Cầu chúc toàn thể anh em được đầy tràn ân sủng của Chúa Giêsu Kitô, đầy tình thương của Thiên Chúa, và ơn hiệp thông của Thánh Thần. Amen” (2Cr 13,13). Lời chúc này thỉnh thoảng ta vẫn nghe linh mục chủ tế cầu chúc khi bắt đầu thánh lễ. Lời chúc này cũng nhắc ta phải sống thật tốt để đáng được Thiên Chúa Ba Ngôi luôn ở lại trong lòng.

yêu thương nhau như anh em một nhà.

Đặc biệt trong bài trước và bài này, Chúa Giêsu muốn chúng ta nhận biết rằng Thiên Chúa là Tình Yêu Thương; Thiên Chúa có Ba Ngôi nhưng Ba Ngôi yêu thương nhau thắm thiết đến độ chỉ là một Thiên Chúa duy nhất.

Vì thế sau bài học này, để tỏ lòng biết ơn, yêu mến và đền đáp tình thương Ba Ngôi Thiên Chúa dành cho chúng ta, chị xin các em nhớ và thực hành điều này:

Hãy noi gương Thiên Chúa để YÊU THƯƠNG MỌI NGƯỜI và làm mọi việc đều vì VINH DANH CHÚA BA NGÔI. Tức là làm việc vì yêu mến Ba Ngôi và để cho người khác cũng biết và yêu mến Ba Ngôi.

4. Câu nguyện (Sách học sinh)

Các em hãy đọc kinh Sáng danh một cách sốt sắng để dâng lời chúc tụng Ba Ngôi Thiên Chúa.

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm

Hạnh phúc vì có Chúa luôn ở với em trong mọi nơi, mọi lúc.

*Chúa đang ngự nơi đây
Ngay giữa phút giây này.
Hãy quên đi tất cả,
Ở với Chúa thật đầy.*

3. Thực hành

Trước mọi việc, em làm dấu thánh giá chậm rãi và sốt sắng để tôn kính và yêu mến Thiên Chúa Ba Ngôi.

*Em đứng em đi
Đều vì mến Chúa.*

4. Sinh hoạt

Tập bài hát “Mỗi khi làm dấu Thánh giá”.

V. KẾT THÚC

BÀI 32

CẦU NGUYỆN CÙNG BA NGÔI THIÊN CHÚA

[2664-2672]

Lời Chúa :	Ga 16, 23-24
Ý chính :	Ai ơi lòng tự nhủ lòng, Ba Ngôi Thiên Chúa ngự trong tâm hồn.
Tâm tình :	Một niềm thờ lạy kính tôn, Mến yêu son sắt, biết ơn đá vàng.

I. PHẦN ĐẦU GIỜ

II. NGHE LỜI CHÚA

1. Từ bài cũ tới bài mới :

Trong hai bài học vừa qua, Chúa Giêsu đã tỏ cho ta biết Thiên Chúa Ba Ngôi yêu thương nhau thắm thiết đến độ chỉ là một Thiên Chúa duy nhất. Ba Ngôi Thiên Chúa yêu thương chúng ta và luôn hành động để dẫn ta vào hưởng cuộc sống hạnh phúc vô cùng của chính Ba Ngôi Thiên Chúa.

Vì thế chúng ta cần có lòng biết ơn, yêu mến và đền đáp tình thương Ba Ngôi Thiên Chúa dành cho chúng ta. Chúng ta cần sống đúng theo luật Thiên Chúa dạy và thường xuyên ngỏ lời cầu nguyện với Thiên Chúa. Trong giờ học cuối cùng của năm học này em sẽ học cách cầu nguyện cùng Ba Ngôi Thiên Chúa.

Chúng ta hãy cùng lắng nghe Lời Chúa trong Tin Mừng thánh Gioan để hiểu rõ hơn.

2. Công bố Lời Chúa . Ga 16, 23-24

Bài trích Tin Mừng theo thánh Gioan

²³Ngày ấy, anh em không còn phải hỏi Thầy gì nữa. Thật, Thầy bảo thật anh em: anh em mà xin Chúa Cha điều gì, thì Ngài sẽ ban cho anh em nhân danh Thầy.
²⁴Cho đến nay, anh em đã chẳng xin gì nhân danh Thầy. Cứ xin đi, anh em sẽ được, để niềm vui của anh em nên trọn vẹn.

*Đó là Lời Chúa. Lạy Chúa Kitô ngợi khen Chúa
 . Thình lạng giây lát.*

III. HIỂU LỜI CHÚA

1. Dẫn ý từ Lời Chúa :

Chúa Giêsu vừa nói với chúng ta những lời thật thấm thía: “Thật, Thầy bảo thật các con: các con mà xin Chúa Cha điều gì thì Ngài sẽ ban cho các con nhân danh Thầy. Cho đến nay, các con đã chẳng xin gì nhân danh Thầy. Cứ xin đi, các con sẽ được, để niềm vui của các con nên trọn vẹn”

Hôm nay Chúa Giêsu dạy chúng ta thêm một điều: Khi cầu nguyện, hãy nhân danh Ngài mà cầu xin cùng Chúa Cha. “Hãy nhân danh Thầy mà xin cùng Chúa Cha...” và “Chúa Cha sẽ ban cho các con nhân danh Thầy”.

2. Giúp hiểu các câu hỏi đáp :

✠ Câu 1 : Khi cầu nguyện ta chỉ thưa chuyện với Chúa Cha thôi sao?

T. Không, ta cầu nguyện với cả Ba ngôi Thiên Chúa / vì cả Ba Ngôi đều rất yêu thương ta / và muốn đến ngự trong lòng ta.

[259-260.265.1997.2067.2614-2615.2664]

a. Đọc chung câu 1:

b. Dẫn giải :

Nhiều người ở tuổi các em, nhất là các em nam, đôi khi đã giả bộ làm lễ như các cha ở nhà thờ. Để làm lễ, các em cần thuộc những câu cha thường đọc. Đố em nào nhớ được cuối lời nguyện đầu thánh lễ linh mục đọc thế nào? *(Chúng con cầu xin nhờ Đức Giêsu Kitô Con*

Chúa là Thiên Chúa và là Chúa chúng con là Đấng hằng sống hằng trị cùng Chúa hiệp nhất với Chúa Thánh Thần muôn đời).

Như thế, khi cầu nguyện Hội Thánh thưa chuyện với cả Ba Ngôi Thiên Chúa, vì Ba Ngôi đều yêu thương ta và muốn ngự trong lòng ta.

Các em cũng cần để ý điều này: Cầu nguyện xin ơn chỉ là một phần nhỏ và là phần phụ của việc cầu nguyện. Mục đích chính của việc cầu nguyện là để được gần gũi thân mật với Thiên Chúa. Khi cầu nguyện, chúng ta được gần gũi thân mật với cả Ba Ngôi Thiên Chúa. Nhờ ơn Chúa Thánh Thần thúc giục, chúng ta hiệp nhất với Chúa Giêsu, sống tình con thảo của Chúa Giêsu để thưa chuyện thân mật với Chúa Cha.

c. Đọc chung câu 1

✠ **Câu 2 :** Ta cầu nguyện với Chúa Thánh Thần thế nào?

T. Ta xin Ngài soi sáng, giúp ta biết cầu nguyện / và làm mọi việc vì vinh danh Chúa / nhất là biết ngày càng gắn bó với Chúa Giêsu hơn.

[1299.1303.1831-1832.2670-2672.1681]

a. Đọc chung câu 2:

b. Dẫn giải :

Khởi đầu mỗi giờ kinh, chúng ta thường đọc kinh Đức Chúa Thánh Thần hoặc kinh Cúi Xin Chúa Sáng Soi cũng là để cầu nguyện với Đức Chúa Thánh Thần. Bắt đầu một buổi học, khi khởi đầu một cuộc hội họp chung hoặc khi bắt đầu một việc quan trọng riêng, chúng ta vẫn thường hát hoặc đọc kinh Đức Chúa Thánh Thần.

Chúng ta nài xin Chúa Thánh Thần đến để xin Ngài soi sáng, hướng dẫn, thánh hoá.

Tự sức mình, ta có thể gắn bó với Chúa Giêsu và làm việc vì yêu mến Thiên Chúa, vì muốn cho danh Chúa cả sáng được không? (*Không*)

Phải nhờ ơn Chúa Thánh Thần soi sáng và trợ giúp, ta mới có thể làm được. Vì thế em hãy năng cầu nguyện cùng Chúa Thánh Thần, xin Ngài đến ngự trong em, soi sáng và hướng dẫn em trong mọi việc.

c. Đọc chung câu 2

✠ **Câu 3 :** Ta gắn bó với Chúa Giêsu bằng cách nào?

T. Bằng cách năng cầu nguyện với Ngài/ nhất là đến gặp Ngài nơi bí tích Thánh Thể. [1380.1391-1392.1416.1418.1643.2656-2669]

a. Đọc chung câu 3 :

b. Dẫn giải :

Chúa Giêsu khao khát chúng ta gắn bó nên một với Ngài như cành cây liền với thân cây. Trong bữa ăn cuối cùng với các môn đệ, Chúa nói:

¹“Thầy là cây nho thật, và Cha Thầy là người trồng nho.

²Cành nào gắn liền với Thầy mà không sinh hoa trái, thì Ngài chặt đi; còn cành nào sinh hoa trái, thì Ngài cắt tỉa cho nó sinh nhiều hoa trái hơn. ³Anh em được thanh sạch rồi nhờ lời Thầy đã nói với anh em. ⁴Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em. Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy.

⁵Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được.

Muốn gắn bó nên một với Chúa, ta phải làm gì? (*Phải giữ các điều răn của Chúa, phải sống theo lời Chúa dạy*). Cũng trong bữa ăn ấy, Chúa nói tiếp:

¹⁰Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở lại trong tình thương của Ngài.

Để gắn bó nên một với Chúa Giêsu, chúng ta còn phải thường xuyên hướng lòng về Chúa, cầu nguyện với Chúa.

Bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào em đều có thể hướng lòng đến Chúa Giêsu và thưa chuyện với Ngài. Tuy nhiên, có những nơi em có thể gặp được Chúa Giêsu một cách sống động và thân tình hơn. Đó là đâu? (*Nơi Bí tích Thánh Thể*).

Nơi Nhà Tạm, Chúa Giêsu Thánh Thể hằng chờ đợi em đến với Ngài. Mỗi lần đến nhà thờ, em hãy dành ít phút vào viếng Chúa Giêsu, nói chuyện với Ngài. Để đón chờ ngày rước lễ lần đầu, em nhớ siêng năng đi dự lễ, kể cả thánh lễ ngày thường. Khi đã được rước lễ lần đầu rồi, em nhớ luôn dọn lòng xứng đáng rước Chúa để Ngài ở trong tâm hồn em và em được kết hợp mật thiết với Ngài hơn.

c. Đọc chung câu 3

3. củng cố bài học :

Xưa nay các em đã tập sống với Thiên Chúa Ba Ngôi khi làm dấu Thánh Giá cũng như khi đọc kinh Sáng Danh. Giờ đây được học về mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi, các em cần sống cách ý thức hơn. Mỗi khi làm dấu Thánh Giá, hãy nhớ rằng cả Ba Ngôi là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần đang ở với các em, đang yêu thương các em và mời gọi các em sống tốt, rồi làm dấu cách nghiêm trang sốt sắng. Mỗi khi đọc kinh Sáng Danh cũng thế, hãy thưa với Ba Ngôi Thiên Chúa rằng con muốn làm mọi việc để Ba Ngôi Thiên Chúa được vinh danh.

Tiếp đến là kinh Lạy Cha. Trong sách kinh các linh mục và tu sĩ có một lời cầu như sau: “Lạy Chúa Giêsu, xin ban Thánh Thần để giúp chúng con luôn hiệp nhất với Chúa mà cầu nguyện với Chúa Cha”. Lời cầu này rất dễ. Các em lặp lại vài lần để học thuộc và áp dụng hằng ngày. Qua lời cầu này, các em thấy mỗi lần đọc kinh Lạy Cha cũng như mỗi lần cầu nguyện các em lại được gặp gỡ cả Ba Ngôi Thiên Chúa. Nhờ Chúa Thánh Thần các em được hiệp nhất với Chúa Giêsu mà thưa chuyện với Chúa Cha. Mỗi khi rước lễ, được Chúa Giêsu ngự vào lòng rồi, các em cầu nguyện với Chúa Giêsu, đồng thời cũng hãy xin Chúa Thánh Thần thúc giục cho các em có được tâm tình người con ngoan như Chúa Giêsu để thưa chuyện với Chúa Cha.

Khi linh mục đọc lời truyền phép, các em cũng hiệp ý với linh mục, cầu xin Chúa Cha và Chúa Thánh Thần biến đổi bánh và rượu thành Mình và Máu Chúa Giêsu. Khi linh mục đọc lời truyền phép rồi, chúng con tạ ơn Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, vì trong tay linh mục

không còn là bánh rượu thường nhưng là chính Chúa Giêsu. Như thế, cùng một lúc, các em được gặp cả Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần trên bàn thờ.

Không riêng trên bàn thờ, mọi nơi và mọi lúc, cả Ba Ngôi Thiên Chúa đều đang ở với các em. Ôi hạnh phúc biết bao! Các em hãy luôn nhớ điều ấy để cảm tạ Ba Ngôi Thiên Chúa.

4. Cầu nguyện :

Chúa Ba Ngôi hằng yêu thương ta. Giờ đây chúng ta hãy cùng nhau dâng lời ca tụng:

*Vinh danh Chúa Cha và Chúa Con
Cùng vinh danh Thánh Thần Thiên Chúa
Tự muôn đời và chính hiện nay
Luôn mãi đến thiên thu vạn đại. Amen.*

IV. SỐNG LỜI CHÚA

1. Ghi bài

2. Tâm niệm và thực hành :

Yêu mến và thường xuyên cầu nguyện cùng Chúa Ba Ngôi:

*Ai ơi lòng tự nhủ lòng
Ba Ngôi Thiên Chúa ngự trong tâm hồn
Một niềm thờ lạy kính tôn
Mến yêu son sắt, biết ơn đá vàng.*

3. Sinh hoạt:

Lời dặn cuối năm học.

V. KẾT THÚC

*Các em không chỉ cần những lời khuyên hay
mà còn cần những mẫu gương sáng.*

MỤC LỤC

<i>Lời nói đầu</i>	6
PHẦN I: CHÚA CHA YÊU THƯƠNG TA	9
Bài 1 : Chúa Giêsu dạy ta biết Thiên Chúa là Cha yêu thương	10
Bài 2 : Thiên Chúa là Đấng nào?	22
Bài 3 : Thiên Chúa yêu thương tạo nên trời đất và muôn vật ..	31
Bài 4 : Thiên Chúa yêu thương tạo nên loài người	39
Bài 5 : Thiên Thần và ma quỷ	46
Bài 6 : Loài người phạm tội và Thiên Chúa hứa ban Đấng Cứu Thế	54
Bài 7 : Thiên Chúa chọn cụ Abraham	62
Bài 8 : Thiên Chúa lập dân Israel làm dân riêng của Ngài	69
Bài 9 : Giao ước Sinai	75
PHẦN II: CHÚA GIÊSU CỨU CHUỘC TA	85
Bài 10 : Chúa Giêsu sinh ra bởi Đức Trinh Nữ Maria	87
Bài 11 : Chúa Giêsu là gương mẫu cho ta trong gia đình, ở trường học và nơi lối xóm	96
Bài 12 : Chúa Giêsu làm việc	104
Bài 13 : Chúa Giêsu yêu mến quê hương dân tộc	111
Bài 14 : Chúa Giêsu rao giảng Tin Mừng nước Thiên Chúa	119
Bài 15 : Chúa Giêsu rất quyền phép	126
Bài 16 : Chúa Giêsu chọn các Tông Đồ.....	133
Bài 17 : Chúa Giêsu cầu nguyện	140
Bài 18 : Chúa Giêsu dạy ta cầu nguyện.....	147
Bài 19 : Chúng ta cầu nguyện mỗi ngày	153
Bài 20 : Bữa tiệc ly.....	159

Bài 21 : Chúa Giêsu chết trên Thánh Giá	169
Bài 22 : Em theo Chúa Giêsu	178
Bài 23 : Chúa Giêsu sống lại	188
Bài 24 : Chúa Giêsu lên trời và sẽ trở lại trong vinh quang.....	195
Bài 25 : Chúa Giêsu cứu chuộc ta	201
Bài 26 : Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa làm người	209
Bài 27 : Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa	217
PHẦN III: CHÚA THÁNH THẦN HƯỚNG DẪN TA	224
Bài 28 : Chúa Thánh Thần làm cho ta nên Con Cái Thiên Chúa	226
Bài 29 : Một Thiên Chúa Ba Ngôi (phần 1)	234
Bài 30 : Một Thiên Chúa Ba Ngôi (phần 2)	241
Bài 31 : Một Thiên Chúa Ba Ngôi (phần 3)	248
Bài 32 : Cầu nguyện cùng Ba Ngôi Thiên Chúa.....	257

GIÁO LÝ SƠ CẤP 1

SÁCH GIÁO LÝ VIÊN

BAN GIÁO LÝ GIÁO PHẬN QUI NHƠN

TÒA GIÁM MỤC QUI NHƠN

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Biên tập :

Sửa bản in : Lm. Lê Kim Ánh

Trình bày, bìa : Lm. Phan Quốc Dũng